

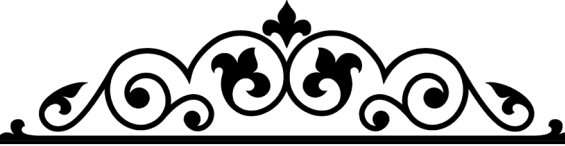
ẤN QUANG ĐẠI SƯ
GIA ĐÌNH GIÁO DỤC
PHÁP NGŨ

Sưu tập và chỉnh lý: Thiện Tương Khuyến

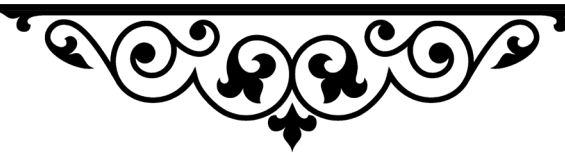
ẨM QUANG ĐẠI SƯ GIA ĐÌNH GIÁO DỤC Pháp Ngữ



NHÀ XUẤT BẢN



“Ấn Quang Đại Sư Gia Đình Giáo Dục Pháp Ngữ” là quyển sách tổng hợp những lời pháp ngữ của Ấn Quang Đại Sư về sự giáo dục trong gia đình.



TỔ SƯ AN QUANG DẠY



PHẢI CHÚ TRỌNG CHÍ THÀNH CUNG KÍNH

Pháp thế gian hay xuất thế gian đều lấy lòng Thành làm gốc. Hễ có lòng thành thì cảm được Thánh ứng; không có lòng Thành thì do không cảm, Thánh sẽ không ứng. Ví như mặt trăng rạng rỡ giữa bầu trời, hiện bóng trong muôn sông. Nếu nước đục ngầu, xao động, bóng trăng khó thể hiển hiện được. Do nước gây nên như thế, đâu phải lỗi của trăng! Vì thế nói: “ Muốn được lợi ích thật sự nơi Phật pháp, ắt phải cầu từ nơi cung kính. Có một phần cung kính, tiêu được một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ. Có mười phần cung kính, tiêu mười phần tội nghiệp, tăng mười phần phước huệ ”. Nếu không cung kính thì chỉ kết được cái duyên xa, khó được lợi ích thật sự. Nếu còn khinh nhờn sẽ mắc tội vô lượng.

TỔ SƯẤN QUANG DẠY



MƯỜI ĐIỀU CUNG KÍNH KHI ĐỌC SÁCH

1) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết phải nên phát tâm cung kính như gặp được khách quý, như đối trước bậc hiền triết, ngõ hầu luôn luôn ngộ nhập được dụng ý sâu xa của tác giả.

2) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết hãy nên phát tâm chí thành, thốt lời khấn thiết, khen ngợi tác giả vận tâm cứu thế, vui mừng mình đã hữu duyên được đọc.

3) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết hãy nên rửa tay, súc miệng, đặt sách lên bàn sạch trong gian phòng sạch sẽ, rồi mới mở ra xem.

4) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết chỉnh đốn quần áo, ngồi ngay ngắn một lát, sám hối hết thảy những ác niệm, ác ngữ, ác hạnh như: ganh ghét, khinh mạn, kiêu cuồng.v.v...

5) Lúc đọc, hễ ngộ nhập được một câu một chữ, đều nên khởi lòng hoan hỷ lớn lao và tùy thời ghi chép những điều tâm đắc, đừng bỏ mất cho quên mất!

6) Lúc đọc, hãy nên nghĩ rộng rãi về ý nghĩa, thoát đầu dùng sách để nhiếp tâm, tiếp đó dùng tâm để chuyển nghiệp, cuối cùng tiến tới tâm niệm không ngừng nghỉ thực hành, khuyên dạy rộng rãi để chuyển thế giới Ngũ Trược thành thế giới Cực Lạc.

7) Lúc tâm khởi vọng niệm, hãy nên cung kính đặt sách xuống, tạm ngừng đọc.

8) Đọc xong hoan hỷ, theo đúng pháp vâng làm, hãy nên thường khởi lòng hâm mộ tâm hồng pháp, tận lực bắt chước làm theo.

9) Đọc hết bộ sách xong, hãy nên nghĩ kĩ rộng rãi xu hướng trong xã hội hiện tại để nhiếp hoá rộng lớn, ngõ hầu điều lành được lưu truyền.

10) Đọc hết bộ sách xong, thấy được những chỗ có thể tuyên thuyết phù hợp căn cơ, liền vì người không biết chữ mà phương tiện diễn nói rộng rãi để tạo lợi ích lớn.

KÊ TU TRÌ

Giữ vẹn luân thường
Trọn hết bốn phận
Ngăn dứt lòng tà
Giữ gìn lòng thành.
Đừng làm các ác
Vâng làm các thiện
Kiêng giết cứu mạng
Ăn chay niệm Phật
Hồi hướng vãng sanh
Thế giới Cực Lạc.
Dùng để tự hành
Lại còn dạy người
Ấy gọi Phật tử
Hành giả hãy nên
Làm như thế ấy
Công đức vô lượng.

“Niệm Phật mới hòng tiêu túc nghiệp,
Kiệt thành sẽ tự chuyển phàm tâm”.

“Đạo nghiệp chưa thành, há dám để tâm này tán loạn,
Kỳ chết sắp đến, tận lực tạ từ mọi thù tạc”.

“Hãy nên phát nguyện, nguyện vãng sanh
Núi khe nẻo khách, từ nay thôi quyền luyến.
Tự mình chẳng về, về liền được
Gió trăng quê cũ, toàn thể hãy tự vâng”.

“Đóng cửa chẳng tiếp ai, xót nghĩ thân này sắp chết,
Chuyên tâm tu tịnh nghiệp, thẹn thay đạo nghiệp
chưa thành”.

KỆ VIẾT TRÊN VÁCH QUAN PHÒNG CHÙA BÁO QUỐC Ở TÔ CHÂU

Sống uổng bảy mươi năm,
Tháng ngày chẳng còn mấy,
Như tù dẫn ra chợ,
Mỗi ngày gần cái chết,
Tạ tuyệt hết thấy sự,
Để chuyên tu Tịnh Nghiệp,
Nếu hiểu lòng ngu thành,
Mới là chân Liên Hữu.

Năm Dân Quốc thứ 24 (1935)

MỤC LỤC

PHẦN 1: ĐỀ HIỂU GIÁO DỤC GIA ĐÌNH.....	15
A. TỔNG LUẬN	16
Nêu tỏ ý nghĩa giáo dục trong gia đình là căn bản khiến cho thiên hạ thái bình	16
Ấn Quang Đại Sư Khai Thị Tại Pháp Hội Hộ Quốc Túc Tại Ở Thượng Hải - Ngày thứ hai: Bàn về nhân quả báo ứng và sự giáo dục trong gia đình	22
Lời tựa cho sách Gia Đình Bảo Giám	33
Đề từ cho sách Ấn Quang Pháp Sư Gia Ngôn Lục (bài thứ nhất)	38
Đề từ cho sách Âm Chất Văn Đồ Chứng	39
Lời tựa sách Giáo Hối Thiển Thuyết	40
Lời tựa cho sách Phật Học Cứu Kiếp Biên	42
Lời tựa nêu duyên khởi in cuốn Khuê Phạm theo lối thạch bản	43
Lời tựa sách Nhân Quả Lục	47
Lời tựa cho bài văn quả trách tà thuyết tự do kết hôn (soạn thay)	51
Ấn Quang Đại Sư Đức Dục Khải Mông	53
B. YẾU LUẬN	60
I - ĐỀ XƯƠNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VÀ NHÂN QUẢ BÁO ỨNG	60
II - SỰ GIÁO DỤC CỦA NGƯỜI MẸ LÀ CỘI GỐC THÁI BÌNH	88

III - ĐẶT VIỆC GIÁO DỤC CON GÁI LÊN VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU	96
IV - NGƯỜI NỮ GIÚP CHỒNG DẠY CON - QUYỀN NÀY CỰC LỚN	106
V - NHỮNG ĐIỀU QUAN YẾU MÀ HÀNG PHỤ NỮ CẦN BIẾT	126
1 - Người nữ cần có tánh nhu hòa nhã nhặn	126
2 - Từ nhỏ tập tánh nhu hòa, cả đời hạnh phúc	129
3 - Sửa độc giết chết trẻ nhỏ, ít ai ngờ đến	133
4 - Khi có kinh nguyệt nên ít lễ bái, chứ không phải là không được lễ	138
5 - Nữ nhân lúc sắp sanh nên niệm thánh hiệu Quán Thế Âm	140
6 - Giải oan lui oán, mẹ con đều được lợi ích	143
7 - Đề phòng sanh khó, niệm Quán Âm từ nhỏ	145
8 - Giới sát, phóng sanh, niệm Phật, tiêu túc nghiệp lẫn hiện nghiệp	148
9 - Đừng hút thuốc (nam giới cũng vậy)	151
PHẦN 2: ĐỂ HÀNH GIÁO DỤC GIA ĐÌNH	154
A. THAI GIÁO (SỰ GIÁO DỤC THỜI KỲ MANG THAI)	155
I - Ba điều trọng yếu để cầu con	157
II - Ghi thêm những chuyện cấm kỵ để tránh họa hại	162
III - Dưỡng thai bằng cách tuyệt dục, đây là ý nghĩa bậc nhất	164
B. HẬU THAI GIÁO (SỰ GIÁO DỤC THỜI KỲ SAU SINH)	177

I - KHI CON VỪA BẮT ĐẦU HIỂU BIẾT	194
1 - Dạy con nhận biết mặt chữ	195
2 - Dạy con đạo lý làm người, nhân quả báo ứng	196
3 - Dạy con niệm Phật, niệm Quán Thế Âm	201
4 - Chẳng cho con học theo tánh xấu	204
II - KHI CON LỚN HƠN MỘT CHÚT	211
1 - Cho con đọc các sách dạy về lẽ nhân quả báo ứng	211
2 - Đến tuổi đi học, đừng cho con vào học ngay những trường hiện thời đang mở	216
III - KHI CON ĐÃ HIỂU CHUYỆN ĐỜI	224
IV - KHI CON ĐẾN TUỔI THÀNH GIA LẬP THẤT	236
C. VÀI ĐIỂM THEN CHÓT VỀ VIỆC XỬ SỰ TRONG GIA ĐÌNH	254
1 - Nên dùng “tình” và “lý” một cách khéo léo	254
2 - Buông cái tâm “ta-người” xuống	257
3 - Đừng ôm lòng riêng tư, ích kỷ	258
4 - Nhẹ nhàng, uyển chuyển khuyến hóa người nhà	261
5 - Không sanh đờc con, cố nhiên chẳng phải là bất hiếu	262
6 - Người con hiếu cần chú trọng vào chuyện kiêng dâm, giới sát	269
7 - Hiểu rõ nhân duyên trong gia đình, hòng có phương cách tốt đẹp	279
ẤN QUANG ĐẠI SƯ GIA ĐÌNH GIÁO DỤC PHÁP NGŨ CHUNG	287

PHẦN 3: PHỤ LỤC	296
1 - Công đức in tạo kinh tượng	297
2 - Cơ hội in tạo kinh tượng (trong gia đình nên tận lực làm)	308
3 - Phương pháp in tạo kinh tượng	318
4 - Dạng thức văn phát nguyện	320
5 - Lúc chép, lúc vẽ nên chú ý	324
6 - Kết luận	325

PHẦN 1

ĐỂ HIỂU GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Thế đạo loạn lạc như hiện thời đều là vì không có người khơi gợi, chỉ dẫn [những điều ấy]. Xét đến cội nguồn đều do trong gia đình chẳng khéo dạy dỗ, cũng như chẳng nói đến “nhân quả báo ứng” mà ra. Thiên hạ chẳng yên, thất phu thất phụ có trách nhiệm! Chú trọng “giáo dục gia đình và nhân quả báo ứng” thì tự nhiên hiền tài sẽ đông đảo dấy lên, thiên hạ sẽ dần dần được thái bình. Đối với mọi người, xin hãy đều đem lời này khẩn thiết bảo ban. Đây cũng là một đại sự quan trọng “sống trong cõi trần học đạo, chính mình chưa đắc độ mà đã làm chuyện độ người”. Xin hãy sáng suốt suy xét thì may mắn lắm.

*(Trích dẫn Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Quán Tâm)*

A. TỔNG LUẬN



Nêu tỏ ý nghĩa giáo dục trong gia đình là căn bản khiến cho thiên hạ thái bình

(Trích dẫn Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên – Quyển Hạ)

Đời đã loạn đến cùng cực rồi, ai nấy đều mong mọi bình trị nhưng chẳng biết cội gốc thì có mong cầu cũng uổng công! Hãy nên gấp biết cái gốc nằm ở đâu! Sự dạy dỗ của người mẹ trong gia đình chính là căn bản khiến cho hiền tài được đẩy lên đông đảo, thiên hạ thái bình. Chẳng chú trọng nơi ấy, làm sao đạt được bình trị?

Mẹ dạy dỗ thì **thứ nhất là thai giáo**. Thai giáo chính là dạy dỗ về bảm tánh, phẩm chất từ thuở đầu. Phàm nữ nhân sau khi có thai, hãy chú trọng suy nghĩ, tưởng niệm, xử sự sao cho chỉ một bề chân thành, cẩn trọng. Nhất cử nhất động chẳng trái lẽ chánh. Nhất là phải nên vĩnh viễn dứt trừ những món tanh tưởi, hằng ngày thường niệm Phật khiến cho thai nhi được bảm thụ chánh khí của mẹ thì lúc sanh nở ắt được

yên vui không khổ sở, sanh được đứa con tướng mạo đoan nghiêm, tánh tình từ thiện, thiên tư thông minh.

Đến lúc con bắt đầu hiểu biết, liền nói cho nó nghe về **đạo lý làm người như: “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ” v.v... và tội phước nhân quả ba đời, luân hồi lục đạo chuyển biến**, khiến cho trong tâm nó thường luôn có những điều kiêng sợ, có những điều mong mỏi, hâm mộ. Lại dạy nó niệm Phật, niệm Quán Thế Âm để mong: tăng phước, tăng thọ, tránh tai, tránh nạn.

Chẳng cho phép nó nói lời dối trá, nói lời thị phi, đánh người, chửi người, chẳng cho nó: giẫm đạp giầy có viết chữ, giẫm đạp ngũ cốc, giẫm đạp hết thấy các món đồ vật.

Chẳng cho nó ăn uống bữa bãi, chẳng cho nó tụ tập chơi giỡn cùng bọn trẻ cùng xóm.

Hơi lớn lên, bèn dạy nó đọc thuộc sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Âm Chất Văn, Quan Đế Giác Thế Kinh, để cho nó biết có khuôn pháp để noi theo, có những điều ngăn cấm. Đối với mỗi điều đều nói sơ lược đại ý để làm phương tiện hướng dẫn hòng mai sau nó

học hành sẽ được lợi ích.

Lúc bé như thế, càng học hành sẽ càng hiền thiện, lo gì nó chẳng đạt đến địa vị thánh hiền, rạng mày nở mặt tổ tông! Nếu không, cứ mặc cho nó quen thói kiêu căng, nuôi thành phường bại hoại, dẫu có thiên tư cũng chẳng biết học hành là để học làm thánh hiền nên càng học càng thêm tội bại! Những kẻ đại gian đại ác xưa nay đều là những kẻ có thiên tư tốt đẹp, có bản lĩnh lớn lao, chỉ vì “cha mẹ, thầy giáo” của chúng đều chẳng biết dạy chúng học thành thánh hiền, tận lực thực hiện, chỉ dạy bọn chúng học văn tự để làm căn cứ hòng đối phó với đời, mưu cầu lợi lộc, trí thức hèn tẻ đến tột cùng, đến nỗi những thảm kịch phé kinh điển, phé luân thường, tranh thành giành đất tàn sát lẫn nhau ồ ạt diễn ra. Mỗi họa loạn ấy đều do “cha mẹ, thầy giáo” chẳng biết phương cách dạy dỗ con em mà ra. Dù chính họ chẳng làm điều ác lớn lao nào, nhưng cái tội hoại loạn thế đạo nhân tâm cũng sẽ khiến cho họ đời đời kiếp kiếp cùng chịu ác báo giống như con em!

Vì thế, tôi nói: “Dạy con là căn bản khiến thiên hạ thái bình, nhưng dạy con gái càng quan trọng

hơn nữa” do con người thuở thơ ấu chuyên cậy vào mẹ dạy dỗ. Cha chẳng thể thường ở trong nhà, còn mẹ thường chẳng rời con. Nếu mẹ hiền lương, có trí huệ thì hành vi, lời lẽ đều đáng làm gương, con cái thấy nghe quen mắt, trong tâm đã thành nề nếp, lại do thường xuyên răn dạy, đã tập quen thành tánh, như vàng lỏng đúc thành đồ dùng, nếu cái khuôn đúc tốt đẹp, chắc chắn chẳng đến nổi đúc ra vật xấu xí! Vì thế **“dạy dỗ con gái so ra càng khẩn yếu hơn dạy con trai”**. Bởi lẽ, hiền mẫu do hiền nữ mà có, nếu không có hiền nữ, làm sao có hiền mẫu cho được? Không có hiền mẫu thì lại làm sao có được con cái hiền lương cho được?

Đạo lý cực bình thường ấy ai cũng đều có thể làm được! Điều đáng đau tiếc là quá ít người đề xướng khiến cho những kẻ làm mẹ chỉ biết nuông chiều mù quáng, những kẻ làm cha cũng chẳng khéo dạy. Đến khi con vào trường học hành, kẻ làm thầy cũng do thuở bé chẳng nghe được nghĩa lý này, vì thế cũng trọn chẳng biết học hành là để học làm thánh hiền, chẳng dạy học trò tận tụy thực hành đạo do thánh hiền đã nói, chỉ học văn tự hòng mưu cầu lợi lộc, chẳng hề biết học làm thánh hiền có lợi ích không chi

lớn hơn, chính bản thân mình và con cháu đời đời kiếp kiếp hưởng dùng chẳng hết. Còn mưu cầu lợi lộc, nếu mưu cầu một cách tốt đẹp thì chẳng qua đạt được phú quý nhỏ nhoi trong đời này mà thôi! Nếu mưu cầu xấu xa, trong đời này những kẻ thân bại danh liệt, con chết yểu, cháu tuyệt diệt đâu đâu cũng có!

Con người cùng trời đất được gọi là Tam Tài là vì có công năng “dùng tiên giác để giác ngộ kẻ hậu giác, kế tục bậc thánh đời trước, mở lối cho người học đời sau”, do vậy mới được tôn xưng như thế. Nếu chẳng chú trọng học làm thánh hiền sẽ là thầy đi thịt chạy, chỉ biết niềm vui “ăn uống, trai gái” còn khác gì cầm thú nữa đâu?. Một chữ “**người**” còn là mạo danh, há còn có thể cùng với trời đất xưng là Tam Tài nữa ư?. Nhưng con người tánh vốn lành, ai nấy đều có thể làm Nghiêu - Thuấn, ai cũng đều có thể thành Phật, nhưng kẻ chẳng thể làm Nghiêu - Thuấn, chẳng thể thành Phật thì chỉ có **tánh đức**, trọn chẳng có **tu đức** “đánh đổ lòng ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, dứt lòng tà, giữ lòng thành và tu Giới - Định - Huệ, đoạn tham - sân - si”. Tu đức ấy lúc ban đầu là do cha mẹ hiền, sư trưởng khơi gợi vậy, kế tiếp là do chính mình

khăng khăng nỗ lực tu trì. Dầu chưa thể đạt đến địa vị Nghiêu - Thuấn hay địa vị Phật, nhưng đã khác hẳn một trời một vực với kẻ hạ ngu hằng ngày chôn vùi trong nhân dục rồi!

Kinh Thư chép: “*Duy thánh võng niệm tác cuông, duy cuông khắc niệm tác thánh*” (Chỉ vì thánh đánh mất niệm mà thành cuông, chỉ vì kẻ cuông khắc chế được ý niệm mà thành thánh). Kinh dạy: “*Hễ mê thì Phật chính là chúng sanh, ngộ rồi thì chúng sanh chính là Phật*”. Ta may mắn có căn cơ làm Nghiêu - Thuấn, thành Phật, là trang nam tử hào hùng, há chịu bỏ mặc cho tánh đức này bị vùi lấp trong nhân dục, vĩnh viễn làm chúng sanh hạ ngu trầm luân trong biển khổ ư? Nguyên những người: làm cha mẹ, làm sư trưởng, làm con cái, làm học trò trong cõi đời ai nấy đều gắng sức thì nước ta thật may mắn mà toàn cầu cũng may mắn lắm thay!

Ấn Quang Đại Sư Khai Thị Tại Pháp Hội Hộ Quốc Túc Tai Ở Thượng Hải - Ngày thứ hai: Bàn về nhân quả báo ứng và sự giáo dục trong gia đình

Ngày hôm qua giảng về pháp môn Tịnh Độ, hôm nay giảng về ý nghĩa của pháp hội Hộ Quốc Túc Tai. Muốn nói đến “hộ quốc túc tai” thì trước hết phải biết là “hộ quốc” (giữ gìn đất nước) như thế nào? “Túc tai” (dứt trừ tai nạn) như thế nào? Là vì muốn đạt đến hạng mục ấy, có hai biện pháp: Một là lâm thời, hai là bình thời. Nếu lúc bình thường, ăn chay niệm Phật để cầu hộ quốc túc tai thì cố nhiên có công đức vô hạn. Nhưng lúc lâm thời, dốc lòng thành kính cầu nguyện giữ yên đất nước, dứt bớt tai nạn cũng sẽ có hiệu lực tương đương. Nhưng vẫn chẳng bằng lúc bình thời mọi người hộ quốc túc tai thì hay hơn. Bởi lẽ, nếu bình thời mọi người ăn chay niệm Phật, do nguyện lực tiếp nối nên tà khí tiêu trừ, chánh khí tăng trưởng, ai nấy “giữ tâm lòng tốt, nói lời tốt, làm việc tốt” thì tự nhiên quốc gia được bảo vệ, tai ương tự tiêu vậy. Sách xưa có ghi: “Thánh nhân bắt trị dĩ bệnh, trị vị bệnh; bắt trị dĩ loạn, trị vị loạn” (Thánh nhân chẳng trị lúc đã bệnh,

trị từ lúc chưa bệnh. Chẳng trị lúc đã loạn, trị từ lúc chưa loạn). Bởi lẽ, trị khi đã loạn thì dễ hiểu, chứ trị từ lúc chưa loạn thì khó thấy rõ được! Phàm trị quốc cũng giống như trị bệnh, có cách trị nơi ngọn, có cách trị nơi gốc. Trị bệnh là trị khi đã loạn. Nếu cầu lấy hiệu quả nhanh chóng, tức là đau đầu trị bệnh đầu, đau đùi trị bệnh đùi, tức là trị cái ngọn vậy. Cái ngọn đã lành, sau đấy mới lại trị cái gốc khiến cho khí huyết lưu thông trọn khắp, khỏe khoắn, sáng khoái. Gốc đã lành bệnh thì tự nhiên tinh thần phấn chấn, mới có thể hăng hái ra sức.

Hiện thời, quốc gia nguy nan đã đến mức ngàn cân treo sợi tóc. Tôi cho rằng để trị quốc trong hiện thời thì phải trị cả ngọn lẫn gốc. Cách kiêm trị không chi tốt bằng: niệm Phật, ăn chay, kiêng giết, phóng sanh và hiểu sâu xa lý nhân quả trong ba đời. Kiếp vận hiện tại của thế giới, những tai nạn chúng ta phải chịu đựng đều là do ác nghiệp trong quá khứ chiêu cảm, đến nỗi cảm nhận khổ quả hiện thời. Do đó, biết rằng: Những ác nghiệp này là do ác nhân trong quá khứ tạo thành, muốn tránh khổ quả phải dứt khổ nhân. Quá khứ đã gieo khổ nhân thì niệm Phật, sám hối mới có thể tiêu trừ được nỗi.

Hiện tại nếu chẳng gieo khổ nhân nữa thì tương lai sẽ khỏi phải chịu khổ quả.

+ Khổ nhân là gì? Là ba độc “tham, sân, si”.

+ Thiện nhân là gì? Giúp vật, lợi người.

Nếu ai nấy hiểu rõ lẽ nhân quả sẽ chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, tai họa sẽ chẳng từ đâu mà khởi lên được nữa! Chỉ vì người đời nay chẳng hiểu lý nhân quả, tư dục đầy ắp dạ, không điều ác nào chẳng làm, chỉ biết có chính mình, chẳng biết có ai khác. **Nào biết lợi người chính là lợi mình, hại người còn tệ hơn hại mình!**

Vì thế, hằng ngày, tôi thường bảo: **“Nhân quả là cái gốc lớn lao để thánh nhân trị thiên hạ, để Như Lai độ chúng sanh. Bỏ nhân quả mà bàn đến chuyện trị quốc bình thiên hạ khác gì nín cây tìm cá, tôi chưa từng thấy ai có thể tìm được cá!”** Phật dạy: “Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị” (Muốn biết nhân đời trước, xem quả báo đời này. Muốn biết quả mai sau, xem việc làm đời này). Nếu như những điều mình tạo tác đời này đều là việc ác, đời sau chắc chắn bị quả ác! Nếu những hành vi đời này đều là việc

lành thì đời sau nhất định hưởng thiện quả!

Kinh Dịch chép: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh. Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương” (Nhà tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà chất chứa điều chẳng lành, tai ương ắt có thừa). Kinh Thư chép: “Tác thiện, giáng chi bách tường. Tác bất thiện, giáng chi bách ương” (Làm lành, trăm điều tốt lành giáng xuống. Làm việc chẳng lành, trăm tai ương đổ xuống). Lý ấy hết như lý nhân quả của đức Phật ta đã giảng. Chữ “dư” đã nói đó chính là tàn dư của chánh báo, chứ không phải là chánh báo. Chính người ấy trong đời sau tự mình hưởng thụ, nên gọi là “bổn khánh, bổn ương” (điều vui mừng hay tai ương chính), còn dư báo lan qua con cháu. “Dư báo, dư ương” đều là do tổ phụ tích chứa mà thành vậy!

Người đời chẳng biết nhân quả, thường nói con người sau khi chết đi là đã giải thoát hoàn toàn, không có quả báo thiện - ác nữa. Đây chính là tà kiến sai lầm nhất về đời sau của thiên hạ vậy. Cần biết là: Người đã chết đi rồi, thần thức chẳng bị diệt.

Nếu ai nấy đều biết thần thức chẳng diệt, ắt sẽ thích làm lành. Nếu không biết thần thức chẳng

diệt sẽ mặc tình phóng túng, giết cha, giết mẹ, đủ thứ tội ác do đày mà sanh! Những thứ hành vi nghịch ác tột bậc ấy đều là kết quả của tà kiến đoạn diệt mà ra! Nếu ai nấy có thể chẳng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành thì thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc; nhưng đày vẫn chưa phải là biện pháp tốt ráo. Thế nào mới là biện pháp tốt ráo? Chính là niệm Phật cầu sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử, và phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, ngăn chặn điều tà, giữ lòng thành thì sẽ chuyển được vận nước, tiêu trừ được tai nạn. Bởi lẽ, tai nạn ngày nay đều là do cộng nghiệp của mọi người chiêu cảm.

Nếu ai nấy đều “niệm Phật, làm lành” sẽ chuyển được cộng nghiệp, tiêu được kiếp vận. Ngay trong lúc chiến cuộc nổ ra ở đất Hồ vào ngày 28 tháng Giêng¹, những người niệm Phật

1. Đây là biến cố xảy ra vào năm 1932. Nguyên do là vào ngày Mười Tám tháng Giêng năm 1932, năm Tăng nhân Nhật Bản xô sát với người Trung Hoa tại Tam Hữu Thực Nghiệp Xã ở vùng núi Mã Ngọc thuộc tô giới Thượng Hải, khiến cho một người chết, một người bị trọng thương. Cảnh sát Nhật liền bao vây khu vực, gây ra tình trạng căng thẳng. Đến ngày Hai Mươi tháng Giêng, năm mươi Nhật kiêu lại phóng hỏa đốt trại Tam Hữu Thực Nghiệp Xã đồng thời đánh chết ba cảnh sát người Hoa. Kiêu dân Nhật lại yêu cầu hải quân Nhật can thiệp, quân phiệt Nhật liền huy động hải quân, lục quân vây kín Thượng Hải. Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc bắt buộc phải đưa quân đội đến

được linh cảm rất nhiều. Bọn họ chỉ tu một mình mà còn được linh cảm như thế, huống là ai nấy cùng tu ư? Vì thế, biết rằng: Do đại chúng chí thành khẩn thiết niệm Phật cũng có thể vãn hồi được tai nạn của đất nước. Lại như đức Quán Thế Âm Bồ Tát dùng 32 ứng thân để vào các cõi nước, theo tiếng cứu khổ. Nếu như chí thành tụng niệm thánh hiệu Quán Thế Âm thì sẽ tự được cảm ứng. Những chuyện linh cảm xưa nay thấy ghi chép rất nhiều trong các sách vở, các vị có thể tự tìm đọc lấy. Ngoài những thân đã thuật trong phẩm Phổ Môn: “Bồ Tát thấy nên dùng thân nào để độ được thì liền hiện thân đó cứu độ” ra, nếu Bồ Tát thấy nên dùng thân: núi, sông, đại địa, cầu bến, đường sá để hóa độ thì Ngài cũng hiện các thân: núi, sông, đại địa, cầu bến, đường sá... để cứu độ.

Con người hiện tại, kẻ dấy được lòng tin ít

Thượng Hải đối phó. Giao tranh nổ ra khốc liệt giữa hai bên vào đúng ngày Hai Mươi Tám tháng Giêng năm ấy. Cuộc chiến kéo dài mãi đến ngày Ba tháng Ba năm 1932, quân Nhật chiếm thế thượng phong với quân số áp đảo là bảy vạn quân, trong khi Trung Hoa Dân Quốc chỉ có năm vạn quân. Đến ngày Năm tháng Năm, qua sự môi giới của Anh, Mỹ, Pháp, Ý, hiệp định đình chiến Tùng Hồ được ký kết giữa đôi bên, Trung Hoa phải chấp nhận nhiều điều kiện thiệt thòi. Tồn thất rất lớn, 19.700 căn nhà bị phá hủy, số thương vong không thể đếm xiết!

lắm, kẻ không phát khởi lòng tin rất nhiều. Nếu ai nấy đều phát khởi lòng tin thì có tai vạ nào mà chẳng thể tiêu diệt được? Nhưng lòng tin của con người cần phải được vun bồi từ thơ ấu. Phàm là người làm cha mẹ, khi con cái còn thơ ấu, hãy nên dạy con cái về lý nhân quả báo ứng, đạo lý giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận. Nếu đợi đến lúc trưởng thành, tập tánh đã thành, không thể uốn nắn được nữa! Điều quan trọng nhất là “thai giáo” (dạy từ trong thai). Nếu phụ nữ mang thai có thể: ăn chay, niệm Phật, làm lành, bỏ ác, mắt chẳng nhìn sắc ác, tai chẳng nghe tiếng ác, thân chẳng làm việc ác, miệng chẳng thốt lời ác, khiến cho đứa trẻ còn trong thai đã được tắm thọ chánh khí nên thiên tánh tinh thuần. Sanh ra, lại giáo hóa thêm thì không đứa nào chẳng trở thành thiện nhân!

Xưa kia, các bà Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự của nhà Châu đức hạnh hiền thực, cao đẹp, giúp chồng dạy con, nên tạo thành nền móng cho vương nghiệp nhà Châu suốt tám trăm năm. Ấn Quang thường bảo: “Quyền trị quốc, bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm hơn quá nửa”. Bởi lẽ, trong gia đình, người chủ trì việc nhà đa phần là phụ nữ, đàn ông thường

hay lo việc ngoài. Nếu mẹ hiền thì những điều lọt vào tai, đập vào mắt con cái trong nhà đều là những điều dạy dỗ của mẹ, chịu ảnh hưởng của mẹ, lợi ích ấy chẳng nông cạn. Nếu thuở bé bỏ mặc cho tánh chúng quen thói kiêu căng, cho chúng nó tự do, trọn chẳng lấy chuyện “hiếu, đễ, trung, tín, nhân quả báo ứng” để giáo huấn thì đến khi khôn lớn, chúng sẽ trở thành quyền thuộc của Ma Vương giết cha giết mẹ. Vì thế, cần phải nuôi dưỡng tâm lành của con cái từ lúc thơ ấu, kèm cặp nghiêm ngặt.

Phải biết: Hiện thời, bọn sát nhân, phóng hỏa, không điều ác gì chẳng làm đa phần là vì cha mẹ chúng nó nuông chiều quen thói kiêu căng mà ra! Mạnh Tử dẫu hiền mà cũng cần phải do bà mẹ ba lần đổi chỗ ở, nghiêm ngặt quản thúc mà thành hiền nhân, huống hồ những kẻ tầm thường ư? Hiện tại, mọi người đề xướng nam nữ bình quyền, cho đó là nâng cao nhân cách của nữ giới. Chẳng biết nam nữ thể chất đã không giống nhau, mà trách nhiệm mỗi giới mỗi khác. Thánh nhân cho rằng: vị trí chính đáng của nam giới là ở ngoài, vị trí chính đáng của nữ giới là ở bên trong. “Vị trí chính đáng ở bên trong” chính là chăm lo những việc: bếp núc, canh cửi, giúp

chồng dạy con v.v... Nay bảo nữ nhân đảm nhiệm chuyện của nam giới nên những chuyện thuộc vị trí chính đáng của nữ nhân bị bỏ phế. Tuy mang tiếng là nâng cao nhân cách của nữ giới, thật ra là xô đổ nhân cách phụ nữ. Xin những bậc anh hiền của nữ giới ai nấy nhận thức rõ nhân cách của chính mình ở tại đâu, ngõ hầu con cái trong gia đình đều thành hiền thiện, thiên hạ lẽ đâu chẳng thái bình!

Bởi lẽ, đạo trọng yếu để trị quốc, bình thiên hạ nằm trong giáo dục gia đình, mà việc giáo dục trong gia đình người mẹ đảm nhiệm quá nửa. Bởi lúc trong thai, con cái đã bẩm thụ khí chất của mẹ, lúc sanh ra lại nhìn theo oai nghi của mẹ, nhận sự dạy răn của mẹ, nên trở thành hiền thiện. Điều này tuy chẳng hiện hình tích nhưng lại là việc trọng yếu để đạt đến thái bình. Tiếc là vĩ nhân các giới đa số chưa thấy rõ điều này. Nguyên những bậc anh hiền trong nữ giới kể từ nay hãy chú ý lời này.

Người đời đều gọi phụ nữ là Thái Thái. Phải biết ý nghĩa của hai chữ “thái thái” rất cao quý, to lớn. Xét ra, cội nguồn sâu thẳm của hai chữ ấy bắt nguồn từ tận đời Châu. Do Thái Khương,

Thái Nhậm, Thái Tự đều là bậc thánh nhân trong nữ giới, đều có thể giúp chồng dạy con. Bà Thái Khương sanh ra ba vị thánh nhân là Thái Bá, Trọng Ung và Quý Lịch. Bà Thái Nhậm sanh Văn Vương. Bà Thái Tự đẻ ra Vũ Vương và Châu Công. Ba đời bà cháu nữ thánh sanh ra ba đời ông cháu mấy vị thánh nhân, tạo thành thời thịnh trị tốt đẹp nhất tự ngàn xưa. Người đời sau gọi phụ nữ là “thái thái” tức là muốn đem so họ với ba bà Thái. Do vậy, hãy ngắm xem: Thái Thái là danh hiệu cao quý nhất không gì hơn được nữa để gọi phụ nữ. Nữ giới cần phải có đức hạnh của ba bà Thái thì mới chẳng phụ bạc sự tôn xưng ấy. Rất mong những vị nữ anh hiền trong hiện tại hãy thực hiện chuyện giúp chồng dạy con, khiến cho con cái do mình sanh ra đều thành hiền thiện ngõ hầu chẳng phụ danh xưng tốt đẹp trên đây!

Kế đây, cần phải nỗ lực ăn chay. Con người và động vật vốn bình đẳng, nữ nào giết hại tánh mạng chúng để thỏa mãn miệng, bụng mình? Thân ta vừa bị dao cắt phải một chút liền cảm thấy đau khổ. Mới nói hoặc nghĩ đến đó, tim gan đau buốt, nữ nào giết chúng ăn thịt? Huống chi kẻ sát sanh ăn thịt dễ khởi cơ duyên giết hại.

Tai kiếp đao binh trong đời này đều là do đây mà có! **Cổ nhân nói:** “*Dục tri thế thượng đao binh kiếp; đản thính đồ môn dạ bán thanh*” (**Muốn biết đao binh trong cõi thế, hãy nghe tiếng lò mổ giữa đêm trường**). Trong cõi đời, khá nhiều kẻ tuy hiểu rõ đạo lý Phật pháp mà vẫn thấy kiêng giết, ăn chay là chuyện khó làm.

Năm Dân Quốc thứ mười (1921), tôi đến Nam Kinh thăm một người bạn. Ông ta mời ông Ngụy Mai Tôn đến gặp tôi. Ông Ngụy tin Phật, niệm Phật, nhưng bảo là chưa thể ăn chay. **Tôi dặn ông ta hãy đọc kỹ “Bài Văn Kêu Gọi Tu Bồ Ao Phóng Sanh” của chùa Cực Lạc ở Nam Tầm đăng trong bộ Văn Sao mấy chục lượt sẽ ăn chay được.** Bởi lẽ, trong bài văn đó, trước hết nói chúng sanh và Phật tâm tánh chẳng hai. Tiếp đó, nói đến ta và các loài vật bao kiếp làm: cha, mẹ, anh, em, vợ, con, quyến thuộc, sanh ra lẫn nhau, làm oan gia đối đầu của nhau, giết chóc lẫn nhau. Tiếp đó, dẫn kinh văn Phạm Võng, Lăng Nghiêm, Lăng Già làm chứng. Đọc sâu nghĩ chín, chẳng những không nỡ ăn mà còn chẳng dám ăn nữa kia! Chưa đầy hai tháng sau, Ngụy cư sĩ liền trọn không ăn thịt nữa.

Lại nữa, bà mẹ của cư sĩ Hoàng Hàm Chi ở Thượng Hải chưa thể ăn chay, lại còn chẳng tin ăn chay là chuyện trọng yếu trong việc học Phật. Ông Hoàng Hàm Chi gửi thư hỏi cách khuyên cho mẹ tin, tôi bảo ông ta sớm tối thay mẹ đối trước Phật sám hối nghiệp chướng. Do mẹ con thiên tánh tương quan, nếu thật sự chí thành ắt có cảm ứng. Hàm Chi làm theo, hơn tháng sau, mẹ ông liền ăn chay trường. Lúc đó bà đã 81 tuổi, công khóa hằng ngày là hai vạn câu Phật hiệu, sống đến năm 93 tuổi mới mất.

Tôi mong từ hôm nay trở đi, hết thảy đại chúng chú ý kiêng giết, ăn chay và khuyên cha mẹ, con cái và thân hữu của chính mình cùng nhau ăn chay. Phải biết đây cũng là phương pháp căn bản để hộ quốc tức tai. Những điều tôi giảng hôm nay là ý nghĩa của hộ quốc tức tai, mà phương pháp để thực hành hộ quốc tức tai chính là: niệm Phật, ăn chay. Mong quý vị chẳng nghĩ là thiên cận rồi chẳng thềm để ý.

Lời tựa cho sách Gia Đình Bảo Giám

Xem khắp cổ kim, dù nhà hay nước, hưng

thịnh, suy vong, bình yên, loạn lạc, chưa bao giờ chẳng lấy cái thân của cá nhân đang cầm quyền để làm cội gốc. Vì thế nói: “Cái gốc của thiên hạ là đất nước, cái gốc của đất nước là gia đình, cái gốc của gia đình là thân”. Nhưng muốn nước nhà quật khởi, hưng thịnh, lại cần phải biết cái gốc để lập thân. “Cội gốc để lập thân” như tôi vừa nhắc đến chính là “dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đôn đốc luân thường, tin sâu nhân quả, dè dặt kiêng sợ, chỉ sợ trái vượt”. Làm được như thế thì sẽ có thể tỏa rạng được Minh Đức, ở yên nơi cảnh giới tốt đẹp tột cùng.

Lý ấy, sự ấy, phàm những ai có hiểu biết đều có thể thực hiện được; nhưng chẳng phải là lạ lùng, đặc biệt, huyền diệu đến nỗi muốn cầu mà không được. Bởi lẽ, đạo của Nghiêu - Thuấn chỉ là hiếu - để mà thôi. Chỉ vì thánh mất niệm thành cuồng, cuồng khắc chế được ý niệm bèn thành thánh. Thất phu, thất phụ nếu thực hiện được như thế thì gần là: con cái và anh em trai, chị em gái, chị em dâu đều cùng nhìn theo bắt chước nhau làm lành. Lâu ngày, phong thái ấy sẽ lan ra cả làng, cả ấp. Do vậy, kinh Thi khen ngợi Văn Vương là “hình ư quả thê, chí ư huynh

đệ, dĩ ngữ ư gia bang” (làm gương cho vợ của chính mình, rồi đến anh em, cho đến khắp cả nước nhà) chính là do ý nghĩa này.

Nhưng thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm! Bởi lẽ, gia đình chính là nơi phát sanh hiền tài trong thiên hạ; cha mẹ chính là những người để bậc hiền tài trong trời đất noi gương. **Giáo dục trong gia đình nghiêm ngặt, chánh đáng thì những đứa con có thiên tư sẽ có thể tỏa rạng Minh Đức, ở yên nơi tốt lành tốt cùng, “hễ cùng quân thì riêng mình thiện mà cũng nêu gương trong làng, trong ấp. Hễ hiền đạt bèn làm cho cả thiên hạ cùng được thiện, lập đại công, dựng đại nghiệp, ân trùm hoàn vũ, thám nhuận không ngần mé”**. Con gái thì giúp chồng dạy con, giữ vững chức phận phụ nữ, làm bậc mẫu nghi trong chốn khuê các, làm bậc thầy gương mẫu cho nữ giới. Lệ trạch² tạo

2. Lệ trạch: Giúp đỡ lẫn nhau, giới mài lẫn nhau. Từ ngữ này vốn phát xuất từ một câu trích từ phần giải thích ý nghĩa quẻ Đoài trong chương Tượng Truyền của sách Châu Dịch: “Lệ trạch, Đoài, quân tử dĩ bằng hữu giảng tập”. Theo đó, “lệ trạch” có nghĩa là hai cái đầm thông với nhau, nước được thông thương từ đầm này qua đầm kia, giống như bạn bè trao đổi bồi đắp kiến thức, học thuyết cho nhau. Do vậy, câu trên thường được giảng là: “Quẻ Đoài giống như hai cái đầm thông với nhau [đắp đổi nước cho nhau], quân tử do kết giao với bạn bè tốt mà giảng giải, nghiên cứu, luyện tập đạo lý với nhau”.

lợi ích cho lẫn nhau như thế, đức đẹp càng tỏa rạng; há chẳng thể nào thuần phong mỹ tục, thiên hạ thái bình ư?

Những điều vừa nói trên đây chính là luận theo phía những kẻ có thiên tư thượng đẳng. Dầu những kẻ thiên tư thuộc loại trung - hạ cũng biết tôn kính lễ nghĩa, vâng giữ phép tắc, biết giữ yên bốn phận, quyết chẳng đến nỗi trở thành hạng ương bướng, hèn hạ, chống đối.

Trong cõi đời, muốn cho gia đình lẫn đất nước được quật khởi, hưng thịnh, thì cố nhiên phải nên chú trọng nơi đường lối giáo dục trong gia đình. Một người bạn tôi sẵn lòng lo toan cho đời, đau đớn nghĩ thiên tai nhân họa thường xuyên giáng xuống, nhân dân khôn khổ chẳng thể kêu gào nơi đâu, bèn đem mười thiên giáo huấn về vâng giữ luân thường, vốn là của báu gia truyền của nhà ông Thạch Thành Kim và tác phẩm Châu Tử Gia Huấn Giải của Châu Phụng Minh ghép chung lại, đặt tên là Gia Đình Bảo Giám, tính ấn hành để lưu truyền rộng rãi, ngõ hầu những người muốn hưng khởi nước nhà trong cõi đời đều có cái để làm vốn.

Toan tính xong xuôi bèn sai Quang cất bút trần thuật những nét chánh yếu để tạo thành lời tựa. Tuy lời lẽ trong lời tựa này không phù hợp sát sao cho lắm, nhưng ý nghĩa quả thật đích xác, không dối trá. Nguyên những người yêu nước thương nòi, thương yêu con cái trong cõi đời, mỗi người đều giữ lấy một cuốn để giáo hóa, chỉ dạy con cái thì thành tích chắc sẽ vượt ngoài những điều mong mỏi vậy. Ví như đang khát mà có được nước cam lộ, chẳng những hết khát mà còn nhanh chóng trừ được nhiệt nã, thân tâm thanh lương.

Sách này văn chương tuy nông cạn, thông tục, nhưng quả thật là cửa ngõ để mong thành thánh, thành hiền. Đến khi đã thâm nhập thì sẽ lên thẳng chỗ huyền diệu, sâu thẳm, ai có thể cự lại được? Vua Thuấn là bậc đại thánh nhân mà vẫn còn thích suy xét những lời nông cạn, huống là những lời lẽ tinh thâm, thuần túy tốt bậc thiết thực đối với thân tâm này ư? Nguyên ai nấy quý trọng, gìn giữ để làm tấm gương soi sáng tương lai thì gia đình may mắn lắm mà thiên hạ cũng may mắn lắm thay!

Đề từ cho sách Ấn Quang Pháp Sư Gia Ngôn Lục (bài thứ nhất)

Nhân quả báo ứng là phương tiện lớn lao để thánh nhân Nho-Thích bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh.

Giáo dục trong gia đình chính là thiên chức “củng cố cội gốc, trọn hết bốn phận, vun bồi hiền tài” của hàng thất phu thất phụ.

Tín nguyện niệm Phật là diệu pháp để phàm phu đầy dẫy triền phược liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh.

Sách này văn tuy chất phác, vụng về, nhưng nghĩa thật thiết yếu; tựa hồ chỉ để nói riêng với người tu Tịnh Độ, nhưng thật ra ngụ ý đề xướng đạo “nhân quả báo ứng, giáo dục trong gia đình”. Mong những ai có được bộ sách này hãy nên thường giảng nói, hướng dẫn “cha mẹ, anh em, vợ con, xóm giềng, làng nước, thân thích, bằng hữu” để bọn họ đều “giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương, ắt sống sẽ dự vào

bậc thánh hiền, mất về cõi Cực Lạc, may mắn chi hơn? Nguyện những ai đọc tụng hãy cung kính tin nhận, đừng nên khinh nhờn, hãy lần lượt lưu thông, đừng nên bỏ mặc. Sẽ thấy hiền tài dấy lên đông đảo, thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Đây chính là điều Bất Huệ thơn thảo cầu mong vậy!

Đề từ cho sách Âm Chất Văn Đồ Chứng

Đời đã loạn đến cùng cực, ai nấy đều mong bình trị, nhưng chẳng tìm ra đạo để đạt đến bình trị, chỉ mong mỗi xuông thì rốt cuộc có ích gì đâu? Do vậy, phải nên đề xướng “giáo dục trong gia đình và nhân quả báo ứng”.

Giáo dục trong gia đình phải khởi đầu khi con cái đang còn thơ ấu, ngõ hầu chúng nó biết tường tận “hiền từ, hiếu thảo, nhường nhịn, cung kính, hòa thuận, nhân từ, trung thực” chính là thiên chức của kẻ làm con, làm anh em, làm chồng vợ, làm chủ, làm tớ. Từ đây, ai nấy trọn hết bốn phận của chính mình để mong đấng sanh ra ta chẳng bị hổ thẹn, để làm kẻ hiền thiện.

Lại còn tuyên nói “nhân quả báo ứng” ngõ

hầu có pháp tắc để chế ngự cái tâm, chẳng đến nổi vượt lý, phạm phạm thì những ý niệm “tự tư tự lợi” xấu ác tự bị tiêu trừ, thiện tâm vì người vì vật sẽ tự nảy sanh. Như thế thì chuyện tranh giành, đánh phá lẫn nhau sẽ bị diệt mất, thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Bởi thế, cùng với những người có cùng một chí hướng lưu thông sách này ngõ hầu người đọc sách sẽ thọ trì làm theo, xoay vần lưu truyền thì may mắn lắm thay!

Lời tựa sách Giáo Hối Thiển Thuyết

“**Giáo dục trong gia đình, nhân quả báo ứng**” là nhiệm vụ trọng yếu nhất để cứu vãn thế đạo nhân tâm trong hiện tại. Nếu chẳng bắt đầu từ đây thì dù có làm gì cũng đều thuộc về cành nhánh, đều có thể trá ngụ. Chỉ khi nào từ nhỏ đã dạy giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phạm, lý nhân quả báo ứng, tập quen thành tánh, đến khi lớn lên lẽ đâu chẳng trở thành người hiền! Sách Luận Ngữ chép: “Thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách” (Thiên hạ hưng vượng hay suy vong, kẻ thất phu có trách nhiệm). Kẻ thất phu thân hèn, danh kém, làm sao có trách nhiệm này cho được? Phải biết: Quốc gia thiên hạ do từng người, từng gia đình hợp thành. Những ai có quyền lực

thì người cùng một nhà tranh chấp, những kẻ không quyền lực lập bè đảng cướp đoạt, cùng những kẻ phóng đảng, lừa nhác, gian trá, phạm pháp, chỉ cầu may mắn tạm thời, chẳng đoái hoài họa - phúc về sau, đều là do từ nhỏ chẳng được cha mẹ hiền khéo dạy, chẳng biết lợi người chính là lợi mình, hại người còn tệ hơn hại mình quá mức, làm lạnh ắt nhà mình thịnh vượng, chết đi thần thức siêu thăng thiện đạo, làm ác ắt nhà mình suy vong, đến nỗi chết đi thần thức đọa trong ác đạo.

Nếu như biết âm thanh êm ái thì tiếng vang dễ nghe, hình thẳng ắt bóng ngay, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đã tạo nhân như thế phải cảm lấy quả như thế, quyết sẽ chẳng đến nỗi vì cầu yên vui, giàu có, sang cả cho chính mình mà giết người ngấp thành, ngấp đồng, khiến cho vận nước nguy ngập, dân không lẽ sống. (Trung lược) Nhân đấy, Quang bèn nêu đại lược những điều trọng yếu để vấn hỏi thế đạo nhân tâm, ngô hầu người khắp cõi đời đều chú trọng vào giáo dục gia đình và nhân quả báo ứng, nhưng trong chuyện giáo dục gia đình thì sự dạy dỗ của người mẹ quan trọng nhất.

Nếu như bà mẹ hiền, ngay từ khi con cái còn bé đã chú trọng nêu gương “giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận”, lại hằng ngày nhắc nhở lý nhân quả báo ứng thì con cái bà ta quyết định đều thành hiền nhân, há lẽ nào có những hành vi vượt lẽ, phạm phận, thương thiên tổn đức ư? Mong rằng thất phu thất phụ đều nhận lấy trách nhiệm này, ngõ hầu người hiền vượt trội, giặc cướp đổi lòng, lễ giáo hưng thịnh, thiên hạ thái bình. Người hiểu lý thông đạt ắt chẳng cho lời tôi là sai lầm, xằng bậy vậy!

Lời tựa cho sách Phật Học Cứu Kiếp Biên

Nay muốn biến loạn lạc thành bình yên mà nếu chẳng cực lực đề xướng giáo dục trong gia đình thì sẽ không thể thực hiện được. Nhưng giáo dục trong gia đình thì điều đầu tiên là lấy “giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành” làm gốc. Lại phải thường bàn về sự lý nhân quả ba đời và luân hồi lục đạo thì những nhân tài xuất hiện trong gia đình đều là bậc hiền thiện.

Trong gia đình đã có nhân tài hiền thiện xuất

hiện thì thiếu số chẳng hiền thiện cũng sẽ được un đúc, đều được cảm hóa. Vì thế nói: “Thiên hạ bất trị, thất phu hữu trách” (thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm). Đây là lời bàn luận xác định: “Do cái nhân suy sụp mà đời yên bèn thành loạn, do cái nhân được hưng thịnh mà đời loạn bèn thành yên” vậy. Chẳng nương theo đó mà muốn đất nước được bình trị thì làm sao thực hiện cho được?

Lời tựa nêu duyên khởi in cuốn Khuê Phạm theo lối thạch bản

Hai khí Âm - Dương trong trời đất hóa sanh vạn vật. Thánh nhân lấy nam nữ “chánh vị” (“chánh vị” là hành xử đúng theo địa vị, tức là giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận) để lập ra giềng mối. Trời đất rộng lớn, con người chẳng thể nào diễn tả được! Nhưng con người sống giữa trời đất, bảy thước bé tẹo, đứng cùng trời đất thành ba ngôi xưng là Tam Tài bởi có thể giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, kế thừa người trước, mở mang cho người sau, tham dự giúp đỡ quyền sanh thành, trưởng dưỡng, chẳng đến nỗi uổng công trời đất sanh ra muôn vật. Đây là duyên do con người là “vạn vật chi linh”.

chỉ riêng con người được danh xưng cực tôn quý nhất. Nếu chẳng lấy đạo nghĩa làm gốc, chỉ mãi miết ham muốn “ăn uống, trai gái” há có khác gì cầm thú đâu?

Gần đây, thế đạo nhân tâm suy hãm đã đến mức cùng cực, những người dân vô tri bị tà thuyết bên ngoài mê hoặc, đua nhau đề xướng phé kinh điển, phé luân thường, cứ muốn cho con người trong cả cõi đời đều trọn chẳng khác gì cầm thú mới thôi! Mối họa ấy khốc liệt có thể nói là đến mức cùng cực.

Xét đến căn nguyên, đều do gia đình thiếu dạy dỗ và chẳng biết nhân quả báo ứng mà ra. Nếu con người từ lúc được sanh ra, hằng ngày được cha mẹ hiền khéo dạy và biết họa - phước, tốt - xấu khác gì bóng theo hình, tiếng vọng theo âm thanh, chẳng khác gì trồng dưa được dưa, gieo đậu được đậu, dầu dùng oai thế bức hiếp bắt theo tà thuyết ấy, nếu không, ắt phải chết, họ vẫn cứ nghĩ “do trọn hết luân thường mà chết cũng là may mắn”, quyết chẳng đến nỗi sợ chết mà cầu thả đi theo. Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm! Cái gốc để thiên hạ yên ổn hay loạn lạc chính là ở chỗ thất phu thất phụ có trọn được hết luân thường, trọn hết bổn phận

hay không! Vì thế, nói: “Cái gốc của thiên hạ là đất nước, cái gốc của đất nước là gia đình. Cái gốc của gia đình là cái thân”. Cố nhiên, đây là thiên chức của hết thầy thất phu, thất phụ, chứ không phải chỉ nói đến người có tước vị!

Trong sự dạy dỗ nơi gia đình thì sự dạy dỗ của mẹ là quan trọng nhất, bởi tánh tình của con người phần nhiều tiếp nhận từ mẹ: Lúc còn trong thai thì bảm thụ khí phận của mẹ, lúc nhỏ quen theo oai nghi của mẹ. Nếu mẹ hiền, chắc chắn chẳng đến nỗi sanh ra con cái không ra gì! Ví như vàng lỏng đúc thành món đồ, nhìn vào khuôn liền biết món đồ ấy sẽ tốt hay hư, nào đợi phải đổ khuôn rồi mới biết hay sao? Nhân tài nước nhà đều từ gia đình. Nếu ai nấy chú trọng vào giáo dục gia đình thì chẳng đầy mấy chục năm hiền nhân sẽ xuất hiện đông đảo. Lòng người đã chuyển, lòng trời sẽ tự thuận, thời tiết hòa thuận, mùa màng sung túc, dân giàu, vật mạnh, phong thái đại đồng thuở Đường Ngu ắt sẽ được thấy trong ngày nay! Do vậy, những bậc lo cho đời không ai chẳng đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình để làm căn cứ văn hồi thế đạo, nhân tâm.

Nhưng muốn đề xướng cần phải có trợ giúp. Bốn quyển Khuê Phạm do tiên sinh Lã Thúc Giản³ đời Minh biên tập vào năm Canh Dần tức năm Vạn Lịch 18 (1590) đời Minh. Do vậy, được lưu truyền rộng rãi khắp nước, mọi nơi đều khắc bản, ấn hành. Gần đây, sách bị thất truyền, con người không biết đến. Ông Châu Nghiệp Cần tìm được trong tiệm sách cũ, cầm đưa cho ông Ngụy Mai Tôn coi. Mai Tôn thấy quyển một trích lục những lời hay ý đẹp dạy dỗ nữ giới trích từ Tứ Thư, Ngũ Kinh và các truyện ký. Quyển 2, quyển 3, quyển 4 chép cặn kẽ ngôn hạnh của các hiền nữ, vợ hiền và mẹ hiền. Trước mỗi chuyện có hình vẽ, sau mỗi chuyện có lời bình để mắt người vừa chạm vào liền dấy lòng cảm kích, đua nhau bắt chước làm theo; thật

3. Lã Khôn (1536-1618), tự Thúc Giản, biệt hiệu Tân Ngô và Tâm Ngô, quê ở Ninh Lăng (nay là huyện Ninh Lăng, tỉnh Hà Nam), đỗ tiến sĩ năm Vạn Lịch thứ hai (1574), làm quan đến chức Tả Hữu Thị Lang bộ Hình. Năm Vạn Lịch 14 (1586), do dâng sớ bày tỏ nỗi lo về sự an nguy trong thiên hạ, bị gian thần sàm tấu, phải cáo bệnh xin về hưu, chuyên lo dạy học. Ông là người cương trực, làm quan rất thanh liêm, không bận tâm đến lễ vinh nhục. Thường nói: “Thân ta vốn không có nghèo - giàu, quý - hèn, được - mất, vinh - nhục. Ta chỉ là ta, nên giàu sang, nghèo hèn, được - mất, vinh - nhục như gió mùa Xuân, trăng mùa Thu, tự đến tự đi, chẳng hề bận lòng!” (trích từ thiên Tu Thân trong sách Thân Ngâm Ngữ do ông viết).

đáng để giữ yên phương Khôn⁴ hòng giúp cho đạo bình trị, phụ trợ sự dạy dỗ trong gia đình, bồi đắp thêm cho oai nghi người mẹ, nên khôn ngoan vui thích, tán thưởng! Lý Kỳ Khanh nghe vậy, do bà vợ ông ta lúc còn sống đã tính lưu truyền những thiện thư hầu giữ yên chốn khuê các, nhưng chưa được toại nguyện, bèn tự đảm nhiệm in 500 bộ để hoàn thành chí nguyện ấy, xin tôi đề tựa. Tôi nghĩ cuốn sách này vừa được in ra, ắt sẽ có đông đảo bậc thực nữ anh liệt hưng khởi tấm lòng mong sao trọn hết phận mình, hoàn thành thiên chức. Trên là noi bước hai bà Phi, ba bà Thái, trong xử sự, luân thường hằng ngày, lo liệu, giúp đỡ, un đúc, giáo hóa, dạy dỗ, ngõ hầu chồng lẫn con đều thành hiền thiện hòng cõi đời đạt đến yên ổn tốt bậc. Công đức ấy há thể diễn tả được ư? Do xét đến cội nguồn như thế liền viết thành lời tựa.

Lời tựa sách Nhân Quả Lục

Nhân quả báo ứng chính là ảnh hưởng thuận hay nghịch giữa nhân sự và thiên lý. Vì thế, kinh Thư chép: “Thuận theo lý dẫn đến điều lành,

4. Trong Dịch học, phương Khôn tượng trưng cho Đất, là quẻ thuần Âm nên thường dùng để ví cho nữ giới và đạo làm vợ.

trái nghịch lại thì xấu, đều chỉ vì ảnh hưởng”.

Người dẫu chí ngu chắc chắn cũng không vui mừng vì bị tai họa, tránh điều lành, ham điều xui, mong hết thấy những người chung quanh réo tên thóa mạ, bị thiên địa quỷ thần đoạt hồn giết hại, cũng như sau khi chết đi linh hồn bị đọa vĩnh viễn trong ba đường ác, chịu đựng khổ sở cùng cực trải trăm ngàn kiếp không thể thoát ra! Nhưng những gì người ta làm đa phần đều trái nghịch với những gì họ mong mỏi, là vì lẽ nào vậy? Là do cõi đời thiếu người thông hiểu, chẳng đề xướng đạo nhân quả báo ứng, sẵn quen thói tệ hại, chỉ biết truyền cho nhau thói “tự tư tự lợi” mà nên nổi! Nếu như có ai hành động thuận theo thiên lý, trong gia đình thì trọn hết bốn phận, giao tế bên ngoài thì chú trọng làm lợi cho người, cũng như những cử chỉ tốt lành đều phụng hành, như giúp người bị tai họa, cứu đói, giúp người hoạn nạn, cứu người đang gặp nguy, kiêng giết, phóng sanh, che chở, thương tiếc sanh mạng loài vật, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật ngõ hầu mình lẫn người đều được lợi, u lẫn hiển cùng được ích thì không một ai chẳng được gia đình yên tịnh, tốt lành, con cháu thịnh vượng, phú quý sang cả, khiến

cho người khác kính ngưỡng. Xem khắp các truyện ký, phàm những bậc hiền triết xuất hiện, công nghiệp kiệt xuất, hoặc là tâm lãnh hội đạo được truyền bởi chư thánh, hoặc là đức khiến cho vạn dân trọng vọng thì đều là do đời trước có âm đức, hạnh đẹp “lợi người, lợi vật, giúp cho cả người âm lẫn kẻ dương” vậy. Nhưng đây chỉ là những gì mắt phàm thấy được mà thôi, chứ còn thần thức người ấy hoặc sanh lên cung trời hoặc cao siêu Phật quốc, phàm phu thế gian làm sao thấy hết, biết hết cho được?

Nêu thật rõ lý nhân quả thật ra chỉ có mỗi mình kinh Phật, nhưng kinh sách Nho giáo cũng nhiều lần nói đến. Như kinh Thư ghi “làm thiện trăm điều lành giáng xuống, làm điều bất thiện, trăm tai ương giáng xuống” cũng như thuyết “ngũ phước, lục cực” được nói đến trong sách Hồng Phạm, và câu kinh Dịch “nhà tích thiện ắt điều vui có thừa, nhà tích điều bất thiện ắt tai ương có thừa”, không gì chẳng phải đều là dùng lý nhân quả báo ứng để dạy người đó sao! Nhưng vì nói giản lược, chỉ nói đến đời này và con cháu, chưa nói tường tận chuyện luân hồi lục đạo tam đồ trong quá khứ, hiện tại, vị lai; nếu chẳng nghiên cứu sâu xa, suy nghĩ tinh

tường, ắt sẽ ngay trước mặt lại bỏ lỡ! Hơn nữa, kẻ tục Nho thường muốn đề cao môn đình bèn tranh đua cho khác với nhà Phật, dù có biết đi nữa cũng chẳng chịu đề xướng, khiến cho người hiền không có cách tận lực làm cho đời yên dân lành, mà kẻ ngu cũng luôn ôm ấp ý niệm “mạnh ăn thịt yếu”. Do vậy, tấn công lẫn nhau trở thành cuộc sát kiếp xưa nay chưa hề nghe nói đến.

Người bị giết cô nhiên ai nấy biết là đáng thảm, nhưng nỗi thảm của kẻ giết hại còn khốc liệt gấp vạn lần. Tiếc rằng người đời chẳng biết tỏ, thấy suốt! Cái họ thấy được như “bị người khác giết, hoặc diệt môn tuyệt tộc” chỉ là một hai phần trong ngàn vạn phần, còn sự khổ phải hứng chịu trong tam đồ dù có hết sạch trúc cũng khó ghi được, chẳng đáng buồn ư? Tôi thường nói: “Nhân quả chính là phương tiện lớn lao thánh nhân thế gian lẫn xuất thế gian dùng để bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh”.

Dù nhằm thuở thánh giáo xướng minh, nếu không đề xướng nhân quả thì còn chẳng thể làm cho mọi kẻ ngu dân ngấm ngấm đoạn dứt hay giấu ác, người trí đều tích chứa âm công lớn lao; huống chi nay đang lúc thế đạo nhân tâm

suy hoại đến cùng cực, vứt bỏ kinh sách của thánh hiền, luân lý đổ nhào, tà thuyết hoành hành đều đến mức cùng cực ư? Những người có tâm lo cho thế đạo nghĩ muốn kéo lui con sóng cuồng loạn nếu chẳng dùng nhân quả báo ứng làm phương tiện chấn động kẻ điếc, soi sáng kẻ đui thì dầu cho Phật, Bồ Tát, thánh hiền đều cùng xuất thế cũng không làm gì được, huống gì những kẻ thấp kém hơn các Ngài!

Cư sĩ Kim Xương ở Vô Tích thấy được điều này bèn chép lại những chuyện nhân quả trong những đời gần đây và trong đời này, ấn loát lưu truyền, mong cho ai nấy đều ôm lòng tự lợi lợi tha, mang hạnh tự lập, lập người thì thói quen càng chánh trực, phong tục tốt đẹp, dứt bật nhân họa mà quyên thuộc trời cũng thường ngự xuống. Những loài cạnh tranh với nhau đều cùng trở thành người trong thời Hy - Hoàng. Do vậy bèn lược thuật đại ý để cống hiến cùng người đọc.

Lời tựa cho bài văn quả trách tà thuyết tự do kết hôn (soạn thay)

Con người bẩm thụ khí Âm - Dương của trời

đất, nhận lãnh tinh cha huyết mẹ mà sanh. Từ lúc mới sanh cho đến năm ba bốn tuổi, nhất cử nhất động cha mẹ đều phải chăm sóc. Từ đây trở đi tuy có thể tự hành động, nhưng phàm các sự lý đều cần đến cha mẹ sắp đặt, chỉ dạy. Nếu không, chẳng thể sống còn trong cõi đời. Đến khi trưởng thành, cha mẹ chọn lựa người hôn phối hòng được hưởng niềm vui có gia đình, ngõ hầu trong ngoài giúp đỡ nhau, để con tận hết bốn phận phụng dưỡng cha mẹ, có con cháu để phòng lúc già - chết. Đây là đạo tất nhiên của trời đất, thánh nhân phỏng theo đạo trời đặt ra lễ, ngõ hầu ai nấy đều giữ luân thường để tận hết đạo làm người và đạo làm con vậy! Nếu chẳng tuân theo lễ của thánh nhân đã chế cũng như mệnh lệnh của cha mẹ, chỉ cần hai bên say mê nhau là thành vợ chồng thì có khác gì cầm thú đâu! Những kẻ chẳng biết tốt - xấu chuyên bắt chước thói ác của Âu Tây, ồn ào đề xướng tự do kết hôn, sao không đề xướng lúc mới sanh bèn chẳng nhận sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ để tự do khôn lớn, thành người? Nếu như họ trong một đời này tự do khôn lớn, tuyệt đối không phải nhận sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ thì cứ tự do kết hôn, vì sự và lý đều thật sự

hết sức chánh đáng. Nếu không thể như vậy, sao chỉ đến lúc trưởng thành, lại có thể tự lực lấy chuyện nam nữ luyện ái làm tiêu chuẩn? Đây chính là kẻ tội nhân cực nặng nghịch trời trái lý, khinh thánh, miệt thị luân thường. Do vậy, tâm hạnh kẻ ấy có khác gì cầm thú đâu? Cư sĩ Dương Chương Phủ ở Vô Tích soạn văn đả phá, do vậy, tôi bèn làm lời tựa dẫn nhập để phát khởi điều chưa phát, hầu những người đề xướng thuyết tự do kết hôn đều giác ngộ!

Ấn Quang Đại Sư Đức Dục Khải Mông⁵

1. Hiếu thảo với cha mẹ

Thân thể, tóc, da, nhận từ cha mẹ. Cha mẹ và ta, thật là một thể. Ta thương thân ta, hãy hiếu cha mẹ, chẳng nhục thân ta, mới là làm cho cha mẹ vinh hiển.

2. Hòa thuận, yêu thương anh em

Anh em, chị em, chân tay, cốt nhục, liên quan mật thiết, sướng - khổ cùng nhau, anh thương, em kính, hòa thuận, vui vẻ, nâng đỡ, thương yêu, gia đình có phúc!

5 . Những giáo huấn khơi gợi về mặt đức dục (dạy dỗ, vun bồi đạo đức) cho trẻ nhỏ.

3. Kính thầy

Thầy nghiêm, đạo trọng, nêu gương luân thường, đạo đức, học vấn, ắt phải noi theo, lấy đó làm gương. Thầy nuôi dạy ta, vỡ lòng cho ta, dạy ta mẫu mực, chẳng kính trọng thầy, làm sao được ích?

4. Chọn bạn

Gần sơn thì đỏ, gần mực ắt đen. Chơi với bạn bè, có kẻ tổn hại, có kẻ tạo ích. Ích thì thân cận, tổn thì lánh xa. Khuyên lành, răn lỗi, toàn nhờ vào đây!

5. Áo vải

Do cốt che thân và để chống lạnh. Mặc áo vải thô, tiết phước, dưỡng khiêm. Đừng ham lượt là, gấm thêu, hoa mỹ. Phước thọ hao tổn, tự rầy, tự ruồng.

6. Ăn chay

Ăn chay hợp dinh dưỡng. Ăn thịt hại sinh vật. Tâm hận lúc bị giết, khiến thịt độc chẳng vừa. Hãy đừng tham ăn thịt, hễ ăn phải trả đền, cho tới lúc phải trả, thật đáng thương xót sao!

7. Tiếc chữ

Chữ là quý báu nhất, vàng, ngọc vẫn thua xa.

Người do chữ trí sáng; nếu không, sẽ ngu si. Nếu cõi đời không chữ, chẳng việc nào thành được, con người và cầm thú, chỉ khác nhau cái tên!

8. Tiếc ngũ cốc

Ngũ cốc nơi ruộng rẫy, dùng để nuôi nhân dân. Biết quý tiếc ngũ cốc, đây chính là thiện tâm. Người tu thiện thì còn, kẻ chẳng lành ắt mất. Tiếc ngũ cốc được phước, phung phí gặp tai ương.

9. Tiếc thời gian

Bảy mươi xưa nay hiếm, khảy ngón tay liền qua. Hễ qua chẳng còn nữa, nào dám biếng nhác sao? Nỗ lực chăm học tập, lập đức lẫn lập nghiệp, tự lợi và lợi tha, nêu gương mẫu cho đời.

10. Trọng nghĩa (coi trọng điều nghĩa)

Trong nhất cử, nhất động, chỉ chú trọng điều nghĩa, hễ điều nghĩa tồn tại, không gì chẳng lợi ích. Tiểu nhân thấy điều lợi, liền quên bằng nghĩa ngay. Tuy được lợi nhỏ nhặt, rốt cuộc chịu thiệt thòi!

11. Thanh liêm

Phước trạch trong đời người, do đời trước tu

tập. Vật phi nghĩa vẫn lấy, là ăn nuốt món độc. Trong sạch chẳng ô nhiễm, liêm khiết chẳng tham lam, sẽ được đời sùng kính, vinh hiển không chi hơn!

12. Biết thẹn

Một chữ hổ thẹn, lợi lạc vô cùng, hễ có lòng thẹn, gần gũi thánh nhân. Còn nếu không có, khác gì loài thú! Giữ lòng hổ thẹn, không gì mà chẳng, tạm chế ngự được. Đức Phật giáo huấn, trang nghiêm đệ nhất.

13. Tận trung

Một mực giữ chân thành, chẳng hề dối trá, thờ cha mẹ, tiếp vật, trọn chẳng sanh hai lòng. Chỉ mong trọn bốn phận, chẳng bận tâm người khác, có biết tới hay không. Con người được như thế, gương mẫu của thế gian.

14. Thủ tín (giữ chữ tín)

Người biết giữ chữ tín, chẳng nói năng bừa bãi, nói được liền làm được, chẳng khoe khoang, phô trương. Con người thiếu chữ tín, chuyện gì cũng giả tạo, bị người khác chán bỏ, chẳng bằng trâu, ngựa đâu!

15. Nhân từ

Nhân ái từ bi, mối thiện của tâm. Tâm càng chân thật, phước trạch càng sâu. Nếu thiếu tâm ấy, tàn nhẫn, hà khắc. Dầu có túc phước, khi hao tổn sạch, sẽ bị nguy hiểm.

16. Không sát sanh

Phàm là động vật đều có tri giác, tham sống, sợ chết, chỉ tiếc mạng sống. Nếu đùa bỡn giết và giết để ăn, đời này, đời sau, quyết định báo đền.

17. Không trộm cắp

Phàm vật có chủ, chớ nên lấy trộm. Ăn cắp món nhỏ, chôn vùi phẩm đức, ăn cắp món lớn, sẽ mắc họa to. Trộm vật của người, phước mình hao tổn, mình muốn được tiện nghi, đâm ra lỗ lớn!

18. Không tà dâm

Dâm dục có hại, tổn thân, vùi chí. Dầu là chồng vợ, cũng nên tiết chế. Nếu cứ tà dâm, rất không hợp lẽ. Từ xưa đến nay, bậc có chí hướng, không một ai phạm!

19. Không nói dối

Lời nói tỏ hạnh, thuật bày bốn tâm. Tâm đã không thật, hạnh sao chánh được? Mong lũ trẻ người, đừng nên nói dối. Miệng đúng, tâm sai,

trợn chẳng ra gì!

20. Không hút thuốc

Thuốc nào cũng đừng hút, bởi trái phép vệ sinh. Miệng thường có mùi hôi, xông sực phiền trời người. Nha phiến, thuốc lá thơm, chất độc mạnh mẽ nhất. Tốn tiền mua lấy hại, kẻ si thật đáng thương!

21. Không uống rượu

Rượu là thuốc gây cuồng, uống vào ắt loạn tánh, say sưa trái lẽ thường, vượt lẽ lẫn phạm phạm, tốt nhất đừng nên uống, để khỏi uống quá đà! Người thông minh trí huệ, thường giữ thân trong sạch.

22. Không cờ bạc

Cờ bạc lẫn cờ tướng. Hèn chí, mất thời gian. Nếu chuyên tâm vào đó, vứt bỏ chuyện chánh đáng. Dem quang âm hữu hạn, phí vào trò trẻ con. Tan nhà hao tài sản, tội chẳng có lúc ngơi!

23. Đừng xa xỉ

Xa xỉ khoe giàu có, mua họa, chuốc nghèo hèn. Quân tử chẳng nhìn tới, đạo tặc đến cướp giựt. Mặc áo vải, cơm rau, là cung cách thánh hiền. Đời này lẫn đời sau, ai nấy đều noi gương.

24. Đừng ngạo mạn

Kẻ ngạo mạn khinh người, thực sự phô khuyết điểm, người sáng suốt biết rõ, học vấn lẫn hàm dưỡng của kẻ đó ít ỏi. Dầu đã là thánh nhân, vẫn chẳng hề khinh người. Thường luôn tâm niệm rằng: “Trọn chẳng có thánh - phàm”.

25. Đừng ghen ghét

Người có tài đức, ta nên khen ngợi. Người ấy ắt sẽ công hiến xã hội. Nếu sanh ghen ghét, chê là ngu si, nghiệp báo đoạt mất huệ căn đời trước.

26. Đừng thiên kiến

Người mang trí nhỏ, chưa nghe đại đạo, thường chấp ý mình là hay tuyệt nhất. Đáy giếng nhìn trời, sở kiến bé tí. Nếu lên núi cao, sẽ hiểu rõ ràng cái thấy trước kia.

27. Đừng nóng giận

Có kẻ phú quý lòng dạ hẹp hòi, thường do trái ý, phần nộ ùng ùng. Nóng giận vô ích, phiền não ta người, rộng lượng, khoan dung, của báu vô giá.

28. Hối han đừng thẹn

Hối được những điều vốn không thể hỏi, hỏi nhiều về điều mình vốn kém thiếu, mong người

chiều mình, phải nhún mình trước. Nếu là vô tri, càng nên hỏi người, học rộng, hỏi kỹ, bản lĩnh chân thật.

B. YẾU LUẬN



I - ĐỀ XƯƠNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VÀ NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

Chúng ta trải đời bất quá sáu mươi mấy năm, mà nay trong cõi đời lại có bao nhiêu hiện tượng kể từ khi có mặt con người trong trời đất đến nay, phần nhiều đều chưa hề thấy, đời loạn đến cùng cực rồi! Nếu chẳng cực lực đề xương “nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình” thì chẳng thể nào hy vọng thái bình được nữa!

[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên

- Thư trả lời cư sĩ Phan Đồi Phù (thư thứ nhất)]

Mạnh Tử nói: “Ai cũng có thể là Nghiêu - Thuấn”. Lại nói: “Đạo của Nghiêu - Thuấn chỉ là Hiếu - Đễ mà thôi!” **Hữu Tử**⁶ nói: “Quân tử

6. Hữu Tử (khoảng 518 trước Công Nguyên), tên Nhực, tự là Tử Nhực, người ở Phì Thành, là học trò của Khổng Tử, từng đề xương

chăm lo nơi cái gốc, gốc được lập thì đạo sanh. Hiếu - Đễ chính là cái gốc của lòng Nhân vậy”. Như vậy, thành Nghiêu - Thuấn, đạt lòng nhân chẳng ngoài tận lực hành Hiếu - Đễ, thoát đầu chẳng có gì là lạ lùng, đặc biệt, huyền diệu, gian nan khốn khổ đến nỗi dù muốn làm cũng không thể làm được! Ai nấy phải nên gắng sức để khỏi phụ đức tánh chỉ riêng con người là “vạn vật chi linh”, sánh cùng thiên địa gọi là Tam Tài. Trời đất thật rộng, thật lớn, con người chỉ có cái thân bảy thước mà lại có thể xưng ngang hàng với trời đất là vì có thể tán trợ sự sanh trưởng, nuôi nấng của trời đất, kế tục chí hướng, sự nghiệp của thánh hiền. Nếu không, cứ mưu mẹo, quỷ quyết, bại hoại luân thường, gây loạn phong tục, gây ô nhục cho cả trời đất lẫn nhân loại thì hình dáng tuy là người, nhưng thật ra chẳng bằng cầm thú! Cầm thú chẳng biết lễ giáo, còn con người biết lễ giáo, biết lễ mà trái nghịch thì phải ở dưới loài cầm thú. Con người như vậy sống làm loài cầm thú mặc áo đội mũ, chết ắt đọa trong tam đồ ác đạo. Con người sao lại khổ sở

thuyết “dùng lễ, coi trọng hòa hiếu”. Do ông này khí chất, hình dáng rất giống Khổng Tử, nên sau khi Khổng Tử mất, các môn sinh khác rất kính trọng ông.

dùng cái tư chất làm Nghiêu - Thuấn, làm bậc nhân từ, để cam lòng mãi mãi làm loài chúng sanh đáng thương trong súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, thật ra là do cái tâm gì vậy? Không có gì khác cả, đều là do giáo dục trong gia đình chưa tới nơi tới chốn, cũng như do chính mình chẳng nỗ lực mà nên nổi! Gần đây, phong tục Âu Tây dần dần lan đến, những kẻ theo tân học chán cái cũ, thích cái mới, ùa theo như ngựa chạy quàng. Phàm những chỗ hay vì nước vì dân của người Âu thấy đều chẳng học, còn những chỗ khinh miệt lễ nghĩa, loạn luân thường của họ lại dốc sức học đòi. Rốt cuộc phé kinh, phé luận, căm ghét lòng hiếu v.v... không gì chẳng làm, chỉ muốn cho con người hoàn toàn chẳng khác gì cầm thú mới thôi! Những người có lòng lo cho thể đạo nhân tâm, ai nấy đều ôm lòng lo lắng.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên

- Bài tỏ ý nghĩa ẩn kín của việc

lập trường học trong nhà thờ ông Đường Hiếu Tử)

Đời loạn tột bậc chẳng kham nói nổi! Xét đến nguồn cội, nguyên nhân gần là trong vòng 110 năm gần đây, hết thấy những kẻ đọc sách

làm quan chỉ biết tập luyện cử nghiệp⁷ , cầu công danh, chẳng biết đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình. Nếu luận đến cái nhân xa thì quả thật là do họ Trình, họ Châu đả phá, bài xích nhân quả báo ứng và sanh tử luân hồi mà ra! Do trọn chẳng được gia đình khéo dạy, lại chẳng biết con người vì sao làm người, lại quen nghe nói “chết là diệt mất, trọn chẳng có đời trước, đời sau!” nên vừa gặp gió Âu thổi tới, cảm thấy thuyết “phế bỏ lòng hiếu, phế trừ luân thường, không hổ thẹn” ấy tự tại vô ngại lắm, bèn nhất trí tiến hành. Tạo ra căn bản gây lầm lạc cho con người không thể không quy tội về các vị bên Lý Học. Quang nói lời này đích xác tốt bậc, biện định tốt cùng, chứ chẳng phải nói bừa đâu! Phương kế lúc này là phải sôt sắng đề xướng nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi và giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình lại càng cần phải chú trọng đến nhân quả báo ứng! Hai pháp này duy trì lẫn nhau, mới có thể làm cho con cháu sau này chẳng đến nỗi mấy chốc sống như loài thú! Nếu không, dù có

7. Cử nghiệp là lối học chỉ nhằm mục đích thi đậu ra làm quan, chú trọng luyện tập văn chương sao cho phù hợp với yêu cầu làm bài thi như văn sách, chiếu, biểu, thơ, phú v.v..., chứ không chú trọng hiểu ý nghĩa giáo dục của thánh hiền để tu dưỡng bản thân.

giáo dục cũng khó thể giữ cho chúng nó chẳng bị xoay chuyển bởi thói tà!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời ba vị cư sĩ Tổng Lục Trạm,
Trữ Liên Tịnh, và Trương Tử Tịnh)*

Quang thường nói: “Giáo dục trong gia đình chính là cái gốc để trị an. Nhân quả báo ứng chính là pháp để chế ngự cái tâm!” Trong gia đình, sự dạy dỗ của mẹ là trọng yếu. Nếu có mẹ hiền, trong thuở thơ ấu con cái lại thường được giảng giải về nhân quả thì khi những đứa con ấy lớn khôn chắc chắn sẽ chẳng đến nỗi làm những chuyện nghịch trời tổn đức v.v... Tiếc cho những người hướng dẫn đề xướng dù tại gia hay xuất gia đều chẳng chú ý tới chuyện này, đáng than lảm!

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lý Viên Tịnh (thư thứ ba)]*

Hiện thời, bất luận trong **nhà trường** hay **Phật hội** đều phải sốt sắng đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình, nhưng đối với giáo dục gia đình càng phải chú trọng nhân quả báo ứng mới mong mai sau được thái bình. Nếu không, sẽ chẳng còn hy vọng gì nữa đâu!

[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -

Thư trả lời cư sĩ Tạ Huệ Lâm (thư thứ tư)]

Lại như nay đề xướng Phật học, nên chuyên trọng pháp môn Tịnh Độ và nhân quả báo ứng, dạy người dục vào liên xã ai nấy đều phải kiêng giết, cứu vật, ai nấy khéo dạy con cái. Đất nước hoang loạn do thiếu người hiền, nguyên nhân là do trong gia đình không khéo dạy mà ra! Trong sự giáo dục gia đình, sự giáo dục của mẹ lại càng khẩn yếu. Vì thế, dạy dỗ con gái lại càng quan trọng hơn dạy con trai! Có con gái hiền ắt có vợ hiền, mẹ hiền. Con người lúc nhỏ có mẹ hiền, lớn lên có vợ hiền, muốn chẳng thành người hiền cũng không được! Đây là “gốc chánh nguồn trong” để mong cầu thái bình yên ổn vậy, mong các hạ lúc đề xướng Phật học, hãy ra rả nhắc đến điều này ngõ hầu Phật pháp lần thế gian pháp đều được chân hưng.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Giang Dịch Viên)*

Hiện nay đang nhằm thời Mạt Pháp. Muốn đẩy lùi con sóng cuồng loạn cực lớn, cực nguy hiểm này, ắt phải chú trọng luân thường, tận tụy thực hành thì mới đạt hiệu quả được. Nếu chẳng dốc sức vào giáo dục gia đình, nhân quả

báo ứng, giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bốn phận, đừng nói kẻ chẳng biết Phật pháp sẽ không thể do đâu đạt được lợi ích; dẫu là kẻ biết Phật pháp chắc cũng mắc thói tệ “nói một đằng, làm một nẻo!” Con người như thế tuy bảo là học Phật, nhưng thật ra là oan gia của Phật, bởi dùng thân để bán pháp vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã)*

Gần đây, nước nhà gặp nạn đến mức nghiêm trọng, tọa hạ hoằng hóa, phần nhiều hãy nên xiển dương nhân quả báo ứng, chỉ dạy, giảng nói tường tận đường lối giáo dục trong gia đình để các đồng nhân ấy đều giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, đánh đổ lòng ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ những điều lành, tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương, ắt sẽ sống thì dự vào bậc hiền thánh, chết sẽ về cõi Cực Lạc. Phương tiện khuyên chỉ, sẽ thấy hiền tài dấy lên đông đảo, kiếp vận tiêu ngay, thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui.

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời pháp sư Trần Không (thư thứ 2)]*

Chuyện uốn nắn cho lòng người chân thành, thiện lương thì ngay cả thánh hiền cũng chẳng thể làm được chuyện ấy! Trong gia đình, làng xóm, đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, rất cần phải chú trọng dạy dỗ con gái sao cho nhà nhà đều răn dạy, thông hiểu và cũng nhờ vào đó để uốn nắn cái tâm của thiên hạ mà thôi!

[*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Tạ Huệ Lâm (thư thứ 2)*]

Hiện thời thế đạo nhân tâm đã suy hãm đến cùng cực, nếu chẳng tích cực đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, chắc chắn chẳng có lợi ích thật sự! Giáo dục trong gia đình càng phải chú trọng nhân quả báo ứng. **Đấy chính là phương tiện lớn lao để thánh hiền, Phật, Bồ Tát bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh.**

[*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ La Khanh Đoan (thư thứ 2)*]

Thế đạo hiện thời bại hoại đến cùng cực. Nếu muốn văn hồi, cần phải đề xướng nhân quả báo ứng, lại phải chú trọng dạy dỗ con gái! Bởi lẽ, nếu không dạy dỗ con gái thì chẳng những nó

không thể giúp chồng dạy con thành tựu đức hạnh, trái lại còn giúp chồng dạy con làm ác. Đây chính là cội rễ khiến cho nước ta tan hoang, loạn lạc vậy! Bỏ hai pháp này mà muốn thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui, **dầu Phật, Bồ Tát, thánh hiền** cùng xuất hiện trong cõi đời cũng đều không thể đạt được lợi ích thật sự! Huống chi con người hiện thời vốn sẵn có chủ kiến cuồng ngạo, trái nghịch ư?

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Vương Nghiễn Sanh (thư thứ 1)]*

Nhưng người học Phật ắt phải “giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bốn phận của chính mình, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, trừ sạch rượu thịt, lại còn sanh lòng tin phát nguyện niệm danh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương”. Dùng những điều ấy để tự hành, lại còn đem dạy người khác. Trong là cha mẹ, anh em trai, chị em gái, vợ con, ngoài là thân thích, xóm giềng, những người quen biết, đều nên đem những chuyện trên đây để bảo với họ. Lại còn phải cực lực đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia

đình, **nhưng đối với giáo dục gia đình lại cần phải chú trọng nhân quả báo ứng.** Lại hãy nên chú trọng dạy dỗ con gái. Muốn vẫn hồi thể đạo nhân tâm mà bỏ hai đường lối này, dẫu Phật, Bồ Tát, thánh hiền đều cùng xuất hiện trong cõi đời cũng chẳng biết làm sao!

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trịnh Huệ Hồng (thư thứ nhất)]*

Ông nói đến chuyện nêu rõ sự bắt nguồn của chiến sự và đạo trọng yếu để tiêu diệt chiến sự thì Châu An Sĩ nói: “Nhân nhân tri nhân quả, đại trị chi đạo dã. Nhân nhân bất tri nhân quả, đại loạn chi đạo dã” (Người người biết nhân quả là đạo để đạt thái bình lớn lao. Người người chẳng biết nhân quả là đường lối đại loạn vậy). **Bởi lẽ, biết nhân quả sẽ xử sự thuận theo thiên lý, ăn nói thuận theo lòng người, do đâu mà có chuyện chiến tranh cho được?**

Nếu khinh rẻ các thứ hàng hóa của nước nhà, quý trọng các món hàng nhập cảng, tiền tài của cả nước đều bị chở hết ra ngoại quốc, đây chính là “chẳng noi theo thiên lý, chẳng thuận theo lòng người” rất lớn, khiến cho kẻ khác dùng tiền tài của chính ta để chế tạo súng ống đánh ta!

Do vậy, biết rằng: Những kẻ ưa dùng hàng hóa ngoại quốc đều chẳng thể không gánh lấy cái tội vờ người khác đến đánh ta! Từ nay trở đi, hãy thông thiết sửa đổi lỗi trước, học theo Cam Địa⁸ (Gandhi) chẳng dùng hàng ngoại quốc thì tiền của ít bị thất thoát, đất nước giàu mạnh. Lời lẽ này tựa hồ viễn vông, nhưng thật ra quan trọng tốt bậc!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Chiến Đức Khắc (hai lá thư))*

Thời thế hiện nay đã bại hoại đến cùng cực,

8. Mohandas Karamchand Gandhi (1869-1948) là một chính trị gia và lãnh đạo tinh thần của Ấn Độ, có công hướng dẫn dân Ấn đấu tranh bất bạo động giành độc lập cho Ấn Độ từ tay Anh quốc. Ông thường được gọi là Mahatma Gandhi. Từng tốt nghiệp Luật Sư, ông đã áp dụng sự đối kháng hòa bình vào cuộc đấu tranh tại Nam Phi. Trong vai trò lãnh đạo đảng Quốc Đại Ấn Độ (Indian National Congress), với chủ thuyết bất bạo động, ông đã liên kết được mọi phần tử khác biệt chính kiến, tôn giáo, giai cấp trong xã hội Ấn Độ để chung sức tranh đấu cho nền độc lập nước nhà. Tuy thế, khi Ấn Độ giành được độc lập, do sự bất đồng chính kiến và tranh giành quyền lực giữa những phe phái tín đồ Ấn giáo và Hồi giáo, Pakistan đòi tách khỏi Ấn Độ. Một tín đồ Ấn Giáo cuồng nhiệt thuộc nhóm quá khích Ấn giáo Mahsabha là Nathuram Godse đã ám sát Gandhi vì cho rằng chính ông ta đã nhu nhược nhượng bộ trước sự đòi hỏi phân ly của Pakistan. Gandhi từng chống đối hàng nhập cảng của Anh, nên đã hướng dẫn một đoàn người đi bộ ra tận biển khơi lấy nước biển làm muối khi thực dân Anh đánh thuế muối, cũng như tự quay xa, kéo sợi dệt vải lấy để khỏi phải dùng vải nhập từ Anh.

nguyên do là vì chẳng biết nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình. Muốn vẫn hồi thì hãy nên chú trọng hai pháp này, nhưng giáo dục trong gia đình cần phải chú trọng nhất vào nhân quả báo ứng, vì nhân quả báo ứng có thể chế ngự được lòng người. Ngoại trừ cách này ra, thực hiện bằng bất cứ cách nào đều là hết thuốc chữa, vì tâm chẳng thay đổi thành tốt lành thì một pháp vừa lập, trăm điều tệ chen chúc nhau nảy sanh!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trác Nhân)*

Thế đạo nhân tâm ngày nay đã suy hãm đến cùng cực lắm thay! Những người mang tâm lo lắng cho đời bày đủ mọi cách để duy trì. Nếu Mohandas Karamchand Gandhi (1869-1948) là một chính trị gia và lãnh đạo tinh thần của Ấn Độ, có công hướng dẫn dân Ấn đấu tranh bất bạo động giành độc lập cho Ấn Độ từ tay Anh quốc. Ông thường được gọi là Mahatma Gandhi. Từng tốt nghiệp Luật Sư, ông đã áp dụng sự đối kháng hòa bình vào cuộc đấu tranh tại Nam Phi. Trong vai trò lãnh đạo đảng Quốc Đại Ấn Độ (Indian National Congress), với chủ thuyết bất bạo động, ông đã liên kết được mọi phần tử

khác biệt chính kiến, tôn giáo, giai cấp trong xã hội Ấn Độ để chung sức tranh đấu cho nền độc lập nước nhà. Tuy thế, khi Ấn Độ giành được độc lập, do sự bất đồng chính kiến và tranh giành quyền lực giữa những phe phái tín đồ Ấn giáo và Hồi giáo, Pakistan đòi tách khỏi Ấn Độ. Một tín đồ Ấn Giáo cuồng nhiệt thuộc nhóm quá khích Ấn giáo Mahsabha là Nathuram Godse đã ám sát Gandhi vì cho rằng chính ông ta đã nhu nhược nhượng bộ trước sự đòi hỏi phân ly của Pakistan. Gandhi từng chống đối hàng nhập cảng của Anh, nên đã hướng dẫn một đoàn người đi bộ ra tận biển khơi lấy nước biển làm muối khi thực dân Anh đánh thuế muối, cũng như tự quay xa, kéo sợi dệt vải lấy để khỏi phải dùng vải nhập từ Anh. không, đạo làm người gần như diệt mất, thật đáng sợ thay! Tuy nhiên, muốn văn hồi thể đạo nhân tâm hãy nên giải quyết từ căn bản thì dùng sức ít mà được hiệu quả lớn lao. Người có tri kiến chân chánh đích xác ắt sẽ ừa nhau vâng theo như gió lửa cỏ rạp.

Thầy thuốc trị bệnh có bệnh đặng gốc, có bệnh đặng ngọn, xét coi bệnh tình gấp rút hay hòa hoãn để trị liệu, chẳng thể chấp vào một phía để luận định. Nay chứng bệnh nơi thể đạo nhân

tâm đã sâu lắm rồi; nếu chỉ dựa trên mặt Sự để khuyên dụ, tuy cũng đạt được hiệu quả biến đổi phong tục, nhưng cố nhiên chẳng thể đạt hiệu quả bằng cách đốc sức nơi căn bản được! Nói đến chuyện đốc sức nơi căn bản chính là đề xướng giáo dục trong gia đình, đề xướng nhân quả báo ứng, sao cho hết thảy mọi người ai nấy biết đạo làm người, ai nấy trọn hết bốn phận của chính mình, cha từ, con hiếu, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành. Nếu ai nấy đều được như vậy thì cửa nhà hưng thịnh, con cháu hiền thiện.

Lại phải biết thường nghiêm giữ những lời về “phước thiện, họa dâm, thiện ác, tai ương, may mắn” để tự tu, lại còn dùng những điều ấy dạy người trong nhà thì người nhà sẽ dự vào địa vị thánh hiền tốt đẹp mà chẳng tự biết. Vì thế, Khổng Tử nói: “Thiên hạ chi bản tại quốc, quốc chi bản tại gia, gia chi bản tại thân” (Gốc của thiên hạ là đất nước, gốc của đất nước là nhà, gốc của nhà là thân). Lời này đâu phải nói riêng với người mang tước vị, mà tất phu tất phụ đều cùng mang trách nhiệm này! Cổ nhân đã nói: “Thiên hạ bất trị, tất phu hữu trách” (Thiên hạ chẳng yên, tất phu có trách nhiệm).

Bởi lẽ, nhân tài trong thiên hạ đều từ gia đình mà ra. Gia đình khéo dạy, con cái tự nhiên đều hiền thiện. Gia đình không khéo dạy, đứa con nào có thiên tư sẽ quen thói cuồng vọng, đứa không có thiên tư sẽ quen nét bướng bỉnh, hung ác. Hai loại ấy đều là sâu mọt cho quốc gia, xã hội! Do vậy, biết “giáo dục gia đình chính là căn bản để trị quốc, bình thiên hạ; còn nhân quả báo ứng là đạo trọng yếu để phụ trợ cho giáo dục gia đình”. Từ đứa bé con cho đến kẻ bạc đầu, từ chính bản thân cho đến xã hội, từ làm người cho đến thành thánh hiền, từ tu thân cho đến bình thiên hạ đều phải nương theo những điều ấy để được thành tựu, thật đúng là phương tiện lớn lao để thánh nhân thế gian lần xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh, thành thủy thành chung vậy là đại pháp để cùng trị cả gốc lẫn ngọn, phàm lẫn thánh đều phải tuân theo.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Lời tựa nêu tỏ ý nghĩa ẩn kín của
sách Khuyển Thế Bạch Thoại Văn)*

Hiện thời, pháp trọng yếu để cứu đời là phải chú trọng nhân quả báo ứng, giáo dục trong gia đình (cũng cần phải chú trọng nhân quả báo

ứng) để hết thấy ai nấy đều “giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bốn phận, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, kiêng giết, bảo vệ sanh vật, ăn chay, niệm Phật, dùng lòng tín nguyện sâu đậm để cầu sanh Tây Phương”. Hoàng dương như thế mới có lợi ích thật sự. Nếu chẳng thực hiện nơi những điều này thì chỉ bậc thượng căn mới được lợi ích.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời pháp sư Bảo Tịnh)*

Phải biết: Kẻ hiểu nhân quả khi khởi tâm làm việc chỉ sợ mắc phải tội khiên, ắt sẽ sốt sắng hành tám đức “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ”, suy xét cùng tột tám việc “cách vật, trí tri, chánh tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, dầu là trùng, kiến cũng chẳng dám giết.

Kẻ không biết nhân quả tự giết cha mẹ, còn tự khoe công, cực lực đề xướng chuyện biến con người thành loài thú, tính làm cho người trong cả thiên hạ trọn chẳng khác gì cầm thú thì tâm họ mới yên vui, sung sướng!

Nhân quả chính là phương tiện lớn lao để thánh nhân trị thiên hạ, để Phật độ thoát chúng sanh. Nếu bỏ nhân quả thì Thánh Nhân, Phật,

Bồ Tát cũng không bày ra cách nào khác được!

Hiện nay đã loạn đến cùng cực, mong tưởng cứu vãn thì phải chuyên chú nơi sự giáo dục trong gia đình và nhân quả báo ứng. Lúc con cái mới vừa hiểu biết, mới bắt đầu học nói liền đem những sự lý nhân quả báo ứng v.v... khéo léo khuyên dụ dần dần để un đúc, ngõ hầu chúng sẽ tin sâu nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may. Đây chính là căn bản để đạt đến bình trị, dứt trừ tai nạn vậy. Đừng cho đó là chuyện viễn vông rồi coi thường thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Chiến Đức Khắc (hai lá thư))*

Thánh hiền xưa kia không ai chẳng dè dặt, kinh sợ tự tu trì; vì thế, tâm họ chẳng bị phú quý, cùng - thông xoay chuyển. Nếu bần cùng thì riêng một thân mình thiện, còn hiền đạt sẽ kiêm làm điều lành cho thiên hạ. Người đời nay trong cách cư xử, nói năng hằng ngày, giữa cha con, anh em, vợ chồng với nhau còn chẳng thể mỗi mỗi đều đúng pháp. Có chút tri kiến liền làm lạc mong thành bậc cao nhân lỗi lạc; nếu chưa có quyền lực bèn mặc tình cuồng vọng biện luận mù quáng lừa đời dối dân. Khi đã có địa vị bèn

phô bày ác niệm bạo ngược của chính mình rồi nước hại dân. Cái gốc bệnh là do lúc ban đầu cha mẹ, thầy bạn kẻ ấy chưa từng đem cái đạo nhân quả báo ứng ra dạy dỗ cho kẻ đó. Nếu hẳn biết chút ít về nhân quả báo ứng thì khởi tâm động niệm ắt sẽ có chỗ kiêng sợ, chẳng dám phóng túng. Dầu chẳng mong thành thánh thành hiền, cũng vẫn dè dặt, kiêng sợ như rớt xuống vực sâu, như đi trên băng mỏng, không thể không như vậy được. Do vậy, kẻ có thiên tư cao lại càng phải bắt tay từ chỗ thiểu cận, đừng thấy điều thiện nhỏ bèn không làm, đừng cho là điều ác nhỏ rồi cứ làm. Lúc nhỏ huân tập thành tánh, như cây lúc nhỏ đã mọc ngay thẳng, đến khi lớn, muốn cho nó cong vẹo cũng không thể nào được!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ Hồng Quán Lạc)*

Con người và trời đất cùng xưng là Tam Tài, chẳng phải là chuyện xuông, mà ắt phải có công tham dự, giúp đỡ sự sanh trưởng thì mới chẳng thẹn! Nếu không, thịn đi thây chạy, suốt đời ô uế trời đất, sao có thể gọi là Tam Tài cho được? Nếu lãnh hội được ý này, đem áp dụng vào việc dạy dỗ bọn trẻ, ắt sẽ có thể tận tâm kiệt lực, đem

tài năng ra dạy dỗ, trước hết lấy đạo đức làm gốc, rồi mới đến văn chương là ngọn. Thường luôn giảng nói: “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ” khiến cho chúng nó biết đạo làm người, khởi tâm, động niệm, cư xử, nói năng đều thuận thiện, tạo thành cơ sở có thể dựa vào bậc thánh. Kinh Dịch nói: “Mông dĩ dưỡng chánh, thánh công dã” (dạy cho bọn trẻ nhỏ lễ chánh, công lao bằng với công lao của bậc thánh nhân vậy) tức là nói về điều này. Nếu có thể dùng cái tâm này để dạy người thì học vấn lẫn phẩm đức của chính mình ngày càng tươi sáng, con người sẽ được cảm hóa, chẳng đợi phải đốc thúc, quở trách mong cho họ sẽ thuận theo. Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. Hiện thời nước loạn, dân khốn đói, anh em cùng một nhà đánh nhau, tranh đua muốn tàn hại lẫn nhau, dân không lẽ sống đều do cha mẹ trong gia đình không khéo dạy, thầy giáo trong nhà trường không khéo dạy, đến nỗi kẻ có thiên tư quen thói làm xằng, đứa không có thiên tư cam lòng làm kẻ giặc bướng bỉnh. Ông giữ được tấm lòng “gốc chánh, nguồn trong” để làm chuyện vun trồng nhân tài, tức là chẳng có địa vị mà nắm quyền cai trị, chẳng lên tòa mà thuyết pháp vậy, còn vui nào hơn?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Trác Trí Lập*)

Cổ nhân nói: “Do đất mà té, do đất mà đứng dậy, rời khỏi đất mà mong đứng được thì quyết chẳng có lẽ ấy”. Nay thế đạo loạn lạc đến cùng cực, bỏ hiếu, bỏ luân thường, vứt bỏ hổ thẹn, đúng là muốn cho con người trọn chẳng khác gì cầm thú thì mới sướng bụng. Nguyên do đều là vì Lý Học bài bác những chuyện nhân quả, tội phước, báo ứng và sanh tử luân hồi. Đây chính là cội rễ chung của sự loạn lạc hiện thời. Điều khiến cho cội rễ loạn lạc ấy được nảy nở xum xuê chính là vì trong gia đình không khéo dạy dỗ, trong nhà trường chỉ biết học theo lối cử nghiệp, cầu công danh, trọn chẳng nhắc đến chuyện “đánh đổ những ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, thành ý, chánh tâm” v.v... Vì thế, người đọc sách quá nửa đều là mưu mẹo, dối trá; mãi cho đến gần đây, gió Âu vừa thổi qua thì những kẻ chưa được khéo dạy ấy ai mà chẳng buông lung, hờn hở? Do vậy, giết cha dâm mẹ vẫn tự khoe khoang. Những thói xấu ác ấy đều do chẳng giảng đến luân thường, thiên chức của cha - con, chồng - vợ v.v... và chẳng bàn đến nhân quả báo ứng, cho nên các thói xấu ấy càng

đặc biệt lòng lấy mạnh mẽ! Nếu ai nấy chú trọng luân thường, hiếu hữu v.v...và biết thiện - ác đều có báo ứng, dầu đem cái chết để uy hiếp, buộc phải làm những chuyện giết cha, dâm mẹ v.v... cũng chỉ đành mặc cho chúng nó giết, quyết chẳng chịu làm theo lời bọn ấy. Do vậy, biết rằng: Thiên hạ loạn lạc là do gia đình không khéo dạy dỗ và chẳng nói đến nhân quả báo ứng mà ương thành. Biết bao người thuộc giới chánh khách, quân sự, giáo dục, hỏi đến nguồn gốc loạn lạc và nguồn gốc để thái bình đều đáp không được! Tức là chẳng biết cái nhân gây ra té ngã mà cũng chẳng biết cái nhân để đứng dậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Vạn Lương (thư thứ 2))*

Cần biết rằng: Cuộc đại loạn này là vì Trình - Châu bài xích nhân quả luân hồi mà khơi ra đầu mối! Do quốc gia chẳng đề xướng chuyện giáo dục, đến nỗi cha mẹ trong gia đình chỉ dạy con cái mở mang trí thức, chẳng bảo ban con cái về nhân quả báo ứng, đạo đức, nhân nghĩa.

Thầy giáo trong nhà trường chỉ biết dạy học, soạn văn chương, chứ đối với chuyện “tận tụy theo đuổi sự nghiệp học thánh, học hiền”

một câu cũng không nhắc tới. Bởi lẽ, những hạng thầy giáo ấy từ bé tới già cũng chẳng biết “học hành là để học thánh học hiền”, chỉ biết soạn văn chương để cầu công danh; đến khi đã đạt được công danh bèn cậy thế khinh người, gây tàn hại cho địa phương, mười phần hết tám chín! Những người tạo lợi ích cho địa phương chỉ được một hai phần mà thôi! Cổ nhân nói: “Sư giả, nhân chi mô phạm dã” (Thầy là khuôn mẫu cho người khác). Khuôn chẳng thành khuôn, mẫu không ra mẫu sẽ gây hại chẳng nhỏ.

Cần biết rằng con người cùng với trời đất cùng xưng là Tam Tài, Tài là tài năng. Trời chẳng biết cao bao nhiêu, to bao nhiêu; đất chẳng biết dày bao nhiêu, rộng bao nhiêu, con người chỉ năm sáu thước là một vật nhỏ nhoi sống được sáu bảy mươi tuổi, sao có thể sánh cùng trời đất chẳng thể suy lường mà xưng danh? Nên biết rằng: Trời đất tuy có thể sanh thành vạn vật, nhưng nếu không có con người giúp đỡ giáo dục sẽ chẳng thành thế đạo. Vì thế, con người có thể kế thừa bậc thánh đời trước, mở mang đường học cho người đời sau. Đây chính là trách nhiệm của kẻ làm cha, làm thầy. Nếu biết ta là thầy của người khác, dầu ta không có đức

để cảm hóa người thì cũng nên “nhất cử nhất động của chính mình đều chẳng để sai lệch!” Tức là: “Chuyện phi lễ chẳng nhìn, lời phi lễ chẳng nghe, tiếng phi lễ chẳng nói, chuyện phi lễ chẳng làm”, dè dặt, kính sợ như vào vực sâu, như bước trên băng mỏng, chỉ sợ người khác bắt chước ta làm chuyện không ra gì thì có thể mong thành thánh, thành hiền, siêu phàm nhập thánh.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Ninh Đức Tân (thư thứ 18))*

Hơn nữa, hiện thời thế đạo nhân tâm đã bại hoại đến cùng cực. Thiên tai, nhân họa giáng xuống bất ngờ. Họa hoạn xảy đến chẳng thể lường trước, trốn cũng không được, ngừa chẳng thể ngừa. Nếu có thể y theo những gì Văn Sao, Gia Ngôn Lục đã nói, chí thành niệm Phật và niệm Quán Thế Âm, ắt sẽ âm thầm được gia bị, hoặc chuyển biến thành không có tai nạn gì, hoặc chuyển nặng thành nhẹ, quyết chẳng đến nỗi phải chịu tai ương giống như người không niệm Phật!

Cõi đời hiện nay chẳng giống như cõi đời mấy chục năm trước kia. Muốn chuyển hồi thế đạo nhân tâm, muốn cho con cái trong gia đình hiền thiện mà chẳng sót sáng đê xướng nhân

quả báo ứng và giáo dục trong gia đình (tức những đạo lý làm người như cha từ, con hiếu v.v...) thì trọn chẳng có hy vọng gì! Giáo dục trong gia đình, cần nhất phải chú trọng sao cho hai pháp nhân quả và báo ứng bổ trợ nhau, bổ sung cho nhau thì mới có lợi ích thật sự. Chớ nói “ông là một người xuất gia sao cứ miệt mài đem những chuyện này nói với người khác?” Bởi lẽ, trong cõi đời hiện thời, những học thuyết phế kinh điển, bỏ hiếu, phế luân thường, vứt bỏ hổ thẹn... khiến lòng người bị ngu muội cứ nối tiếp nhau dấy lên. Nếu chẳng đem nhân quả báo ứng và đạo làm người bàn giảng kỹ càng cho con cái từ thuở thơ ấu thì sau này muốn cho chúng nó chẳng bị những tà thuyết xoay chuyển sẽ khó lắm, hết sức khó!

Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm! Nói như vậy có nghĩa là “khéo dạy dỗ con cái sao cho chúng nó trở thành hiền thiện” sao cho phong thái này từ một làng, một ấp lan ra khắp thiên hạ. Tôi thường nói: “Dạy con là cái gốc để bình trị, nhưng dạy con gái lại càng quan trọng thiết yếu hơn! Vì nữ nhân có quyền hạn giúp chồng dạy con. Nếu con gái hiền thiện thì con rể và con cái chúng nó sẽ đều hiền thiện”.

Do vậy, lại nói: “Quyền trị gia bình thiên hạ bọn nữ nhân chiếm quá nửa”, ấy chính là chân ngữ, thật ngữ. Muốn cho cửa nhà hưng thịnh, con cháu hiền thiện, hãy nên lấy lời tôi làm khuôn thước thì những điều mong cầu sẽ đều đạt được. Lại nữa, đề xứng nhân quả báo ứng, không tốt gì bằng dạy người ta thọ trì Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Âm Chất Văn, bởi những loại sách giảng về thiện - ác người ta vừa đọc liền hiểu rõ thì sẽ dễ được lợi ích.

[*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Châu Trọng Hoa (thư thứ 1)*]

Để phá những mê chấp của các nhà triết học, khoa học, cố nhiên nên lấy duy tâm duy thức làm chủ, nhưng cần phải đề xứng nhân quả báo ứng thì nghĩa duy tâm duy thức mới được hoàn toàn viên mãn. Tính kế sách cho hiện tại thì hãy nên cực lực đề xứng “giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, hiếu nhân, rõ quả và giáo dục trong gia đình, nhưng đối với giáo dục trong gia đình lại càng cần phải chú trọng nhân quả báo ứng”. Hiện thời cõi đời loạn lạc đến cùng cực, dân không lẽ sống đều do chẳng nói đến nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình mà ra. Kẻ biết tốt - xấu chắc sẽ không cho lời tôi nói là

sai lầm, xằng bậy!

[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lâm Tấn Hoa (thư thứ 1)]

Trong cõi đời hiện thời, muốn vẫn hồi thể đạo nhân tâm, ắt phải lấy “giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, biết nhân, rõ quả, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây Phương” làm chủ yếu. Đối với chuyện bàn nói điều huyền lẽ diệu, tuy dường như cao siêu, nhưng nếu chẳng tận tụy thực hành những điều vừa nói trên đây thì sẽ thành dùng thân bán pháp! Cổ nhân nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm”. Thất phu làm thế nào để có thể khiến cho thiên hạ bình trị được? Cần biết rằng:

Cái gốc của thiên hạ là gia đình, cái gốc của gia đình là thân. Nếu ai nấy đều đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình thì hiền tài sẽ dấy lên đông đảo, hết thấy những kẻ nhiễu loạn và thối phỉ, giặc cướp sẽ chẳng còn nảy sanh nữa! Ngay cả những kẻ đã thành phường bại hoại như thế cũng sẽ nhìn theo ta mà bị cảm

hóa! Trong Văn Sao, Quang đã nhiều lần nhắc đến, ở đây không viết cặn kẽ nữa.

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trịnh Huệ Hoàn (thư thứ 1)]*

Trong cõi đời ngày nay, thế đạo nhân tâm đều đã suy vi đến cùng cực, chỉ cầu tự tư tự lợi, gạt bỏ đạo đức nhân nghĩa không ngó ngàng đến gần như hết thuốc chữa! Nhưng thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. Nếu như ai nấy đều đứng lên gạch vác trách nhiệm này, ai nấy đều giữ phận sống yên, biết nhân hiếu quả, hiếu cha mẹ, kính anh, đôn đốc tông tộc, nghiêm túc dạy dỗ con cái khiến cho chúng trở thành người lương thiện thì chỉ trong mười mấy năm, trong đời ai cũng là hiền nhân. Người hiền tạo ích lợi cho nhau, ắt sẽ cảm được thiên hòa⁹, thiên tai, nhân họa nào còn có nữa! Do vậy, biết rằng xiển minh nhân quả, khéo dạy con cái chính là căn bản để thiên hạ thái bình.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Bài tỏ những ý nghĩa ẩn kín của lời tựa chúc thọ cho
tiên sinh Cừ Trác Đình và phu nhân)*

9. Thiên hòa: Nói tắt của “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” tức thời cơ tốt đẹp, thuận lợi về mặt vị trí (hiểu theo nghĩa rộng là về mặt vật chất) và con người đồng lòng đoàn kết.

Ví như sông cái Trường Giang, do có đê đập nên chẳng ngập lụt. Tánh tình con người như nước, sự lý nhân quả ba đời luân hồi lục đạo cũng giống như đê. Sông cái Trường Giang mà bỏ đê đập đi, chắc chắn sẽ ngập lụt. Tánh tình con người nếu không có nhân quả luân hồi mà vẫn còn dùng lễ để tự ràng buộc thì trong ngàn vạn người, khó được một hai kẻ! Trừ bậc thượng trí ấy ra, ai chẳng nghĩ buông lung tình ý là vui? Do vậy, hiện tại muốn cho thiên hạ, quốc gia tốt đẹp mà không đề xướng nhân quả luân hồi sẽ chẳng được! Điều này không phải là chuyện sức chúng ta không thể làm được, trong gia đình nên cực lực đề xướng, ngõ hầu dần dần được lưu truyền rộng rãi, cũng như ngựa cho con cái khỏi bị những tư tưởng cuồng vọng dụ dỗ, mê hoặc, mong hưởng thụ hết thầy phước tự do.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Phan Trọng Thanh)

II - SỰ GIÁO DỤC CỦA NGƯỜI MẸ LÀ CỘI GỐC THÁI BÌNH

Thiên hạ chẳng yên là do gia đình không khéo dạy dỗ. Gia đình khéo dạy dỗ thì sự dạy dỗ của mẹ chiếm phần khẩn yếu nhất. Vì con người thuở bé, hằng ngày ở bên mẹ; nếu có hiền mẫu, con cái sẽ được un đúc hằng ngày, tập quen thành tánh, dầu muốn trở thành hạng đốn hèn cũng chẳng thể được!

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục (thư thứ 4)]*

Hơn nữa, côi đời ít có người lành là do trong gia đình không khéo dạy dỗ, nhưng trong một gia đình khéo dạy dỗ thì sự dạy dỗ của mẹ quan trọng nhất. Bởi lẽ, con người lúc bé hằng ngày ở bên mẹ, được hun đúc tánh tình nhiều nhất từ nơi mẹ! Do vậy, thiên chức của phụ nữ là giúp chồng dạy con. Nếu không có hiền nữ, làm sao có hiền thê, hiền mẫu cho được? Vì thế, nói rằng: Khéo dạy cho con cái biết nhân quả ba đời chính là cái đạo “gốc chánh, nguồn trong” để bình trị thiên hạ vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Diệp Ngọc Phủ)*

Sách Luận Ngữ chép: “Thiên hạ loạn lạc, thất phu có trách nhiệm”, bởi lẽ thiên hạ do mỗi một nhà hợp thành. Nếu chồng vợ từng nhà đều biết đạo nghĩa cũng như nhân quả, giữ vẹn bốn phận, trọng luân thường, tận tụy thực hành chẳng thiếu sót thì con cái do họ sanh ra sẽ quen thấy quen nghe, như nước trút vào đồ đựng, như vàng được đúc khuôn, tánh tình tự thành hiền thiện, ắt chẳng đến nổi bạo ác, phóng túng, coi làm ác là chuyện đương nhiên. Nhưng con người có hiền hay không là nhờ nơi mẹ, so với cha con chịu ảnh hưởng của mẹ nhiều hơn lắm. Do lúc trong thai hấp thụ khí chất của mẹ, lúc nhỏ được mẹ chăm nom nên chẳng mong như vậy mà lại thành vậy. Vì thế Châu Tử viết sách Tiểu Học, trong chương mở đầu bèn nói về chuyện thai giáo. Văn Vương, Võ Vương, Châu Công, Khổng Tử, Mạnh Tử đều nhờ hiền mẫu gây dựng cái gốc nên thành đức đạt tài trở thành thánh nhân. Do vậy, biết rằng quyền của đàn bà giúp chồng dạy con thật ra chẳng kém gì đạo trị nước yên dân của đàn ông. Nhưng cõi đời hiểu lầm, thực hành ngược ngạo, chẳng dốc sức nơi đây lại lo tham chánh làm quan. Nào có khác gì cầm đao phía lưỡi bén, chẳng bị đứt tay

ngay lập tức ư?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- Bài minh trên bia mộ của Hoàng Thái Phu Nhân
mẹ ông Lý)

Quang thường nói: “Nhân quả là phương tiện lớn lao để bậc thánh nhân thế gian lần xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh. Trong thời thế hiện tại, nếu chẳng đề xướng nhân quả báo ứng, dấu Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền cùng xuất hiện trong đời cũng chẳng làm gì được!”.

Lại nói: “**Khéo dạy con cái là cái gốc để bình trị thiên hạ, nhưng dạy con gái là quan trọng nhất**”. Lại nói: “**Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm quá nửa**”.

Đời ít hiền nhân là vì thế gian thiếu hiền nữ! Có hiền nữ ắt có hiền thê, hiền mẫu vậy. Có hiền thê, hiền mẫu mà chồng, con người ấy chẳng hiền cũng hiếm hoi lắm.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- Thư gửi cư sĩ Nhiếp Vân Đài)

Cần biết rằng: Cái gốc của thiên hạ là gia đình. Cái gốc của gia đình là tám thân. Gia đình khéo dạy dỗ thì con cái sanh ra sẽ đều hiền thiện. Nhà có con hiền thì đất nước sẽ có hiền

tài. Hễ cùng quần thì tự yên, ảnh hưởng đến khắp cả làng xóm. Hễ hiền đạt sẽ làm cho người khác đều cùng được lành, tạo lợi ích cho khắp mọi người dân. Lợi ích như vậy phát xuất từ sự giáo dục trong gia đình. Giáo dục trong gia đình thì sự dạy dỗ của mẹ là quan trọng nhất. Đây chính là lý do vì sao người đời gọi nữ nhân là Thái Thái do họ có thể giúp chồng dạy con, giữ yên bên trong gia đình. Do vậy sẽ đạt hiệu quả là “chồng ắt sẽ thành tựu đức nghiệp, con cái đều hiền thiện”, giống như Thái Khương, Thái Nhiệm, Thái Tự đời Châu vậy. Nếu bà có thể dựa theo những điều đã được nói trong Văn Sao để tự lợi, lợi người, ngõ hầu quý địa cùng được gọi nhuần sự giáo hóa của đức Phật, dùng công đức ấy hồi hướng vãng sanh thì sẽ lên thẳng sen báu Thượng Phẩm.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời bà Bạch Huệ Đạo)*

Thế nhưng, cõi đời loạn lạc, nước thiếu người hiền, căn bản là do gia đình không khéo dạy dỗ mà ra! Nhưng giáo dục gia đình, trách nhiệm người mẹ càng nặng. Vì thế, Quang hay nói “dạy con là cái gốc để trị quốc, bình thiên hạ, nhưng dạy con gái lại càng trọng yếu hơn” là vì như vậy

đó. Nếu thường đem điều này bảo cùng học trò
ngõ hầu chúng nó cùng đem điều này đề xướng,
chỉ dạy nhau, còn lo chi chẳng thấy cõi đời bình
trị nữa!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời hiệu trưởng Vạn An ở An Huy*)

Hơn nữa, cõi đời ít có người lành là do trong
gia đình không khéo dạy dỗ, nhưng trong một
gia đình khéo dạy dỗ thì sự dạy dỗ của mẹ quan
trọng nhất. Bởi lẽ, con người lúc bé hằng ngày
ở bên mẹ, được hun đúc tánh tình nhiều nhất
từ nơi mẹ! Do vậy, thiên chức của phụ nữ là
giúp chồng dạy con. Nếu không có hiền nữ, làm
sao có hiền thê, hiền mẫu cho được? Vì thế, nói
rằng: Khéo dạy cho con cái biết nhân quả ba đời
chính là cái đạo “gốc chánh, nguồn trong” để
bình trị thiên hạ vậy!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Diệp Ngọc Phủ*)

Minh Châm có thể ăn chay niệm Phật, hãy
nên dạy cô ta trọn hết chức phận người mẹ;
chức phận người mẹ là như thế nào? Chính là
khéo dạy dỗ con cái, đừng để cho con quen thói
kiêu căng. Những đứa con cái không ra gì trong
cõi đời đều là do mẹ chúng chẳng trọn hết chức

phận làm mẹ mà ra! Nếu mẹ hiền thì:

a. Một là con được thừa hưởng tánh khí ấy.

b. Hai là con sẽ nhìn theo cách cư xử của mẹ.

Đây chính là dùng thân để lập giáo vậy. Kế đó, dạy cho con biết đạo làm người như: “hiếu - đễ - trung - tín - lễ - nghĩa - liêm - sỉ”. Lại cần phải thiết thực dạy con nhân quả báo ứng. [Con đến tuổi đi học, trước hết đem Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn dạy con đọc thuộc; suốt cả đời mỗi ngày phải đọc dăm ba lượt. Lại giảng cho nó những nghĩa chánh yếu thì sẽ như vàng lỏng đổ vào cái khuôn đẹp đẽ, quyết không thể chẳng trở thành món đồ đẹp đẽ! Sự dạy dỗ của mẹ chính là căn bản để bình trị, nhưng người đời đều chẳng chú ý. Cho nên mới có hiện tượng chiến tranh ngày nay, đến nổi vận nước nguy ngập, dân không lẽ sống. Quang chẳng cần phải thuyết pháp cho đứa bé, chỉ cần nói với vợ chồng ông cách dạy dỗ trẻ nhỏ thì trẻ nhỏ sẽ tự có thể bắt chước theo khuôn phép, ắt sẽ trở thành chánh khí. Minh Châm pháp danh là Trí Phạm, nghĩa là dùng thân nêu gương mẫu cho con cái và làm khuôn mẫu cho nữ giới. Nếu khuôn chẳng ra khuôn, mẫu chẳng ra mẫu sẽ có

hại chẳng thể nào kể xiết! Nếu có thể đoái tưởng ý nghĩa của cái tên Minh Châm và Trí Phạm thì may mắn chi hơn?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Lý Úy Nông (thư thứ 5)*)

Phụ nữ càng phải nên chú trọng nhân quả, luân thường. Phàm An Sĩ Toàn Thư, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Ấn Quang Văn Sao, hễ có ai thông văn nghĩa đều nên tặng cho mỗi người một bộ. Đi theo con đường ấy, bậc thượng chắc sẽ thấu hiểu được những điều này. Nếu không, chỉ biết viên dung không chấp trước, miệng luôn nói không, bước bước làm có, gây họa hoạn cho gia đình, mà cũng là kẻ giặc dữ dần trong Phật pháp. Nếu bàn đến quyền giáo dục thì nữ nhân nắm giữ quyền ấy to lớn hơn nam giới. Do họ giúp chồng dạy con nên đã âm thầm nắm sẵn quyền thao túng. Thế đạo nhân tâm hiện thời suy hãm, chìm đắm, nói chung là do chẳng đề xướng giáo dục nữ giới mà ra! Nếu khi còn là con gái đã biết “nữ nhân lấy việc giúp chồng dạy con làm thiên chức” thì mai kia làm vợ người ta, làm mẹ người ta, ắt sẽ un đúc, nuôi dạy, khiến cho chồng con đều thành hiền thiện. Nếu nữ nhân ai nấy đều được như thế thì lẽ đâu thiên

hạ chẳng thái bình? Dẫu cho chẳng thể nào ai này đều được như thế, nhưng hễ có một người được như vậy thì chồng con người ấy cũng đã có thể trở thành hiền thiện như thế rồi! Do vậy mà truyền sang đời sau cũng lại nối tiếp nhau noi dẫu lương thiện, ngày càng đông nhiều.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã)*

Hiện thời, thế đạo ngày một suy, nhân tâm ngày một hoại, muốn bổ cứu từ căn bản thì phải chú trọng nơi giáo dục trong gia đình. Trị quốc, bình thiên hạ, phải bắt đầu từ tề gia. Do vậy, quyền lực “trị quốc, bình thiên hạ” phụ nữ chiếm quá nửa. Phụ nữ chú trọng nơi mẫu giáo (sự dạy dỗ của mẹ), mẹ dạy con noi theo quy củ, tập quen từ thuở bé, lớn lên sẽ thực hiện. Nhân cách tốt đẹp phải được bắt nguồn từ tuổi măng sữa. Vì thế, chức trách, nhiệm vụ “giúp chồng dạy con” của phụ nữ lớn lắm. Những vị nữ cư sĩ phải biết phụ nữ được gọi là Thái Thái là vì vào buổi đầu khai quốc của nhà Châu, Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự đều hiền đức tốt bậc, là bậc mẫu nghi của thiên hạ. Do vậy, gọi phụ nữ là Thái Thái. Các vị nữ cư sĩ hãy nên biết danh xưng Thái Thái đáng tôn, đáng quý,

ai nấy tận hết chức trách bổn phận giúp chồng dạy con để làm cơ bản trị quốc bình thiên hạ, ngô hầu danh xứng với thực. Nói đến chỗ cùng cực của tu tâm thì vẫn là hai câu: “Đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành”. Hai câu ấy đưa trẻ lên ba cũng nói được, nhưng ông lão tám mươi làm không xong! Người rớt ráo làm được hai câu ấy đã ở vào địa vị chư Phật. Do vậy, mong hết thấy những thiện nam tín nữ tu tâm hãy hết sức chú ý. Ngàn lời vạn lẽ nói chung là “phải tu tâm để liễu sanh tử!” Nếu luận tới chỗ mấu chốt khẩn yếu nhất của tu tâm để liễu sanh tử thì là “đừng làm các điều ác, vâng hành các điều lành, phát nguyện niệm Phật”. Mong mọi người ghi nhớ mấy ý nghĩa này cẩn thận, chắc chắn sẽ tự nhiên giải quyết xong sanh tử, chứng Phật đạo. Xin hãy gắng lên!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên

- Pháp ngữ khai thị tại Thế Giới Phật Giáo Cư Sĩ Lâm)

III - ĐẶT VIỆC GIÁO DỤC CON GÁI LÊN VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU

Do thế đạo đã loạn, lòng người đã chết là vì chẳng nói đến nhân quả, chẳng bàn đến giáo dục

trong gia đình. Nếu có thể chú trọng hai việc này thì người người đều biết nhân quả, nhà nhà đều có giáo dục, hết thảy những lời của thánh nhân, những câu mềm mỏng đều trở thành những câu nói thường nhật trong gia đình, không một ai chệch bỏ một ngày không nhắc tới. Quang thường nói: “Nhân quả là phương tiện lớn lao để thánh nhân bình trị thiên hạ, để Phật độ chúng sanh”. Dạy con là căn bản để trị quốc, bình thiên hạ; nhưng dạy dỗ con gái lại càng quan trọng hơn, vì có hiền nữ thì mới có hiền thê, hiền mẫu. Con cái do hiền mẫu sanh ra đều là hiền nhân. Đây là nguyên do tại sao ba bà Thái khiến cho nhà Châu được hưng thịnh, đời sau xưng tụng nữ nhân là Thái Thái. Vì thế lại nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, phụ nữ nắm quá nửa vì sự giáo dục của mẹ là cội gốc vậy”. Nguyên những người đọc đều cùng chú ý!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Lời tựa cho sách Trập Viên Trát Ký)*

Thế đạo hiện thời không có cách nào vãn hồi. Nếu muốn cứu đời, ngoại trừ đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, không thể nào thực hiện được. Giáo dục trong gia đình

rất cần chú ý đến nhân quả báo ứng, nhưng dạy dỗ con gái lại là thiết yếu nhất! Bởi lẽ, không có hiền nữ sẽ không có hiền mẫu, không có hiền mẫu làm sao có con cái hiền lương cho được? Đây chính là pháp luân căn bản. Những điều con người hiện thời đề xướng toàn là cành nhánh. Từ thuở bé đã chẳng biết đến đạo làm người và sự lý nhân quả báo ứng thì một khi bị kẻ tà vạy dụ dỗ sẽ mặc sức làm càn. Những đứa phế luân thường, vứt bỏ lòng thẹn, giết cha, gian mẹ đều do thuở ban đầu không được mẹ hiền un đúc mà ra!

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải (thư thứ 8)]*

Quang thường nói vùi lấp, loạn lạc là do trong gia đình thiếu giáo dục mà ra. Dạy con cố nhiên là chuyện khẩn yếu nhưng dạy dỗ con gái lại càng quan trọng hơn. Bởi lẽ, nếu con gái được khéo dạy thì sẽ thành tựu Tứ Đức (Công, Dung, Ngôn, Hạnh), giúp chồng dạy con, ngõ hầu đứa con nào có thiên tư sẽ thành tựu học vấn, phẩm cách của bậc thánh hiền, ngay cả những đứa không có thiên tư ắt cũng làm một người dân lành giữ trọn bốn phận. Nếu con gái không được dạy dỗ, chẳng những nó không thể giúp chồng

dạy con mà còn đối với nghĩa, đối với đạo sẽ dạy con làm điều sai trái, dạy con làm ác. Phàm những tên đại gian đại ác xưa nay đều chẳng phải do mẹ hiền sanh ra! Muốn gia đình hưng thịnh, đất nước bình trị thì phải khởi đầu từ nuôi dạy con cái. Đây là đạo để giải quyết vấn đề từ căn bản.

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lưu Quán Thiện (thư thứ 2)]*

Tôi thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân chiếm quá nửa!” Lại nói: “Dạy con là cái gốc để trị quốc bình thiên hạ, nhưng dạy con gái lại càng thiết yếu!” Ấy là vì đời thiếu hiền nhân là do cõi đời thiếu hiền mẫu. Có hiền nữ ắt sẽ có hiền thê, hiền mẫu! Có hiền thê, hiền mẫu thì chồng con họ chẳng thành hiền nhân cũng hiếm hoi lắm! Những ai muốn văn hồi thế đạo, chánh nhân tâm hãy nên dốc sức nơi việc này!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Bài minh trên bia mộ của Hoàng Thái Phu Nhân
mẹ ông Lý)*

Hiện nay thế đạo bại hoại đến cùng cực, xét đến căn nguyên đều do gia đình không khéo dạy dỗ. Từ nhỏ trọn chẳng đem đạo lý làm người dạy bảo, hưởng là những sự lý phước thiện, họa dâm,

nhân quả, báo ứng v.v... ư? Vì thế, những kẻ ấy vừa nghe tà thuyết bèn nương theo, cố nhiên coi chuyện giết cha gian dâm mẹ là bốn phạm chánh đáng! Nếu không tệ hại như thế thì khi có được quyền thế, địa vị, cũng sẽ mặc tình làm càn, gây thảm độc cho thiên hạ. Không có được quyền lực ấy thì kết đảng hoành hành, gây lụy cho địa phương! Nguồn gốc đều là do không được cha mẹ hiền khéo dạy dỗ mà ra! Vì thế, nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm”. Nhưng con người từ lúc mới sanh chịu ảnh hưởng rất sâu từ mẹ. Do vậy, phải có hiền mẫu thì mới có hiền nhân, mà hiền mẫu phải khởi đầu từ hiền nữ. Vì thế, muốn cho thiên hạ thái bình, ắt phải bắt nguồn từ dạy dỗ con cái, nhưng dạy con gái lại càng khẩn yếu hơn dạy con trai vì nữ nhân có thiên chức giúp chồng dạy con. Từ xưa, những bậc thánh hiền được thành thánh hiền đều nhờ có mẹ hiền, huống là những kẻ tầm thường kém cỏi ư? Nếu không có hiền nữ sẽ không có hiền thê, hiền mẫu. Đã không có hiền thê, hiền mẫu thì những kẻ được người nữ ấy giúp đỡ, dạy dỗ đều thành kẻ ác hết, đều ngăn trở điều lành! Đây chính là cội nguồn khiến cho nước ta nước không ra nước, dân chẳng thành dân vậy!

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Vạn Lương (thư thứ 1)]*

Đất nước hoang loạn do thiếu người hiền, nguyên nhân là do trong gia đình không khéo dạy mà ra! Trong sự giáo dục gia đình, sự giáo dục của mẹ lại càng khẩn yếu. Vì thế, dạy dỗ con gái lại càng quan trọng hơn dạy con trai! Có gái hiền ắt có vợ hiền, mẹ hiền. Con người lúc nhỏ có mẹ hiền, lớn lên có vợ hiền, muốn chẳng thành người hiền cũng không được! Đây là “gốc chánh nguồn trong” để mong cầu thái bình yên ổn vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ Giang Dịch Viên)*

Thiên hạ loạn lạc là do gia đình không khéo dạy, khiến cho những đứa có thiên tư quen thói cuồng vọng, đứa không thiên tư cam bề ngu độn. Hai loại này đều chẳng phải là phước cho quốc gia xã hội. Do đó biết: Dạy con là cái gốc của bình trị, dạy con gái lại càng thiết yếu nhất, bởi lẽ hiền nữ ngày nay mai kia sẽ là hiền thê, hiền mẫu của người. Con người được hiền mẫu giáo dục, được hiền thê phụ trợ, há có ai chẳng thành hiền nhân ư? Vì thế mới nói: “Dạy con gái chính là căn bản để thiên hạ thái bình vậy!”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Bàn về nhân quả là căn bản của
thánh giáo Nho và Thích)*

Tôi thường nói: “Quyền trị quốc, bình thiên hạ, hàng nữ nhân nắm quá nửa”. Ấy là vì mẹ hiền thì con cái đều hiền, trong thai bảm thụ khí chất của mẹ, lúc nhỏ thì nhìn vào hành vi của mẹ, nghe lời mẹ, đã được huân tập trước khi học hành, đến khi đi học sẽ tận lực ứng dụng mỗi điều ấy vào cư xử, cho nên là hiền nhân, thiện nhân. Lại nói: “Dạy con là cái gốc để bình trị thiên hạ, nhưng dạy con gái càng quan trọng hơn!”. Do không có hiền nữ sẽ không có hiền thê, hiền mẫu; do đó cũng chẳng có hiền nhân! !”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trương Thuần Nhất)*

Ngày hôm qua nhận được thư luận về chuyện dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc, có thể nói là ông đã thấy thấu triệt được cái lý. Nhà Châu lập quốc nền tảng là do ba bà Thái. Văn Vương thành thánh là nhờ thai giáo¹⁰ . Do vậy,

10. Thai giáo: Dạy con từ khi con còn nằm trong bụng mẹ. Người mẹ khi mang thai phải tập tánh hiền lành, ăn nói khoan thai, từ tốn, không nói lời thô ác, không làm những cử chỉ hung bạo, xem kinh sách của

biết đời không có bậc thánh hiền là do thế gian ít có người mẹ thánh hiền mà nên nổi! Nếu như bà mẹ nào cũng giống như ba bà Thái thì con họ dẫu chẳng là Vương Quý, Văn Vương, Châu Công¹¹ thì cũng chẳng là kẻ gian ác, điều này cũng rõ ràng lắm!

Nhưng người đời chỉ biết yêu thương con gái, mặc tình cho nó kiêu căng thành thói, chẳng biết đem lẽ mẫu nghi ra dạy. Đây chính là một điều đại bất hạnh của nước ta!

Con người lúc nhỏ thường kề cận bên mẹ, nên chịu ảnh hưởng thói quen của mẹ rất sâu. Những kẻ làm con gái người ta hiện thời, ngày sau sẽ là mẹ người ta. Ai muốn bồi đắp quốc gia phải lấy chuyện dạy con gái làm nhiệm vụ cấp bách. Chớ nói: “Con gái là con người ta, cần gì phải uống công chịu đựng nhọc nhằn, lo lắng làm gì?” Phải biết rằng: Vì trời đất, vun bồi một

thánh hiền v.v...

11. Vương Quý là sáng tổ nhà Châu. Châu Công tên thật là Cơ Đán, là con thứ của Châu Văn Vương, em của Châu Vũ Vương, từng phụ tá Vũ Vương diệt nhà Ân Thương. Khi Vũ Vương chết, con là Thành Vương còn bé, ông nắm quyền nhiếp chính, tận lực bảo vệ vương quyền nhà Châu. Tương truyền, phần Tượng trong kinh Dịch do ông viết. Vì thế sau này, có rất nhiều tác phẩm bói toán được gán cho ông làm tác giả, như cuốn Châu Công Giải Mộng chẳng hạn.

người dân lành biết giữ phận thì không có công đức nào lớn hơn!

Huống chi nếu người nữ có thể giữ vững đức hạnh của nữ nhân thì con cái cô ta sẽ phỏng theo khuôn mẫu tốt lành, còn vinh dự nào hơn; huống gì con dâu, cháu dâu của chính mình cũng đều là con gái nhà người ta đó thôi! Muốn cho nước nhà quật khởi hưng thịnh, nếu không có hiền mẫu sẽ không có gì hỗ trợ được! Đời không có mẹ hiền thì chẳng những viết. Vì thế sau này, có rất nhiều tác phẩm bói toán được gán cho ông làm tác giả, như cuốn Châu Công Giải Mộng chẳng hạn. nước không có lương dân, mà nhà cũng chẳng có con ngoan! Ngay cả những gã sư tăng tòi tẹt ăn bám Phật pháp cũng đều chẳng phải do những người mẹ tốt lành sanh ra! Nếu như người mẹ thật sự hiền, bọn ấy trọn chẳng đến nỗi kém hèn đến thế! Tiếc thay!

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 1)]*

Trong đời hiện thời, ắt cần phải sốt sắng đề xướng nhân quả báo ứng. Dạy con cố nhiên là nhiệm vụ trọng yếu, nhưng dạy con gái càng quan trọng hơn dạy con trai, bởi lẽ con người

lúc bé thường ở bên mẹ, nếu mẹ hiền thì con cái cũng tự nhiên sẽ hiền. Do thường được un đúc nuôi dạy đã tập quen thành thói, đến khi lớn lên được cha dạy dỗ sẽ thuận chiều chỉ dạy, thật là dễ dàng. Đời hiện tại loạn đến mức như thế này đều là vì không có hai thứ khéo dạy trên đây mà nên nổi! Quang không có sức cứu vãn kiếp vận, nhưng có tâm cứu đời, cho nên ở đây mới dài dòng một phen. Nếu chẳng cho lời bàn của lão tăng là viễn vông, hủ bại thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư gửi cư sĩ Tật Giác)*

Chuyện dạy dỗ con cái có quan hệ rất lớn. Dạy con gái lại càng khẩn yếu hơn dạy dỗ con trai. Bởi lẽ, nếu con gái hiền thì khi còn ở nhà sẽ khiến cho anh em trai, chị em gái đều nhìn theo bắt chước làm lành; khi xuất giá sẽ giúp chồng dạy con đúng phép tắc, khiến cho chồng lẫn con đều thành hiền thiện. Nếu con gái chẳng được dạy dỗ sẽ gây họa chẳng thể nói trọn hết đâu nhé!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ X...)*

Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm!

Xét đến cội nguồn của tình thế loạn lạc, chỉ là vì trong gia đình không khéo dạy dỗ đã ương thành. Phàm con em nhà phú quý phần nhiều không ra gì, nói chung vì quen thói kiêu căng, không được dạy dỗ mà ra! Tôi thường nói: “Dạy con là cái gốc để bình trị, nhưng dạy con gái càng khẩn yếu hơn, vì con gái thuở bé thường ở bên mẹ. Thuở bé được khéo dạy, đến khi xuất giá nhất định sẽ là vợ hiền. Vợ hiền sẽ có thể giúp chồng thành tựu đức hạnh, về sau sẽ thành hiền mẫu. Con người từ thuở bé được hiền mẫu un đức, nhất định sẽ ‘nghèo cùng thì riêng thân mình thiện, hiển đạt sẽ làm cho thiên hạ cùng thiện’. Công đức lớn nhất trong thế gian không gì bằng khéo dạy dỗ con cái; tội nghiệp lớn nhất trong thế gian không chi bằng chẳng dạy dỗ con cái! Bởi lẽ, con cái hiền lương sẽ có ích cho nước nhà, xã hội; chẳng hiền lương sẽ có hại cho nước nhà, xã hội!”

*[Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trần Phi Thanh (thư thứ 3)]*

IV - NGƯỜI NỮ GIÚP CHỒNG DẠY CON - QUYỀN NÀY CỰC LỚN

Hiện thời những kẻ nói đến chuyện nam nữ

bình quyền, phần nhiều đều chẳng biết quyền của nữ nhân lớn lao hơn quyền của nam tử khó thể diễn tả, thí dụ được! Thế đạo loạn lạc cũng do nữ quyền chẳng được chấn hưng mà ra! Muốn giữ yên thế đạo, phải gấp làm sao cho nữ giới chẳng cô phụ thiên chức, ai nấy đều nghiêm túc giữ lấy quyền ấy. Quang thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm quá nửa”. Vì họ trọn hết đạo làm vợ, giúp chồng dạy con thì đối với gia đình, đối với đất nước sẽ có lợi ích mà chẳng hay chẳng biết. Xin hãy đọc kỹ mấy chương khuyên dạy tại gia thiện tín trong Gia Ngôn Lục sẽ biết rõ. Tìm cách bình trị nào khác ngoài cách này ra thì do thấy biết kém cỏi, Quang chẳng thể nào biết được!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Tiêu Dịch Đường)*

Trường học đề xướng nam nữ bình quyền, thật là chẳng biết thời thế. Phải biết: Nam có nam quyền, nữ có nữ quyền. Giúp chồng dạy con chính là thiên chức của người nữ, quyền ấy cực lớn! Chẳng thấu hiểu điều đó, cứ đề xướng phụ nữ tham dự chánh trị là bình quyền, đúng là không phân đen, trắng, tạo thành mối loạn.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên

- *Thư gửi cư sĩ Nhiếp Vân Đài*)

Hiện thời, thế đạo nhân tâm suy hãm cùng cực, đều do gia đình chẳng dùng nhân quả báo ứng để dạy dỗ. Hơn nữa, trường nữ sinh ngày nay phần nhiều cổ động học sinh toan tính nắm giữ chánh quyền, làm Đốc Quân, Tỉnh Trưởng, Đại Tổng Thống, hoàn toàn chẳng đề xướng “giúp chồng, dạy con” đến nỗi lũ học sinh như điên, như cuồng, gần là gây lụy cho gia đình, xa là gieo tai ương cho xã hội, đáng tiếc thay!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên

- Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục (thư thứ 4))

Hiện thời thế đạo nhân tâm bại hoại đến cùng cực, không thể vãn hồi! Chỉ có cực lực đề xướng “nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình” để làm cơ duyên xoay chuyển. Giáo dục trong gia đình cũng phải chú trọng nhân quả, báo ứng.

Dạy dỗ con gái nên kèm thêm chuyện ăn chay, bởi lẽ cõi đời thiếu người hiền là vì trong thế gian thiếu mẹ hiền. Nếu con cái từ bé đã được mẹ hiền dạy dỗ, un đúc thành tánh thì sau này ắt sẽ có thể giúp chồng thành tựu phẩm đức,

dạy con cái đều thành người hiền. Nữ nhân lấy việc giúp chồng dạy con làm thiên chức, trách nhiệm ấy so ra càng nặng nề, to lớn hơn nam nhân. Người đời chẳng biết giảng nói, suy xét nơi đây, cứ làm lạc muốn cho nữ nhân tham dự chuyện chánh trị giống như đàn ông, chẳng biết sự vụ đến mức tột bực như thế đó! Do vậy, cõi đời ngày một hết sức loạn lạc, người hiền ngày một hiếm hoi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục (thư thứ 8))*

Công đức bậc nhất của nữ giới chính là hiếu thảo với bố mẹ chồng, giúp chồng dạy con. Đã là đệ tử Phật mà chẳng biết hiếu thảo với cha mẹ, giúp chồng dạy con thì chưa tròn hết bốn phận trách nhiệm của chính mình, chắc người khác sẽ do vậy liền chỉ trích những sai trái, chẳng thể nào khiến cho người ta nhìn theo bắt chước làm lành được! Nếu có thể dốc sức trọn hết bốn phận của chính mình, lại còn tu trì Tịnh nghiệp thì kẻ thấy người nghe khắp xa gần sẽ đều sanh lòng ngưỡng mộ. Đây chính là “dùng lời lẽ để dạy sẽ bị tranh cãi, dùng thân để dạy, người khác thuận theo”.

Thất phu thất phụ nếu tốt lành thì cũng có

thể thay đổi phong tục; nếu chẳng lành cũng sẽ khiến cho phong tục thay đổi! **Giới giáo dục hiện thời chẳng biết tới nghĩa này, cứ hờ ra là khuyên nữ nhân học tập những nghề nghiệp của nam giới, chẳng biết răn nhắc thiên chức giúp chồng dạy con. Cái học ấy là học để gây loạn, chứ không phải là cái học để đạt đến bình trị!**

Tôi thường nói: “Dạy con là căn bản để trị quốc bình thiên hạ, nhưng dạy con gái lại càng thiết yếu hơn”. Ấy là vì con người lúc bé hàng ngày ở cạnh mẹ được mẹ hiền un đúc thì chưa có ai chẳng trở thành hiền nhân. Vì thế tôi thường lái nhái về chuyện này, hãy nên làm cho hàng nữ nhân của thân hữu đều biết thì may mắn lắm thay!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Trí Mục*)

Con người sống trong thế gian dù thiện hay ác đều phải có người phụ trợ thì mới thành được như vậy! Dầu là bậc thánh bửu sanh vẫn cần phải có hiền mẫu, hiền thê phụ trợ cho đạo đức của vị ấy, huống gì những kẻ kém hơn ư? Do vậy, Thái Nhậm dạy con từ lúc còn nằm trong thai (thai giáo) nên sanh ra Văn Vương có thánh

đức. Vì thế, kinh Thi khen ngợi Văn Vương nêu gương đức hạnh từ vợ cho đến anh em, đức ấy lan truyền ra cả nước. Nhưng đây mới chỉ là luận theo phía Văn Vương, chứ nếu bàn về đức của bà Thái Tự¹² thì cố nhiên đức ấy cũng phụ trợ cho đạo của Văn Vương. Như hai ngọn đèn chiếu lẫn nhau bèn càng thấy sáng sủa; hai tay rửa lẫn nhau thì mới được sạch sẽ. Cứ xét theo câu trong bài thơ Tư Tề Thái Nhậm: “Thái Tự kế thừa danh tiếng tốt đẹp”¹³ thì có thể biết được đức của các bà. Do vậy, mới nói: “Đời thiếu hiền nhân là do cõi đời thiếu hiền mẫu và hiền thê!” Ấy là vì vợ có thể ngầm giúp chồng, mẹ có thể dạy con cái từ lúc còn trong thai; hướng chi mấy năm đầu đời, hằng ngày ở bên mẹ, thân cận tấm gương tốt lành, thường được răn dạy, nên tánh tình bị chuyển biến mà không biết không hay, có

12. Thái Tự là vợ của Văn Vương

13. Đây là đoạn đầu bài thơ Tư Tề trong kinh Thi, nguyên văn: “Tư Tề Thái Nhậm, Văn Vương chi mẫu, tư mị Thái Khương, kinh thất chi phụ, Thái Tự tự huy âm, tác bách tư nam”. Theo chú giải được đăng tải trong trang nhà Trung Quốc Khổng Tử Vĩng (không rõ tác giả) thì đoạn thơ này phải hiểu như sau: “Thái Nhậm phong thái đoan trang, mẹ đẻ của Văn Vương. Thái Khương đức cao đáng trọng, làm bậc chủ phụ trong vương thất. Thái Tự kế thừa danh tiếng tốt đẹp, nuôi dưỡng con cháu thật đông đảo”. Thái Khương chính là bà nội của Văn Vương.

những điều chẳng mong mỗi mà đạt được. Tôi thường nói: “Người nữ là cái gốc của việc tề gia trị quốc”. Lại thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm quá nửa”, chính là vì ý này vậy. Bởi lẽ những kẻ thiên tư cao nếu được hiền mẫu un đúc, hiền thê phụ trợ sẽ tự có thể ý thành tâm chánh, làm sáng tỏ đức sáng, an trụ nơi chí thiện. Nếu khốn khó thì riêng thân mình thiện, nếu hiển đạt sẽ khiến cho thiên hạ cùng thiện. Kẻ thiên tư bình thường thì cũng có thể tuân thủ quy củ, làm một người dân lành giữ phận, quyết chẳng đến nỗi vượt lý nghịch phận, làm quấy, làm gian, làm nhục người sanh ra mình, gây hại cho đời. Tiếc cho người đời mơ màng, chẳng lấy chuyện “trọn vẹn luân thường, tuân thủ bốn phận” để dạy con gái.

Nếu hằng ngày chỉ lo trau chuốt, ngoài ra không nhắc tới chuyện gì khác, mai kia làm vợ người ta, làm mẹ người ta, chẳng những không thể giúp chồng dạy con trở thành thiện sĩ, mà trái lại còn dạy con trở thành kẻ ác. Do vậy, nói: “Chuyện dạy dỗ con gái quan trọng hơn việc dạy con trai rất nhiều!” Những lời tôi nói như “dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc” và “quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân chiếm hơn một

nửa” chính là lời chân thật vậy.

Gần đây, cái học mở rộng, con gái đi học đa phần bị những giáo viên chẳng biết dạy về cái gốc làm cho lầm lạc. Do vậy, chẳng chú trọng “giữ vẹn luân thường, tuân thủ bốn phận, giữ yên cửa nhà, giúp chồng dạy con”, ai nấy đều muốn nắm chánh quyền, làm quan to, suy tính vượt phận, tập thành thói cuồng vọng, cũng là điều đáng cảm khái. Nếu như có bậc trưởng dân cực lực đề xướng khiến cho họ vun bồi trong gia đình, ngõ hầu đạt được hiệu quả của việc “tu - tề - trị - bình” một cách không hay, không biết, trọn không dấu vết thì may mắn chi bằng?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Nêu tỏ ý nghĩa ẩn tàng về hành trạng của Phùng Bình
Trai Nghi Nhân)*

Gia thuộc của ông đông quá. Khi các cô em dâu, em gái, con gái đi học về, nên đem những chuyện nhân quả báo ứng và lợi ích niệ́m Phật bàn luận cùng họ, ngõ hầu trong tâm ai nấy biết tâm mình thông với thiên địa quỷ thần, tương thông cùng tử phụ Di Đà. Do vậy, đoạn trừ ác niệ́m, tăng trưởng chánh tín, ngõ hầu hiện tại họ kham làm vợ hiền của người, tương lai làm

mẹ hiền cho người. Biến điều ấy thành phong tục cho làng xóm thì cũng là căn bản pháp luân để bình trị thiên hạ quốc gia vậy.

Bồ Tát sống trong cõi tục để lợi sanh, chẳng lập riêng quy cách, đối bệnh phát thuốc, khiến cho ai nấy đều theo đường về nhà mới thôi. Nay những phụ nữ trong chốn học đường đa phần lằm lạc nả sanh những mong muốn lạ lùng, muốn nắm giữ chánh quyền, chẳng biết giữ bốn phận. Giúp chồng dạy con chính là căn bản để thiên hạ thái bình. Do vậy, vương nghiệp nhà Châu có nền tảng là ba bà Thái. Các bà Thái Khương, Thái Tự, Thái Nhậm chính là bậc thánh nhân trong nữ giới, chỉ chú trọng âm thầm giúp đỡ chồng, dạy con từ thuở còn trong thai. Người đời nay chẳng học theo gương đó, những điều họ tính toán, lo nghĩ đều là những mầm mống mưu mô gây loạn thiên hạ, còn nói gì được nữa!

Quang vốn là người ngoài cõi đời, há nên bàn chuyện phụ nữ! Do vì gia quyến ông đàn bà đông quá nên mới bàn đến, mong rằng họ sẽ là gương mẫu cho hàng nữ lưu trong tương lai, là gương tốt cho chốn khuê khôn¹⁴ hòng phát dương ánh

14. Khuê khôn: Chỗ ở của nữ nhân gọi là khuê khôn, hoặc khuê phòng.

sáng mặt trời Phật pháp vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vinh Gia (thư thứ 4))*

Đời phải có hiền mẫu thì mới có hiền nhân! Những vị thánh mẫu thời xưa dạy con từ thuở còn trong thai, bởi lẽ un đúc từ lúc mới bầm thụ thể chất mới mong tập quen thành tánh. Thế gian dùng chữ Thái Thái để gọi nữ nhân là vì ba vị thánh nữ Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự, vị nào cũng giúp chồng dạy con, mở ra vương nghiệp 800 năm của nhà Châu, cho nên người ta mới dùng chữ Thái Thái để xưng tụng nữ nhân. Quang thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân chiếm quá nửa”. Lại thường nói: “Dạy dỗ con gái chính là cái gốc để tề gia trị quốc bình thiên hạ”, đây là nhằm khuyên dạy trọn hết đạo làm vợ, giúp chồng dạy con mà nói như thế. Chẳng giống như nữ giới ngày nay, đa phần chẳng giữ bốn phận, vọng động muốn nắm lấy chánh quyền, làm đại sự, chẳng biết vun bồi từ gia đình. Đây chính là “gồm thâu sắt của khắp chín châu muôn nước, cũng chẳng thể đúc được một mối làm lõi lớn lao ấy”. Do vậy, thế đạo

nhân tâm ngày càng đi xuống; thiên tai nhân họa cứ thấy xảy ra liên tiếp. Tuy là do chúng sanh đồng phạm ác nghiệp chiêu cảm, nhưng thật ra chính là vì trong gia đình đánh mất sự giáo dục mà nên nổi! Cho nên những kẻ có thiên tư quen thói cuồng vọng, những kẻ không có thiên tư trở thành người dân ương ngạnh. Nếu như ai nấy đều được mẹ hiền uốn nắn thì người người đều có thể trở thành thiện sĩ, hễ túng quẩn thì riêng một mình ta thiện, lúc hiển đạt thì khiến cho người khác đều cùng được thiện, đâu đến nổi trên không có đạo để hướng dẫn, dưới chẳng có pháp tắc để tuân thủ, tệ hại, khinh nhờn trăm mối nầy sanh, dân không lẽ sống!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên

*- Nêu tỏ ý nghĩa ẩn kín của tác phẩm Giang Mẫu Quách
Thái Phu Nhân Tây Quy Sự Lược)*

Loại đại hội như vậy há có nên lập riêng một đại hội cho nữ giới? Lập ra đại hội nữ giới sẽ khiến cho nữ nhân toàn quốc lầm lạc ra sức tranh quyền, chuyện gì cũng đều phải nghĩ nam nữ cùng một bản thể. Nếu được như hai bà phi của đời Ngu, ba bà Thái của nhà Châu, mới thật là may mắn lớn lao. Nếu không, sẽ tệ hại không thể nào diễn tả được!

Trời sanh bậc kỳ nhân phi thường, nhưng mở ra mối tệ này, quả thật Bất Huệ tôi rất đau lòng, tiếc nuối. Tôi nói “quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân nắm giữ quá nửa!” Do giúp chồng dạy con trong gia đình sẽ khiến cho đứa con nào có thiên tư liền mong thành thánh, thành hiền, gây dựng đức nghiệp lớn lao; đứa không có thiên tư cũng có thể thuận theo quy củ, làm một kẻ lương dân. Nếu bỏ điều này không xét đến, cứ muốn cho nữ nhân nắm quyền giống như nam giới thì chính là đại họa gây loạn thiên hạ bậc nhất vậy.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên - Thư trả lời cư sĩ Trương Bá Nham)

Hiện nay muốn xướng minh sự lý nhân quả và phương pháp thực hành điều đó thì trước hết phải thực hiện bằng sự giáo dục trong gia đình; nhưng giáo dục trong gia đình lại phải lấy phụ nữ làm chủ thể. Bởi lẽ, đời có mẹ hiền thì mới có con hiền. Noi theo bậc hiền mẫu thời cổ, thực hiện thai giáo: un đức bẩm chất từ lúc ban đầu, nuôi nấng, dạy dỗ từ khi chưa sanh ra ngõ hầu con sẽ tập quen thành tánh. Như ba bà Thái đời Châu (Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự) ngầm giúp đỡ chồng, dạy con từ lúc nó còn

nằm trong thai, đều là bậc thánh nhân trong nữ giới, quả thật họ đã lập nên nền tảng mở mang vương nghiệp nhà Châu. Tôi thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ hàng nữ nhân nắm quá nửa”. Lại nói: “Dạy con gái là cái gốc để tề gia, trị quốc” tức là nói đến chuyện “trọn hết đạo làm vợ, giúp chồng dạy con”.

Nữ giới ngày nay phần nhiều chẳng hiểu nghĩa này, lằm lạc muốn tham gia chánh trị nắm quyền, tính làm đại sự, bỏ mặc đạo căn bản là vun bồi gia đình. Điều này quả thật gom sắt của muôn nước chín châu cũng chẳng đúc được cái lõi lằm lớn lao ấy¹⁵, thật đáng cảm khái sâu xa!

15. Câu nói này vốn dựa theo ý một câu nói của La Thiệu Uy vào cuối đời Đường. Theo Tư Trị Thông Giám, nguyên văn câu nói của La Thiệu Uy là: “Hợp lực châu tứ thập tam huyện thiết bất năng chú thủ thác” (Gộp sắt của bốn mươi ba huyện trong sáu châu cũng không đúc được lõi lằm này). Nguyên lai, vào cuối đời Đường, các phiên trấn (những tướng lãnh nắm giữ binh quyền tại các địa phương) thế lực rất lớn. Khi Điền Thừa Tự giữ chức Tiết Độ Sứ vùng Ngụy Bác (bao gồm sáu châu Ngụy, Bác, Tương, Vệ, Bối, Đan, nay thuộc vùng duyên hải của Bột Hải thuộc phía Bắc Hoàng Hà) đã tuyển lựa những quân sĩ thân tín, chu cấp hậu hĩnh, huấn luyện kỹ càng, tổ chức thành một đội quân tự vệ, gọi là Nha Quân. Đến khi La Thiệu Uy làm Tiết Độ Sứ vùng Ngụy Bác, do thấy Nha Quân thế lực quá lớn, kiêu binh tung hoành không thể kiểm chế được, thậm chí đôi khi còn làm loạn, giết cả Tiết Độ Sứ. Năm Thiên Hựu thứ hai đời Đường Chiêu Tông, một viên chỉ huy của Nha Quân là Lý Công Toàn gây binh biến, La Thiệu Uy bèn cầu cứu viên Tiết Độ Sứ có thế lực mạnh nhất thời ấy

Thế nào là đạo căn bản để vun bồi gia đình? Chính là hễ dạy dỗ con cái, ắt phải khi con đang còn trong độ tuổi măng sữa, trước hết phải làm cho nó biết về thuyết nhân quả báo ứng thì đối với hết thảy những hành vi nghịch ác nó sẽ tự kiêng sợ chẳng dám làm. Giảng giải sách nhân quả không chi hay bằng *Cảm Ứng Thiên*¹⁶ và

là *Vũ Châu Ôn* (ông này làm Tiết Độ Sứ vùng Tuyên Vũ, nay thuộc huyện Khai Phong, tỉnh Hà Nam). *Châu Ôn* liền phái bảy vạn nhân mã tiến vào *Ngụy Bác*, giết được tám ngàn *Nha Quân*, dần dần dẹp tan sự đối kháng của *Nha Quân*. Để cung cấp cho quân đội của *Châu Ôn*, *La Thiệu Uy* đã phải tốn hơn nửa ức tiền, giết đến gần bảy chục vạn trâu dê cho quân *Châu Ôn* ăn trong nửa năm, tốn kém lương thảo vô số. Lúc quân *Châu Ôn* rút đi, lại còn phải biếu tặng cả trăm vạn quan tiền. Từ đấy, vùng *Ngụy Bác* suy sụp, kiệt quệ, hoàn toàn không còn sức đối kháng ngoại địch. Như vậy, tuy *La Thiệu Uy* trừ được mối lo do *Nha Quân* gây ra, nhưng cũng đồng thời tự diệt sạch lực lượng chính bảo vệ vùng *Ngụy Bác*, hoàn toàn chịu sự chi phối của *Châu Ôn*. Do đó, *La Thiệu Uy* mới hối hận thốt lên thời than thở như vậy. Từ câu nói ấy đã phát sanh thành ngữ ‘chú thành đại thác’ vốn thường được dùng để chỉ lỗi lầm chết người do ham mỗi lợi nhỏ trước mắt mà ra.

16. Theo thiên *Nghệ Văn Chí* trong *Tổng Sử* và sách *Quận Trai Độc Thư Phụ Chí*, ẩn sĩ *Lý Xương Linh* đời *Tống* đã biên soạn cuốn *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*, thác danh *Thái Thượng Lão Quân* giảng cơ. Tuy thế, các nhà nghiên cứu vẫn chưa đồng ý ai thật sự là tác giả của cuốn sách này. Do nội dung sách này khuyên thiện làm lành rất tích cực, nó được người *Trung Hoa* rất ngưỡng mộ, cũng như được rất nhiều người viết lời chú giải. Sách càng được nổi tiếng lưu hành mạnh mẽ hơn khi được học giả *Huệ Đổng* đời *Thanh* chú giải tường tận, cho đến hiện thời cuốn sách này vẫn được lưu hành rất rộng

Âm Chất Văn¹⁷.

Hai cuốn sách ấy phải thường giảng nói, ắt sẽ tự có lợi ích không chi lớn bằng! Bởi lẽ, trẻ thơ thiên tánh chưa xấu xa, lời lành dễ tiếp nhận,

và được Phật môn Trung Hoa rất coi trọng.

17. Âm Chất Văn tên gọi đầy đủ là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, chưa rõ ai là tác giả. Châu Khuê đời Thanh khi giảng cuốn Âm Chất Văn Chủ đã nhận định: “Âm Chất Văn nói những chuyện liên quan đến đời Tống, ắt phải do người đời Tống biên soạn”. Học giả Tử Tinh Trung Phu của Nhật lại cho rằng tác phẩm này phải được hình thành vào cuối đời Minh, nhưng không đưa bằng chứng đủ tính thuyết phục nào. Dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của Âm Chất Văn, các đạo sĩ đã biên soạn Văn Đế Cứu Kiếp Kinh và Văn Đế Diên Tự Kinh để tiếp tục xiển dương tư tưởng khuyến thiện trừng ác trong Âm Chất Văn. Âm Chất Văn thác danh Văn Xương Đế Quân giáng cơ. Văn Xương Đế Quân vốn còn gọi là Tử Đồng Đế Quân, theo truyền thuyết vốn là Trương Á Tử, làm quan đời Tấn, chết trận, được dân chúng lập miếu thờ, rất hiển linh. Do các đạo sĩ đời Tống - Nguyên viết truyện nói ông Trương được Thượng Đế sắc phong làm Tử Đồng Đế Quân và đã nhiều lần giáng thế, được thiên đình giao cho nhiệm vụ chương quản phủ Văn Xương chuyên coi về việc học hành, thi cử, quan chức của thế gian nên còn có tên là Văn Xương Đế Quân. Do vậy, năm Diên Hựu thứ ba (1316) đời Nguyên, vua đã sắc phong cho Văn Xương Đế Quân một tước hiệu thật dài “Tử Đồng Thần Vị Phụ Nguyên Khai Hóa Văn Xương Tư Lộ Hồng Nhân Đế Quân”. Chữ Âm Chất phát xuất từ thiên Hồng Phạm sách Thượng Thư: “Duy thiên âm chất hạ dân” thường được giải thích là “trời ngấm ngấm bảo vệ, che chở muôn dân”. Từ đó, Âm Chất được hiểu là làm những việc công đức ngấm ngấm, không khoe khoang, rêu rao cho người khác biết. Đặc điểm của Âm Chất Văn là dung thông những quan điểm của Tam Giáo, đặc biệt đề cao nhân quả, luân hồi, báo ứng, nên rất được Phật môn Trung Hoa coi trọng.

tập quen từ bé, lâu ngày sẽ thành bản tánh, đến khi lớn lên sẽ chẳng thay đổi được! Gốc chánh nguồn trong được bắt nguồn từ đây! Vì thế, kinh Dịch chép: “Mông dĩ dưỡng chánh, thánh công dã” (Dạy cho trẻ thơ điều đúng đắn, có công như thánh nhân vậy). Ngày nay thiên hạ sở dĩ đại loạn đều là do cha mẹ chẳng hiểu nguyên lý giáo dục đã ươm thành vậy. Bởi lẽ đã chẳng thể dùng thai giáo để dạy dỗ điều lành từ đầu, lại còn chẳng thể dùng nhân quả để răn nhắc lúc sau. Căn bản đã hỏng thì sẽ bừa bãi, tràn lan chẳng thể nào thu thập được. Do vậy mới xướng lên những thuyết bất hiểu, không cần cha mẹ, mới bàn đến chuyện cách mạng gia đình không kiêng dè chi! Dẫn đến tình cảnh bạn bè chơi với nhau vì lợi lộc hòng bán chác, vợ chồng hợp lại hay chia tay nhau giống như cầm thú, chôn vùi đạo nghĩa liêm sỉ, thiên lý tuyệt diệt như nước lũ cuộn cuộn tận trời chẳng biết khi nào ngừng. Dầu Khổng Tử, Thích Ca sống trong thời buổi này cũng không có cách gì cứu giúp được, nguy ngập vậy thay!

Làm như thế nào đây? Đáp: Đường lối để cứu vãn chỉ có cách chú trọng giáo dục gia đình sao cho ai nấy giảng rõ sự lý nhân quả cho con

cái hòng vun bồi căn bản mà thôi! Đã gieo thiện nhân ắt gặt thiện quả, mới hòng có hy vọng trong tương lai lòng người biến đổi tốt đẹp, phong tục dần dần thuần lương, thiên hạ nước nhà thái bình vậy.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Pháp ngữ dạy mẹ con ông Ân Đức Tăng (hai bài)*)

Cổ nhân thường nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm”. Thất phu, thất phụ làm sao có thể khiến cho thiên hạ bình trị được? Cần biết rằng: Cái gốc của thiên hạ là gia đình. Cái gốc của gia đình là tâm thân. Gia đình khéo dạy dỗ thì con cái sanh ra sẽ đều hiền thiện. Nhà có con hiền thì đất nước sẽ có hiền tài. Hễ cùng quần thì tự yên, ảnh hưởng đến khắp cả làng xóm. Hễ hiền đạt sẽ làm cho người khác đều cùng được lành, tạo lợi ích cho khắp mọi người dân. Lợi ích như vậy phát xuất từ sự giáo dục trong gia đình. Giáo dục trong gia đình thì sự dạy dỗ của mẹ là quan trọng nhất. Đây chính là lý do vì sao người đời gọi nữ nhân là Thái Thái do họ có thể giúp chồng dạy con, giữ yên bên trong gia đình. Do vậy sẽ đạt hiệu quả là “chồng ắt sẽ thành tựu đức nghiệp, con cái đều hiền thiện”, giống như Thái Khương, Thái

Nhiệm, Thái Tự đời Châu vậy. Nếu bà có thể dựa theo những điều đã được nói trong Văn Sao để tự lợi, lợi người, ngô hầu quý địa cùng được gọi nhuần sự giáo hóa của đức Phật, dùng công đức ấy hồi hướng vãng sanh thì sẽ lên thẳng sen báu Thượng Phẩm.

Nói tới đạo “thất phu, thất phụ có thể cứu giúp thiên hạ”, chớ có hiểu lầm! Đây chính là “trọn hết bốn phận của chính mình, dốc lòng vun vén luân thường, cha từ, con hiếu, chẳng phụ bạc thiên chức của chính mình”. Lại còn đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình phải chú trọng nhất nơi nhân quả báo ứng. Làm được như thế thì hết thấy mọi người sẽ tự có thể mong mỗi “đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành”, lại còn “tu trì Tịnh nghiệp, lợi khắp các hàm thức”. Đây chính là cứu giúp, chỉ có như vậy mà thôi! Những kẻ cố động nam nữ bình quyền hiện thời, muốn cho nữ nhân làm chuyện của nam giới, chẳng biết phát huy chuyện giúp chồng dạy con, đáng thương quá sức!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời bà Bạch Huệ Đạo)*

Nữ nhân lấy “tương phu giáo tử” (giúp chồng dạy con) làm thiên chức. “Tương” là giúp. [“Tương phu giáo tử” là] giúp chồng thành tựu đức hạnh, khéo dạy bảo con cái, khiến cho bọn họ đều thành hiền nhân, thiện nhân. Đây chính là chức phận của nữ giới.

Nữ nhân hiện thời thường nuông chiều con cái quen thói kiêu căng, chẳng lấy đạo lý làm người và nhân quả báo ứng để răn dạy. Vì thế con cái phần nhiều khó thành người đàng hoàng. Do vậy, những kẻ đại thông minh mù quáng nhiều loạn cõi đời và những phường giặc cướp làm càn làm quấy trọn khắp thế gian khiến cho nước không ra nước, dân chẳng thành dân, căn bản đều là do cha mẹ chúng nó chẳng biết trọn hết chức phận giáo huấn con cái của người làm cha mẹ mà ra, cho nên loạn lạc không có lúc nào yên. Nếu ai nấy đều khéo dạy dỗ con cái thì thế đạo sẽ tự nhiên thái bình. Những điều khác hãy xem trong Gia Ngôn Lục v.v... đều có viết đầy đủ về những điều ấy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Châu Thạch Tăng (thư thứ 2))*

Con người sống trong thế gian ắt phải trọn hết chức phận của chính mình. Có trọn được hết

chức phận của chính mình thì mới chẳng phụ ân “trời che đất chở, mặt trời, mặt trăng chiếu soi, cha mẹ sanh thành, sư trưởng giáo huấn”. Nếu không, tuy mang tiếng là người, nhưng thật sự chẳng khác gì cầm thú cho lắm, sẽ thành phường sống uống chết phí, tương lai trầm luân trong ác đạo, trọn chẳng có thuở thoát ra, chẳng đáng buồn sao? Nói tới chuyện trọn hết chức phận thì đối với thân phận nữ nhân, quả thật chuyện ấy có quan hệ lớn lao nhất nhưng trọn chẳng tỏ lộ dấu vết. Cõi đời bình trị hay loạn lạc, gia đình hưng thịnh hay suy sụp đều do nữ nhân có trọn hết chức phận hay không? Chức phận của nữ nhân như vừa mới nói đó chính là “hiếu thảo đối với bố mẹ chồng, hòa thuận với chị em dâu, giúp chồng dạy con” v.v... Bởi lẽ, nữ nhân có thể hiếu thảo, hòa thuận, ôn nhu, cung kính, đấy chính là “nghĩ gia”; có thể giúp đỡ chồng khiến cho đức hạnh lẫn nghề nghiệp của ông ta ngày càng tiến triển, lỗi lầm ngày một ít, đấy chính là “nghĩ thất”¹⁸. Hễ nghĩ thất nghĩ

18. “Nghĩ thất nghĩ gia” là một thành ngữ chỉ gia đình êm ấm, vợ chồng hòa thuận. Từ ngữ này xuất phát từ câu thơ Đào Yêu trong phần Châu Nam của kinh Thi: “Đào chi yêu yêu, chúc chúc kỳ hoa. Chi tử vu quy, nghĩ kỳ thất gia” (Cây đào môn môn, chi chít những hoa. Cô về nhà chồng, yên cửa, vui nhà).

gia thì con cái nhìn vào sẽ được cảm hóa, đều thành hiền thiện. Con cái đã thành hiền thiện thì từ đây trở đi, con cháu đời đời đều thành hiền thiện. Vì thế, Quang thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, bọn nữ nhân nắm quá nửa”. Lại nói: “Dạy con là cái gốc để trị quốc bình thiên hạ, nhưng dạy con gái lại càng quan trọng hơn”. Nếu không, chẳng những nữ nhân không thể giúp chồng dạy con thành người lành được, mà ngược lại sẽ giúp chồng dạy con thành kẻ ác đến nỗi trở thành tình thế vô pháp vô thiên như trong ngày nay!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời hai vị nữ cư sĩ Huệ Thục và Huệ Khánh)

V - NHỮNG ĐIỀU QUAN YẾU MÀ HÀNG PHỤ NỮ CẦN BIẾT

1 - Người nữ cần có tánh nhu hòa nhã nhặn

Con gái từ nhỏ cần phải dạy cho nó tánh tình nhu hòa, chẳng nổi nóng, tập quen lâu ngày sẽ

thành thiên tánh, lợi ích ấy chẳng thể nói tận!

+ Chưa lập gia đình mà nổi nóng thì hoặc là bật kính hoặc bị băng huyết, có gia đình rồi cũng thế: hoặc bị sẩy thai, hoặc khiến cho tánh chất của đứa trẻ trong bụng trở thành bạo ác.

+ Sinh con ra, trong khi cho con bú, nếu nổi nóng đùng đùng thì khi cho đứa trẻ bú, nó sẽ chết ngay. Chẳng nổi nóng quá mức thì nửa ngày hoặc một ngày sau nó mới chết, không đứa nào chẳng chết! Nổi nóng nhẹ nhẹ thì tuy nó không chết nhưng cũng sẽ sanh bệnh, không đứa nào không bị bệnh. Nếu nổi nóng liên tiếp một hai ba ngày thì đứa trẻ bị trúng độc ngày càng nhiều hơn, cũng khó thể nào không chết. Điều này danh y, thần y nước ta xưa - nay đều chưa hề nói đến. Hãy đem nghĩa này nói với hết thầy nam - nữ sẽ cứu được mạng trẻ khi chưa sanh ra.

+ Nữ nhân tánh tình nhu hòa thì gia đạo cũng yên vui, hòa thuận, con cái do họ sanh ra tánh tình cũng đều từ thiện, nhu hòa. Tôi thường nói: “Dạy con là căn bản để thiên hạ thái bình, nhưng dạy con gái lại càng thật quan trọng, do con người sanh ra bầm thụ tánh khí của mẹ,

nhìn theo oai nghi của mẹ nhiều hơn cha rất lớn”. Có hiền nữ thì mới có hiền thê, chồng của hiền thê ắt là hiền nhân, con của hiền mẫu ắt là hiền sĩ. Bà Thái Nhậm dạy con từ trong thai, nên Văn Vương sanh ra liền có thánh đức. Ấy là dạy dỗ từ thuở còn chưa sanh ra.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Hạ Thọ Kỳ)*

Lại nói: “Khi có kinh nguyệt cũng chớ nên nóng giận; hễ nóng giận sẽ bật kinh”. Vì thế, phụ nữ chưa lấy chồng cũng có người bị kinh nguyệt không điều hòa, trộm cho rằng là vì chuyện này!

Đối với giáo dục trong gia đình và nước nhà nhân dân chuyện này đều có quan hệ, bởi lẽ phụ nữ từ nhỏ phải nên tập thành tánh nhu hòa thì sẽ không bị họa hoạn “kinh nguyệt chẳng điều hòa và nóng giận bùng bùng đến nỗi con bị chết, nóng giận nho nhỏ khiến con bệnh tật”. Tánh đã nhu hòa thì sẽ không khẩu thiệt, thị phi, gia đình êm ấm, hòa thuận. Xin hãy đem ý này nói với hết thầy mọi người.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lý Đức Minh (thư thứ 6)*

2 - Từ nhỏ tập tánh nhu hòa, cả đời hạnh phúc

Lại phải nói với phụ nữ (mà cũng nên nói với nam giới): Phải dạy cho con gái tánh tình mềm mỏng, hòa hoãn từ bé, dẫu gặp chuyện không vừa ý cũng chẳng nổi nóng. Tập quen thành tánh, chẳng những vô cùng có lợi cho chính mình mà gia đình cũng được hòa thuận tốt lành, con cái ắt sẽ chẳng chết yếu, tánh tình hiền thiện, nước nhà vui mừng có được hiền tài.

Nữ nhân tánh tình quá nóng nảy sanh con phần nhiều bị chết hoặc lăm bệnh. Bởi lẽ, hễ nổi đóa lên, sữa liền biến thành chất độc. Nóng giận quá mức, cho con bú nó chết ngay lập tức. Bớt nóng hơn một chút thì nửa ngày sau, một ngày sau nó mới chết. Hơi nóng giận thì con không chết, nhưng chắc chắn cũng sanh bệnh.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời sư Minh Tâm)*

Thêm nữa, con gái từ nhỏ cha mẹ phải dạy nó đừng nổi nóng, tập thành tánh chất nhu hòa, từ thiện thì những sự tốt đẹp trong cả một đời nó sẽ chẳng thể kể hết được!

- Nếu tánh tình nóng nảy, bộp chộp, chưa lấy chồng thì cũng gặp phải chuyện khổ, nhưng vẫn còn chưa nhiều.

- Nếu đang có kinh mà nổi nóng, chắc sẽ bật kinh, hoặc bị băng huyết.

- Lấy chồng rồi mà nổi nóng, sẽ bị xảy thai, hoặc thai nhi sẽ thừa hưởng tánh tình nóng nảy, bộp chộp.

- Lúc sanh xong, đang cho con bú mà nổi nóng ùng ùng, trẻ bú sữa vào sẽ chết ngay.

- Không nóng nảy dữ dội cho lắm thì hoặc nửa ngày hoặc một ngày mới chết, không có đứa nào chẳng chết.

- Nổi nóng nho nhỏ thì con không chết cũng nhất định ngã bệnh. Nếu nhiều ngày liên tiếp thường nổi nóng vừa vừa thì chất độc khi trước chưa tiêu, chất độc lúc sau lại thêm vào, sẽ nguy hiểm đến cùng cực!

Chuyện này danh y, thần y nước ta đều chưa nhắc đến, nay đã sáng tỏ, hãy nên nói với hết thầy mọi người sẽ cứu mạng được những đứa trẻ chưa sanh, công đức lớn lắm.

Các thầy thuốc hãy nên chú ý! Chớ nên ăn trứng gà, kẻ tà kiến nói: “Trứng không có cò thì ăn được!” Đừng nghe, đừng tin lời nói ấy! Hơn nữa, trứng có chất độc, do gà thường ăn trùng độc vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Đường Đào Dung)*

Trứng gà có ăn được hay không? Tranh luận đủ mọi lẽ đã lâu! Nhưng người hiểu lý quyết chẳng nghĩ ăn [trứng gà] là đúng. Kẻ thích ăn liền khéo léo biện luận, chứ thật sự đã chường ra cái ngu! Vì sao vậy? Có người nói trứng có cò, [tức là] có mầm sống thì không được ăn, còn trứng không có cò chẳng thể nở thành gà con thì ăn được! Nếu nói như vậy thì con vật còn sống chẳng được ăn, chứ con vật chết rồi thì ăn được, có lẽ ấy hay chẳng? Người thông minh thường hay dấy lên thứ tà kiến ấy, chẳng biết là nhằm thỏa thích bụng miệng mà phô phang cái trí của chính mình, đến nỗi bị người hiểu lý thương xót!

Sư Chi Đạo Lâm đời Tấn học rộng, giỏi biện luận, tranh luận cùng thầy về chuyện trứng có ăn được hay không; do ông ta giỏi biện bác, vị thầy chẳng thể khiến cho [Đạo Lâm] khuất phục được. Vị thầy ấy mất rồi, hiện hình trước mặt

ông ta, tay cầm trứng gà quăng xuống đất, gà con liền chui ra. Đạo Lâm hổ thẹn cảm tạ, thầy và trứng gà đều biến mất. Đây là lời quyết đoán thời Tấn (Phật pháp lúc mới truyền vào Trung Quốc, phân chia ra Đại Thừa và Tiểu Thừa để hoằng truyền. Đại Thừa thì hết thấy loại thịt đều không ăn, Tiểu Thừa ăn ba thứ tịnh nhục, ngũ tịnh nhục. Tam tịnh [nhục] (ba thứ thịt sạch) là [thịt của những con vật mà chính mình] chẳng thấy giết, chẳng nghe giết, chẳng nghi là do mình mà [con vật] bị giết. Thêm hai thứ [thịt của những con vật] tự chết và “điều tàn”. “Điều tàn” là thịt do chim hay thú hay ăn bỏ sót lại. Đó là ngũ tịnh [nhục]. Tới thời Lương Vũ Đế, đều theo Đại Thừa, vĩnh viễn phế bỏ Tiểu Thừa. Đạo Lâm là cao tăng nhưng vẫn y theo Tiểu Thừa để luận).

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên Q. 2
- Thư trả lời cư sĩ Chân Tịnh)*

Người ăn chay đừng nên ăn trứng gà do nó có mầm sống. Dẫu không có mầm sống, cũng chớ nên ăn vì nó có chất độc. Có người bảo “ở nơi không có gà trống thì trứng sẽ không có mầm sống”, ở nơi đây rất ít [có loại trứng ấy]. Xưa kia, có một người thích ăn trứng gà, lâu ngày chất

độc tích lại trong bụng, sanh ra rất nhiều trứng gà và gà con. Các thầy lang chẳng hiểu căn bệnh ấy. Trương Trọng Cảnh bảo nấu tỏi ăn, liền ói ra rất nhiều gà con cùng những con gà đã có lông hoặc không lông. [Ông Trương] bảo bệnh nhân suốt đời đừng ăn [trứng gà] nữa, hễ ăn sẽ không có cách gì trị được. Đủ biết trứng gà gây họa lớn thay!

Xét ra, những đệ tử nhà Phật ăn chay ở Phước Châu thường sợ thiếu chất bổ, viện cớ “trứng gà không có cò, chẳng có mầm sống thì đều có thể ăn được”, quen nết tạo thành phong tục, khiến cho người chẳng hiểu chuyện bị lầm lẫn, gần như phá giới. Vì thế, đệ tử đặc biệt khẩn cầu đại sư khai thị bài này. Hãy nên ẩn hành, đừng tải rộng rãi để cảnh tỉnh người khác. Đệ tử La Trí Thanh kính cẩn ghi chú.

*((Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên Q.1
- Thư trả lời cư sĩ La Trí Thanh (thư thứ 2))*

3 - Sữa độc giết chết trẻ nhỏ, ít ai ngờ đến

Những phụ nữ trẻ tuổi nếu vừa nổi nóng xong liền cho con bú sữa mẹ, đứa bé có thể bị chết;

là vì sự nóng giận khiến cho sữa bị trở thành chất độc. Sự nóng giận của con người vào lúc chưa phải bị đau khổ trí mạng còn độc đến thế, huống là cái đau mất mạng của những loài lợn, dê, gà, vịt, cá, tôm v.v... há có thể nào thịt chúng nó chẳng độc ư? Hơn 10 năm về trước, tôi thấy một cuốn sách nói: “Một phụ nữ Âu Tây tánh tình nóng nảy quá mức, ngày nọ vừa nổi nóng xong, cho con bú, đứa bé chết ngay, chẳng biết vì nguyên do gì. Về sau lại sanh đứa khác, lại nhân lúc nóng giận xong cho con bú, đứa bé chết tươi; bèn đem sữa đi xét nghiệm thì thấy có chất độc, mới biết cả hai đứa con đều chết vì bú sữa độc”.

Gần đây, có một bà cụ đến quy y, tôi bảo cụ ăn chay vì thịt có chất độc và kể chuyện người phụ nữ Âu Tây do nóng giận mà sữa hóa thành chất độc làm chết hai đứa con để làm chứng. Bà cụ ấy bảo bà ta cũng có hai đứa con cũng bị chết giống như vậy, vì ông chồng cụ tánh khí ngang ngược, man rợ, cứ hễ trái ý liền đánh vợ như tử. Con thơ trông thấy khóc òa lên, liền cho con bú. Đứa bé chết liền! Lúc ấy, cụ chẳng biết là chết vì sữa đã trở thành chất độc. Con dâu cụ cũng vì cho con bú mà chết mất một đứa. Đủ thấy con nít trong đời bị trúng sữa độc chết chẳng biết là

bao nhiêu. Từ người phụ nữ Tây Phương phát giác trước tiên cho đến cụ bà này xác nhận, mới thấy thật minh bạch.

Vì thế, phụ nữ cho con bú sữa mẹ chớ nên nổi nóng. Nếu như đang giận dữ quá mức thì hôm ấy đừng có cho con bú, cần phải đợi đến hôm sau¹⁹, tâm trạng lắng dịu, lúc hết còn giận hờn thì mới cho con bú không ngại gì. Nếu ngay

19. [Chú thích của người biên tập] Tô Ân Quang có giải thích thêm về chuyện sữa độc này trong «Thư trả lời cư sĩ Lý Đức Minh»: Thưa ông Đức Minh! Chuyện thế gian muốn làm cho không phạm lỗi thì đều phải tận hết một phen tâm lực, nếu chẳng chú tâm thì công ít, lỗi nhiều. Vào mùa Thu năm ngoái, Quang mới biết nỗi thảm của sữa độc giết chết trẻ con, vì thế đã nói tới trong dịp khai thị cho pháp hội Tức Tai. Như sau khi người mẹ nổi nóng dùng dùng, phải sau một ngày, đợi cho tới khi độc tách của sữa đã hết mới cho con bú được. Mùa Xuân năm nay nghe nói người chết lẫn người bệnh nhiều lắm, do vậy soạn một tờ thông báo rộng rãi về chuyện sữa độc giết trẻ, khuyên ba ngày sau khi nóng giận mới cho bú. Thư ấy được in ra gửi cho một đệ tử ở Nam Kinh, ông ta đem thư ấy kể với vợ. Vợ ông ta vốn là người Tây Dương, bảo: “Đấy gọi là Sữa Bị Nung Nóng Vì Lửa Giận. Hễ nóng giận, phải đợi tâm bình khí hòa. Nếu không, lòng ôm mối hận, sữa khó thể chuyển thành tốt được! Nửa ngày sau khi đã bình tâm rồi mới có thể cho bú. Lúc cho bú, trước hết phải nặn sữa ra độ nửa chén trà đổ đi, rồi mới cho trẻ bú thì sẽ không bị họa hoạn gì. Nếu để sau ba ngày, vú sẽ bị căng nhức, đâm ra chẳng tốt đẹp gì!” Vì thế, cho thay đổi Chỉ Bản để in lần thứ hai ba vạn cuốn [Ân Quang Văn Sao Tục Biên] sẽ không bị sai. (trung lược) Tất cả khai thị trong pháp hội Tức Tai và tờ thông cáo rộng khắp về chuyện sữa độc giết chết trẻ thơ đều phê rõ cao lên một dòng, phía dưới thì bôi bỏ chữ “sau ba ngày” để tránh hậu hoạn.

hôm đó cho con bú rất có thể làm chết con. Nếu không chết ngay, rất có thể là chết dần dần.

Do vậy, biết rằng: Trâu, dê v.v... lúc bị giết tuy chẳng nói được, nhưng chất độc do lòng oán hận kết lại trong thịt nơi thân chúng cũng chẳng ít ỏi gì! Kẻ biết tự thương mình cố nhiên phải nên kiêng ăn thịt vĩnh viễn để tránh khỏi các thứ tai họa trong đời này, đời sau! Chuyện này rất ít người biết; vì thế, phải nêu rõ ra, mong sao mọi người lưu ý. Lấy đó làm chứng, cần biết rằng: Khi người ta nóng giận, chẳng những sữa có chất độc mà nước mắt, nước miếng cũng đều có chất độc. Nếu những thứ này rơi rớt vào mắt, vào thân trẻ nhỏ cũng gây hại chẳng hạn. Có một vị bác sĩ đến quy y, tôi hỏi ông ta: “Trong sách thuốc có nói đến điều này hay không?” Ông ta đáp: “Không biết!” Trong thế gian chuyện vượt ngoài tình lý khá nhiều, chẳng thể vì chúng không hợp khoa học mà coi thường được! Chẳng hạn như cách trị bệnh sốt rét thì dùng một tấm giấy trắng rộng hai tấc, viết ô mai (hai trái), hồng táo (hai trái), hồ đậu (tùy theo bệnh nhân bao nhiêu tuổi, viết bấy nhiêu hạt. Như 10 tuổi, viết 10 hạt. 20 tuổi viết 20 hạt) xếp lại. Trước lúc cơn bệnh phát ra khoảng một tiếng đồng hồ,

quấn trên bắp tay, nam bên trái nữ bên phải thì bệnh sẽ chẳng phát nữa. Trăm lần áp dụng, trăm lần hiệu nghiệm. Dù bệnh đã hai ba năm chẳng lành, cũng chữa lành được. Chẳng phải bùa, chẳng phải chú, chẳng phải thuốc mà trị lành được bệnh ngặt, há có thể vận dụng lý thông thường để giải thích hay chẳng? Sự thể trong thế gian đều khó thể nghĩ bàn cả! Như mắt thấy, tai nghe là chuyện cực bình thường, ai ai cũng biết cả, nhưng nếu hỏi vì sao mắt thấy được, vì sao tai nghe được thì những người biết rất ít! Trong Phật pháp cũng có những sự chẳng thể nghĩ bàn nhưng lại nghĩ bàn được, có những sự có thể nghĩ bàn nhưng lại chẳng thể nghĩ bàn được. Thần diệu nhưng minh bạch, tồn tại ngay trong con người, há nên dùng lẽ thường tình để suy lường ư!

(Thượng Hải Hộ Quốc Tức Tai Pháp Ngũ

- Ngày thứ sáu: Dùng Chân Đế và Tục Đế để phá trừ kiến chấp và trần thuật những chuyện linh cảm gần đây)

Sửa độc (sữa của người mẹ nóng giận) giết trẻ nhiều hơn do phá thai hay trấn nước con gái²⁰. Tiếc rằng những danh y từ xưa chưa từng

20. Đây là một hủ tục ở thôn quê Trung Hoa thuở xưa. Trong năm đói kém, nếu sanh ra con gái, đứa bé ấy sẽ bị bỏ mặc cho chết đói hay trấn

nói đến chuyện này. Kẻ không biết nguyên nhân luôn đổ lỗi cho số mạng, chẳng biết đây nào phải do số mạng. Phàm nữ nhân tánh tình nóng nảy, con cái họ phần nhiều bị chết (nổi nóng lên cho con bú, con sẽ bị chết vì sữa hóa độc). Dù không chết, cũng lắm bệnh (nổi nóng nho nhỏ sẽ thành bệnh). Nữ giới từ nhỏ phải tập tánh nhu hòa thì suốt đời hưởng nhiều phúc. Nếu không, chẳng những chính mình lắm bệnh, mà con cái cũng dễ bị chết hay lắm bệnh. Gia đạo bất hòa đến nỗi suy vong, tai họa thường thấy hằng ngày; đây quả thật là nền tảng để lập gia, lập quốc vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Ninh Đức Tấn (thư thứ 17))*

4 - Khi có kinh nguyệt nên ít lễ bái, chứ không phải là không được lễ

Nữ nhân từ 12, 13 tuổi cho đến 48, 49 tuổi đều có kinh nguyệt. Có kẻ nói “trong lúc có kinh không được lễ bái, trì tụng!” Lời ấy chẳng thông tình lý. Người có kinh ngán ngày thì hai ba ngày

nước cho chết, chỉ giữ con trai lại với mục đích nối dòng. Cách này cũng áp dụng nếu người mẹ sanh quá nhiều con gái nhưng chưa sanh được con trai.

là hết, có người kéo dài đến sáu bảy ngày mới hết. Người tu trì ắt phải niệm niệm không gián đoạn, lẽ đâu vì một tật nhỏ trời sanh ấy để rồi bỏ bê việc tu trì ư? Nay tôi nói: Trong lúc có kinh, chỉ nên lễ bái ít hơn (nên ít lễ bái, chứ không phải là tuyệt đối chẳng được làm lễ), niệm Phật, tụng kinh đều theo như lệ thường. Nên thường thay vải dơ (băng vệ sinh). Nếu tay sờ vào vải dơ, hãy nên rửa sạch, chớ dùng tay đã chạm đồ dơ để lật kinh và thắp hương. Phật pháp thì pháp nào cũng viên thông, ngoại đạo chỉ chấp vào lý ngoài rìa. Người đời đa phần chỉ tin lời ngoại đạo, chẳng biết đến chánh lý trong Phật pháp. Vì thế, khiến cho hết thấy đồng nhân chẳng thể được nhuần thấm lợi ích nơi pháp.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Một lá thư gửi khắp)*

Kinh nguyệt của nữ nhân là cố tật của quá nửa đời người, xảy ra độ mấy ngày, sao lại vì thế liền ngưng niệm Phật? Lúc bình thường ắt phải hết sức sạch sẽ, chí thành, đến lúc ấy tuy thân thể chẳng thể hết sức sạch sẽ thì càng nên chí thành gấp bội. Trong đồ lót phải chêm thêm vải lót dày, đừng để máu dơ chảy ra Phật đường. Hễ

tay sờ vào phần dưới thân ắt phải rửa sạch. Nếu lễ bái không tiện thì ít lễ bái. Đối với việc niệm Phật, tụng kinh, cố nhiên dùng tâm hạnh chí thành cung kính thì công đức chẳng giảm bớt so với lúc bình thường. Do Phật là cha mẹ đại từ bi của hết thảy chúng sanh, trong lúc bệnh ấy phát ra, nếu chí thành niệm Phật thì Phật sẽ càng sanh lòng xót thương gấp bội!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư gửi cư sĩ Tự Giác (năm Dân Quốc 16 - 1927))*

5 - Nữ nhân lúc sắp sanh nên niệm thánh hiệu Quán Thế Âm

Nữ nhân khi sanh nở thường đau đớn chẳng kham nổi, nếu mấy ngày chưa sanh rất có thể bị mất mạng. Lại có người sanh xong bị băng huyết, đủ mọi nỗi nguy hiểm, và con cái mắc chứng kinh phong chậm hay gập, đủ mọi nỗi nguy hiểm. Nếu nhằm lúc sắp sanh, hãy chí thành khẩn thiết niệm ra tiếng rõ ràng “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, chớ nên niệm thầm trong tâm, bởi niệm thầm sức nhỏ, nên cảm ứng cũng nhỏ. Lại do lúc ấy dùng sức đẩy đưa

con ra, nếu thâm niệm thì rất có thể do bế khí mà thành bệnh. Nếu chí thành khẩn thiết niệm chắc chắn chẳng bị đau đớn, khó sanh và băng huyết sau khi sanh, đưa con mắc các chứng kinh phong v.v... Dẫu cho khó sanh đến tột bậc, người đã sắp chết, hãy nên dạy sản phụ ấy và những người chăm sóc chung quanh đều cùng niệm Quán Thế Âm ra tiếng, người nhà dẫu ở phòng khác cũng đều có thể niệm, chắc chắn công phu chưa đến một khắc liền được an nhiên sanh nở. Ngoại đạo chẳng hiểu lý, chấp chết vào một pháp cung kính, chẳng biết căn cứ vào sự để luận lý, đến nỗi những bà cụ niệm Phật coi sanh nở là chuyện đáng sợ, dẫu là con gái ruột, con dâu cũng chẳng dám nhìn đến, huống chi là dám dạy họ niệm Quán Âm ư? Phải biết Bồ Tát mang tâm cứu khổ, lúc sắp sanh tuy lỏa lồ, bất tịnh, nhưng là chuyện không thể nào tránh được, chứ không phải là do cố ý luông tuồng, chẳng những niệm Quán Âm khi ấy không có tội lỗi gì, mà lại còn gieo được đại thiện căn cho cả mẹ lẫn con. Nghĩa này đức Phật dạy trong kinh Dược Sư, chứ không phải là ý kiến ước đoán của tôi, chẳng qua tôi chỉ đề xướng mà thôi! (Kinh Dược Sư nói về thế nguyện công đức Phật Dược

Sư, cho nên dạy niệm Phật Dược Sư. Nhưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát ai nấy đều biết cho nên bất tất phải niệm Phật Dược Sư, cứ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cũng được).

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Một lá thư gửi khắp)*

Do hai chuyện sanh và tử là chuyện lớn nhất trong đời người, nhưng nỗi khổ sanh nở quả thật là nỗi khổ lớn nhất của nữ nhân. Trước kia, Quang chẳng nói đến chuyện này, sau này do biết chuyện khó sanh rất đáng thương, nên đề xướng rộng rãi (Lúc sanh nở phải niệm ra tiếng. Nếu niệm thâm trong tâm, chẳng những sức yếu khó thể cảm thông mà còn sợ rằng có thể vì gắng sức mà đến nỗi bị tổn thương). Phàm những ai tuân theo mà niệm thì không một ai chẳng được an nhiên sanh nở. Nguyên các vị dạy hàng nữ nhân thường ngày niệm Phật sẽ tự không bị nỗi khổ ấy. Dầu là người chẳng niệm, nhưng lúc đang sanh nở chịu niệm thì cũng liền thấy hiệu nghiệm lạ lùng. Lúc ấy chỉ nên chí thành, chớ dừng vì lỏa lồ bất tịnh mà ngại ngần, cũng chớ nên nghi bị tội mà chẳng dám niệm thì cả mẹ lẫn con đều hưởng lợi ích không gì lớn hơn!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư gửi cư sĩ Tạ Dục Hoàì (năm Dân Quốc 20 - 1931))

6 - Giải oan lui oán, mẹ con đều được lợi ích

Nếu khi nữ nhân sanh con, nên niệm ngay từ lúc chưa sanh và đến khi lâm bồn, tuy trần truồng chẳng sạch sẽ, vẫn nên niệm ra tiếng. Lúc ấy là lúc có liên quan đến tánh mạng, như té trong lửa nước cầu được cứu giúp, chẳng thể luận trên dáng vẻ chẳng đoan trang, ô uế, bất tịnh v.v... Nữ nhân khó sanh chẳng phải là có oán thù với đấng con sắp sanh mà chính là oan gia đời trước, gây trở ngại hầu không sanh được, khiến cho bị đau khổ. Sản phụ niệm Phật và những người chăm sóc chung quanh đều cùng vì người ấy niệm Phật thì những kẻ oan gia kia nghe tiếng niệm Phật sẽ liền tháo lui, chẳng dám cản trở! Do vậy, càng phải nên dạy con gái niệm Phật từ nhỏ ngõ hầu diệt sẵn cái nạn này. Nếu là người lúc bình thường luôn niệm Phật chắc chắn sẽ chẳng đến nỗi có sự nguy nan này.

Dẫu là người lúc bình thường chẳng niệm Phật mà lúc ấy có thể chí tâm niệm thì chắc

chấn cũng được dễ sanh!

Kẻ ngu chấp lý hẹp hòi, cho là hễ đàn bà trong nhà sanh con thì cả nhà đều chẳng được cúng Phật, cũng chẳng được niệm Phật; nếu không, sẽ mắc tội! Đây là chấp chết cứng vào toa thuốc để trị biến chứng, chỉ biết lẽ thường, chẳng biết quyền biến, đáng thương vậy thay! Ông nên đem nghĩa này nói với những phụ nữ thân cận, lảng giềng thì công đức ấy lớn lắm, lại chẳng tốn kém mảy may, có thể gọi là “cứu người từ lúc chưa nguy”. Nhưng cần phải phân biệt cận kẽ, chớ nên cho rằng nữ nhân sanh con trần truồng, ô uế không trở ngại gì, do vậy lúc bình thường cũng trọn không kính sợ chi, chẳng cần phải sạch sẽ thì lại chuốc tội chẳng cận! Lúc bình thường phải noi theo lẽ thường. Lúc có kinh nguyệt và lúc sanh con chính là lúc “biến lý” (lý thay đổi).

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư gửi cư sĩ Tự Giác (năm Dân Quốc 16 - 1927))*

Nếu là nữ nhân mà chịu niệm Phật thì chắc chắn không bị đau khổ trong khi sanh nở. Nếu nữ nhân lúc bình thường chẳng biết niệm Phật, khi sanh nở hết sức đau khổ mà chịu chí thành niệm “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, chắc chắn

lập tức an nhiên sanh nở. Điều này linh cảm tốt bậc, hãy nên nói với hết thầy bạn bè và những người quen biết, khiến cho họ ai nấy đều được sanh con tốt lành, lại còn làm cho cả mẹ lẫn con đều được yên vui, cùng gieo thiện căn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Ngô Huệ Di và La Huệ Chú
(năm Dân Quốc 20 - 1931))*

7 - Đề phòng sanh khó, niệm Quán Âm từ nhỏ

Nhưng đôi với hết thầy nữ nhân cũng nên lập cách sao cho họ vĩnh viễn không bị băng huyết khi sanh nở, khiến cho họ được lìa khổ hưởng vui ngay trong đời này. Cách đó ra sao? Phàm là con gái thì từ bé hãy nên niệm Phật và niệm Quán Thế Âm để cầu tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước thọ. Nếu bình thời thường niệm sẽ tự có thể tiêu diệt được tai nạn trong khi sanh nở này. Như đang lúc sanh nở, vẫn nên chí thành khẩn thiết niệm “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát” chắc chắn sẽ dễ sanh, chẳng phải chịu khổ. Nếu lúc bình thường hoàn toàn chẳng niệm Phật và niệm Quán Âm, nhưng lúc sanh nở chịu niệm thì cũng nhất định được sanh nở

bình an. Nếu có ai khó sanh, hãy dạy kẻ ấy niệm và những người sẵn sóc chung quanh cùng nhau niệm cho người ấy, cũng quyết định liền được sanh nở bình an. Chớ nói “đang khi sanh nở lỏa lồ, ô ướ, niệm danh hiệu Bồ Tát sẽ bị tội!” Phải biết: Đây là lúc liên quan đến tánh mạng, chẳng thể dùng đạo lý lúc bình thường để luận định được. Lúc bình thường, phàm là người niệm Phật nếu áo mũ không chỉnh tề, hoặc ngủ nghỉ, tắm giặt, đại tiểu tiện v.v... chỉ nên niệm thầm trong tâm, chẳng nên niệm ra tiếng rõ ràng. Còn khi sanh sản, chớ nên niệm thầm trong tâm, mà phải niệm ra tiếng rõ ràng, bởi niệm thầm sức yếu, nếu trong tâm gắng sức sẽ rất có thể bị bệnh. Niệm rõ tiếng thì hơi thở thông suốt, hết sức hữu ích.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Dương Huệ Xương (hai lá thư))*

Nữ nhân nếu có thể thường niệm thánh hiệu Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát từ nhỏ thì về sau chắc chắn chẳng bị nỗi khổ gặp tai biến trong khi sanh nở. Hoặc vừa cần thai liền niệm, hoặc ba bốn tháng trước khi sanh bèn niệm, hoặc đang sanh nở mới bắt đầu niệm, đều được an nhiên sanh nở. Nếu sanh khó đến cùng cực và

sắp mất mạng, chịu niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, chắc chắn lập tức được an nhiên sanh nở. Đừng nói lúc ấy lơ lơ bất tỉnh, nếu niệm sợ mắc tội lỗi! Phải biết Quán Âm Bồ Tát đại từ đại bi tâm thanh cứu khổ. Ví như thấy con cái té vào lửa, nước, hầm xí, gọi cha mẹ để cầu cứu, cha mẹ quyết chẳng vì chúng nó y phục không chỉnh tề, thân thể chẳng sạch sẽ mà bỏ mặc không cứu. Tâm cứu chúng sanh của Bồ Tát sâu xa thiết tha hơn lòng thương yêu con cái của cha mẹ trong cõi đời, đúng là gấp cả trăm ngàn vạn ức Hàng hà sa lần! Do vậy, phụ nữ khi sanh nở có thể niệm rõ ràng danh hiệu của Bồ Tát chính là diệu pháp tối thượng cực kỳ linh nghiệm, hữu hiệu vậy. Chẳng những không có tội lỗi mà còn khiến cho cả mẹ lẫn con đều được gieo đại thiện căn. Nghĩa này do đức Phật Thích Ca đã dạy trong kinh Dược Sư, chứ không phải do Bất Huệ bịa đặt. Phàm những ai có niệm thì không một ai chẳng được an nhiên sanh nở.

Gần đây người bị sanh khó quá nhiều, một phần là do nghiệp chướng đời trước, một phần là do đời này chẳng biết tiết dục mà ra. Bồ Tát cứu khổ cố nhiên chẳng tính đến người ấy bị nạn do nhân như thế nào, đều bình đẳng cứu

giúp.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Tú)*

Hơn nữa, nữ nhân sanh nở, niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát chắc chắn sẽ được an nhiên sanh nở. Một người đàn bà nghèo ở Tô Châu, [đang] sanh con liền bị chết, chồng bà ta đến bệnh viện mời bác sĩ Tây Y đến mổ bụng ra. Bác sĩ Tây Y đòi hai trăm đồng mới chịu mổ. Nhà ấy lo không nổi, bác sĩ Tây Y bỏ đi. Cách vách có một vị quán trưởng mở Y Học Quán, vợ chồng ông ta đều quy y Quang. Bà vợ ông ta nghe tiếng, bèn sang thăm, bảo cả nhà niệm Quán Âm, bà ta cũng niệm giúp. Không lâu sau, sản phụ sống lại, sanh con ra. Trong Một Lá Thư Trả Lời Khấp đã có nói, xin hãy nói với hết thầy mọi người. Đây cũng là một đầu mối để tự lợi, lợi người vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên Q.2
- Lá thư 470 Thư trả lời cư sĩ Vương Ngộ Trần (Thư thứ 3))*

8 - Giới sát, phóng sanh, niệm Phật, tiêu túc nghiệp lẫn hiện nghiệp

Nữ nhân có chuyện khổ sở lớn nhất là sanh

sản; phải khuyên họ kiêng giết, ăn chay. Nếu chẳng thể tự do ăn chay theo ý muốn thì hãy nên bớt ăn mặn. Đừng nhất loạt vì không thể ăn chay rồi tận lực ăn mặn. Hằng ngày sáng tối tùy theo khả năng của chính mình, hãy đối trước tượng Phật lễ bái, niệm chũng đó câu Phật hiệu.

Nếu không có bàn thờ Phật thì hướng về phía Tây lễ bái cũng được, bởi lẽ, nữ nhân trẻ tuổi không có quyền tự do [dành nhiều thời gian tu tập theo ý muốn]. Ngoài ra, hễ mỗi khi thuận tiện đều niệm, cũng như mỗi ngày niệm Quán Thế Âm Bồ Tát chũng đó tiếng. Chỉ cần chí thành niệm là được, chứ không cần bày vẽ bề ngoài. Làm được như thế thì nghiệp đời trước lẫn nghiệp đời này sẽ đều tiêu diệt. Lúc sanh nở, quyết chẳng bị khổ sở!

Như khi có thai, hãy nên thường giữ tâm lòng lành, thường niệm Phật hiệu, đừng ăn đồ mặn tanh tưởi, tự nhiên sanh ra con cái đều hiền thiện. Đến khi sanh nở, càng phải chí thành niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Phàm những người sản sóc sản phụ trong phòng sanh đều niệm cho người ấy thì sản phụ chắc chắn sẽ sanh nở không đau khổ. Đã thế, chính sản phụ và đứa

con vừa được sanh ra sẽ đều gieo đại thiện căn.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Châu Trần Huệ Tịnh*)

Niêm Phật khẩn yếu nhất là giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, giữ tâm lòng tốt, nói lời tốt lành, làm chuyện tốt đẹp. Có sức làm được thì tích cực làm, chẳng thể làm được thì cũng phải phát thiện tâm ấy, hoặc khuyên người có sức làm, hoặc thấy người khác làm bèn phát tâm hoan hỷ, thốt lời khen ngợi thì cũng là thuộc về công đức nơi tâm và miệng.

Nếu chẳng thể tự làm được, thấy người khác làm bèn sanh ganh ghét, liền thành ra tâm hạnh tiểu nhân gian ác, chắc chắn bị tổn phước, giảm thọ, chẳng được kết quả tốt lành, hãy nên thống thiết răn dè.

Chẳng được làm chuyện giả dối để được tiếng, buôn danh chuốc dự, tâm hạnh ấy quả thật bị thiên địa quỷ thần đều cùng ghét. Nếu có thì phải sửa đổi, nếu không thì càng thêm cố gắng. Trong đời có kẻ nữ chẳng hiểu chí lý (lý tột cùng), hoặc chẳng hiểu đối với cha mẹ chồng,

lừa dối, khinh miệt chồng, nuông chiều con cái mù quáng, ngược đãi tôi tớ, hoặc là mẹ kế ngược đãi con cái đời vợ trước, chẳng biết hiếu dưỡng cha mẹ chồng, kính trọng chồng, dạy con cái, rộng rãi với tôi tớ, nuôi dạy, chăm sóc con cái vợ trước, chẳng biết những điều ấy quả thật là đạo thánh hiền trong thế gian, mà cũng là pháp vun bồi cái gốc trong nhà Phật. Đầy đủ công đức này, do tu tập Tịnh nghiệp chắc chắn danh dự ngày càng cao, phước tăng, tuổi thọ lâu dài, lâm chung được Phật tiếp dẫn lên thẳng chín phẩm sen.

Phải biết: Có nhân chắc chắn có quả. Nếu mình đã gieo cái nhân hiếu kính từ ái, sẽ tự hưởng cái quả hiếu kính từ ái. Vì người chính là vì mình, hại người còn tệ hơn tự hại mình. Vì thế, phải tận hết chức phận của chính mình để mong Phật - trời cùng soi xét.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Một lá thư gửi khắp)*

9 - Đừng hút thuốc (nam giới cũng vậy)

Cổ nhân nói: “Xử thế nên như tướng quân chống địch, làm người nên như cô gái còn trinh

giữ thân. Tướng quân hể thua trận ba quân đều tan vỡ. Cô gái trinh trắng hể thất thân thì muôn sự đều như ngói vỡ”. Hãy nên dè dặt kinh sợ sao cho giữ vẹn được di thể của cha mẹ ta để lại, bảo vệ được Phật tánh sẵn có của ta. Trong Ngũ Giới chẳng nói đến chuyện hút thuốc là vì trong thời đức Phật chưa có nạn ấy. Thói nghiện ngập ấy bắt đầu thịnh hành từ cuối thời Minh. Tăng sĩ không tu hành chính là chủng tử địa ngục, nên những hành vi hạ lưu không gì chẳng trọn đủ! Huống chi ai nấy đều hút thì bọn họ còn có gì kiêng dè nữa ư? Ông đã biết bọn chúng là lũ bại hoại, sao còn hỏi tại sao không có giới ấy? Há có phải là trong hết thầy hành vi bọn chúng đều chẳng trái giới, chỉ phạm mỗi một giới này ư? Cái hại của thuốc lá thơm còn quá thuốc lá Tây. Nước ta cùng quẫn quá nửa là vì lẽ này! Quang đã nghĩ sâu xa về những chất độc hại ấy, thường khuyên người khác đừng hút. Trong ấy có những chất độc như morphine, heroin v.v... **nếu phụ nữ trẻ tuổi hút vào chắc chắn sẽ không sanh nở được!** Điều này do một đệ tử quy y tên là Triệu Nguyệt Tu, tự Hằng Quang, đích thân nghe một nữ giáo viên ngoại quốc răn nhắc các nữ sinh. Xin hãy nói rộng rãi với mọi

người thì công đức ấy sẽ giống như bảo toàn dòng dõi cho người ta vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Dương Chấn Nhân)*

Thư ngày 29 tháng trước chắc ông đã nhận được rồi. Nói đến nạn hút sách nghiện ngập thì không chỉ có nha phiến, thuốc lá cũng gây hại thật dữ dội! Trong lúc đại chúng tụ tập, hãy nên đề xướng, khuyên họ đừng hút hay dùng những thứ ấy. **“Người hút lâu ngày ắt sẽ đoản thọ. Phụ nữ hút thuốc nhiều sẽ không thể sanh nở được”**. Điều này do một đệ tử của tôi (Triệu Nguyệt Tu vốn là một quan võ đã sớm đổi nghề, trở thành thương nhân) đích thân nghe thấy cô giáo ngoại quốc bảo với các nữ học sinh [như vậy].

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Tù (thư thứ 4))*

PHẦN 2

ĐỀ HÀNH “GIÁO DỤC GIA ĐÌNH”



Người học Phật ắt phải ai nấy giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận. Nói đến “bốn phận”, chính là cha hiếu, con từ, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành v.v... Nếu ai nấy đều trọn hết phận mình thì thiên hạ sẽ tự thái bình, nhưng trong ấy chỉ có chức phận cha mẹ là có quan hệ trọng yếu nhất. Nếu những kẻ làm cha mẹ trong cõi đời ai nấy đều khéo dạy dỗ con cái thì những kẻ quấy rối mù quáng và những kẻ ương bướng kém hèn, chẳng tuân theo pháp tắc sẽ đều trở thành hiền nhân, thiện nhân, đâu đến nỗi có chuyện xâm lăng, cướp đoạt, tàn sát lẫn nhau? Câu nói “thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm” chính là nói về sự giáo dục trong gia đình sao cho con cái đều thành lương thiện. Những điều vừa nói trên đây tuy là những lời lẽ tầm thường, nhưng hễ phân tích rõ ràng thì cố nhiên đã bao quát sạch hết không còn.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời hai vị cư sĩ Tiết Anh Huệ và Lưu Nhất Hạc)

A. THAI GIÁO

(SỰ GIÁO DỤC THỜI KỲ MANG THAI)

Sớ lễ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cầu con

(năm Dân Quốc 29 -1940. Soạn vào cuối Xuân năm Canh Thìn) (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên)

Ngưỡng vọng Quán Âm Đại Sĩ thệ nguyện sâu xa mênh mông, bình đẳng nhiếp thọ pháp giới hữu tình, khiến cho kẻ chưa gieo thiện căn, chưa chín muồi, chưa độ thoát sẽ liền gieo, liền chín muồi, liền độ thoát, nên dùng thân nào để độ được bèn hiện thân ấy thuyết pháp. Ấy là vì Đại Sĩ vô tâm dùng tâm của chúng sanh để làm tâm, Đại Sĩ vô niệm, dùng niệm của chúng sanh làm niệm. Vì thế, khởi lòng Từ vô duyên, vận lòng Bi đồng thể, như vàng trắng vàng vạc in bóng khắp ngàn sông, như ánh nắng xuân khiến cho khắp muôn loài cỏ cây sanh sôi, khắp các cõi nước nhiều như bụi trần cảm thì Ngài sẽ ứng trong khắp các cõi nước nhiều như bụi trần. Không điều mong cầu nào chẳng được toại ý, có nguyện gì đều được vừa lòng.

Đệ tử... và vợ là... đau xót trước cảnh thế đạo nguy ngập, thương cho lòng người chìm

đắm ngày càng thêm xuống dốc, trọn chẳng ngưng dứt. Ngưỡng mong Đại Sĩ ban cho chúng con một đứa con phước đức trí huệ để trong tương lai nếu nó nghèo cùng thì sẽ riêng mình nó thiện hòng xướng suất, hướng dẫn một làng; hễ hiển đạt thì khiến cho người khác cũng được tốt lành, đẩy lùi con sóng cuồng nghiêng ngửa.

Riêng lập ra ba điều ước định để làm điều kiện tiên khởi.

+ Thứ nhất là giữ thân tiết dục.

+ Thứ hai là giữ vẹn luân thường, tích đức.

+ Thứ ba là khéo dạy từ lúc còn nằm trong thai và khi còn thơ ấu.

Gắng sức hành ba điều này để mong khỏi phụ tấm lòng Từ mênh mông của Đại Sĩ. Lại mong hết thấy đồng nhân trong ngoài bốn biển đều dứt ác tâm, đều phát thiện niệm, đều sanh con phước đức, trí huệ, đều thấu hiểu lòng nhân che khắp chỗ đều, coi nước láng giềng như chân tay, xem thiên hạ như một nhà, duy trì lẫn nhau, chẳng xâm lăng, ngược đãi nhau để mong trên là an ủi được ơn lớn mênh mông của cha trời mẹ đất, dưới xứng danh Con Người cùng với trời

đất xưng là Tam Tài, chuyển đại loạn thành đại trị, khắp nơi cùng vui sướng, sự giáo hóa của đức Phật được tỏ suốt hai nơi, muôn nước đều yên ổn. Kính nguyện Bồ Tát phổ thí sự không sợ hãi, thương xót tấm lòng ngu thành của con, cho con được mãn nguyện. Ngày... tháng... năm... đệ tử... trăm lạy trình lên”.

I - Ba điều trọng yếu để cầu con

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, Sớ lễ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cầu con*)

Thứ nhất là giữ thân tiết dục để vun bồi Tiên Thiên²¹ . Thứ hai là giữ vẹn luân thường, tích đức để lập nền phước. Thứ ba là khéo dạy từ khi còn trong thai và khi con còn thơ ấu để con khỏi học theo thói phàm. Ba chuyện trọng yếu này phải chú tâm thực hành. Ngoài ra lại còn dùng lòng chí thành lễ niệm đức Quán Thế Âm, cầu Ngài ban cho đứa con phước đức, trí huệ, rạng danh tổ tiên, vẻ vang đất nước, ắt sẽ được như lòng mong cầu, chẳng phụ thánh ân vậy!

21. Trong Đông Y, Tiên Thiên chỉ cho những gì được bẩm thụ từ lúc mới thụ thai, tức cơ sở vật chất hình thành một cá nhân, còn Hậu Thiên là những gì được bồi đắp, trưởng dưỡng sau khi sanh ra.

(1) - Thứ nhất: giữ thân tiết dục để vun bồi Tiên Thiên

Nếu chẳng tiết dục thì tinh khí bạc nhược ắt khó thọ thai được. Dẫu có thọ thai ắt khó thành người! Dẫu được thành người, nhưng vì Tiên Thiên chẳng đủ, chắc chắn sẽ bầy bốt, đã không có thân lực mạnh mẽ, dũng mãnh, khỏe khoắn, mà cũng chẳng có tâm lực thông minh, mẫn tiệp, nhớ dai, chưa già đã suy, chẳng làm nên cơm cháo gì! Cầu được đũa con như thế dù Bồ Tát có thỏa nguyện thì thật ra người cầu con cũng đã phụ ân Bồ Tát rất sâu vậy.

(2)- Thứ hai: giữ vẹn luân thường, tích đức để lập nền phước

Muốn sanh được đũa con phước đức, trí huệ, rạng danh tổ tiên, vẻ vang đất nước, ắt phải “giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, hiếu thuận cha mẹ, kính trọng người bề trên, đối đãi tốt đẹp với quyến thuộc, thương xót giúp đỡ tôi tớ” đây là những điều phải làm trong gia đình. Còn đối với xóm giềng, bạn bè đều phải nên hòa mục, khuyên dạy, khiến cho người già khéo dạy con cái, trẻ nhỏ khéo phụng sự cha mẹ, người bề trên, thường dùng những thuyết “giữ vẹn luân

thường, trọn hết bốn phận, kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, ăn chay, niệm Phật, nguyện sanh Tây Phương, vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân” để khấn thiết diễn nói với khắp mọi người cùng hàng khiến họ bồi đắp cái nhân xuất thế thù thắng, đều thành dân lành giữ đạo. Người làm được như thế thì nhất cử nhất động đều có ích cho mình lẫn người, mỗi lời nói, mỗi hành vi đều đáng làm khuôn phép, đưa con sanh ra ắt sẽ siêu quần bạt tụy, có thành tựu lớn lao. Cổ nhiên Bồ Tát khiến cho con người được mãn nguyện mà con người cũng an ủi tâm lòng Bồ Tát vậy.

(3)- Thứ ba: khéo dạy từ khi còn trong thai và khi con còn thơ ấu để con khỏi học theo thói phàm

Những bậc thánh nhân thuở trước đều do cha mẹ hiền khéo dạy mà thành, huống chi phàm nhân? Nếu người cầu con chịu dùng cách thai giáo, đưa con nhất định hiền thiện. Sau khi cần thai rồi, người mẹ phải giữ sao cho hình dung đoan trang, chân thành, thanh tịnh, lời lẽ phải trung hậu, hòa bình, cư xử phải hiếu hữu, cung kính, hòa thuận. Đi - đứng - nằm - ngồi thường

niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát. Bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải lắng tai nghe. Hễ nghe thì tâm quy về một mối, công đức càng lớn. Nếu áo mũ tề chỉnh, rửa tay, súc miệng sạch sẽ thì niệm ra tiếng hay niệm thầm đều được. Nếu chưa tắm gội, súc miệng, đi đến nơi không sạch sẽ và lúc ngủ nghỉ, hãy đều nên niệm thầm.

Công đức niệm thầm giống hệt niệm ra tiếng, chứ những lúc ấy mà niệm ra tiếng thì không hợp nghi thức cung kính. Nhưng đến khi sanh nở chớ nên niệm thầm, vì lúc sanh nở phải dùng sức để đẩy đứa con ra. Nếu ngậm miệng niệm, ắt sẽ bị bệnh tắc khí! Sản phụ tự niệm, gia quyến đều trợ niệm, chắc chắn chẳng bị khó sanh, cũng không bị những điều nguy hiểm sau khi sanh nở. Nếu có thể cẩn thận thân - miệng - ý như thế, kiên thành niệm Quán Thế Âm Bồ Tát mong cho thai nhi được hưởng chánh khí thuần thiện ấy thì đứa con sanh ra chắc chắn chẳng phải là hạng tầm thường.

Đến khi con hiểu biết, liền nói với nó về nhân quả báo ứng, lợi người lợi vật ắt tốt lành, hại người hại vật ắt tiêu vong! Phải biết: Lợi người

lợi vật thật sự là lợi mình, hại người hại vật còn quá hơn hại mình, làm lành ắt có thiện báo, tạo ác ắt bị ác báo. Lại còn nói làm người ắt phải tuân hành tám đức “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ” thì mới chẳng thẹn làm người! Nếu không, tuy mang hình dáng con người, tâm hết như cầm thú vậy! Chẳng được nói dối, chẳng được bừa bãi, cuồng ngạo, chẳng được chiếm đoạt đồ vật của người khác, chẳng được đánh chửi người ta, chẳng được giẫm đạp trùng kiến, giấy có chữ, ngũ cốc, đồ vật. Cử động hành vi ắt phải có ích cho cha mẹ, cho chính mình, không gây tổn hại đến người đến vật.

Ngoài ra, hãy nên dạy nó thường niệm thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát để mong tiêu trừ ác nghiệp, tăng trưởng thiện căn. Tập quen từ thơ ấu, lớn lên sẽ là người thuần thành, chuyên dốc, chẳng đến nổi tự kiêu khinh người, thành phường cuồng vọng. Khéo dạy như thế thì đối với tổ tông là đại hiếu, đối với con cái là đại từ, đối với nước nhà xã hội là đại trung. Tôi thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ hàng nữ nhân năm quá nửa” là vì lẽ này. Đức cao đẹp ấy có thể nổi gót ba bà Thái đời Châu ngũ hầu chẳng phụ danh xưng Thái Thái! Nguyên những người cầu

con hãy đều nên lấy những điều trên đây làm khuôn phép thì nước nhà sẽ may mắn lắm thay!

II - Ghi thêm những chuyện cấm kỵ để tránh họa hại

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên - Số lễ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cầu con*)

Phàm người cầu con thì vợ chồng phải ước định đoan dục nửa năm để bồi đắp Tiên Thiên cho đứa con. Đợi khi người vợ sạch kinh nguyệt bèn chung đụng ắt sẽ thọ thai. Chưa sạch kinh nguyệt chớ nên ân ái, ân ái ắt sẽ bị bật kinh, gây ra bệnh bạch đới rất nguy hiểm. Lại phải nhằm ngày lành tháng tốt, khí trời trong trẻo, lúc mưa to gió lớn, sấm chớp sét lòa phải hết sức kiêng kỵ. Trong thiên Nguyệt Lệnh sách Lễ Ký có chép: “Quý Xuân, tiên lô tam nhật, tù nhân dĩ mộc đặc tuần vu đạo lộ, viết: “Lôi tương phát thanh, hữu bất giới kỳ dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai” (Cuối Xuân, trước khi sấm động ba ngày, viên quan truyền lệnh dùng linh gỗ đi khắp các nẻo đường truyền lệnh: ‘Sắp có sấm động, kẻ nào chẳng kiêng ăn nằm thì sanh con chẳng toàn vẹn, ắt sẽ bị tai nạn hung hiểm’). Bậc vua thánh thời cổ đầu đầu nghĩ đến cuộc sống

người dân, đặc biệt phái quan đi tuyên bố lệnh ấy, lại còn cho chép vào kinh điển, chẳng phải là tấm lòng của trời đất cha mẹ ư?

“Tù nhân” là ông quan tuyên bố mệnh lệnh. “Mộc đạc” chính là cái linh, rung linh cho dân chúng đều nghe thấy. “Tuần” là đi. “Đạo lộ” bao gồm đường nẻo trong thành thị và làng quê. “Dung chỉ” là ăn nằm, “bất bị” là ngũ quan, tứ chi không trọn vẹn hoặc sanh ra quái vật, “hung tai” là vợ chồng hoặc bị bệnh ngặt, hoặc bị tử vong.

+ Đã cần thai rồi, vĩnh viễn thôi ăn nằm thì chắc chắn sanh được đứa con thân tâm mạnh khỏe, phước thọ sâu dày.

+ Có thai rồi chung đụng một lần thì thai bị trúng độc một lần, lớp bọc thai nhi dày thêm một lần, sản nặn tăng thêm một tầng. Nếu có thai lâu ngày rồi giao phối, có thể bị sẩy thai hoặc gây tổn thương cho thai.

Những điều này là do cư sĩ Trương Đức Điền ở huyện Vĩnh Gia, tỉnh Chiết Giang nghĩ thương cho thế đạo nhân tâm ngày càng đi xuống nên vào mùa Thu năm ngoái bèn gởi thơ xin Quang

viết bài sớ lễ niệm Quán Âm cầu con và nói lên cách giữ gìn thân thể, tích đức, dạy dỗ khéo léo v.v... để mong sanh ra những đứa con đều là hiền thiện, ngõ hầu đất nước dần dần đạt đến thái bình. Quang nhiều lần nại cố già cả để từ chối, ông ta vẫn nhiều lần khẩn cầu, khó lòng khước từ mãi, bèn soạn bài sớ đơn giản cùng với ba điều trọng yếu cho xong trách nhiệm!

III - Dưỡng thai bằng cách tuyệt dục, đây là ý nghĩa bậc nhất

Đối với đạo để cầu con, người ta thường trái nghịch. Ông muốn có đứa con thân thể mập mạp, tánh tình hiền thiện, ba thứ “phước - huệ - thọ” đều trọn đủ thì phải nghe theo lời tôi thì mới được thỏa lòng. Người đời không có con liền cưới nhiều vợ lẽ, thiếp mọn, thường uống thuốc tráng dương, thường ân ái. Đây chính là cách để chóng chết, chứ không phải là phương pháp để cầu con! May mắn sanh được con thì cũng như trồng giống lúa lép hoặc chẳng mọc được, hoặc có mọc cũng khó thể đơm bông kết hạt. Điều quan trọng bậc nhất là phải ngưng ân ái, hoặc nửa năm, tối thiểu là một trăm ngày, càng lâu

càng hay. Hãy nên nói rõ với vợ, đôi bên đều giữ ý niệm này, mỗi người ở khác phòng. Nếu không có nhiều phòng, quyết phải nằm giường riêng. Lúc thường ngày trọn chẳng tưởng vợ là vợ, hãy nên tưởng như chị em gái, chẳng khởi một tà niệm nào! Đợi khi thân được dưỡng sức đầy đủ rồi, đợi cho vợ sạch kinh nguyệt, cần phải nhằm lúc tiết trời trong sáng, nhằm ngày lành tháng tốt, ăn nằm với nhau một đêm, ắt sẽ có thai. Từ đây vĩnh viễn chấm dứt chuyện ân ái, cho đến khi sanh con tròn 100 ngày rồi mới có thể tiếp tục ân ái. Sau khi vợ thọ thai, nếu ăn nằm một lần, bọc thai sẽ dày thêm một lần, gieo nguy cơ thai độc một lần. Hoặc còn có thể vì lẽ đó mà tử cung thường bị mở ra, chắc dễ bị sẩy thai. Những điều kiêng kỵ này nhiều người không biết. Dầu có kẻ biết cũng chẳng chịu tuân theo. Vì thế đến nỗi chẳng sanh được con, hoặc con chẳng thành hình được, hoặc sanh ra đứa con bầy bốt, đoản mạng, chẳng biết do chính mình chẳng khéo dụng tâm, ngược ngạo đổ hô vận mạng xui xẻo, ngược ngạo biến ăn nằm thành chuyện thường xuyên, hằng ngày cứ làm, chẳng bị chết kể ra là may mắn lớn! Lại phải giữ tâm lòng từ thiện, lợi người, lợi vật. Lợi người lợi vật thì chẳng

nhất định cần đến tiền, mà chỉ cần giữ tấm lòng tốt, nói lời lành, làm chuyện tốt. Phàm những tâm, những lời, những chuyện không lợi ích đều chẳng giữ, chẳng nói, chẳng làm! Đây áp bụng dạ là một khối nguyên khí thái hòa, bưng bưng ý niệm vì chúng sanh. Lại còn phải chí thành niệm “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát” (Hãy nên niệm theo cách này), niệm càng nhiều càng tốt. Sáng - tối lễ bái, niệm bao nhiêu đó; ngoài ra, đi - đứng - nằm - ngồi đều niệm. Lúc đi ngủ tuy vẫn niệm, nhưng phải giữ lòng cung kính: Hãy nên mặc áo quần, đừng nên trần truồng. Hãy nên niệm thầm, chớ nên niệm ra tiếng. Niệm thầm thì nếu nhiều chữ sẽ khó niệm, có thể bỏ đi hai chữ Nam Mô, chỉ niệm năm chữ Quán Thế Âm Bồ Tát. Chú Bạch Y niệm cũng được, không niệm cũng chẳng sao. Ông giữ tấm lòng như thế, làm việc vẫn niệm, và bảo vợ cũng giữ tấm lòng như thế, niệm trong khi làm việc, cho đến khi sanh nở vẫn niệm. Lúc đang sanh nở chớ nên niệm thầm, phải niệm ra tiếng. Những người săn sóc chung quanh đều nên lớn tiếng niệm giúp cho người ấy. Đảm bảo không có những chuyện đau khổ, khó sanh. Chớ nên niệm thầm trong khi sanh nở, vì lúc ấy phải dùng sức đẩy đưa con ra,

nếu niệm thầm chắc bị bệnh tổn khí.

Nữ nhân hễ cán thai chớ nên nổi nóng. Hễ nổi nóng ùng ùng sẽ bị sẩy thai; cũng như tánh tình ngang ngược, hung dữ ấy sẽ truyền qua đứa con khiến cho tánh tình nó trở thành hung ác.

Thêm nữa, khi cho con bú, ắt phải tâm bình khí hòa. Nếu nổi nóng ùng ùng, sữa liền biến thành chất độc. Trẻ bú sữa ấy nặng là chết ngay, nhẹ là nửa ngày hay một ngày sau mới chết, quyết chẳng có trường hợp nào không chết! Nếu hơi nổi đóa thì chất độc ít, tuy con chẳng chết cũng sẽ sanh bệnh. Vì thế, con cái của nữ nhân ưa nổi đóa bị chết nhiều lắm, bệnh tật nhiều lắm! Chính mình cho con bú hoặc mượn vú em cho con bú đều giống như nhau. Hễ nổi nóng ùng ùng, muôn vàn chớ nên cho trẻ bú, trong lúc ấy phải nên buông xuống. Đợi cho tâm bình khí hòa, qua nửa ngày rồi mới cho bú. Lúc cho bú trước hết phải vắt sữa ra chừng nửa chén trà đổ đi, lau chùi đầu vú rồi mới cho trẻ bú thì trẻ sẽ không bị họa ương gì. Nếu trong tâm vẫn nóng giận bưng bưng thì cả ngày hôm ấy cũng không được cho trẻ bú. Cho bú thì trẻ không

chết cũng bị bệnh nặng! Chuyện này sách y học xưa nay đều chưa chỉ rõ. Gần đây, do từng trải mới biết mỗi họa này.

Nữ nhân từ nhỏ phải học tánh nhu hòa, khiêm tốn; sau này sanh con ắt nó dễ tính, ắt hiền lành, ắt chẳng bị chết, ắt chẳng đổ bệnh. Phàm con cái chết từ lúc bé hay bệnh tật quá nửa là do mẹ nổi nóng mà ra, chỉ có một số ít là chính mạng nó phải chết sớm. Thiên hạ xưa nay do sữa độc giết hại con trẻ chẳng biết bao nhiêu. Hằng hà sa số, chẳng đáng buồn ư? Do ông làm vui lòng cha mẹ nên tôi nói tường tận với ông. Hãy nên khuyên mẹ ông ăn chay niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Ông và vợ ông cũng đều nên như thế.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền (thư thứ 1))*

Ông chỉ trì giới thanh tịnh. Nếu vì sanh con mà phải ân ái thì hãy nên tắm gội sạch sẽ, chớ nên thường ăn nằm. Người tụng kinh phải giữ cho thanh khiết. Nếu dâm dục khởi lên là đã ô uế rồi! Bất quá vì sanh con nên chẳng ngại làm chuyện đó một lần mỗi năm hoặc mỗi quý (3 tháng). Tiết dục được như thế thì đưa con sanh ra nhất định thông minh, phước thọ, chớ nên nói

“vì mong có con mà không thể không thường ăn nằm!”. Cần biết rằng: Thường ăn nằm thì ngược lại càng khó sanh con. Dẫu sanh được con cũng khó sống lâu vì “Tiên Thiên bất túc” vậy!

Nữ nhân thọ thai rồi vĩnh viễn dứt chuyện ân ái thì đứa con sanh ra không những tướng mạo đoan chánh, tâm hạnh thuần thành, chuyên dốc, mà còn chẳng bị hết thảy những bệnh thai độc, lên đậu, lên sởi v.v... Ngay cả khi sanh cũng dễ sanh. Nếu thọ thai rồi mà ăn nằm một lần thì bọc thai dày thêm một lần, cho nên khi sanh nở sẽ bị khó sanh, lại còn bị các thứ thai độc v.v... Do một người bạn cây Quang in giùm cuốn Đạ Sanh Thiên, phải giáo duyệt cho ông ta, nên đem những nghĩa trọng yếu trong thiên sách ấy nói với ông để mong con cháu ông đều thành hiền thiện, thông minh, trí huệ. Đừng nói Quang là người xuất gia mà bàn chuyện ăn nằm của người ta! Chẳng biết chuyện ấy chính là chuyện sanh tử máu chột bực nhất của thế gian, đúng là phải nên cứu giúp để chính mọi người và hết thảy con cháu họ đều được phước thọ, khỏe mạnh, bình yên thì vui sướng chi hơn!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Thái Tích Đĩnh (thư thứ 3))

Người tham dục, tinh loãng vô lực, như hạt giống lép chẳng thể nảy mầm; vì thế khó sanh con. Nếu sanh con được, đa phần chưa thành người đã chết yếu! Nếu may mắn không chết yếu thì cũng bầy bót, yếu đuối, không thể lớn mạnh được! Nếu bảo dưỡng tinh thần, tiết dục nửa năm, đợi đến khi vợ qua kỳ thiên quý, chọn ngày lành tháng tốt, cùng nhau vui vầy, quyết sẽ hoài thai. Sau đấy, vĩnh viễn dứt dục sự thì đứa con được sanh ra chẳng những tánh hạnh trinh lương, dục niệm mỏng nhẹ, mà thể chất mạnh mẽ, không lo bị thai độc²², đậu chần, tật bệnh v.v... “Thiên quý” tức là hành kinh vậy. Phải qua kỳ kinh nguyệt mới đậu thai được, những lúc khác chẳng thể thọ thai. Khi kinh nguyệt chưa hết, trọn chẳng được ân ái. Ân ái thì người vợ sẽ mắc bệnh dây dưa, đừng mong chi hoài thai nữa. Chuyện quan hệ lớn lao của con người há có thể làm vào ngày xấu, tiết xấu; vì thế, phải chọn lấy bữa tốt lành. Thiên Nguyệt Lệnh của sách Lễ Ký²³ có chép thánh nhân vào lúc giữa

22. Thai độc: các bệnh truyền nhiễm từ người mẹ lây sang con trong khi mang thai. Đậu chần: các loại sỏi, ban đỏ, thủy đậu v.v...

23. Lễ Ký là một bộ cổ thư ghi chép những nguyên lý về lễ nghi, ứng xử thời cổ. Tác phẩm này là công trình ghi chép, san định của các môn đệ Khổng Tử và các học giả đời sau. Thoạt đầu, bộ sách này gồm 214

Xuân, trước khi sấm động 3 ngày, đánh mõ lớn để truyền cho dân biết: “Lôi tương phát thanh, hữu bất giới dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai” (Sấm sấp động. Kẻ nào chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm thì sanh con chẳng vẹn toàn, ắt bị tai họa hung hiểm). “Gõ mõ gõ truyền lệnh cho nhân dân” là sai quan địa phương truyền báo cho trăm họ. “Dung chỉ” còn gọi là “động tịnh”. “Bất giới dung chỉ” (chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm) là cứ ân ái. “Sanh con chẳng vẹn toàn” nghĩa là ngũ quan²⁴ chẳng hoàn toàn v.v... Trong đời thường có kẻ sanh con chẳng ra người, hoặc thân hình thiếu sút đều là vì lẽ này. “Ắt có tai họa hung hiểm” ý nói cha mẹ còn gặp tai ương nguy hiểm như mắc bệnh ngặt nghèo, yếu thọ v.v... chứ chẳng phải chỉ sanh con không vẹn toàn! Thời xưa, thánh vương coi trọng mạng dân nên đặc biệt chú ý đến điều này, gõ mõ gõ để báo cho dân biết. Chẳng những khi sấm sấp

thiên. Về sau, Đới Đức san định, rút gọn thành 85 thiên, tục gọi là Đại Đới Ký. Về sau, Đới Thánh đời Hán lại chỉnh lý lần nữa, rút gọn thành 49 thiên, tục gọi là Tiểu Đới Ký. Lễ Ký thông dụng hiện thời chính là Tiểu Đới Ký. Nguyệt Lệnh là một thiên sách trong Lễ Ký, ghi chép những chánh lệnh trong 12 tháng. Chánh lệnh là những quy định, lễ nghi phải tuân thủ theo quan điểm cổ nhân.

24. Ngũ quan: Theo tự điển Từ Hải, Ngũ Quan có hai cách hiểu: 1. Tai, mắt, mũi, miệng, tim. 2. Tai, mắt, mũi, miệng, da.

động nên kiêng kỵ, mà ngay cả khi mưa to gió lớn, gặp ngày có sao xấu, và lúc đổi mùa, nhằm ngày đản sanh của Phật, Thánh đều nên kiêng kỵ cả. Đây thật là đại đạo tôn trời kính thánh, tuân theo vương pháp, giữ vẹn nhân luân. Tiếc rằng người đời nhất loạt chẳng chịu nói ra điều này khiến cho thể chất của con cháu đời sau ngày càng tệ hơn đời trước, hoặc là tuổi trẻ đã sớm chết yểu, hoặc vì hành dục quá độ, dẫu không chết yểu, cũng trở thành suy tàn, không làm nên trò trống gì! Quá nửa đều là do cha mẹ chẳng biết đạo nhân luân mà nên nổi! Cha mẹ không biết là vì ông bà không dạy. Lúc con cái trưởng thành, nên đem những chuyện tiết dục bảo tồn thân thể v.v... cặn kẽ bảo ban, cha dạy con gái không tiện, còn mẹ thì không ngại gì! Làm được như thế mới là thật sự yêu thương con cái. Nhưng thế gian yêu thương đa phần là mặc cho nó phóng túng dục sự thì cái hại ấy còn quá giết chết con cái nữa, chẳng đáng buồn ư? Thánh nhân trọng thai giáo, hết sức chú ý đến điều này: Lúc chưa có thai đã chuẩn bị dạy sẵn.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư gửi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia*)

Thư ông và thư của Trần Huệ Cung đều nhận

được cả. Mười hai đồng hương kính cũng nhận được rồi. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay ai nấy đều đã gieo thiện căn; do vì không có người đề xướng nên đến nỗi thiện căn chẳng thể phát sanh, đáng tiếc thay! Người đời cầu con, chẳng biết trước hết phải đoạn dục, bảo dưỡng thân thể cho cường tráng. Ngày ngày thường làm chuyện vợ chồng mà chưa chết tức là may mắn quá đấy! Làm như vậy, dẫu có sanh được con thì hoặc là nó chẳng thể sống thọ, hoặc yếu ớt không thể làm được gì, đều là vì chẳng biết vun bồi nơi căn bản vậy! Nếu vợ chồng ông tuân theo nghĩa này, chắc chắn sau này sẽ sanh được đứa con phước đức trí huệ, đừng nên vội vàng! Đoạn dục càng lâu càng tốt. Hai vợ chồng phải cùng vì đại sự kế thừa tổ tông mà vâng giữ điều răn này, chớ đừng chưa đầy một hai tháng liền muốn gần gũi. So với những kẻ chẳng tiết dục tuy tốt hơn, nhưng vẫn là Tiên Thiên chẳng đủ, đứa con quyết chẳng thể có thành tựu được! Bà nội của ông đã phát tâm niệm Phật, hãy nên thường nói với cụ về lợi ích niệm Phật vãng sanh. Nếu có thể làm cho nhị vị tổ mẫu (tức bà nội ruột và bà nội kế) đều được vãng sanh thì mới đáng gọi là “trọn hết phận làm con!” Nay đặt pháp danh

cho bà nội ông là Đức Thuần, nghĩa là tâm tu trì Tịnh nghiệp thuần thành, chuyên dốc, khẩn thiết mong cầu. Pháp danh của bà nội kể là Đức Định, nghĩa là nhất tâm niệm Phật, quyết định cầu sanh, trọn chẳng ngờ vực hay biếng nhác! Vợ ông pháp danh là Huệ An, nghĩa là nhất tâm cầu sanh về thế giới An Lạc, tự lợi, lợi tha. Những điều khác đã nói cặn kẽ trong Văn Sao. Cuối tháng, tôi sẽ gửi bức thư dài đến (tức Một Bức Thư Trả Lời Khắp), ở đây không nói nhiều! Bà nội ông tâm tha thiết mong có cháu, tôi dạy ông ba cách, nếu vợ chồng ông có thể hành theo đó, chắc chắn sẽ sanh được đứa con có phước, sống thọ, thông minh, trí huệ:

+ Một là vợ chồng hằng ngày thường lễ bái, trì niệm thánh hiệu Quán Âm.

+ Hai là phải giữ lòng từ thiện, làm chuyện lợi người giúp vật cho nhiều.

+ Ba là vợ chồng mỗi người ở riêng một phòng, đoạn tuyệt chuyện ăn nằm. Đợi đến khi thân thể đã được bảo dưỡng mạnh khỏe, chờ cho vợ sạch kinh xong, vào đêm trời trong, khí rạng, sẽ ở với nhau một đêm, ắt sẽ thụ thai. Từ đây mỗi người vẫn ở riêng phòng, đừng ngủ

chung với nhau nữa.

Do niệm Quán Âm nên đứa con ấy ắt có thiện căn, thông minh, trí huệ. Do giữ lòng từ thiện, thường làm những chuyện cứu giúp nên đứa con ấy ắt thọ. Do thân thể được dưỡng cho khỏe mạnh nên thân thể đứa con ắt được mạnh mẽ. Do vừa thụ thai chẳng ở chung phòng nữa, đứa con ấy vĩnh viễn không bị thai độc và ghẻ chốc, lên sỏi v.v... Đây là đạo “cầu con ắt được”!

Nếu hằng ngày ngủ chung với vợ, thường cùng ăn nằm, chắc sẽ đến nỗi mất mạng. Dầu có sanh con, chắc khó trưởng thành được, không làm gì được; bởi lẽ, Tiên Thiên chẳng đủ, tinh thần lẫn tài trí đều chẳng sung túc. Người đời chẳng hiểu rõ lý này, ắt sẽ nghĩ thường chung đụng với vợ để sanh được con. Làm lẫn quá lớn! Xin hãy đem nghĩa này nói với bà nội của ông ngô hầu hơn một năm sau sẽ sanh được con vậy!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên

- Thư trả lời cư sĩ Châu Thiện Xương (thư thứ 2))

Lại nói: “Dưỡng thai bằng cách tuyệt dục, đây là ý nghĩa bậc nhất”. Vì thế, tâm pháp đầu tiên để dưỡng thai là phải kiêng ăn nằm. Thiên

sách ấy ghi: “Hễ vợ có thai rồi thì phải hết sức kiêng ăn nằm. Đó là lý do vì sao người xưa hễ có thai bèn ở phòng khác, chẳng ngủ chung với nhau nữa vì sợ dấy lên dục niệm. Nói chung, trước khi thai được ba tháng mà phạm chuyện cấm kỵ ấy thì, do dục niệm dấy lên, tử cung lại bị mở ra, rất dễ bị nguy cơ chảy máu, động thai. Sau khi thai đã được ba tháng mà phạm lỗi ấy thì bọc thai sẽ dày, khó sanh. Phải biết lửa dục làm tổn thương thai đến nỗi những chất như bản lắg đợng. Hơn nữa, những đũa nhỏ thân có chất như màu trắng, đậu mùa, ghẻ chốc khó chữa lành được đều là vì cha mẹ chẳng cẩn thận”. Đây chính là điều có quan hệ lớn lao lúc mới thọ thai vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Lời tựa tái bản hai thiên sách Đạt Sanh và Phước Ấu)*

B. HẬU THAI GIÁO (SỰ GIÁO DỤC THỜI KỲ SAU SINH)

Thư gửi đến nêu rõ chuyện kính trọng toàn thể Tăng Ni, lý ấy, sự ấy quả thật rất xác đáng, nhưng về chuyện dạy dỗ con cái lại phải bàn đi luận lại, bởi lẽ nếu chỉ nhắc đến một lần, e rằng ông chẳng biết chọn lấy điều thân - sơ, rất có thể bị tổn hại! Ví như có người, dù thơ hay văn, dù Tông hay Giáo, thấy đều cao siêu, nhưng phẩm hạnh kém hèn, chẳng đáng làm gương cho người khác. Nếu chẳng biết phân biệt, cứ nhất loạt thân cận thì thân cận người như vậy chẳng những là hành vi có thể bị xoay chuyển theo, gã đó lại còn dùng những ý kiến ước đoán của chính mình nói ra những đạo lý xằng bậy nên kẻ không có tri kiến chân chánh rất có thể bị lầm lạc bởi gã đó. Như vậy, phải giữ tâm lòng “đối với người hiền hay kẻ ngu đều cung kính, chẳng sanh lòng ngạo mạn”, nhưng về mặt hành sự thân cận thì phải thân hiền, xa ngu, chọn ưu, bỏ hèn. Như thế sẽ tránh được cái tệ bị lây nhiễm cũng như khỏi bị lầm lạc oan uổng. Chuyện thiên hạ có lý nhất định, nhưng không có pháp nhất định. Nếu chẳng dùng tình và sự để định đoạt, như

chữa bệnh có biến chứng mà cứ chấp chặt vào một phương thuốc ắt sẽ chết nhiều, sống ít. Lý và tình cần phải phù hợp, pháp và sự phải tương ứng thì mới nên.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 8)*)

Như tôi đã viết nhiều lần về pháp danh, trộm nghĩ: Trẻ nhỏ chọn lấy một tên thích hợp là được rồi, cần gì nhất định phải chọn lấy ba tên. Tên của Khổng Tử chính là nhũ danh²⁵, nào có phải nhũ danh chỉ dùng lúc nhỏ thôi ư? Pháp danh cũng do đời sau đặt ra, tên các vị đệ tử Phật không tên nào chẳng phải là tục danh tại gia. Nay dùng pháp danh là để phân biệt người đã nhập pháp hay chưa. Nếu con cái ngay thoát đầu đã chọn đặt cho cái tên đẹp đẽ thì có thể dùng tên ấy suốt đời. Cần gì phải mất công đặt hai ba tên? Trước hết tận lực việc người, sau nghe theo mạng trời. Chuyện gì con người không tính được

25. Nhũ danh: tên sữa, tên đặt lúc mới sanh ra, ta thường gọi là “tên hèm” (“hèm” là kiêng kỵ, không nhắc đến) hoặc “tên húy”. Đến khi lớn lên lại đặt tên tự và hiệu. Khi xưng hô với nhau chỉ dùng tên tự hoặc hiệu. Khi chết, căn cứ vào đức hạnh của người ấy khi còn sống lại đặt cho một cái tên gọi là “thụy hiệu” dùng để đọc trong văn tế khi cúng giỗ. Chẳng hạn Chu Văn An có thụy hiệu là Văn Trinh, Phạm Trọng Yên có thụy hiệu là Văn Chánh.

bèn cậy vào oai thần Tam Bảo thì sẽ âm thầm tự nhiên có chuyển biến chẳng thể nghĩ bàn.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 1)*)

Pháp danh của lệnh ái²⁶ nên đặt là Phước Trinh. Trinh là chánh, là gốc đức hạnh của phụ nữ. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật khiến cho phiền não Hoặc nghiệp tiêu diệt hết sạch, công đức, trí huệ triệt để phơi bày toàn thể, cũng như đức hạnh trinh lương của người nữ không bị bên ngoài làm nhiễm, chánh đáng nghiêm nhiên tự lập. Vì thế, kinh Dịch nói: “Trinh giả, sự chi cán dã” (Trinh là cái cốt lõi của sự). “Cán” chính là cái thân chánh của cây cối. Vì thế, người tu hành đạt được chánh thân Bồ Đề thì đạo nghiệp sẽ tự thành tựu, tự được trọn đủ phước huệ. Tuy đứa bé chưa thể đạt được như vậy, nhưng mong mỗi như thế nên đặt tên như vậy đó, mong nó sẽ nghĩ đến ý nghĩa của cái tên rồi cuối cùng cũng đạt được như vậy thì sau này sẽ là vợ hiền của người ta, là mẹ hiền của người ta, giúp chồng thành tựu đức hạnh, dạy con cái từ khi còn đang mang thai, vẻ vang nào hơn?

26. Lệnh ái: Tiếng gọi tỏ vẻ kính trọng con gái người khác.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Mã Khế Tây (thư thứ 10)*)

Sanh con không khó, dạy con rất khó. Rất nhiều kẻ chẳng hiểu việc, không có con bèn cầu Bồ Tát, đến khi có con chỉ biết quý báu; do đấy nuôi thành hạng hư hỏng nhiều lắm. Ví như trồng lúa, chỉ biết tìm hạt giống tốt và ươm cho lên mạ rồi thôi, tất cả những chuyện trừ cỏ dại, bón, tưới v.v... đều nhất loạt chẳng ngó ngang tới. Giống lúa ấy tuy tốt, còn mong chi thu hoạch được chẳng? Như Quang hiểu biết, đến 99% những kẻ không con và đông con đều là loại kết quả này. Chỉ có mình cha của Diêm Đan Sơ (Kính Minh) là người thương yêu con bậc nhất từ xưa đến nay. Cho nên nhờ các vị hương thân trưởng thượng kèm cặp khiến cho con ông được bỏ vào Hàn Lâm, rồi làm quan to. Ông dạy con nghiêm ngặt cũng là thiên hạ xưa nay chưa hề có. Một mặt vun bồi đức hạnh, một mặt tận lực dạy dỗ. Nguyên do là vì yêu thương con thật sự. Lòng thương yêu của những kẻ khác thường là còn tệ hơn giết con, bởi giết con thì chỉ có một người chết. Đứa con không dạy dỗ sẽ chẳng nghiệp gì không làm, vĩnh viễn đọa trong tam đồ ác đạo. So với nỗi thảm khóc của một lần

chết nào phải chỉ khác biệt như trời với vực!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Trương Vân Lô*)

Quang thường nói: “Dạy con là căn bản để trị quốc bình thiên hạ, nhưng dạy con gái càng cần thiết hơn, do **con người được thành chánh khí hay chẳng, quá nửa là do được mẹ un đức, giáo hóa từ lúc mới hiểu biết cho đến lúc trưởng thành**”. Đạo nghĩa, đức hạnh là căn bản của con người. Từ thuở bé đã dạy nó noi theo pháp tắc thì khi lớn lên sẽ tự chẳng trái vượt, ngỗ nghịch, cũng như có đủ mọi hành vi xấu hèn!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên* -
Thư trả lời cư sĩ Mã Tông Đạo (thư thứ 3))

Nhà nào muốn hưng thịnh thì gia quy nhà ấy ắt phải nghiêm ngặt từ đầu. Nhà nào muốn lụn bại, ắt gia quy nhà ấy phải suy đồi, phế bỏ ngay từ đầu. Muốn con em thành người thì phải bắt đầu từ hành vi của chính mình có phép tắc, làm gương cho con em. Đây là lý nhất định. Nay muốn khởi sự từ chỗ bớt việc, bớt tốn sức nên lấy nhân quả báo ứng làm câu đầu tiên để bắt đầu, khiến cho tập quen thành tánh, ngõ hầu

sau này chẳng đến nổi phạm phải sai sót lớn. Đây chính là diệu pháp bậc nhất để yên đời, làm cho dân lương thiện, tề gia, dạy con.

*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 6))*

Phàm là người quy y Phật pháp, đối với luân thường đạo lý đều phải tích cực phi thường để trọn hết tình nghĩa và bốn phận, có vậy mới đáng gọi là đệ tử thật sự của Phật. Nếu luân thường bị khiếm khuyết, sẽ khó thể cảm hóa những người cùng hàng. Nay cha mẹ ông đã không còn thì càng phải chú trọng đến bốn phận đối với anh em trai, chị em gái, thê thiếp, con cái. Đời bây giờ đã loạn đến cùng cực, cội nguồn là do những kẻ làm cha mẹ trong cõi đời chẳng biết cách dạy con, chẳng biết dùng “đạo; đức, nhân nghĩa, nhân quả báo ứng” để dạy con cái, chỉ nuông chiều, nuôi dưỡng thói kiêu ngạo, đem mưu mẹo, mách khéo dạy con. Vì thế, kẻ có thiên tư quen thói cuồng vọng, đứa không có thiên tư quen nét ương bướng, ngu độn, đến nỗi có chuyện vượt lễ, trái phận thường thấy xảy ra. Nếu người làm cha mẹ ai nấy trọn hết đạo dạy con thì thế đạo đâu đến nỗi như thế này! Trước kia nếu không dạy dỗ con cái đàng hoàng thì vẫn chưa khẩn yếu

lắm, bắt quá chúng nó không hiểu thuận, không ra giống gì mà thôi. **Hiện thời, nếu không dạy con cho đàng hoàng, mỗi họa quả thật chẳng thể nào tưởng tượng được!** Hãy nên đem lời này nói với hết thầy mọi người.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Dương Huệ Xương (ba lá thư)*)

Dạy con cái phải bắt đầu từ căn bản. Cái căn bản vừa nói đó chính là hiếu với cha mẹ, giúp đỡ mọi người, nhẫn nhục, tận tụy, lấy thân làm gương, lấy đức làm khuôn phép; như nung chảy vàng hay đồng, đổ vào khuôn. Khuôn ngay ngắn sẽ đúc ra vật ngay ngắn, khuôn méo mó sẽ đúc ra vật méo mó. Lớn - nhỏ, dày - mỏng, trước khi đổ khuôn đã có thể biết trước, huống gì lúc đã trút khỏi khuôn! Gần đây con người đa phần chẳng biết điều này. Vì thế, những con em có thiên tư đa số là cuồng vọng, trái nghịch; những đứa không có thiên tư lại thành ra ương bướng, hèn tẻ. Đó là do lúc nhỏ đánh mất khuôn phép, như vàng lỏng rót vào khuôn hư trở thành đồ hư hỏng. Cố nhiên vàng là một, nhưng đồ vật lại sai khác một trời một vực! Tiếc thay!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 5)*)

Dạy trẻ nhỏ nên dạy cặn kẽ làm người phải tự lập chí hướng, đừng nên quở trách nghiêm khắc! Bởi lẽ, những học thuyết hiện thời thường đả phá quy củ cũ, nếu quở trách nghiêm ngặt, con cái sẽ có thể bị kẻ vô tri dụ dỗ, mê hoặc, sẽ từ ân biến thành oán. Tuổi nó đã 15, nếu có thể đem lẽ lợi - hại nói với nó, ắt sẽ chẳng đến nỗi nó không cảm động mảy may nào! Làm như thế mà chẳng cảm động tức là giống như gỗ, đá vô tri; nếu nghiêm khắc, đâm ra càng biến thành phản đối. Những kẻ giết cha tự khoe công để được khen thưởng đều là do từng bị trói buộc, muốn phát tiết nỗi hận một phen, chẳng biết sẽ vĩnh viễn bị hãm trong súc sanh, địa ngục chẳng thể thoát ra!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*

“**N**hư cái bệnh yêu thương con cái quyết chẳng thể đoạn được thì chẳng ngại gì lấy ngay lòng yêu thương đó làm gốc, muốn cho con cái lúc sống làm người chân chánh, lúc chết sanh về Tịnh Độ. Yêu thương như vậy chính là dùng phàm tình thế gian để thành tựu thánh quả xuất thế gian. Nếu chẳng khéo dùng lòng yêu thương,

mặc lòng dung dưỡng thói kiêu căng còn hơn giết con trăm ngàn vạn ức vô lượng vô biên lần. Đất nước diệt vong, nhân dân điêu đứng đều vì những bậc cha mẹ chẳng hiểu sự việc này áp ủ thành. Chẳng đáng buồn ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 9))*

1Pháp danh của lệnh lang là Phước Vĩnh, nữ danh là Đức Trừng. Chẳng biết Phước Vĩnh có nặng hơn chị và anh hay không. Nặng hơn thì đặt pháp danh là Đức Trừng. Phật, trời gia bị ông, ông hãy nên tích cực dạy dỗ để nó trở thành chánh khí. Trong thế gian chẳng biết bao nhiêu đứa con có thiên tư tốt đẹp, đều bị những kẻ làm cha mẹ không biết dạy dỗ nuôi thành phường bại hoại, khiến chúng vĩnh viễn đọa trong A Tỳ địa ngục. Đây là một đại bất hạnh cho nước ta. Ông hãy nên biến lòng yêu thương thành khéo dạy thì phước thọ đều được dài lâu để làm bằng chứng cho thấy tổ tông và ông đã tích đức.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Tào Bộ Linh)*

Gần đây các tai nạn chiến tranh, giặc giã nối tiếp nhau xảy ra, căn bản là do gia đình thiếu

giáo dục mà nên nổi! Người học Phật ai nấy ắt phải trọn hết bốn phận. Nói “trọn hết bốn phận” chính là phải chăm chú “cha từ, con hiếu, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành”. Tám sự này mỗi một người đều có đủ.

+ Trên có cha mẹ thì là mang bốn phận làm con. Dưới có con cái thì là mang bốn phận làm cha.

+ Tự mình dùng người thì mang bốn phận làm chủ. Làm việc cho người khác tức là mang bốn phận tớ.

Những chức phận khác đều có thể làm trọn, chỉ có mỗi chức phận cha mẹ là khó thể trọn hết được! Thật ra, trọn hết chức phận làm cha mẹ không khó, chỉ vì cả cõi đời không ai đề xướng, mọi người chỉ biết nuông chiều con cái mà chẳng biết giáo dục, đến nổi nuôi con cái thành phường bại hoại, tàn sát lẫn nhau, khiến cho nước chẳng ra nước, dân chẳng thành dân.

Nói đến giáo dục thì từ lúc trẻ nhỏ bắt đầu hiểu biết liền nói với nó về nhân quả báo ứng và đạo lý làm người, ắt phải làm sao cho tâm nó biết sợ ác báo, hâm mộ thiện báo, sẽ chẳng đến

nổi phạm thượng, chẳng chịu làm theo lời dạy. Lúc bé đã như thế, tập quen thành tánh, dưỡng thành thiên tư lương thiện. Đó gọi là Dục, Dục là dưỡng. Nếu chẳng biết điều này thì sẽ dưỡng thành tánh chất hung ác, nhẹ thì ngỗ nghịch bất hiếu, nặng thì giết cha giết mẹ. Xét đến nguồn cội, đều là do cha mẹ chúng chẳng chịu dạy dỗ từ thuở nhỏ mà ra. Tôi thường nói: “Công đức lớn nhất trong thế gian không gì bằng khéo dạy dỗ con cái. Tội lỗi lớn nhất trong thế gian không gì bằng chẳng dạy dỗ con cái. Ai nấy đều khéo dạy dỗ con cái thì thiên hạ tự nhiên thái bình. Ai nấy chẳng dạy bảo con cái thì thiên hạ chắc chắn tang tóc, loạn lạc”. Vì vậy nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm”. Lời này cả cõi đời không ai nói, nên tôi nói đại lược với các ông.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trương Bội Phân Mộ Lan)*

Lại còn gặp cha nói Từ (nghĩa là dạy con noi theo đạo “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ” để hành, đây gọi là Từ. Nếu nuông chiều chẳng dạy dỗ, dạy cho con học thói hư hỏng thì gọi là Hại, chứ chẳng gọi là Từ được! Chuyện này người đời trong 100 kẻ có đến 99 kẻ không biết.

Vì thế, biến thành thời thế tàn sát lẫn nhau này. Nếu như ai nấy đều dạy con đúng đạo thì thế đạo thái bình, chẳng có người xấu. Những kẻ xấu đều là do cha mẹ chúng nó dưỡng thành, tiếc rằng không có ai đề xướng, người biết quá ít, chẳng đáng tiếc lắm thay!), gặp con nói hiếu, gặp anh nói yêu thương, gặp em nói cung kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành, ai nấy trọn hết chức phận, sẽ là thiện nhân.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời sư Minh Tâm)*

Cần biết rằng: Muốn cho con cái hiền thiện, nếu không tích lũy công đức, lợi người, lợi vật, sẽ chẳng thể được! Đừng nói “tôi không có tiền của, chẳng thể tích đức lợi người!”

Cần biết rằng: Giữ tâm lòng tốt, nói lời lành, làm chuyện tốt, gặp cha nói từ, gặp con nói hiếu, gặp anh nói nhường, gặp em nói kính. Phàm gặp hết thấy mọi người đều khuyên họ trọn hết bốn phận của chính mình; lại còn nói với họ thiện - ác, nhân quả, sanh tử, luân hồi, khiến cho lòng họ kiêng sợ, nhất định sửa lỗi hướng lành hòng trở thành người lương thiện. Lại còn nói với họ về lợi ích của Phật

pháp, khiến cho họ tín phụng tu trì.

Phàm gặp ai bệnh nặng đều bảo họ niệm Phật và niệm Quán Âm. Phàm gặp phụ nữ, đều dạy họ niệm sớ, để chẳng đến nỗi vì sanh nở mà phải chịu khổ hay mất mạng. Dạy hết thấy những người ấy đừng tạo sát nghiệp, giữ lòng từ thiện, lợi người lợi vật chính là lợi mình, hại người hại vật còn quá hơn hại mình. Những điều như thế há cần phải có tiền tài mới làm được ư? Nếu gia đình dư dả thì cũng nên đem tiền tài làm công đức. Thêm nữa, ông nên bảo Trí Phạm: Con cái hiền thiện quá nửa là do mẹ un đúc, nuôi nấng, dạy dỗ. Người mẹ vừa nói ấy chính là khuôn mẫu cho con cái. Nếu chỉ biết nuông chiều con cháu, mặc kệ cho nó quen thói, dầu đứa có thiên tư tốt đẹp cũng đều học theo thói xấu, huống là những đứa vốn chẳng tốt ư? Đây là trách nhiệm của nữ nhân, so với nam giới càng đặc biệt sâu nặng hơn! Ông may mắn có ba trai một gái, sẽ vì tổ tông rạng danh gia đình do khéo dạy dỗ con cái, vì con cái tích lũy công đức để cầu Phật - trời che chở, nghĩ nhớ. Nay đặt pháp danh cho đứa con thứ ba của ông là Tông Đạo. Đạo là cội nguồn của lẽ trời,

tình người, là chuẩn mực của hết thầy mọi pháp. Nếu có thể lấy việc đề cao đạo làm điều chánh yếu thì nhỏ là nhất cử nhất động, lớn là “sáng tỏ Minh Đức, đạt đến chí thiện” đều có thể do đây mà đạt được! Con tuy còn bé nhưng đặt tên như vậy để mong cho nó lớn lên sẽ nhìn vào cái tên, nghĩ đến ý nghĩa, ắt sẽ mong Danh phù hợp với Thật mới thôi.

Đời đã loạn đến cùng cực rồi! Chẳng đóc sức nơi giáo dục trong gia đình sẽ khác nào dựng lầu gác trên hư không, nhất định chẳng thể đạt được hiệu quả.

Muốn cho con cái của chính mình tốt đẹp thì phải sốt sắng dạy dỗ con trai, con gái đang độ tuổi thơ ngây, dạy cho chúng nó biết có “đạo làm người” của thánh nhân và “thiện - ác, nhân - quả quyết định chẳng sai”, mở tung những ngăn chặn khiến cho đường đời của chúng trở thành con đường bằng phẳng. Mong ông hãy đem những ý này nói với Trí Phạm, lại cũng nên nói với hết thầy mọi người. Đây gọi là “nhất ngôn hưng bang” (một lời khiến cho đất nước hưng thịnh) vậy!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lý Uy Nông (thư thứ))

Đối với con cái, từ nhỏ phải dạy hiếu, đễ, trung, tín, cần (siêng năng), kiệm (tiết kiệm), ôn (ôn hòa), cung (cung kính), thì khi đến lớn đi học đọc sách mới có cơ sở để hưởng được lợi ích. Nếu từ nhỏ dung túng thành quen thói, đừng nói chi những đứa không có thiên tư, không khéo dạy; ngay cả những đứa có thiên tư, được khéo dạy cũng chỉ thành một gã thợ khéo văn chương, thành phường bại hoại trong làng Nho mà thôi! Đòi có kẻ tài cao Bắc Đẩu, học khắp năm xe²⁷, nhưng hành vi đều ỷ vào thông minh, độc hại sanh linh, hủy diệt đạo nghĩa! Nguyên nhân đều bắt đầu do lúc ban đầu thiếu gia giáo vậy! Văn Vương nêu gương cho vợ, gương ấy thấu đến anh em, rồi lan ra khắp nước nhà; điều này cùng một ý vị với điều được nói trong sách Đại Học: “Muốn bình trị thiên hạ, quốc gia thì phải khởi đầu từ cách vật trí tri, thành ý, chánh tâm”. Đây chính là bí quyết vô thượng dạy người mong thành thánh thành hiền của Nho Gia vậy. Bỏ nơi đây cầu nơi khác đều là chạy theo cái ngọn!

27. Điển cố “học phú ngũ xa” (học khắp năm xe) xuất phát từ câu văn trong sách Trang Tử: “Huệ Thí hữu phương, kỳ thư ngũ xa”. Huệ Thí là một triết gia thời Chiến Quốc, học vấn rất rộng. Câu trên có ý nói Huệ Thí học rất rộng, đọc rất nhiều sách, phải dùng năm cái xe mới chở hết được!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên,
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 4))*

Trước kia một sĩ quan là người huyện Phiên Trĩ tỉnh Sơn Tây, họ Tục, do quốc gia chẳng được thái bình, đến lãng của Tôn Trung Sơn (Tôn Văn) mổ bụng, được người khác cứu nên chưa chết. Một đệ tử nghĩ là ông ta do đau lòng cho đất nước nên tự sát, liền đặc biệt khuyên ông ta đến Tô Châu quy y. Ông ta ở Tô Châu nhiều ngày, vợ con cũng đi theo. Một bữa nọ, dẫn con gái và đứa hầu đi theo, đứa con gái đã lên 10, đứa hầu đã gần 30. Ông ta trò chuyện với Quang, đứa con gái và đứa hầu chơi giỡn. Ông ta quở mắng, đứa con gái không nghe, liền nổi giận quát mắng.

Chúng hơi yên lặng được một khắc, lại nghịch giỡn. Quang hiểu ông ta chỉ biết uất đời, chứ hoàn toàn chẳng có tài giữ yên cõi đời. Chỉ có một bé gái ở chỗ Quang mà còn không kiềm giữ được, huống chi là cầm quân! Chẳng thể dạy con cái làm sao huấn luyện binh sĩ được?

*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ X...)*

Ông gửi thư cho thầy Đức Sâm, cho biết sau một năm rưỡi nữa sẽ giao việc nhà cho vợ, sang đất Tô chuyên tâm tu trì Tịnh nghiệp, Quang tuyệt đời chẳng cho như vậy là đúng. Nếu vợ ông là người hiểu rõ lý, khéo chăm sóc gia đình, dạy con thì cố nhiên chẳng có gì là không được. Nhưng bà ta là hạng người chẳng hiểu biết gì, ông lại đem hai đứa con chưa được nuôi dạy nên người giao cho bà ta trông nom, tức là ông đã đẩy hai đứa con vào phùng hạ lưu rồi đấy, thiếu sót thiên chức của người làm cha quá lớn! Đối với hai đứa con, ông thiếu lòng từ; đối với tổ tiên, cha mẹ, ông bất hiếu; đối với Phật pháp ông trái nghịch Tam Quy, Ngũ Giới. Lục Độ vạn hạnh trong Phật pháp và luân thường xử thế cũng thuộc trong ấy. Ông ở nhà có thể dẫn chúng nó trở về đường chánh, làm người trong làng lấy ông làm chuẩn mực. Tuy ông chẳng thi thố lớn lao gì, vẫn có thể là bậc khuôn mẫu cho cả làng. Có lẽ những vị pháp sư khác sẽ ra sức tán thành cách ông làm như thế, chứ Quang chẳng phải là loại nhân vật ấy, ông chớ có hiểu lầm! Nếu ông quyết định chẳng nghe theo lời tôi, tôi cũng không có cách gì buộc ông phải nghe theo, nhưng chắc chắn chẳng chấp nhận

cho ông sống trong chùa Báo Quốc! Có lẽ tôi có thể làm được chuyện này. Nếu không phải như vậy, tôi trở về đất Thiểm (Thiểm Tây) cũng chẳng ngại gì, chứ không nhất định phải sống tại chùa Báo Quốc cho hết kiếp thừa này! Mỗi người đều có thiên chức, Quang chẳng trụ tại chỗ nào khác mà an trụ tại Báo Quốc cũng là thiên chức vậy. Nếu Quang là kẻ vọng động, vô tri, ắt sẽ sanh lòng kinh sợ lớn lao, khó thể nào an trụ được, người hiểu lý ắt sẽ miệt thị Quang và khinh mạn Phật pháp. Tuy tôi không có sức ngăn kẻ ác, tôi vẫn còn có sức giữ yên người lành. Tôi đi hay ở có quan hệ lớn với người ở Tô Châu. Ông đi hay ở sẽ có quan hệ lớn đối với hai đứa con. Tôi vốn chẳng muốn nói lời này, vì lo ông đánh mất thiên chức của người cha nên mới nói đến chuyện hoàn toàn chẳng liên quan đến thiên chức của tôi.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên

- Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)

I - KHI CON VỪA BẮT ĐẦU HIỂU BIẾT

Nuôi dạy con người thuở bé là chuyện cấp bách. Ấy là vì lúc mới hiểu biết sẽ hấp thụ sự

huân tập dễ dàng. Tập tành chuyện lành sẽ là người lành; tập thói ác sẽ thành kẻ ác.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Lời tựa cho Viện Mồ Côi của hội Phật giáo Thượng Hải*)

1 - Dạy con nhận biết mặt chữ

Nay tôi bàn tính: Khi con cái đã có thể nói năng, hiểu biết thì trong gia đình trước hết phải dạy cho con biết mặt chữ (con gái tuy không cần phải có học vấn rộng, nhưng trọn chẳng thể chỉ dạy cho con biết mặt chữ, không thông ý nghĩa. Mẹ còn phải nên dạy con từ thuở còn nằm trong thai. Nếu con gái biết chữ, thông văn lý thì con cái do mình sanh ra sẽ càng dễ dạy). Mỗi một tờ giấy chỉ viết một chữ, đừng viết cả hai mặt. Nếu viết hai mặt khác sẽ giống như nhớ khẩu quyết vậy²⁸. Mỗi ngày hạn định mấy chữ, mỗi ngày phải nhận rành mặt chữ, lại phải nhận được mặt chữ hai ba lần. Chưa đầy một năm đã biết được nhiều chữ. Về sau lúc đọc sách, hễ đọc đến đều nhận được mặt chữ, chẳng đến nỗi vướng cái tệ chỉ nhớ ca kê.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 4)*)

28. Ý nói: Nếu viết nhiều chữ trong một tờ giấy, trẻ có thể nhớ âm đọc, cầm lên đọc nằm lòng nhưng không nhận biết từng chữ.

2 - Dạy con đạo lý làm người, nhân quả báo ứng

Trẻ nhỏ từ lúc có sự hiểu biết, liền dạy cho chúng đạo “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, và những sự nhân quả ba đời, luân hồi lục đạo” khiến cho chúng biết tâm của chính chúng nó trong từng hơi thở đều thông với tâm của trời, đất, quỷ thần, Phật, Bồ Tát. Khởi lên một niệm bất chánh, làm một chuyện bất chánh đã sớm bị trời, đất, quỷ thần, Phật, Bồ Tát thấy biết tường tận, như đối trước gương sáng đều hiện ra hình bóng xấu không thể trốn tránh được, ngộ hậu chúng nó biết kiêng sợ, gắng làm người lương thiện. Bất luận là ai, dẫu là tôi tớ, trẻ nhỏ, cũng chẳng được phép đánh chửi. Dạy chúng tôn kính bậc tôn trưởng, giữ phận người dưới. Phải chú trọng dạy chúng nó kính tiếc giấy có viết chữ, yêu tiếc ngũ cốc, y phục, đồ đạc, thương tiếc che chở trùng kiến, cấm ngắt ăn vặt để khỏi bị bệnh. Dạy được như thế thì phần đông chắc chắn trở thành người hiền thiện. Nếu lúc nhỏ để mặc theo thói quen, điều gì cũng chẳng giáo huấn, lớn lên không thành hạng tầm thường cũng thành phường trộm cướp. Lúc ấy

có hối cũng chẳng có ích gì! Cổ nhân nói: “Giáo phụ sơ lai, giáo nhi anh hài” (Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về), bởi lẽ do huân tập sẽ trở thành bản tánh nên phải cẩn thận ngay từ đầu. Thiên hạ yên hay loạn đều bắt nguồn từ đây; chớ nghĩ lão tăng nói chuyện viển vông, không quan hệ, khẩn yếu chi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Một lá thư gửi khắp)*

Những điều đã nói trong thư gửi đến thật là thiết yếu, nhưng điều cần phải chú ý từ đầu đến cuối là nhân quả luân hồi và giáo dục trong gia đình. Giáo dục trong gia đình thì mẹ dạy con là quan trọng nhất. Nếu lúc con cái vừa mới hiểu biết, mẹ liền đem nhân quả báo ứng và sự lý làm người ra giáo huấn, khi lớn lên sẽ biết tốt - xấu, chẳng bị ác đảng, tà thuyết mê hoặc, sẽ trở thành hiền nhân, thiện nhân. Nếu lúc nhỏ mặc cho nó kiêu ngạo thành thói, lớn lên không tự chủ được, sẽ ngã theo tà thuyết, muốn quay lại đường chánh thì trăm kẻ khó thể được một! Trong lúc hiện nay, nếu chẳng lấy nhân quả báo ứng làm thuốc chuyên trị để cứu nước cứu dân, dù có làm gì đi nữa, vẫn chẳng có hiệu quả lớn lao cho được! Do bọn họ chẳng chú trọng thực

hành, chỉ là dùng lời nói xuông bày vẽ cho xong chuyện. Nhân quả chính là cách để trị cả gốc lẫn ngọn. Phạm phu sơ phát tâm, Như Lai thành Chánh Giác đều chẳng ra ngoài nhân quả. Kẻ cuồng coi nhân quả là Tiểu Thừa rồi khinh miệt, tự tiện buông lung, làm ác chẳng kiêng dè, và thơn thớt nói xuông những lời lẽ lớn lối!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên,
-Thư trả lời cư sĩ Giang Dịch Viên (bốn lá thư))*

Những kẻ yêu thương con cái trong cõi đời đều là hại con cái. Chẳng chịu giáo huấn chúng học hành chăm chỉ, một mực để mặc cho quen thói kiêu ngạo, khiến cho những đứa có thiên tư tốt đẹp đều trở thành phường ương bướng, tầm thường, bại hoại. Thiên hạ do đây mà loạn, đều là vì những kẻ không biết cách làm cha mẹ người khác nuôi dưỡng thành. Nay muốn cho con cái hiền thiện, nên vào lúc chúng nó mới hiểu biết liền dùng “sự lý nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi và hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ” để giảng giải, bảo chúng nó thực hành, thì con cái chắc chắn sẽ là hiền nhân, thiện nhân. Sự vinh hiển ấy đời đời vô cùng.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời ông Lý Thính Đào ở Hải Môn (bảy lá thư))*

“**G**ữ vẹn luân thường” vừa nói đó chính là tận lực hành “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ”. Cần phải thực hiện thật sự giữa cha con, anh em, vợ chồng, bè bạn; nhưng bốn phận làm con còn dễ trọn, dễ biết, chứ bốn phận làm cha mẹ của người khác thì khó trọn, khó biết!

Rất nhiều kẻ mù quáng quấy rối ngày nay tuy là tội của bọn họ, nhưng xét đến cội nguồn thì đều vì cha mẹ họ chưa hề đem đạo lý làm người và sự thật nhân quả báo ban. Những gì họ được dạy dỗ đều là chú trọng suy nghĩ mưu mẹo, lường gạt, nên mới đến nỗi xấu hèn như thế! Do vậy, nói rằng: “Nếu con người khéo dạy dỗ con cái thì gia đạo tự được hưng vượng, thiên hạ thái bình!” Khi con cái vừa mới hiểu biết, xin hãy đem ngay những chuyện con người nên làm và những điều chứng nghiệm thật sự về thiện - ác, nhân - quả thường nói với chúng thì con cháu nhiều đời về sau đều trở thành hiền nhân, thiện nhân. Do vậy, đây là nguyên do tại sao bốn phận của người làm cha mẹ so với bốn phận của kẻ làm con cái khó thể trọn hết được vậy!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên

- Thư trả lời cư sĩ Trâm Lai Vân)

Hết thấy các pháp đều lấy thân làm gốc; như chính mình phụng sự cha mẹ ruột, bố mẹ chồng đều trọn hết lòng hiếu thảo, đôi đũa với anh em trai, chị em ruột, chị em dâu đều bằng tấm lòng nhường nhịn, yêu thương, mềm mỏng, hòa hoãn, khuyên nhau làm lành, nhắc nhở nhau sửa lỗi. Đối với chồng mình ắt phải cung kính, khuyên chồng làm lành, sửa lỗi, giữ gìn lễ pháp cẩn thận, đừng nên vì vợ chồng quá mức thân thiết mà buông tuồng không giữ lễ nghi đến nỗi kỷ cương gia đình lỏng lẻo, con cái không có cái để làm gương noi theo! Đừng buông thả cho con cái, cháu chắt v.v... quen tánh. Lúc chúng vừa mới hiểu biết, liền nói với chúng về đạo lý làm người, như hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ v.v... và nhân quả báo ứng. Từ thuở bé đã biết những đạo lý này thì khi lớn lên chúng sẽ trọn chẳng dám làm những chuyện sai trái, gian dối, vượt lễ, quá phạm. Thế đạo hiện thời bại hoại đến mức như thế này, nói chung là do những kẻ làm mẹ trong cõi đời chỉ biết yêu thương con cái, chẳng biết dạy chúng thành hiền, thành thiện mà ra! Công đức dạy dỗ con cái cực lớn. Tội lỗi không dạy dỗ con cái cũng cực lớn! Hàng nữ nhân giúp chồng dạy con chính là sẽ có

thể làm cho thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Trách nhiệm giúp chồng dạy con của nữ giới cực lớn! Nếu bà có thể chân thật làm được như thế thì những phụ nữ quen biết bà sẽ đều nhìn theo bắt chước làm lành. Bà lại còn chịu dựa theo pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đơn giản, nhanh chóng nhất do đức Phật đã dạy để khuyên nhủ họ, tâm họ sẽ tự nhiên cảm động, nghe theo lời bà. Nhưng muốn cho họ tin tưởng Phật pháp, trước hết bà hãy khuyên họ trọn hết luân thường đạo lý.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Châu Trần Huệ Tịnh)*

3 - Dạy con niệm Phật, niệm Quán Thế Âm

Tôi trộm cho rằng: Cha mẹ yêu con không gì chẳng lo lắng, chỉ có bệnh tật hoạn nạn mới đành cam chịu. Trẻ nhỏ vừa mới biết nói liền dạy niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” và danh hiệu “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Dầu cho đời trước ít vun bồi, nhờ vào nguyện lực này ắt có thể tiêu được họa ngay khi chưa chớm, phước đưa đến mà không biết, có thể không còn phải lo gì đến những chuyện bệnh tật, tai ương, hiểm nạn.

Con vừa mới hiểu biết, liền dạy cho con “trung hậu, khoan thứ, nhân từ, kiêng giết, phóng sanh và những sự tích nhân quả ba đời rõ ràng, ngô hầu con tập thành tánh”. Lúc nhỏ, chẳng dám tàn bạo đối với loài trùng kiến nhỏ nhặt, lớn lên trọn chẳng đến nỗi làm chuyện gian ác, làm nhục tổ tiên cha mẹ.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 1))*

Con người chẳng có ai không yêu thương con cái, nếu dạy con cái niệm Phật, niệm Quán Âm từ nhỏ, sẽ tiêu trừ được nghiệp chướng, tăng trưởng thiện căn mà chẳng hay chẳng biết. Huống chi kẻ tự mình thường niệm Phật, lúc lâm chung ắt càng chẳng nên khuấy rối, càng phải dùng niệm Phật để giúp đỡ ngô hầu người ấy quyết định vãng sanh Tây Phương. Trong hiện thời, niệm Phật, niệm Quán Âm, gặp dữ hóa lành là điều chắc chắn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Ngô Huệ Di và La Huệ Chú
(năm Dân Quốc 20 - 1931))*

Thế đạo hiện thời chính là thế đạo hoạn nạn. Ở trong hoạn nạn chỉ vì nghiệp trói buộc. Nếu

có thể niệm Phật sẽ ngấm ngấm chuyển hoá thành phước, gặp dữ hóa lành. Đây là kế sách thật sự thương yêu quyền thuộc hay nhất (Khi tịnh tọa chỉ nên niệm thầm Phật hiệu, chớ nên dùng những công phu luyện đan vận khí. Đây chẳng phải là Phật pháp, mà là cách bảo dưỡng thân thể). Ngày nay, thế đạo nhân tâm đã suy hãm đến cùng cực, gần như hết thuốc chữa! May là có lý sự nhân quả báo ứng ba đời do đức Như Lai đã nói vẫn có thể dùng làm căn cứ để vấn hồi. Tôi thường nói: “Nhân quả là phương tiện lớn lao để thánh nhân thế gian lần xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh”. Hãy nên trong là với quyền thuộc, ngoài là với những người quen biết và hết thảy mọi người đều ra rả dùng nhân quả báo ứng để khuyên lớn. Nếu người trong thế gian luôn dè dặt kính sợ nơi khởi tâm động niệm thì lợi ích lớn lắm! Chuyển công đức ấy để cầu vãng sanh thì phẩm vị ắt cao. Chùa Cực Lạc giảng kinh cũng cần nên xen vào một phần sự lý nhân quả để người vùng Đông Bắc cùng được hưởng lợi ích thật sự!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Trần Phi Thanh (thư thứ 3))

Phàm khuyên một người sanh Tịnh Độ chính là thành tựu cho một chúng sanh làm Phật. Phàm thành Phật ắt độ vô lượng chúng sanh, công ấy do ta khởi đầu, công đức lợi ích há thể nghĩ bàn được ư? Lại nữa, tự mình đã tu Tịnh Độ, phải nên đem pháp môn này khuyên khắp hết thầy, hưởng hồ với thê thiếp, con cái há chẳng nên khuyên phát tâm khiến họ bị mất lợi ích lớn lao hay sao? Nếu họ do thiên tánh thân cận pháp này thì còn gì thiện bằng; nếu họ hơi trái nghịch cũng sẽ dần dần tiêm nhiễm, ắt sẽ từ xa thành gần. Đây mới là yêu thương sâu xa, mới là lòng từ rộng lớn. Bỏ đi điều này mà bảo là từ ái thì chỉ là hữu danh vô thực mà thôi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời anh em cư sĩ X... ở Vĩnh Gia)*

4 - Chẳng cho con học theo tánh xấu

Đạo yêu thương con chẳng phải là ở chỗ nuông chiều con cháu. Nuông chiều đâu phải là yêu thương con cháu, mà là làm hại chúng đấy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lý Ủy Nông (thư thứ 6))*

Hãy bảo vợ ông khéo dạy con cái từ khi con

mới vừa hiểu biết thì chúng ắt thành hiền thiện. Nếu một mực nuông chiều từ bé, khiến nó quen thói kiêu ngạo thành tánh, dẫu có thiên tư tốt đẹp cũng khó thành chánh khí được, hưởng là những đứa tầm thường ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ La Tỉnh Ngô (thư thứ 2))*

Con cái tuy còn nhỏ, vạn phần chẳng được để chúng nó mặc tình quen thói kiêu ngạo, thường phải nói chuyện nhân quả báo ứng cho chúng biết, khiến cho trong tâm chúng thường mang lòng kính sợ, tự nhiên chẳng đến nổi mai sau làm chuyện thương thiên tổn đức. Chuyện đề xướng nhân quả báo ứng ấy và khéo dạy con cái chính là căn bản pháp luân khiến thiên hạ thái bình. Đối với hết thảy mọi người đều nên dùng điều này để khuyên lớn, chứ chẳng riêng gì nữ nhân.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ Kiều Trí Như)*

Con em của kẻ phú quý phần nhiều chẳng làm chuyện gì, một mai gặp họa loạn ắt sẽ đến nỗi không sao tự lập được! Nay hãy hoàn toàn đừng sai bảo đầy tớ, hãy đích thân nhắc chân động tay, một là tập làm lưng cực nhọc cho huyết

mạch điều hòa, hai là do ít nhàn rỗi sẽ tiêu được các vọng niệm, đây thật sự là biện pháp căn bản để yêu thương con cái, còn gì tốt lành hơn?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Huệ Long*)

Phàm những gì trẻ làm được đều nên dạy nó thường tập quen siêng năng (như quét tước, dọn dẹp v.v...) Phàm thức ăn, y phục chớ nên hoa mỹ. Nếu trẻ phung phí ngũ cốc và làm hư đồ đạc, bất luận là vật sang, hèn, nặng, nhẹ đều nên bảo cho nó biết vật ấy chẳng dễ có, và những nghĩa lý chiết phước tổn thọ! Nếu vẫn như thế nhất định phải trách phạt, quyết chẳng bỏ qua. Như thế, trẻ sẽ tự mình kiệm ước, trọn chẳng đến nỗi xa xỉ, phung phí.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 4)*)

Trẻ nhỏ thích ăn cắp đồ vật của người khác thì hãy nên hằng ngày bảo nó: “Con người chẳng thể làm chuyện gì khiến lòng áy náy! Nếu làm chuyện khiến lòng phải áy náy, dẫu cho người khác từ đầu đến cuối chẳng hay biết, nhưng trong tâm chính mình luôn ôm nỗi thẹn thùng. Huống chi thiên địa, quỷ thần, Phật, Bồ Tát, không một

vị nào chẳng biết ư? Sao người chẳng biết tự gắng sức, làm chuyện hạ lưu như vậy? Từ rày, nếu vẫn còn ăn trộm đồ của người ta, chắc chắn ta sẽ dẫn người đến trước người ta rập đầu thú tội, trả lại đồ cho người ta. Ngay cả vật chẳng đáng một đồng cũng phải làm như vậy!

Lại còn yêu cầu người ta nếu có chuyện người lấy trộm đồ thì phải tận lực đánh đòn, đe nẹt, chớ nên vì thể diện của ta mà chẳng chịu nói, đến nỗi người ngày càng cảm thấy ăn trộm đồ vật chẳng quan trọng, khẩn yếu chi, thường mong tưởng ăn trộm! Người hãy suy nghĩ xem: Ví như con người làm việc gì, nếu có ai khen người đó giỏi, hấn sẽ vui vẻ; chê hấn dở, hấn không vui. Sao người lại làm ra sự thể khiến cho người ta phải thóa mạ, khinh bỉ? Nếu ta giấu diếm, che chở cho người, tức là ta dạy người làm giặc. Sau này, chắc chắn người hoàn toàn chẳng thể thành người được! Vì vậy, ta bảo với người, từ rày trở đi, nếu người ăn trộm đồ của ta, ta nhất định phải đánh người! Nếu ăn trộm đồ của người khác, ta nhất định đem người tới chỗ người ấy rập đầu thú tội và đem đồ vật trả lại cho người ta. Chẳng những người mất mặt mà thật ra ta còn khó chịu hơn người nữa! Do mong người

thành người, bắt đắ dĩ ta phải kiềm chế người như vậy. Người biết lỗi phải sửa đi, gắng sức học cho giỏi để ai nấy đều kính trọng người; do vậy sẽ kính trọng tổ tông, cha mẹ người! Nếu người vẫn không chịu sửa đổi thì cũng giống như người hằng ngày tự chửi bới tổ tông, cha mẹ vậy! Sấm sẽ đánh người! Đây là chỗ ta đại từ đại bi yêu thương người, nếu người biết tốt - xấu như vậy thì may ra có hiệu quả”.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*

Không ai chẳng mong sanh ra con cái tốt lành, nhưng mười người hết tám chín người dạy con cái ngoan thành hư, về sau bại hoại tiếng tăm gia đình, phá tan tổ nghiệp, trở thành hạng tầm thường, bướng bỉnh, hoặc thành phường giặc cướp, tệ hại. Đặt sai căn bản, nói chung là do chẳng biết cách yêu thương con. Từ nhỏ mặc kệ cho nó quen thói thì lớn lên chuyện gì cũng tự tung tự tác, chẳng nghe răn dạy, đa phần cặp kè, gần gũi bọn xấu xa, gây hại cho xã hội. Thiên tai nhân họa hiện thời phần nhiều là do những người chẳng biết cách làm cha mẹ ươm thành! Nếu như những kẻ không được dạy dỗ đó, từ thuở ban đầu được cha mẹ hiền khéo dạy

thì những kẻ làm hại cho xã hội đều là những người tạo lợi ích cho nước nhà, những kẻ chỉ vẽ điều ác đều thành những người khuyến thiện hết, cõi đời chẳng mong thái bình mà tự thái bình. Đấy chính là đạo căn bản trọng yếu để thất phu, thất phụ dựa vào việc bồi đắp cho cõi đời bình yên vậy. Lúc ông đề xướng Phật pháp, hãy nên vì hết thấy những người hữu duyên nói kèm thêm nghĩa này cho tường tận, khiến cho bọn họ ai nấy đều tự trọn hết đạo làm cha mẹ thì lợi ích lớn lao lắm! Con gái càng quan hệ lớn hơn nữa, trọn chẳng được nuôi mà không dạy khiến cho hiện thời nó gây trở ngại cho gia đình nó (“không dạy” là để cho anh em, chị em đều chẳng tuân theo quy củ, mặc lòng phóng túng), tương lai quấy rối nhà chồng. Về sau, dạy hư con cái, khiến cho con cháu nhiễm phải thói xấu ấy. Nghĩa lý này nhiều người coi thường chẳng xét đến. Muốn gia đạo tốt lành, con cháu tốt lành, đều phải tìm ở chỗ khéo dạy con cái!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Ngô Huệ Tế)*

Con em nhà phú quý đa phần chẳng thành trò trống gì, vốn là do chẳng biết cách thương yêu, hoặc là thiên về cho con tiền tài, hoặc là

thiên về cho con ăn mặc sang trọng, mặc sức dùng tiền, ắt đến nỗi ăn bậy thành bệnh. Nếu cho một đứa nào giữ tiền của để kiếm lời, những đứa khác không được sẽ sanh tâm oán cha mẹ, sanh lòng đố kỵ với những anh em, chị em được giữ tiền. Đây đều chẳng phải là cách dạy con hiếu để. Nếu con gái có tiền, khi lấy chồng sẽ cậy tiền tự kiêu, hoặc khinh thường chồng, hoặc không hiểu việc, đem tiền giúp chồng làm chuyện trái pháp. Muốn con cái thành hiền nhân thì hãy nên vun bồi phước, chẳng nên tích góp tiền tài.

Tài là gốc họa, các ông thấy bao kẻ tay trắng làm nên đều là do không tiền nhưng siêng năng mà được, còn những nhà giàu to không ít kẻ chẳng bao lâu gia sản trống rỗng. Cổ nhân nói: “Để cho con một rương đầy vàng, không bằng dạy con một bộ kinh”. Học được thì học, không học được thì hoặc làm ruộng, làm thợ, buôn bán, mỗi đứa một nghề để làm cái vốn lập thân nuôi gia đình. Nếu con gái có tiền, hiểu biết đạo lý thì tiền sẽ thành cái gốc để giúp cho đạo. Nếu không hiểu đạo lý thì sẽ hại cả con lẫn rể, hại lây đến cháu trai, cháu gái.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên

- Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do)

II - KHI CON LỚN HƠN MỘT CHÚT

1 - Cho con đọc các sách dạy về lễ nhân quả báo ứng

(Cũng như chuyện “một khởi tâm động niệm của con người thiên địa quỷ thần đều thấy biết hết từng điều”)

Hãy nên dạy con cái v.v... cùng đọc Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên, giảng nói cho bọn họ hiểu để họ biết tới đạo làm người và lý nhân quả ba đời, tương lai sẽ chẳng đến nỗi trở thành phường bạo ác. Kẻ giết cha, giết mẹ, phế luân thường, vứt bỏ lòng thẹn đều do từ lúc ban đầu đã chẳng biết đạo làm người và nhân quả báo ứng. Vừa được nghe tà thuyết bèn cực lực nương theo để thỏa cái tâm phóng túng không kiêng dè, đáng buồn thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Mã Tông Đạo (thư thứ 1))*

Khi trẻ đọc được sách nên đem những sách Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên dạy trẻ đọc thuộc, thuận theo mặt chữ mà diễn giảng. Những hành vi thường nhật nếu hợp với điều thiện thì chỉ cho trẻ thấy điều ấy hợp với những điều thiện được nêu trong hai cuốn sách trên mà khen thưởng.

Nếu làm điều bất thiện thì chỉ cho trẻ thấy điều ấy phù hợp với chuyện bất thiện được nói trong hai sách ấy để quở trách (nhà cư sĩ Bành Nhị Lâm (Bành Tế Thanh) đỗ đạt đứng đầu tỉnh Giang Tô, đời đời tuân thủ hai sách ấy. Nhà ấy Trạng Nguyên thật nhiều, nhưng suốt đời đều tuân thủ hai sách ấy không thay đổi). Như vàng đổ vào khuôn, như nước có đê ngăn, há lẽ nào chẳng thể thành đồ vật, vẫn cứ chảy ngang y như cũ hay sao? Căn bản để con người làm người là đây! Không giảng điều này mà muốn thành con người hoàn toàn, trừ phi là hạng có thiên tư bằng Mạnh Tử trở lên mới được mà thôi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 4))*

Con em có tài hoa, nếu được khéo dạy sẽ dễ thành tựu chánh khí; không khéo dạy thì đa số trở thành phường bại hoại! Ngày nay dân không lẽ sống, vận nước gian nan, gần như sụp đổ, đều là do những kẻ có tài hoa nhưng không được khéo dạy dần dần ập ủ tạo thành mối họa. Đứa không tài hoa cố nhiên nên dạy nó thành thật, đứa có tài hoa càng nên dạy nó thành thật, nhưng dù là đứa thành thật cũng có thể làm điều dối trá. Thoạt đầu phải dạy lẽ nhân quả báo ứng

và chuyện “một khởi tâm động niệm của con người thiên địa quỷ thần đều thấy biết hết từng điều”, thường nên khuyên dạy như thế. Phải dạy chúng đọc thuộc Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên, đừng cho đấy không phải là sách Phật rồi coi thường. Do phàm phu tâm lượng thiếu cạn, nếu dùng những lẽ xa xôi, lớn lao, sâu xa để trình bày sẽ khó thể lãnh hội. Những sách ấy dù già hay trẻ nghe đến đều được lợi ích, hướng chỉ những sách ấy đều chú trọng lấy vô thường làm thầy, lấy điều thiện làm thầy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 7))*

Phàm đồ đạt đều là do tổ phụ có đại âm đức. Nếu không âm đức cứ dùng sức người để phát khởi ắt sẽ có đại họa về sau, chẳng thà không phát còn tốt hơn! Xem khắp từ xưa đến nay, bậc đại thánh đại hiền sanh ra đều là do tổ phụ tích đức mà được, đại phú đại quý cũng thế. Con cháu sanh trong phú quý chỉ biết hưởng phước tạo nghiệp, quên mất tổ phụ đã một phen vun bồi, do đấy chôn vùi tổ đức, phá sạch tổ nghiệp, trở thành nghèo hèn. Đấy chính là căn bệnh chung cho những người phú quý trong cả cõi đời. Đời đời giữ được đức tổ tiên, vĩnh

viễn không thay đổi chỉ có nhà họ Phạm ở Tô Châu xưa nay là bậc nhất. Từ Văn Chánh Công (Phạm Trọng Yên) đời Tống cho mãi đến cuối đời Thanh, hơn 800 năm gia phong chẳng đọa, luôn luôn đỗ đạt, có thể nói là nhà đức hạnh thụ hưởng đời đời. Họ Bành (dòng họ của ông Bành Tế Thanh) ở Trường Châu từ đầu đời Thanh đến nay đỗ đạt đứng đầu thiên hạ. Nhà ấy bốn năm người đỗ Trạng Nguyên, có khi anh em cùng đỗ ba hạng đầu của bảng vàng, nhưng họ đời đời sùng phụng Phật pháp, dầu là trạng nguyên, tế tướng vẫn hằng ngày đọc Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn ngõ hầu thành ý chánh tâm, làm tấm gương tận trung với vua, yêu dân. Kể cuồng sinh kia cho những sách ấy là những chuyện để ông già, bà cả đốt nát thực hành, chẳng những không biết vì sao thánh hiền thành thánh hiền mà còn chẳng biết con người phải nên làm người như thế nào nữa. Sống làm thầy đi thịt chạy, chết mục nát cùng cỏ cây, nhưng ác nghiệp khó tiêu, vĩnh viễn trầm luân ác đạo. Bọn họ vênh váo tự cho mình là người thông suốt hiểu rộng đến nỗi đời sau trong thời gian không biết là bao lâu sau, những danh từ “trời đất, cha mẹ” còn chẳng được nghe! Muốn cho con cháu chẳng

theo con đường hư hỏng, cùng vào chánh đạo, hãy nên dùng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Âm Chất Văn Quảng Nghĩa làm kim chỉ nam định hướng, dù thế tục tập nhiễm sóng ác ngập trời, mây đen che khuất mặt trời cũng chẳng đến nỗi không biết phương hướng, lạc lõng, chìm đắm. Nếu không, dẫu gió lặng, sóng yên, mặt trời rạng chiếu, cũng khó giữ khỏi lặn ngụp, bị đắm chìm mất. Huống chi trọn chẳng có hy vọng thế đạo nhân tâm sẽ sóng yên, gió lặng, mặt trời chiếu rạng! Phải biết hai chữ Âm Đức bao trùm rộng lắm!

+ Khiến cho con em người ta được thành tựu, khiến cho chúng được dự vào bậc thánh hiền, cố nhiên là âm đức.

+ Thành tựu con em của chính mình, khiến cho chúng nó được dự vào bậc thánh hiền cũng là âm đức.

+ Trái lại, khiến cho con em người ta bị lầm lạc cố nhiên bị tổn đức, mà làm con cái mình lầm lạc cũng bị tổn đức. Nếu đủ sức làm được thì còn may mắn nào hơn?

Nếu không thì hãy nêu gương thánh, gương

hiền qua những cư xử hằng ngày trong gia đình, đây chính là tu chân ngay trong cõi tục, hiện thân cư sĩ để thuyết pháp vậy. Mong ông hãy đem ý này báo cùng lệnh hữu và hết thầy bạn tri giao, tha thiết báo ban, chưa bao giờ không phải là một cách để tự lập, lập người, tự lợi, lợi tha vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư gửi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia)*

Từ nhỏ đã dạy cho con cái thường đọc Cảm Ứng Thiên. Bài văn ấy mỗi ngày đọc dăm ba lượt, tối thiểu phải đọc một lần. Đọc suốt cả một đời này, lại đọc sách Trục Giảng, hành theo đó sẽ tự có thể dựa vào bậc chánh nhân quân tử.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Kim Ích Bình (hai lá thư))*

2 - Đến tuổi đi học, đừng cho con vào học ngay những trường hiện thời đang mở

(Hãy nên hợp vài nhà [có con em trong tuổi vỡ lòng lại] mời một vị thầy học vấn và đức hạnh đều tốt đẹp, tin sâu nhân quả, để dạy con)

Nhưng đến lúc đi học, chẳng nên cho con vào ngay những trường đã lập hiện thời, nên để

con ở nhà vài năm, mời một vị thầy văn chương lẫn đức hạnh đều khá, tin sâu nhân quả để dạy trẻ học Tứ Thư và Ngũ Kinh trước. Đến khi trẻ học được vài phần, đối với toàn bộ văn tự đạo lý chẳng bị tà thuyết tục luận mê hoặc thì mới cho con vào trường hòng mở mang tầm mắt, biết so sánh sự việc, chẳng đến nổi hành xử trái thời, không cách nào tiến lên được! Làm được như vậy thì đứa có thiên tư sẽ tự thành đạt, đứa không thiên tư cũng thành lương thiện, tốt lành cho mình lẫn người, tự lợi, lợi tha, quả thật chẳng ngoài những điều lão tăng thường nói.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 4)*)

Hãy nên đọc toàn bộ Tứ Thư. Kinh Thư văn lẫn lý rất hay, cũng nên đọc toàn bộ. Đại đạo nơi kinh Dịch có thể để thông thả! Muốn thành học vấn càng phải dốc sức vào nguyên lý “từ hiện tượng biết được pháp tắc”. Phần Đại Tượng²⁹ thuộc sáu mươi bốn quẻ của kinh Dịch có thể gom thành một thiên, khắc thành bài minh đặt

29, Trong kinh Dịch, phân giải thích ý nghĩa của sáu mươi bốn quẻ được gọi là Tượng Truyện. Tượng Truyện được chia thành hai phần: Đại Tượng giải thích ý nghĩa tổng quát của mỗi quẻ, Tiểu Tượng giải thích mỗi hào trong một quẻ.

bên chỗ ngồi, nội dung bài minh ấy cực rõ ràng, rộng lớn, cực thân thiết. Chẳng biết tri kiến lãnh hội của những kẻ phế kinh như thế nào? Kinh Thi có thể để từ từ, bởi nếu không phải là người có tư cách đại thông minh sẽ chẳng thể khéo hiểu được ý nghĩa! Lễ Ký³⁰ và Tả Truyện³¹ nên chọn đọc những phần có ích cho thân tâm và quan hệ lớn lao đến sự giáo hóa trong cõi đời.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*

30. Lễ Ký là một bộ kinh điển trọng yếu của Nho Giáo, Khổng Tử tự nhận mình chỉ biên tập, chỉnh lý chứ không phải là tác giả. Vào thời Tần Thủy Hoàng, bộ sách này chịu chung số phận bị hủy diệt với những kinh điển khác. Đến thời Hán, dựa theo 130 thiên do Lưu Hưởng thu thập được, Đới Đức liền rút gọn lại thành 85 thiên, và tác phẩm này được gọi là Đại Đới Lễ Ký. Về sau, Đới Thánh lại rút gọn bộ Đại Đới Lễ Ký thành 46 thiên, thêm vào các chương Nguyệt Lệnh, Minh Đường Vị và Nhạc Ký, thành 49 thiên. Bộ này chính là Lễ Ký được lưu truyền đến hiện thời. Nội dung Lễ Ký rất phong phú bao gồm các quy chế, điển chương, lễ nghi cũng như những quan điểm đạo đức, phạm trù triết học. Hai chương nổi tiếng nhất là Đại Học và Trung Dung được tách riêng ra, xếp vào Tứ Thư. Khái niệm “thế giới đại đồng” cũng phát xuất từ Lễ Ký.

31. Tả Truyện, gọi đủ là Xuân Thu Tả Thị Truyện, hoặc Tả Thị Xuân Thu, là một bộ biên niên sử nước Lỗ thời Xuân Thu Chiến Quốc, do sử quan nước Lỗ là Tả Khâu Minh biên soạn. Nội dung ghi chép những sự kiện lịch sử của nước Lỗ trải qua 12 đời vua từ Lỗ Ân Công (722-712 trước Công Nguyên) cho đến Lỗ Ai Công (494-468 trước Công Nguyên). Nho Gia xếp bộ sách này vào mười ba kinh (Thập Tam Kinh) bắt buộc phải học của Nho Sĩ.

Chuyện ông Trương Hoán Bá dạy con cái là biết Thế nhưng không biết Dụng, chẳng thể hoàn toàn học theo cách ấy. Con còn bé, khi con đi học về phải lấy chuyện nhân quả báo ứng và lợi ích của pháp môn Tịnh Độ để ra rả giáo huấn khiến cho con cái hiện thời được lợi ích nơi niệm Phật, ắt khỏi phải lo lắng những chuyện xảy ra ngoài dự liệu; trong tương lai khi lập gia đình, lập nghiệp, đó lại là cái gốc tiêu tội được phước. **Nếu hoàn toàn chẳng giao thiệp cùng trường học sẽ chẳng am hiểu thời vụ, dẫu đưa có khả năng cũng khó tiến bộ, hưởng chi những đưa tâm thường!** Người tại gia trước hết phải tìm được một cách mưu sinh, cách cư xử của Hoán Bá chỉ có thể dùng được trong 30 năm trước, chẳng thích hợp cho hiện thời. Thời bây giờ là thời như thế nào? Chính là cái thời “gian dối đua chen, tranh giành lẫn nhau”, nếu hoàn toàn chẳng giao thiệp với những kẻ ấy ắt sẽ bị chúng dối lừa, làm nhục, khó thể an thân! (trung lược)

Danh là khách của Thực, ắt phải thường răn dạy khiến cho con cái biết đạo lý thế gian, biết đạo lý Phật pháp, tương lai khi chúng trở thành cha mẹ, tự có thể lập ra quy tắc cho con

cái, chẳng đến nỗi tuy có thiên tư thượng đẳng như ông Tăng nọ, như kẻ tục nọ, đều có thiên tư kham làm Phật, làm Tổ, nhưng lại vùi lấp đường chánh nhân - thiên của mình lẫn người, đào hố sâu địa ngục! Nguyên do đều là vì cha mẹ những kẻ ấy thoát đầu chẳng đem nhân quả báo ứng dù Sự hay Lý để báo ban cho mà ra. Nếu nhân quả chẳng giảng thì Danh và Thực trọn chẳng tương ứng, huống còn muốn được hiệu quả thật sự làm thánh, làm hiền, làm Phật, làm Tổ ư? Hai chữ “nhân quả” chính là nghĩa lý trọng yếu “gốc chánh nguồn trong” để cứu nước trị dân cho ngày nay vậy. Bỏ điều này sẽ không còn phương cách nào khác, huống chi là chuyện dạy con cái ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 3))*

Đối với chuyện giáo dục, nhà trường, Ấn Quang vốn là kẻ đứng ngoài, chỉ vì cảm tấm lòng công bình chánh trực “muốn cho thiên hạ đều dùng thiện pháp để lập pháp”, nên nhân đây dâng lên ý kiến ngu muội để ngài xét rõ.

Giáo dục trẻ em nghèo thì có lẽ chỉ đối với những đứa có thiên tư cao mai sau ắt sẽ trở

thành quan chức, thân sĩ, giúp nước giúp dân là có thể chuyên dùng cách giáo dục trong nhà trường bình thường để dạy dỗ.

Chứ những đứa chỉ có thể làm thợ, làm con buôn để tự kiếm ăn bằng sức lực của chúng thì có lẽ nên dạy chữ lẫn dạy nghề giống như chương trình của các Cô Nhi Viện gần đây, chắc sẽ giảm được chi phí cho nhà trường mà trẻ nghèo cũng được lợi ích thật sâu. Quang thấy phương pháp của Cô Nhi Viện thuộc hội Phật giáo Ninh Ba như sau: Hễ cô nhi đã có thể tự mặc áo, ăn cơm, không cần có người khác săn sóc thì mới cho vào viện. Cách dạy là đọc sách, viết chữ, học làm toán, học vẽ, bện giày cỏ, bện những thứ chiếu, gói, mũ dùng cho mùa hè, in đá, kiểm sách, may vá v.v... đều nhất loạt học hết. Đợi đến năm 15 tuổi khi rời khỏi viện liền có thể tự lực kiếm sống. Dẫu có đi học nghề hay học buôn bán cũng dễ dàng.

Trường học bình thường thì bảy ngày nghỉ một ngày và nghỉ lễ, nghỉ cuối năm, nghỉ hè. Trong một năm, trừ những kỳ nghỉ ra, chỉ còn được hơn sáu tháng. Huống chi trong một ngày, tám giờ sáng vào học, bốn giờ chiều tan học,

thời gian ấy chỉ gồm bảy tiếng đồng hồ, lại có thời gian rảnh rỗi. Nếu chẳng phải là đưa thiên tư vẹn mười thì học được cái gì đâu, chỉ là uổng phí thời gian, uổng phí một phen khổ tâm của những người lo liệu. Nhưng trường học trong thiên hạ đều theo lệ đó, chỉ lợi cho giáo viên, nhưng bất lợi cho học sinh trong nhà trường, thật đáng than thở, cảm khái!

Trong Cô Nhi Viện, chẳng lập kỳ nghỉ, thời khắc học hành hằng ngày cũng kéo dài hơn vì đã kèm thêm thời gian học nghề; nếu thời gian học ngắn ngủi sẽ chẳng thể thực hiện được điều nào! Đối với những sản phẩm chế tạo được, ngoài những món để tự sử dụng, đều đem bán ra ngoài. Tiền lời kiếm được cũng có thể giúp đỡ đôi chút cho chi phí nhà trường. Trẻ nghèo và trẻ mồ côi đâu khác nhau cho lắm! Thật sự muốn cho trẻ dù thượng trung hạ căn đều có thể tự lập thì có lẽ phương pháp này thích hợp nhất. Nhưng người đứng trông coi phải là người thật sự lo liệu; nếu không, chỉ có hư danh, chẳng thành được chuyện gì. Đây là thói tệ chung của những kẻ làm việc công từ trước đến nay ở nước ta. Nếu dốc toàn bộ cái tâm độ người của Phật, Bồ Tát, tâm kinh bang tế thế của thánh hiền vào

việc này thì nước ta được hưng thịnh sẽ trông cậy vào đây, chứ nào phải chỉ dân nghèo được lợi ích!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Đinh Phước Bảo (thư thứ 12))*

Hãy để câu ấy lại mà bàn đến chuyện “ấu ấu”. Ấu ấu là dùng thân làm gương ngõ hầu nuôi dạy đúng đắn con thơ, mỗi một lời nói, mỗi một hành vi chẳng để vượt khỏi quy củ, sao cho đều là hiền là thiện, có ích cho nước nhà, chẳng gây hại cho xã hội thì mới được! Nếu không, dẫu chẳng tiếc tiền của cung cấp học phí, học vấn thành tựu xong, con cái chẳng hề chú trọng đạo nghĩa thì đều chẳng gọi là “ấu ngô ấu” thật sự! Con thơ của ta còn chẳng thể chân thật nuôi dạy như vậy, huống chi đối với những đứa con thơ của người chung quanh hay người đời, làm sao có thể quan tâm đến nơi đến chốn cho được?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Bài tụng và lời tựa nêu bày ý nghĩa ẩn kín nhân dịp khánh thành công trình xây dựng thêm nhà cửa cho viện
Mồ Côi của hội Phật giáo thành phố Thượng Hải)*

III - KHI CON ĐÃ HIỂU CHUYỆN ĐỜI

Con người một đời thành hay bại đều do lúc niên thiếu nhiều phen tài bồi mà ra. Người đã thành đồng³², phải biết tốt - xấu, trọn chẳng được học đòi những thói thời thượng, hãy nên học Hiếu, học Lễ, học Trung Hậu, Thành Thật.

Trong lúc tuổi trẻ này, tinh lực cường tráng, nên nỗ lực đọc sách. Phàm đọc qua những sách gì nên nghĩ đến những điều sách đã nói, phải hành theo điều đó, chẳng phải là đọc xong rồi thôi!

Những điều sách nói nếu chẳng dễ lãnh hội thì Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên v.v... đều là nói thẳng, hãy khéo lãnh hội! Hãy nên thường đọc, thường ngâm nghĩ, sửa lỗi hướng thiện.

Trong lúc rảnh nên niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát để mong tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước huệ, chớ cho như vậy là nhọc nhằn. Cổ ngữ nói: “Trẻ khỏe không nỗ lực, già lớn luống buồn thương!” Lúc này nếu để lỡ làng quang âm, sau này dù có nỗ lực cũng

32. Thành đồng: tuổi chuyển tiếp từ thiếu niên sang thanh niên, từ 15 tuổi trở lên, 19 tuổi trở xuống.

khó thành tựu, bởi thời giờ đã qua, sức nhớ đã kém, học phải dùng sức nhiều nhưng hiệu quả ít ỏi! Thứ nhất phải làm một người tốt, thấy người hiền mong được bằng, thấy người không hiền trong lòng tự cảnh tỉnh. Thứ hai là phải biết nhân quả báo ứng, nhất cử nhất động chớ mặc tình phóng ý, cần phải nghĩ việc này có ích gì cho mình, cho người thân và cho mọi người hay không? Chẳng những làm việc như thế, mà ngay cả suy nghĩ động niệm cũng nên như thế. Khởi tâm tốt sẽ có công đức, khởi tâm xấu sẽ mắc tội lỗi! Phải nghĩ mong được quả báo tốt, phải giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm chuyện tốt, có lợi cho người và vật, vô hại cho mình - người mới nên. Nếu không thể như vậy, há có báo tốt gì để mà mong? Ví như đem hình tượng xấu đặt trước gương sáng, quyết định chẳng thể có hình ảnh đẹp để xuất hiện! Hình bóng hiện ra trọn chẳng khác gì hình tượng xấu xí ấy! Nếu người hiểu sâu xa nghĩa này, tương lai ắt thành một bậc chánh nhân quân tử, khiến cho hết thấy mọi người đều tôn trọng ái mộ! Mong hãy suy nghĩ cẩn thận, xét nghĩ kỹ càng thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư gửi Châu Pháp Lợi đồng tử)*

Con còn nhỏ tuổi, hãy nên dốc hết sức làm người. Ất phải nên hiếu thuận với cha mẹ, thân cận người có đức, xa lìa những hạng hoang đường! Cần phải dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành.

Hiện nay chính là thời thế đại hoạn nạn. Tai nạn xảy đến chẳng thể dự liệu, tránh né cũng không được, có ngừa cũng không ngừa được. Nếu có thể thường niệm A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát, ắt sẽ có sự chuyển dời ngấm ngấm chẳng thể nghĩ bàn, ngộ hầu có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành hên (Nói đến “tốt lành” thì chẳng phải là chuyện tốt đẹp đặc biệt gì! Gặp nạn nhưng chẳng bị nạn đã là chuyện tốt lành không chi lớn bằng rồi).

Nhân tâm thế đạo ngày nay đã bại hoại đến tận cùng. Phế kinh điển, phế hiếu, phế luân thường, vứt bỏ lòng thẹn, giết cha, giết mẹ, đều được miệt mài đề xướng, đúng là muốn cho con người trọn chẳng khác gì cầm thú thì mới thỏa lòng! Truy tìm căn nguyên, đều do một mực chẳng nói đến nhân quả báo ứng và giáo dục

trong gia đình.

Những kẻ đọc sách thông minh chỉ học thành hạng người có đủ mọi mảnh khoe mưu mẹo, dối gạt mà thôi, cho nên vừa nghe đến thứ tà thuyết ấy liền như bèo giạt theo gió, tụ họp trong hàng ngũ tà ác ấy! Tội tuy do họ gây ra, nhưng thật ra cha mẹ họ cũng chiếm quá nửa! Vì sao vậy? Do không khéo dạy dỗ từ nhỏ, lại còn dạy họ những mảnh khoe mưu mẹo, dối gạt mà ra! Con đã biết tốt - xấu, hãy nên đi theo đường chánh. Đừng nói đi theo đường chánh sẽ được trời giúp, người kính, cửa nhà hưng thịnh, con cháu đều thành hiền thiện; dẫu cho túc nghiệp đã chín muồi, gặp phải cảnh ngộ ngang trái, trọn chẳng phải là do học theo những sự tốt đẹp cho nên mới gặp phải những nghịch cảnh như thế để rồi oán trời hận người. Có hiểu như vậy thì mới chẳng thẹn là người đọc sách, chẳng hổ là người học Phật! Xin con hãy suy xét cặn kẽ, tận lực thực hành.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Phó Pháp Lâm)

Hơn nữa, con người sống trong thế gian, việc thành đức đạt tài, dựng lập công nghiệp, cũng như thành được một tài một nghề để nuôi thân

mình và gia đình đều phải nhờ vào sức văn tự chủ trì giúp đỡ thì mới được thành tựu.

Chữ nghĩa là của báu quý nhất trong thế gian, có thể khiến cho phàm thành thánh, ngu thành trí, nghèo hèn trở thành phú quý, bệnh tật trở thành khỏe mạnh, yên ổn. Đạo mạch thánh hiền được lưu truyền thiên cổ, việc kinh doanh của gia đình mình được truyền đến con cháu, không gì không nhờ vào sức văn tự. Nếu cõi đời không có văn tự thì hết thấy sự lý đều chẳng thành lập, con người chẳng khác gì cầm thú! Đã có công sức như thế, cố nhiên phải nên trân trọng mến tiếc chữ nghĩa.

Trộm thấy con người hiện thời mặc tình khinh nhờn, quả thật coi của quý báu nhất khác nào phân, đất; sao không đến nỗi hiện đời tổn phúc, giảm thọ; đời sau trở thành vô tri vô thức ư?

Thêm nữa, chẳng những không được khinh nhờn, ruồng rẫy văn tự hữu hình, mà đối với chữ nghĩa vô hình lại càng chẳng được khinh nhờn, ruồng rẫy!

Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, nếu chẳng tận sức thực hiện thì chính là quên mất

tám chữ đó. Đã quên mất tám chữ ấy thì sống làm hạng cầm thú mặc áo, đội mũ; chết sẽ đọa trong tam đồ ác đạo, có đáng buồn hay chẳng?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Văn hồi kiếp vận hộ quốc cứu dân chánh bản thanh*
nguyên luận)

Người đang độ thiếu niên nếu chẳng gặp được thầy lành bạn tốt, ngày ngày qua lại với lũ bạn nhậu nhẹt, tà vạy sẽ nguy hiểm muôn phần. Nặng thì không bao lâu sẽ chết, nhẹ thì cũng thành yếu ớt, hoặc thành tàn phế. Xét đến nguyên do, đều là do chúng cứ nghĩ tìm hoa hỏi liễu là vui, chẳng biết là chuyện thảm khóc, hoặc giống như giết người, hoặc giống như giết hại con cháu đời đời. Những kẻ ham ăn chơi thường mắc bệnh phong tình, con cái sanh ra lúc nhỏ còn chưa thấy gì, đến khi 12, 13 tuổi, tới lúc dậy thì sẽ thấy rõ. Con lại truyền cho con, cháu truyền cho cháu, chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng đau đớn ư? Cha ông là Châu Tử Quyền bán thân bất toại sợ rằng cũng là do tham sắc mà ra. Chớ nên tham tà sắc, dẫu vợ chồng sống với nhau cũng chớ nên tham đắm. Hễ tham thì sẽ bị một bề mất mạng hay sanh bệnh!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Thang Huệ Chấn*)

Người tuổi còn trẻ thì cái khó chế ngự nhất là tình dục. Thế đạo hiện thời chuyên lấy việc hướng dẫn khêu gợi dâm dục làm mục đích. Các con tuy có âm đức của tổ tiên, chẳng đến nỗi sa đà lắm, nhưng cần phải dè dặt tự giữ gìn mới hòng chẳng thẹn với cha ông. Nếu chẳng dốc sức tạo lập phẩm hạnh, bị dâm dục không chế, sau này quyết định chẳng có thành tựu, hoặc đến nỗi đoản mạng mà chết. Nay ta gửi cho các con hai bộ Lịch Sử Thống Kỳ – đây là những chuyện nhân quả báo ứng rõ ràng trích từ 24 bộ sử ra, hai cuốn Gia Ngôn Lục – đây chính là đạo trọng yếu để học Phật, là quy củ thường hằng để tu thân, hãy nên đọc kỹ!

Câu “Nam Mô A Di Đà Phật” như đã nói chính là diệu pháp để tiêu nghiệp chướng, chuyển phàm thành thánh, nếu có thể thường niệm thì tâm địa tự nhiên mở mang, thông suốt, tri kiến tự trở về chánh lý, học hành, làm việc đều có lợi ích lớn. Huống nay đang lúc thế đạo hoạn nạn, niệm Phật sẽ có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành chuyện may, lợi ích chẳng thể nói

trọn hết, các con hãy nên hành theo Gia Ngôn Lục.

Đọc Thọ Khang Bảo Giám, Thanh Niên Bảo Thân v.v... thì chẳng đến nổi buông lung theo tình dục hoặc thủ dâm. “Thiếu niên hiện thời quá nửa mắc chứng thủ dâm. Đây thật sự là một con dao thật sắc giết hại cái thân vậy, hãy nên đau đáu răn dè”. Anh các con là Đức Tấn mong mỗi các con sẽ do Phật pháp mà giữ vẹn hạnh nhà Nho, đã sớm xin Quang viết thư khuyên lơn các con. Quang sợ các con bị nhiễm theo trào lưu thời thượng, trái nghịch Phật pháp, uổng phí tâm ta, vô ích cho các con, nên không viết thư ngay. Nay các con đã biết tấm lòng sâu đậm của anh mình, gửi thư xin dạy dỗ, nên ta chỉ nói những điều khẩn yếu. Những điều khác hãy tự mình chịu tận lực thực hiện, lâu ngày sẽ chẳng khó gì mà dần dần biết được!

Phải biết con người và trời đất cùng xưng là Tam Tài. Trời đất cao dày ai có thể biết được; con người với tấm thân sáu thước sao lại có thể cùng trời cao đất dày khôn lường cùng xưng là Tam Tài cho được? Ấy là vì con người có thể kế tục bậc thánh đời xưa, mở lối cho hàng hậu học đời sau, dự phần vào cuộc sanh thành, dưỡng

dục của trời đất vậy. Con người không thể giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành thì đã mất cái danh nghĩa con người, huống hồ kẻ chuyên ôm lòng mưu mẹo, dối trá, ỷ mạnh nuốt yếu ư? Người như thế còn thua kém sài lang, hổ, báo, rắn độc, rết dữ nữa, còn có thể gọi là người được ư? Thường nghĩ đến lời ta đừng quên thì sẽ dần dần tự có thể dự vào bậc thánh, hưởng được phúc nhân từ, sống thọ.

Cuốn sách Chánh Tín Lục chuyên vì những Nho sĩ câu nệ mà viết ra, nay cũng gửi đến, mong hãy đọc kỹ. Chịu tin sâu, tận lực làm thì sẽ chẳng thẹn với trời đất quỷ thần, làm người hoàn toàn trong thế gian. Công danh phú quý vốn chẳng mong mà trời thường vì người lành, chắc cũng chẳng đến nỗi trắc trở, khốn khó. Các con hãy khéo suy nghĩ thì chẳng uổng cuộc đời này, uổng dịp gặp gỡ này!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Trả lời thư cư sĩ Ninh Đức Hằng và Ninh Đức Phục)*

Ông nói năm sáu năm qua, từ sau khi ra trường, mắc bệnh xương khớp rã rời, gần như

đã chết một nửa người. Có phải vì trong thuở còn đi học ấy bạn bè đàn đúm tụ họp, cùng nhau đọc tiểu thuyết³³ đến nỗi chân tinh mắt mát, thủ dâm liên tục, do vậy mới có hiện tượng ấy hay chẳng? Đây chính là căn bệnh chung của lũ học sinh trong hiện tại, trong mười đứa có đến tám chín đứa vướng phải. Do cha mẹ, thầy, bạn đều chẳng chịu nhắc đến, nên kẻ bị bệnh ngày thấy càng nhiều, chẳng thể ngăn dứt được! Do chuyện này, Quang liền cho in 800 cuốn Thọ Khang Bảo Giám. Hễ kẻ trẻ tuổi gặp Quang, Quang đều nói rõ lẽ lợi - hại với họ, bảo họ giữ gìn thân thể đừng phạm. Dù là thủ dâm hay tà dâm đều phải nghiêm túc kiêng dè, đừng phạm; ngay như vợ chồng ăn nằm với nhau cũng phải có chừng mực, cũng như biết kiêng kỵ để khỏi đến nỗi bị mất mạng oan uổng! Nếu không, người cực tốt cũng vẫn có thể chết vì chuyện này. Xúm nhau đổ thừa cho số mạng, chẳng biết tự mình đã nộp mạng!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy (thư thứ 6))*

33. Chữ “tiểu thuyết” ở đây nhằm chỉ những thứ tiểu thuyết bị coi là “dâm thư” do khơi gợi tình yêu trai gái suông sã.

Gần đây người ta hay bị bệnh phổi, Quang chẳng nghĩ như vậy là bình thường! Người đời sau nghiệp nặng, dậy thì sớm, mười một mười hai tuổi đã có dục niệm. Dục niệm đã dậy lên, không có cách gì kiềm chế, lại chẳng biết nghĩa lý giữ gìn thân thể nên bèn dùng đến cách thủ dâm. Như cây cỏ vừa mới nảy mầm liền bị bẻ chồi, ắt phải khô héo. Con em thông minh do vậy mất mạng chẳng biết là bao nhiêu! Dầu chẳng đến nỗi chết ngay lập tức thì thân thể yếu đuối, không nên cơm cháo gì! Đến khi lớn lên cưới vợ, cha mẹ, sư trưởng tuyệt chẳng nói đến đạo tiết dục, giữ gìn thân thể. Vì thế, quá nửa bị bệnh chết đều do thủ dâm và tham ăn nằm mà ra!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Chân Tịnh)*

Con em đời sau càng thông minh thì dục tâm càng nặng. Khi chúng chưa dậy thì, chớ nên nói. Hễ đã dậy thì rồi, chẳng nói với chúng đạo giữ gìn thân thể, giảm bớt ham muốn, chắc sẽ đều khó tránh khỏi đến nỗi thủ dâm, tà dâm; đến khi cưới vợ sẽ quên thân chạy theo dục lạc, đều khó tránh khỏi! Con trai thì cha và thầy bảo ban nó. Con gái thì mẹ sẽ nói.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Thường Phùng Xuân (thư thứ 2)*)

Đối với lớp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân³⁴. Nếu chúng nó biết tốt - xấu, sẽ chẳng đến nỗi tự xem thủ dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất tánh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nòi giống yếu ớt v.v... Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng nói thì trong 10 đứa hết 9 đứa phạm phải tật này, đáng sợ vô cùng! Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Phụ mẫu duy kỳ tật nhi ưu” (Cha mẹ chỉ lo về tật ấy). Những tật khác đều không quan hệ lắm. Chơi bời bữa bãi, thủ dâm, tham ân ái, quả thật là chuyện khẩn yếu, quan trọng nhất! Vì thế, Khổng Tử mới nói đến điều này, nhưng người chú giải chẳng chịu nói rõ chỗ tai hại nhất, khiến cho lời của Khổng Tử cũng chẳng có hiệu quả thật sự, đáng than thay!

34. [Chú thích của người biên tập]: Bàn về đạo giữ tinh - hộ thân, bảo thân - tiết dục, đây là vấn đề vô cùng khẩn yếu trong thời buổi hiện nay. Xin hãy đọc các sách như Ấn Quang Đại Sư Văn Sao Bảo Thân Tiết Dục Pháp Ngũ, Thọ Khang Bảo Giám... ắt sẽ hiểu rõ ngọn ngành mỗi lợi hại của nó.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*
- *Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật*)

IV - KHI CON ĐẾN TUỔI THÀNH GIA LẬP THẤT

Phàm trời sanh trai gái, thánh nhân phỏng theo trời lập ra quy củ cho nam nữ lập gia đình, chính là mối quan hệ lớn nhất giữa người với người, trên liên quan đến phong hóa, dưới để tiếp nối giống nòi, há phải đâu hằng ngày mong cầu khoái lạc, coi dục sự là trọng ư?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên*
- *Thư gửi cư sĩ X... ở Vinh Gia*)

Chẳng tà dâm: Người đời nam nữ lập gia đình sanh con để cái thì trên là vì phong hóa, dưới là để có người thờ phụng tổ tiên. Vợ chồng hành dâm không phạm vào điều cấm; nhưng phải nên kính nhau như khách, chỉ cốt tiếp nối giống giống để có người thờ cúng tổ tiên, chẳng nên vì khoái lạc mà chạy theo lòng dục đến nỗi mất mạng. Tuy là vợ mình nhưng nếu tham lạc quá thì cũng là phạm giới; nhưng tội ấy vẫn còn nhẹ, nhỏ. Nếu chung chạ bừa bãi với người chẳng phải là vợ mình thì gọi là tà dâm; tội ấy

rất nặng!

Hành tà dâm là đem cái thân người làm chuyện súc sanh; khi báo hết mạng dứt, trước sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, sau sanh trong súc sanh đạo ngàn vạn ức kiếp chẳng thể xuất ly.

Hết thấy chúng sanh đều do dâm dục sanh ra cho nên giới này khó giữ dễ phạm; ngay cả bậc hiền đạt có lúc còn vấp ngã, huống là kẻ ngu. Nếu lập chí tu trì thì trước hết phải hiểu rõ lợi - hại và phương pháp đối trị: Như thấy rắn độc, như gặp oán tặc, sợ hãi e dè thì dục tâm tự tắt. Phương pháp đối trị đã được ghi nhiều trong kinh Phật. Nếu người đời chẳng có duyên xem đến thì nên xem cuốn Dục Hải Hồi Cuồng của An Sĩ tiên sinh, ắt sẽ biết được đại khái (Lợi: Cái lợi do chẳng phạm, hại là họa hại do phạm giới này vậy). (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên - Vì tại gia đệ tử lược nói Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện)

3. Nhưng người sống trong thế gian chẳng thể không làm gì, phải tận tình, tận phận, quyết chẳng mong ngóng ra ngoài bốn phận,

trách nhiệm. “Sĩ, nông, công, thương” ai nấy chăm chú nghề mình để làm cái gốc nuôi thân, nuôi gia đình, tùy phận, tùy sức chấp trì Phật hiệu, quyết chí cầu sanh.

Phàm những việc lành sức mình có thể làm được bèn bỏ ra tiền của, hoặc giúp lời nói, ra sức tán trợ. Nếu không làm được như thế bèn phát tâm tùy hỷ thì cũng là công đức. Dùng những điều này để vun trồng phước điền, tạo thành Trợ Hạnh vãng sanh. Như thuận nước giương buồm, lại thêm lèo lái, đến được bến bờ chẳng càng nhanh hơn ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Ninh Ba)*

Đã phát tâm niệm Phật, ắt cần phải kiêng giết, ăn chay, đoạn cả hút sách lẫn uống rượu. Thanh tâm quả dục (tấm lòng trong sạch, ít ham muốn), cưới vợ chủ yếu để sanh con. Người đời thường thường coi chuyện ân ái như chuyện ăn cơm, uống trà thường ngày trong nhà, mà mong tưởng sanh được đứa con tốt đẹp sẽ là chuyện khó nhất trong các sự khó. Ông đã lầm lẫn, khiến cho tánh mạng nguy ngập mấy lần, hãy nên đoạn dục một hai năm để sanh được con.

Đợi cho thiên quý (kinh nguyệt) của vợ sạch rồi, lại cần chọn ngày tháng tốt đẹp để ăn nằm, ắt nhất định thọ thai. Từ đây, vĩnh viễn đoạn dục. Đứa con sanh ra chắc chắn hiền thiện, khỏe mạnh. Lại cần phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, trong là gia đình, ngoài là những người cùng hàng, đều nên dùng điều này để kính khuyên thì sẽ là Phật tử thật sự vậy. Nếu không, vẫn là kẻ tội nhân nơi danh giáo, hưởng hồ còn muốn liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh mà được hay sao?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Dương Vĩ Chương)*

Những kẻ thanh xuân ở góa trong cõi đời cũng như những người cưới vợ chưa được mấy chốc vợ đã chết, mười phần hết tám chín là do chẳng biết tự thận trọng đến nỗi uổng mạng! Há có phải mỗi trường hợp đều do bốn mạng từ lúc sanh ra đã như thế ư? Nếu La Tế Đồng³⁵,

35. Theo lời tựa sách Thọ Khang Bảo Giám, La Tế Đồng bệnh nặng đã lâu, uống thuốc mãi chẳng lành, phát phần thê không uống thuốc nữa, sống được thì sống, hễ chết đành chịu! Vợ chí thành cầu nguyện, thê ăn chay suốt đời, ông ta đang bệnh ngặt nghèo liền chuyển biến, khỏe mạnh dần dần. Do chưa bình phục hoàn toàn mà đã ăn nằm với vợ nên bệnh lại trở nặng, mới ngoài bốn mươi đã chết. Tổ Ấn Quang

thương nhân X... và đứa con của thương gia Y... đọc kỹ Thọ Khang Bảo Giám, đã biết rành rẽ những điều kỳ hựu, há có chuyện bị chết ngay ư? Quang thương bọn họ vô tri, nên mới đặc biệt biên tập sách này (đã in năm vạn cuốn). Sợ ông nghĩ “ta chẳng đến nỗi phạm tà dâm, cần gì phải đọc sách ấy!” Vậy là sai lầm quá đỗi rồi! Hoàng đế Đồng Trị³⁶ cũng do bệnh chưa lành mà ân ái nên phải chết. Chuyện này quả thật là đạo trọng yếu để giữ thân yên đời. Thuở xưa, hoàng đế còn sai viên quan truyền lệnh dùng mỗ gỗ đi khắp nẻo đường (tức đường sá, ngõ ngách trong thôn làng) để bảo ban. Nay thì cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến khi con phạm phải những điều kỳ hựu chết mất rồi, chỉ biết gào khóc, há chẳng đáng buồn quá sức ư? Tôi có tình thâm giao với cha ông, mẹ ông mà vợ chồng ông lại quy y với tôi, tôi xem vợ chồng ông như con cái

ân hận đã không răn nhắc ông ta về chuyện này bèn tận lực in cuốn Thọ Khang Bảo Giám để răn nhắc mọi người.

36. Đồng Trị, tên thật là Ái Tân Giác La Tải Thuận (1856-1874), con của vua Hàm Phong và Từ Hy Thái Hậu, lên ngôi vua lúc mới năm tuổi, tuy mang tiếng là Từ Hy thái hậu buông rèm nhiếp chính, nhưng thật ra vua không có quyền hành thực tế nào. Đêm xuống, vua thường mặc thường phục cùng mấy gã thái giám thân cận, lén trốn ra khỏi cung, lê la trong các chốn ăn chơi để nhậu nhẹt, đánh bạc, vui thú với bọn kỹ nữ. Chánh sử chép vua mất vì bệnh đậu mùa; nhưng theo dã sử, vua chết vì bị bệnh hoa liễu.

vậy. Vì thế mới nói lời thôi như thế này. Những vị thiện tri thức khác quyết chẳng nói đến chuyện này, chẳng biết ông có nghĩ lời Quang là đúng hay không? Những điều khác đã có trong kinh điển, nên Quang chẳng cần phải nói nữa!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Sư Khang)*

Hết thảy chúng sanh do dâm dục mà sanh. Con phát tâm giữ lòng Trinh tu hành, phải nỗ lực. Nếu có những thứ tình niệm ấy khởi lên, hãy nghĩ đến núi đao, rừng kiếm, vạc dầu, lò than, đủ mọi nỗi khổ trong địa ngục, tự nhiên bao nhiêu ý niệm đã dấy lên sẽ lập tức bị tiêu diệt. Thường thấy bao nhiêu thiện nữ thoát đầu phát tâm giữ lòng trong trắng chẳng xuất giá, sau dấy do tình niệm phát khởi, chẳng thể tìm mình được, liền cùng kẻ khác làm chuyện cầu thả. Nhưng hễ đã không gìn giữ một lần, sẽ như nước xoáy thùng đê, từ đáy chảy tràn lan, vĩnh viễn chẳng thể quay về chánh đạo được, thật đáng đau tiếc! Hãy nên tự chiêm chước, có thể giữ được thì giữ chắc đến tốt cùng. Nếu không, xuất giá theo chồng chính là cương thường do thiên địa thánh nhân và con người đã lập ra, cố nhiên chẳng phải là không nên. Giữ lòng Trinh

mà giữ được tốt đẹp thì tốt hơn đi lấy chồng, nào phải chỉ tốt đẹp hơn trăm ngàn vạn lần! Không giữ được lòng Trinh vẹn toàn thì lại còn thua lấy chồng cả trăm ngàn vạn lần, bởi lẽ nam nữ lập gia đình chính là giềng mối của con người trong trời đất, nam nữ chung chạ bữa bãi chính là hành vi của súc sanh! Súc sanh chẳng biết lý, chẳng biết luân thường. Con người biết lý, biết luân thường, mà vẫn muốn làm chuyện chung chạ bữa bãi, quả thật chẳng bằng súc sanh! Cậu của con đã thờ ta làm thầy, nói con có thiện căn muốn giữ lòng Trinh, ta không phá cái tâm giữ lòng Trinh của con, chỉ sợ con có đầu không đuôi, đâm ra mắc tội với trời đất, cha mẹ, Phật, Bồ Tát. Vì thế, ta khôn ngăn dài dòng một phen.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời nữ cư sĩ Trần Liên Anh)*

Đối với chuyện của đứa con gái lớn, chỉ nên khuyên nó sốt sắng niệm Phật, những điều khác chẳng đáng bận tâm đến. “Thiên định giả thắng nhân, nhân định giả thắng thiên”. Thật ra, khổ - vui, hên - xui mà người đời gặp phải, quá nửa là do người ấy đã tạo! Có mấy ai một bề giữ nguyên số mạng? Nói chung, người làm ác cuộc đời chẳng thể tốt đẹp đúng như số mạng thì

nhiều, người tu thiện biến đổi số mạng xấu hèn thành tốt đẹp thì ít! Hai loại người này đều là “nhân định thắng thiên”. Người đời mỗi khi có ý niệm thiện liền có thể chuyển được họa thành phước, chuyển dữ thành lành; hưởng gì suốt đời ăn chay, niệm hồng danh vạn đức của Như Lai mà chẳng thể xoay chuyển tạo hóa ư? Chỉ cần dạy họ thường giữ lòng kính sợ, phát tâm Bồ Đề thì những điều ấy còn có thể làm phương tiện dẫn đường để siêu phàm nhập thánh, hưởng hồ những chuyện phước nhỏ nhặt khác mà chẳng thể đạt được ư? Phước và họa dựa dẫm lẫn nhau, muốn thuận được phước chẳng mắc họa thì cũng chỉ do chính mình nỗ lực tu trì!

Hôn sự của con gái ông, người nhà đã không bằng lòng, hãy nên châm chước, và hỏi con gái ông có ý kiến quyết định hay không? Nếu con gái ông có ý kiến quyết định thì chẳng trở ngại gì. Còn như con gái ông không có ý kiến quyết định, sau này có thể vì chán ghét nghèo cùng, ghét bị trói buộc, lại bị những kẻ ghét nghèo chê bai, oán thán, chắc sẽ chẳng tốt lành gì! Chẳng thể không tính sẵn điều này! Trước hết, hãy nên hỏi con gái ông rồi hỏi Phật để quyết định. Người thế gian tính toán cho con cái phần

nhiều đều mưu tính trên gia tài, chứ không tính trên nhân phẩm. Con em nhà giàu chẳng được mấy năm liền bị đói lạnh chết đi, nào có hạn lượng? Kẻ nghèo trắng tay nhả nhụi, thành gia lập nghiệp được cả nước tôn sùng, há lại có hạn lượng ư? (Đây là nói theo giới thương nghiệp, bọn quân phiệt không tính vào đây). Do ông đã nhắc đến, nên chẳng thể không bảo cùng ông biện pháp thận trọng. Con gái ông gặp được người thuộc gia đình tốt đẹp như vậy thật là may mắn lớn lao! Gặp năm tháng chẳng vừa ý là tại trời, nhưng tu trì là tại ta, mạng tự ta lập! Nếu có thể thường giữ lòng kính sợ, nhất tâm niệm Phật và niệm Quán Âm thì không nghiệp nào chẳng tiêu, không phước nào chẳng đưa tới, đây chính là ý nghĩa lớn lao “nhân định thắng thiên” vậy! Nếu cô ta lười nhác, biếng trễ, trong tâm không đặt nặng chuyện năm tháng không vừa ý, sẽ thành ra “thiên định thắng nhân”. Xin hãy đem ý nghĩa “lập mạng tu thân” lớn lao này nói với cô ta, ắt cô ta sẽ rửa lòng gột ý, dè dặt, chăm chú tu trì, siêu phàm nhập thánh hãy còn dư, huống hồ khuyết điểm năm tháng nhỏ nhặt ư?

Cô con gái thứ hai nếu chưa hứa gả cho ai, hãy nên chọn một gia đình tin Phật để cho cô ta

được xuất giá sớm hòng nhẹ trách nhiệm, khỏi phải lo lắng. Hãy nên bảo cô ta: Hiện thời lòng người chẳng được như xưa, người ta càng phú quý càng nguy hiểm, chớ nên không hiểu việc, cứ muốn chọn gia đình giàu có để mong hưởng phú quý dài lâu! Tuy nhà người ta nghèo, chỉ cốt sao giữ bốn phận là được rồi; nếu thời cuộc biến động, cũng chẳng đến nỗi quá thâm thảm! Nếu là nhà phú quý, rất có thể cả thân lẫn mạng đều chẳng giữ được!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*

Còn đối với chuyện cưới gả của con cái hiện thời thì một khi nó đã tự quyết định, chỉ đành thuận theo nó. Nếu không, sau này bọn chúng chắc sẽ buông lời oán trách. Tuy nói là “không thốt ra lời oán trách nào”, nhưng một mai tình yêu gần cạn thì những kẻ ly hôn, đi lấy người khác chẳng biết số đến bao nhiêu! Nước nhà sắp hưng thịnh thì luân thường, kỷ cương ắt sẽ chấn hưng; nước nhà sắp suy bại ắt luân thường, kỷ cương sẽ lỏng lẻo, bỏ phế! Đã chẳng nói gì đến luân thường, kỷ cương, thì còn nói gì đến gia giáo nữa? Gia giáo (giáo dục trong gia đình) đã không có thì đất nước há có người hiền được ư?

Đây là một điều đại bất hạnh cho nước ta! Nếu chuyện con cái đã xong xuôi rồi thì hãy để mặc cho chúng nó tự chủ trương nhằm chống đỡ thể diện theo kiểu mới của bọn chúng!

Chúng ta hãy chuyên tâm niệm Phật để tu pháp môn cũ kỹ của chúng ta thì đôi bên đều được thoải mái, ngõ hầu chẳng đến nỗi phải lo lắng quá sức về chuyện con cái để rồi đại sự sanh tử của chính mình xoi hỏng bồng không!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải (thư thứ 2))*

Con gái xuất giá, giảm nhẹ gánh nặng rất nhiều. Xin hãy khuyên nó: “Nên trọn hết đạo làm vợ, hiếu với bố mẹ chồng, kính trọng chồng, hòa thuận với chị em dâu, rộng rãi với tôi tớ, vẫn giữ đạo niệm Phật, chớ lấy chồng rồi bỏ luôn không niệm. Lại phải mềm mỏng khuyên chồng niệm Phật và Quán Thế Âm để làm chỗ nương tựa cho tương lai. Làm được như thế thì người tôn kính, thần che chở, chẳng gặp tai chướng, điều phước chuyện lành đều cùng tụ họp. Chẳng những chính người được vẻ vang mà người ta cũng vì người mà kính trọng lây cả cha mẹ sanh ra người; cho là nhà ấy có gia giáo, cho nên cô

gái ấy từ nhỏ đã quy y Phật pháp, ăn chay, niệm Phật, nay được tốt lành như thế. Nào phải chỉ cha mẹ được nở mày nở mặt, mà vị thầy người quy y cũng được vẻ vang! Nếu chẳng hiền hiếu, ắt người bị người ta ghét; đây vẫn còn là chuyện nhỏ! Ắt người ta sẽ nói cha mẹ người không có đức hạnh nên mới sanh ra đứa con gái chẳng hiền chẳng hiếu ấy, ắt cha mẹ người thường bị người khác nhục mạ, vị thầy người quy y cũng bị người ta chê trách là chẳng thể giáo hóa người hành hiếu kính”. Mong cho bọn họ hiện tại làm con gái hiền, xuất giá làm vợ hiền của người ta, sau này trở thành hiền mẫu của người khác thì may mắn nào hơn! Xin hãy sáng suốt suy xét, bảo tường tận cùng bọn họ.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lý Trọng Hòa)*

Hôm qua, cư sĩ Kiếm Thanh đến đây, cầm theo thư ông, khôn ngăn vui mừng, an ủi. Lễ giáo thế gian suy vi, chuyện cười gả phần nhiều chú trọng sát sanh để phô trương, chẳng biết nam nữ lập gia đình là đầu mối của nhân luân, là chuyện vui mừng đẹp đẽ nhất. Do tổ chức cuộc lễ vui mừng tốt đẹp ấy mà đến nỗi có vô số con vật bị lâm vào tử địa để cung cấp cho

con người ăn nuốt; hung ác, xui xẻo đến cùng cực! Nhưng người đời vẫn cứ coi đó là sang vì quen thói xấu ác mà ra! Nếu suy nghĩ, ắt cái tâm hội hợp bất an sẽ tràn trề nảy sanh. Phong tục chuyển biến đều do một hai người đứng ra đề xướng mà được bắt đầu. Ông gả con gái như thế (tức là đãi khách bằng cỗ chay) chắc sẽ có người bắt chước làm theo, chắc là lễ thói xa xỉ cũng sẽ do đây mà dần dần giảm bớt! Tôi thường nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm”, trách nhiệm ấy ở nơi đâu? Chính là trong gia đình khéo dạy dỗ con cái, nhưng dạy dỗ con gái lại càng thiết yếu hơn! Bởi lẽ, nếu con gái hiền ắt sẽ có thể giúp chồng thành tựu đức hạnh, nêu gương mẫu cho con cái. Từ đây, con cháu sẽ nối tiếp nhau làm người hiền thiện. Hãy nên dạy cho lệnh ái³⁷ hiểu cặn kẽ nghĩa này, trong Văn Sao đã nhiều lần nhắc đến. Nếu cô ta đọc thuộc rồi tận lực thực hành thì lợi ích lớn lắm!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải (thư thứ 7))*

Nay đem Vật Do Như Thử, Sức Chung Tân Lương, Thọ Khang Bảo Giám, Túc Tai Khai Thị,

37. Danh xưng tỏ vẻ kính trọng con gái của người khác.

Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi thứ hai cuốn, lèn chặt thành một bư kiện. Những thứ giấy dùng để chèn chỗ trống cũng đừng vất đi, bởi đấy chính là Sớ Lễ Quán Âm Cầu Con và Ba Điều Trọng Yếu Để Cầu Con, cũng là bài văn có quan hệ lớn lao cho hết thầy kẻ thanh niên. Bất luận già hay trẻ đều chớ nên không biết! Nếu không, chẳng biết tiết dục mà mong sanh con thì chưa sanh được con mà cha đã chết trước rồi! Hoạc mẹ do ân ái quá nhiều bị mắc bệnh lao sái³⁸, chẳng biết là bao nhiêu!

Đồ Hữu Sanh khá thông minh. Những con em thông minh hiện thời phần nhiều mắc bệnh thủ dâm, hãy bảo chúng nó đọc Thọ Khang Bảo Giám và Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ chẳng đến nỗi mắc phải những mối họa đau khổ như trở thành tàn tật và đoản mạng mà chết. Xưa kia, thánh vương sai quan bố cáo khuyên mọi người không nên ăn nằm khi sấm sập động vào đầu Xuân, nay thì cha, mẹ, thầy, bạn nhất loạt chẳng nói đến chuyện này, cũng là do ác nghiệp của mọi người cảm thành!

38. Lao sái: Lao và Sái là hai từ đồng nghĩa cùng để chỉ bệnh lao (Tuberculosis), nhưng thường được ghép chung với nhau thành một từ ngữ.

Có kẻ càng ngu hơn, hễ con cái bị bệnh liền cưới vợ cho nó; ý muốn cho con mau được lành bệnh, thật ra là làm cho nó chóng chết! Chẳng đáng buồn ư? Một người ở Hồ Nam có hai đứa con đều chết vì lý do này. Đứa con thứ ba mắc bệnh vẫn muốn làm như thế, bị một người bạn quả trách mới thôi. Ấy chính là quả báo do đời trước dụ dỗ kẻ khác chơi bời bữa bãi đến chết.

Một đứa đã chết còn chưa ngộ, hai đứa chết luôn mà vẫn chưa ngộ! Nếu không bị người bạn quả trách chắc sẽ bị tuyệt tự! Rốt cuộc vì lẽ nào mà tâm kẻ ấy ngu như thế? Nếu không phải do oán quỷ xui khiến, ắt chẳng đến nỗi ngu như thế! Xin hãy sáng suốt thì may mắn thay!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện (thư thứ 3)*)

Bệnh chưa hoàn toàn bình phục hẳn, trọn chớ nên gần nữ sắc! Hiện thời trừ đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình ra, sẽ chẳng thể nào cứu vãn được đâu! Giáo dục trong gia đình phải rất chú trọng tới nhân quả báo ứng. Các vị Lưu, Trì đáng gọi là biết bệnh, biết thuốc, nhưng chưa đề cập đến giáo dục trong gia đình thì vẫn chưa thể viên mãn đầy đủ. Xin hãy nói

tường tận với các vị ấy. Đức Như Lai thuyết pháp đều thuận theo tình người, chẳng ép người khác làm chuyện khó khăn. Như kẻ thọ giới Ưu Bà Tát, hoặc thọ một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn điều, hoặc thọ trọn đủ, đều tùy theo ý muốn của con người. Ngay như giới dâm, kẻ xuất gia phải đoạn hoàn toàn, chứ với người tại gia chỉ ngăn cấm tà dâm. Bởi lẽ, nam nữ lập gia đình có quan hệ lớn với luân thường nên chẳng ngăn cấm; nhưng đã thọ giới nhà Phật thì ắt phải tiết dục. Nếu chẳng vì có người nối dòng để thờ phụng tổ tiên, chỉ mong vui sướng, tuy chẳng phạm giới vẫn phạm lỗi lớn; chẳng qua so với tà dâm thì giảm nhẹ hơn mà thôi! Bồ Tát sống trong cõi tục tuy cũng có vợ con nhưng không có dục niệm, cũng vì thuận theo tình cảm con người mà có lúc làm chuyện vợ chồng, bởi phàm phu chẳng thể vô tình. Nếu muốn trọn chẳng thân ái, chắc sẽ tạo thành oán hận đến nổi khởi lên họa hại hủy báng Phật pháp. Chẳng những không thể tăng trưởng thiện căn mà còn tạo thành nghiệp hủy báng, đọa lạc trong ác đạo. Vì thế, trước hết phải dùng dục để lôi kéo, sau mới làm cho con người tiến nhập Phật trí. Đây chính là lòng đại từ bi uyển chuyển thuận theo tình cảm của con

người, khéo bày phương tiện. Chỉ nên tiết dục, bất tất phải tuyệt dục. Mỗi quý (ba tháng) gần gũi một lần, ngõ hầu vợ chẳng đến nỗi mang nỗi khổ oán vọng mà sự tu trì của ông cũng chẳng bị trở ngại, lại còn có thể dẫn dụ vợ tu trì Tịnh nghiệp. Hãy nên nói: “Nếu chẳng tu hành Tịnh nghiệp sẽ vĩnh viễn tuyệt giao!” Cô ta sẽ gắng sức thực hành.

Đối với chuyện có sanh con hay không, chẳng cần phải bàn đến nữa! Bởi lẽ anh em ông thật đông con, há cứ cần chính mình phải có con thì mới chẳng tuyệt dòng nối dõi tổ tiên ư? Ấy là vì vợ chồng ăn ở với nhau bởi có túc duyên. Chẳng thể làm cho vợ mình gieo thiện căn, nỗ lòng bỏ mặc cô ta đọa trong ác đạo ư? Kinh Thi có câu: “Thê tử hảo hợp, như cổ cầm sắt. Huynh đệ ký hấp, hòa lạc thả trạm. Nghi nhĩ thất gia, lạc nhĩ thê noa” (Vợ con hòa hợp, như gảy đàn cầm, như đánh đàn sắt. Anh em hòa thuận, vui sướng, yên ổn. Gia đình êm ấm, vợ con vui vậy). Khổng Tử nói: “Phụ mẫu kỳ thuận hỹ hồ!” (Cha mẹ đẹp lòng vậy thay). Ông nhất ý tu hành, đoạn tuyệt dục sự, chắc cô ta sẽ oán hận triền miên, hoặc đến nỗi uất ức mà chết. Nếu ông quả thật đạt được Thượng Phẩm Thượng Sanh

thì không bị trở ngại lớn lao gì. Nếu không, sẽ mắc lỗi trái ý cha mẹ, trở thành kẻ oán đối của vợ thì cũng là phiền lụy lớn lao, so với nỗi phiền lụy do nơi lỏng dục sự đôi chút thì sẽ sâu đậm hơn nhiều lắm! Quang là Tăng nhân, trọn chẳng khuyển người khác tạo nghiệp. Người ta đã đem thân giao phó cho ông thì hãy nên trọn hết đạo vợ chồng. Chuyện này chính là nghĩa trọng yếu trong đường tu hành, là điều chí tình nơi luân thường. Xin ông hãy phát Bồ Đề tâm, dẫn dắt cô ta là kẻ chẳng biết “dục chính là cội khổ” cùng sanh về thế giới Cực Lạc vô dục, ngõ hầu chẳng phụ đời trước có duyên với nhau, đời này làm vợ chồng vậy!

Lại nữa, nếu vợ sanh con thì sẽ là phiền lụy lớn lao. Không con thì sẽ yên vui tốt bậc! Nhưng cháu cả một bầy, chứ đâu phải chẳng có đứa con nào! Luận sát sao theo sự thật thì ông có phước thù thắng hơn anh em ông nhiều lắm, nhưng người đời phần nhiều chẳng thấy được điều này, nên suốt cả đời làm đầy tớ cho con cái. Thử suy nghĩ sẽ thấy quả thật là một điều may mắn lớn lao! Lời này tuy trái nghịch tình cảm, nhưng thật ra là chí lý chí tình

. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Châu Quần Tranh)

C. VÀI ĐIỂM THEN CHỐT VỀ VIỆC XỬ SỰ TRONG GIA ĐÌNH

1 - Nên dùng "tình" và "lý" một cách khéo léo

Chuyện trong thế gian, có chuyện nên dùng lý để luận, có chuyện nên dùng tình để luận. Ông nói về chuyện của vị tên X... nọ cố nhiên nên dùng tình để luận, chớ nên cố chấp vào lẽ thường để đoán định. Sự việc xảy ra đã 5 năm rồi, cũng không sợ người ta thấy nghe. Người ấy đã cùng với người tên Y... sống yên, chỉ nên để mặc. Nếu thật sự có lòng hiếu thảo, ắt sẽ thay cho người ấy lễ Phật sám hối, cầu cho người ấy giác ngộ. Lúc đến thăm hỏi nên khuyên người ấy niệm Phật, đây là dùng tình cảm. Nếu người ấy gặp khốn khó thì chẳng ngại gì châu cấp.

Buôn bán trái lẽ để sống, không thể khuyên can được thì chuyện này lấy tình mẹ con làm chuẩn, chẳng thể luận theo lẽ thường! Còn đối với ông Y... ấy cũng chẳng được coi như kẻ oán cừu, kính nhi viễn chi mới là hợp lẽ.

Nam nữ tuy khác, tâm niệm vốn đồng.

Trong đời, có những gã đàn ông trong nhà đã có thể thiệp, vẫn còn lang chạ với phụ nữ của người khác ở bên ngoài, con cái người ấy chẳng thể vì chuyện đó mà không coi ông ta là cha. Đối với người được cha thương yêu, tuy chẳng thể coi như là mẹ, nhưng cũng chớ nên xem như kẻ oán cừu. Coi như kẻ oán cừu tức là oán cừu cha! Sau này có thể dẫn đến những cử chỉ báo oán, hành hung, vì thế hãy nên kính nhi viễn chi! Sách Lễ Ký nói: “Phụ mẫu chi sở ái diệc ái chi. Phụ mẫu chi sở kính diệc kính chi” (Cha mẹ yêu mến gì thì ta cũng yêu mến nấy. Cha mẹ kính trọng gì thì ta cũng kính trọng nấy). Đối với chó, ngựa mà còn như thế huống gì là con người? Chỉ cần chẳng sanh phân biệt, tận hết lòng hiếu thảo của chính mình thì đối với thiên lý, tình người, lẫn Phật pháp đều có thể chẳng trái nghịch. Mong hãy đem ý này nói với người ấy. Người ấy sẽ trọn được lòng hiếu đôi bề, có thể khiến cho cha mẹ sanh lòng chánh tín, cầu sanh Tây Phương, lấy niệm Phật làm chuyện chánh. Chỉ nên quên đi chuyện cũ thì tình cảm mỗi ngày một thân thiết, lời nói sẽ nghe lọt tai

. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ Thôi Đức Chấn)

Chuyện trong gia đình chỉ có thể dùng tình cha - mẹ, anh - em mà phân giải, chớ nên lý luận “ta đúng, người khác sai!” Anh em bất hòa quá nửa là do cha mẹ yêu thương thiên vị gây nên. Do được yêu thương thiên vị nên chuyện gì cũng đều chiếm tiện nghi. Nếu người anh em bị thiệt thòi chịu nghĩ lùi một bước: “Ví như ta trót sanh trong nhà nghèo, cơm áo, chỗ ở đều không có, còn tranh giành với ai nữa ư? Hơn nữa, tiền bạc do cha mẹ lưu lại, để cho con cái của cha mẹ được hưởng, so với chuyện bị quân binh, thổ phỉ cướp mất sẽ tốt hơn nhiều lắm! Nếu quân binh, thổ phỉ đến cướp, có cách nào để ngăn chặn được hay chẳng?”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Lý Úy Nông (thư thứ 6))*

Mẹ ông khéo kinh doanh, may là tổ đức nhà ông sâu dày nên anh em trai, chị em gái đều hiền lành, hòa thuận. Dù mẹ có thương yêu một đứa con nào hơn những đứa khác cũng chẳng đến nỗi so bì lẫn nhau. Nhưng chẳng thể coi đó là cách hay, phải làm sao cho con cái vĩnh viễn không so đo, nẩy sanh hiềm khích, cũng như không sanh trưởng ý niệm ỷ lại, kiêu căng, ngỗ hầu gia đạo hưng thịnh, con cháu đều tuân thủ

quy củ. Quang thường hay có cái tánh dài dòng; do anh em ông coi Quang là thầy, chỉ sợ rằng sau này con cái các ông bị mắc hại nên mới lảm lời. Nếu không coi những gì tôi đã nói là không có nguyên nhân, không xem là lời thừa thì may mắn thay! Chỉ mong anh em ông tích cực niệm Phật, đây chính là báo ân mẹ mà cũng là báo ân Phật vậy. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên - Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do)

2 - Buông cái tâm "ta-người" xuống

Có mà giống như không, thực mà giống như giả, vô có bị xúc phạm mà chẳng báo thù³⁹, đây chính là bí quyết màu nhiệm để cư xử trong gia đình đấy! Ta đãi người bằng thái độ khiêm tốn, ắt họ sẽ đối xử hòa hoãn với ta. Phần lớn những gia đình bất hòa đều là do so đo những chuyện nhỏ nhặt không quan trọng mà ra. Buông được cái tâm ta - người xuống thì bất hòa sẽ tự hòa vậy!

39. Đây là câu nói của Tăng Tử (Tăng Sâm) trong thiên Thái Bá sách Luận Ngữ: “Dĩ năng vấn ư bất năng, dĩ đa vấn ư quả, hữu nhược vô, thực nhược hư, phạm nhi bất giáo”. Sách Luận Ngữ Giảng Yếu giảng câu nói ấy có nghĩa là: “Tự mình có tài năng nhưng vẫn học hỏi với kẻ không có tài năng, mình biết nhiều mà vẫn học hỏi với kẻ biết ít. Có tài năng thật sự mà cảm thấy như mình không có tài năng thật sự gì. Ai vô có xúc phạm đến mình cũng không mưu tính báo thù”.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Tú (thư thứ 3)*)

3 - Đừng ôm lòng riêng tư, ích kỷ

Hơn nữa, người niệm Phật ai nấy phải tận hết bốn phận của chính mình, chẳng trái nghịch luân lý thế gian, như thường nói là “giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận, ngăn cấm điều tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành”. Nếu bất hiếu với cha mẹ, chẳng dạy dỗ con cái thì là tội nhân trong Phật pháp. Người như vậy mà muốn được Phật cảm ứng gia bị, trọn chẳng có lẽ ấy! Vì thế, người học Phật phải là cha tử, con hiếu, anh nhường, em kính, tự lập mình, lại chu toàn cho người, tự lợi, lợi tha. Ai nấy tận hết bốn phận của chính mình, dùng chính thân mình đốc suất người khác, rộng tu Lục Độ, vạn hạnh, để làm gương mẫu cho mọi người. Phải biết rằng hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ cũng thuộc vào Lục Độ vạn hạnh. Trong cõi đời, kẻ chẳng tin Phật giống như người đeo cặp kính màu xem xét vạn vật, thấy là xanh hoặc đỏ là do kính khác màu mà ra, chẳng thấy được màu sắc thật sự của sự vật. Vì thế, sách Đại Học có thuyết “cách vật trí tri”, thật là có lý vậy! Người

học Phật chúng ta chớ có lầm chấp vào kiến giải của chính mình. Nếu lầm chấp vào kiến giải của chính mình, ngồi đậy giềng nhìn trời, một khi Diêm La đòi mạng mới hay trước đây mình đã sai lầm, có hối cũng muộn rồi!

Đời này bạc ác, xã hội rối loạn, thiên tai, nhân họa liên tiếp xảy ra. Muốn tính chuyện cứu vãn, ai nấy phải tận lực giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận, hiếu dưỡng cha mẹ, thương yêu trẻ nhỏ, yêu người như yêu chính mình, hoàn toàn vì lẽ công, chẳng tư lợi thì mới có thể cứu vãn được! Do nhân tâm hòa bình, thế giới tự yên, quốc nạn tự dứt.

Hiện tại, mối họa hoạn lớn nhất là con người ôm lòng riêng tư. Lòng riêng tư đến cùng cực sẽ chỉ còn biết đến mình, con ruột có thể giết cha mẹ.

Người đời thường hâm mộ cảnh thịnh trị rạng ngời, rục rờ, thiên hạ thái bình thời Đường - Ngu ⁴⁰, cứ than thở thói đời hiện tại suy đồi,

40. Đường - Ngu là thời Nghiêu - Thuấn. Vua Nghiêu họ là Y (hay Y Kỳ), tên là Phóng Huân, thuộc thị tộc Đào Đường Thị, sử thường gọi tắt Đường Nghiêu. Vua Thuấn họ Ngu, tên Trọng Hoa, thuộc thị tộc Ngu Thị, sử gọi là Ngu Thuấn. Đây là thời thịnh trị Tam Hoàng Ngũ Đế theo truyền thuyết Trung Hoa.

lòng người hiểm ác, nhưng xét đến cùng cực tại sao thành ra như vậy thì thật sự chẳng ngoài hai chữ Công và Tư mà thôi! Công đến cùng cực ắt thế giới đại đồng, tư đến cùng cực thì con giết cha mẹ. Nếu mọi người phá được kiến chấp tư hữu, chẳng tàn hại lẫn nhau thì sẽ lại được thấy cảnh đời Đường Ngu Tam Đại⁴¹ trong ngày nay chẳng khó khăn gì! Xưa kia, tại Phổ Đà có một vị lão Tăng đi đường, chân chột đụng phải cái ghế, liền đạp đổ cái ghế, lại còn giộng liên tiếp mấy đạp nữa. Thứ tri kiến như vậy đều là do mặc tình ngã mạn, tuyệt chẳng phản tỉnh mà ra! Thứ tri kiến ấy bộc phát lừng lẫy ắt sẽ dẫn đến chuyện giết cha giết mẹ mà vẫn không hổ thẹn; trái lại, còn coi đó là công lao! Hiện tại cơ duyên giết hại càng mạnh mẽ, dụng cụ giết người càng thêm khéo léo, tinh vi, đại kiếp ngay trước mặt, ai có thể thoát khỏi được? Chỉ mong đại chúng dốc hết lòng thành niệm Phật, xót xa cầu Phật lực gia bị.

(Thượng Hải Hộ Quốc Túc Tại

- Pháp Ngữ Ngày thứ năm: Giải thích sơ lược về giáo nghĩa Lục Túc của tông Thiên Thai, kèm giảng về ăn chay, phóng sanh)

41. Tam Đại là ba đời vua thánh theo truyền thuyết Trung Hoa: vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Đại Vũ.

4 - Nhẹ nhàng, uyển chuyển khuyến hóa người nhà

Người cùng một nhà nên trong lúc nhàn hạ vô sự, nhẹ nhàng, uyển chuyển, trình bày, mở mang những lý tột cùng khiến cho họ biết có những chuyện đúng - sai, nên hay không nên thì tâm thức họ sẽ bất tri bất giác dần dần bị ảnh hưởng rồi chuyển biến.

Nếu gặp lúc tánh tình ngu bướng, ngạo mạn của kẻ ấy lộ ra, nếu như đối trị được thì hãy dùng những câu danh ngôn chí lý, hòa dịu bình tâm để đối trị. Nếu không, cứ để mặc đó, nhất loạt không bận tâm đến nữa, đợi khi nào hết nóng, lại dùng tâm bình khí hòa bàn luận đến đâu đến đấy, lâu ngày kẻ ấy sẽ được cảm hóa. Nếu dùng thủ đoạn mạnh bạo, nặng nề để trói buộc thì hoàn toàn không thích hợp, do kẻ ấy có chỗ dựa dẫm (chỗ dựa dẫm chính là con cái người ấy) cũng như đánh mất pháp tác giáo huấn con cái.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên
- Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia (thư thứ 6))*

Trúc Lâm Niệm Phật Xã cũng hay, mà Tịnh

Nghiệp Từ Thiện xã càng hay hơn. Vợ ông bất hiếu, hãy nên vì bà ta sám hối nghiệp chướng; khi nghiệp tiêu bà ta sẽ tự hiếu thuận. Đừng nên kết oán với bà ta! Thời cuộc không tốt, hãy khuyên mẹ ông đừng tới chùa Báo Quốc. Ở nhà nhất tâm niệm Phật còn hơn gặp mặt Quang rất nhiều.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên*
- *Thư trả lời cư sĩ Tưởng Tịnh Tín*)

5 - Không sanh được con, cố nhiên chẳng phải là bất hiếu

“**B**ất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (bất hiếu có ba điều, không có con nối dõi là điều bất hiếu lớn). Đây chính là nói về kẻ chẳng trọn hết phận sự con người vậy.

Nếu đã lấy vợ, nhưng không sanh nở được, cố nhiên chẳng phải là “không trọn hết phận sự con người”. Một vị cư sĩ ở quê tôi không con, cầu khẩn nhiều cách đều chẳng thỏa nguyện, bèn cưới một người thiếp, nhưng thê thiếp bất hòa, nảy sanh xích mích, vẫn không có con. Một người bạn bày kế, tính sang làng xa cưới một người thiếp nữa, chẳng rước về nhà, mỗi năm

người ấy qua lại một đôi lượt để mong sanh con. Dem chuyện ấy thưa với Quang, Quang nghe xong khôn ngăn than thở cảm khái. Gần đây lòng người bại hoại đến cùng cực, trai gái tự do luyến ái gần như trở thành công khai. Một cô gái tuổi nhỏ, ở một mình ngoài mấy trăm dặm, cô gái ấy chẳng sanh chuyện bên ngoài thì chính là bậc đại hiền, sợ rằng trong trăm ngàn người, cũng khó được mấy kẻ! Huống chi cô gái ấy tự sống thành một nhà, lại cần phải thuê đầy tớ, phí tổn cũng khá. Nếu may mắn sanh được con thì kẻ ưa gièm pha ắt sẽ có kẻ nói xấu miệt thị là làm chuyện ám muội. Nếu chẳng may vẫn không sanh được con thì cô gái ấy suốt đời cô đơn quạnh quẽ, người chồng phải chu cấp suốt đời, đúng là tự gieo mình vào lao ngục, làm nô lệ cho cô gái ấy, chẳng đáng buồn ư? Kế hoạch ấy nói chung là vì cái danh mà bày ra, vì cho rằng không con là thiếu đức, có con thì người ta chẳng nói mình thiếu đức. Cái danh gây lụy cho con người đến nỗi như thế đấy! Ta chỉ trọn hết phận ta, hết thấy những chuyện khác không tính đến thì mới là “biết vui theo mạng trời”. Số mạng vốn không có con thì phải tích đức mà cầu, cầu không được thì có gì tiếc nuối đâu?

Nay những kẻ đả đảo giềng mối “cha - con, vợ - chồng” để tự do luyến ái, nam nữ lỏa lồ ôm nhau khiêu vũ, chẳng phải là những đứa con do cha mẹ sanh ra hay sao? Không có những đứa con như thế thì tốt hơn! Anh em Quang ba người, Quang bé nhất, hai anh đều không con, dòng họ tuyệt tự. Quang nghe xong, khôn ngăn mừng rỡ, an ủi, bởi sau này chẳng còn có con cháu tạo ác nghiệp làm nhục tổ tiên nữa! Chuyện như vậy, đâu phải chỉ riêng quê tôi mới có, có lẽ có người mang cảm giác đồng tình với quê tôi, cũng có thể giải bớt nỗi lo buồn vậy! Huống chi, người tu hành chẳng mong huyết mạch được tiếp tục. Bàng cư sĩ con trai chẳng lấy vợ, con gái chẳng gả chồng. Ông Bành Nhị Lâm suốt đời hoằng pháp tu Tịnh nghiệp, vợ sanh được hai con gái, không có con trai cũng chẳng cưới thiếp, cũng chẳng nuôi cháu nối dòng, do ông chí tại vãng sanh Tây Phương, chẳng muốn tiếp tục dâm dục hồng sanh con đẻ cháu. Chúng ta dù chẳng dám với cao muốn được như Bàng cư sĩ, nhưng gương thơm của Bành Nhị Lâm chúng ta nên tự giữ. Cần gì phải lập ra kế hoạch cực nguy hiểm ấy để mong đạt cho được vậy? Nếu nói: “Ông nói như vậy, quá bất cận nhân tình, nở để phần mộ

tổ tiên không người lễ bái, quét dọn, cúng tế ư?” thì thưa: “Do lấy thiếp mà bị người gièm pha là làm chuyện ám muội, sao bằng đến viện mồ côi, ẵm lấy một đứa bé mũm mĩm, trông có phước phận về làm con thì tốt đẹp đôi bề, không ai nuôi nó, ta nuôi làm con, tức là cứu mạng nó, nó cũng có thể thay thờ phụng tổ tiên, mà cũng làm cho tổ tiên của nó chẳng đến nỗi đau lòng vì con cháu bị vùi lấp nơi khe rãnh vậy. Nghĩa cử ấy người ta cho là nuôi tò vò, nhưng nuôi tò vò có thẹn gì cơ chứ?”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Hồ Phụng Trần - Ông này còn có tên là
Sư Viễn)*

Nhận được thư biết các hạ và thê thiếp, hai đứa con gái, cả nhà niệm Phật, ba chữ Tín - Nguyện - Hạnh khắc sâu trong gan ruột, sao lại than: “Tuổi ngoài năm mươi, dưới gối vẫn trống. Cái tội bất hiếu bao kiếp chẳng chuộc được?” Phàm con cái có hay không vốn thuộc số mạng. Có vợ, có thiếp, chẳng phải giống như không lấy vợ đến nỗi không có con nối dõi; sao lại dẫn câu ấy để rồi tiếc hận? Phàm kẻ bất hiếu là kẻ chẳng thể sống theo lòng nhân, xử theo nghĩa, làm nhục lây cha mẹ! Cũng như kẻ có con chẳng

dạy dỗ, đến nỗi nó trở thành tầm thường, ngu dốt, hoặc thành phường ương ngạnh, hèn tẻ; dẫu có nhiều con vẫn hết sức bất hiếu! Đã có hai con gái thì hãy nên khéo léo dạy dỗ, ngõ hầu chúng nó biết phụ đức (đức hạnh của nữ giới), phụ ngôn (lời ăn tiếng nói đúng mực của phụ nữ), phụ dung (dung là “dung chỉ” tức cư xử, hành vi trang trọng. Trong cõi đời gần đây, kẻ tục Nho chẳng hiểu ý nghĩa chữ này, bèn tưởng “dung” là dung mạo xinh đẹp; đáng than thay), phụ công (những tài khéo, như khả năng gia chánh, may vá, quán xuyến gia đình). Dạy cho con đầy đủ bốn đức này, rồi lại còn dạy cho chúng nó biết nhân, rõ quả, tín nguyện niệm Phật, thì trong tương lai, sau khi xuất giá, chúng sẽ nêu gương trong chốn khuê các, làm bậc thầy gương mẫu cho nữ giới, giúp chồng dạy con đều thành hiền thiện. Con gái như thế há chẳng rạng rỡ tổ tông ư?

Thế đạo hiện thời loạn đến cực điểm, đều do cả cõi đời chẳng biết dạy dỗ con gái mà ra! Do tánh tình con người và những thói quen được tiêm nhiễm đều chịu ảnh hưởng rất sâu từ mẹ. Nếu thuở bé có mẹ hiền, khi lớn lên lại có vợ hiền, há người ấy chẳng trở thành người

hiền ư? Do vậy biết rằng: Dạy con gái chính là pháp luân căn bản để trị quốc, bình thiên hạ; nhưng người đời mơ màng, chuyên nuôi dưỡng thói kiêu căng, chăm chút trang điểm lộng lẫy. Vì thế quá nửa phụ nữ đều giúp chồng thành kẻ ác, dạy con cái thành phường mưu mô, lươn lẹo, khiến cho những đứa có thiên tư đều trở thành bọn cuồng vọng hết, những đứa không có thiên tư đều thành lũ dân ương ngạnh, chẳng đáng buồn ư? Ông là người đọc sách nhưng chẳng biết nghĩa này, chỉ mong sanh con.

Nghe nói gần đây có kẻ giết cha gian mẹ, kẻ làm cha đứa ấy có phải là hiếu hay chăng? Hay là bất hiếu vậy? Ngay như chuyện thờ phụng, thừa kế tổ tông⁴² thì cháu trai⁴³ cũng có thể kế tiếp. Nếu không có cháu trai, cháu gái cũng có thể kế thừa. Huống chi người niệm Phật cố nhiên nên

42. Nguyên văn “tông diêu”, nói đủ là “tông diêu thừa kế”: Tông là nhà thờ Tổ, Diêu (đúng ra theo chánh âm phải đọc là Thiêu, nhưng thường bị đọc trại thành Diêu) là miếu thờ những vị tổ đã lâu đời. Theo lễ pháp, kể từ đời Tây Chu, quyền thờ phụng tổ tiên, thừa hưởng gia nghiệp của tổ tiên giao cho con trưởng thuộc dòng đích. Bộ Đường Luật Nghĩa Sớ quy định: “Đích tử đã chết, hoặc bị tội, hoặc tàn tật thì do đích tôn thừa hưởng. Không có đích tôn mới lập anh em của đích tử làm người thừa kế. Không còn ai thuộc dòng đích nữa thì mới lập dòng thứ!”

43. Cháu trai: ở đây là cháu gọi ông Vương bằng chú hay bác.

đoạn nghiệp chúng cỏi Ta Bà, để mong đời đời chẳng đến nỗi có hậu duệ làm ô nhục tổ tông thì may mắn chi hơn? Đau lòng thốt lời thở than để làm chi? Ông đã bận lòng như thế, há có phải là người niệm Phật chân thật hay chẳng? Vợ, thiếp, hai đứa con gái, pháp danh đều hay! Hãy nhìn vào tên, nghĩ đến ý nghĩa, chân thật tu hành thì đây chính là quyến thuộc Bồ Đề, hiện tại đã dự vào bậc thánh bậc hiền, tương lai sẽ sanh về cỏi Cực Lạc. Đây là Hiếu, là lòng Từ lớn lao. Sao ông chẳng viết họ tên? Liễu Duyên cũng chẳng biết là ai? An Sĩ Toàn Thư hiện thời đã giao hết. Mùa Xuân năm sau nếu đường bưu điện thông suốt sẽ gửi Văn Sao, Thọ Khang Bảo Giám, Di Đà Bạch Thoại Giải, Gia Ngôn Lục v.v... Nhưng hai ba năm qua, chẳng để gửi kinh sách sang Thiểm Tây cho lắm. Mong các hạ hãy cực lực đề xướng nhân quả báo ứng, đề xướng giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình càng cần phải chú trọng nhân quả báo ứng và giữ vẹn luân thường, tu trì Tịnh nghiệp, để dân chúng cả vùng nhìn theo nhau làm lành, công đức ấy há diễn tả được ư? Quang là người xứ Tần (Thiểm Tây). Hai ba năm qua, quả thật chưa gửi được nhiều sách về đất Tần. Gần đây tuy có viết

danh sách bảo hộ gửi sách, nhưng chẳng biết có gửi được đến nơi hay không? Chẳng đến được thì đã lạc mất rồi, thật đáng tiếc!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Vương Ngộ Trần (thư thứ 1))

6 - Người con hiếu cần chú trọng vào chuyện kiêng dâm, giới sát

Hãy nên biết: Học thánh, học Phật đều lấy “giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành” làm gốc. Lại còn phải giữ phận khiêm nhường, ẩn giấu tài năng, noi theo cổ nhân, tận tụy dôi theo đường lối thực tiễn. Làm được như vậy thì học vấn lẫn phẩm hạnh đều vượt trội những kẻ tầm thường. Thông thường những kẻ thông minh đều kiêu căng, khoe khoang, phô tài, chua ngoa, khắc bạc, tâm hoàn toàn thiếu sự hàm dưỡng. Kẻ ấy nếu không suốt đời trắc trở, ắt sẽ chết yếu lúc trẻ! Ông đời trước nhiều may mắn, vun bồi được thiện căn này, hãy nên dốc hết sức vun bồi ngõ hầu có thành tựu. Kẻ thông minh dễ phạm nhất chỉ có sắc dục, nên thường giữ tâm kiêng sợ,

đừng để nảy sanh chút tà vọng nào. Nếu như ngẫu nhiên khởi lên ý niệm ấy, liền tưởng: Mỗi một cử động của chúng ta, thiên địa, quỷ thần, chư Phật, Bồ Tát không vị nào chẳng biết hết, thấy hết! Trước mặt người khác còn chẳng dám làm quấy, huống gì là đối trước chỗ Phật, Trời nghiêm túc cẩn mật, lại dám ôm giữ ý niệm tà vạy tệ hại và làm chuyện tà vạy tệ hại ư? Mạnh Tử nói: “Sự thực vi đại? Sự thân vi đại. Thủ thực vi đại? Thủ thân vi đại” (Thờ ai là chuyện lớn? Thờ cha mẹ là chuyện lớn. Giữ gì là chuyện lớn? Giữ cái thân là chuyện lớn). Nếu không giữ được cái thân, dù có phụng dưỡng cha mẹ cũng chỉ là hình thức bề ngoài mà thôi, chứ thật ra là coi rẻ di thể nhận từ cha mẹ, đây chính là bất hiếu lớn lắm! Do vậy, Tăng Tử lúc sắp mất, mới nói: “Phóng tâm vô lự” (tâm thanh thoi không lo lắng). Kinh Thi chép: “Chiến chiến cạnh cạnh, như lâm thâm uyên, như lý bạc băng, nhi kim, nhi hậu, ngô tri miễn phù” (Dè dặt, đề phòng, như vào vực sâu, đi trên băng mỏng, hiện thời, mai sau, ta biết tránh khỏi). Chưa đến lúc ấy vẫn phải giữ lòng dè dặt, Tăng Tử còn như vậy, huống gì là lũ phàm tục, tầm thường chúng ta ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời cư sĩ Từ Thư Dung)*

Tình niệm của con người như nước, lễ pháp như đê. “Nam nữ thọ thọ bất thân⁴⁴”, chính là thánh nhân đã ngừa trước chuyện “do trao - nhận đồ vật mà đụng chạm, chắc sẽ khởi lên ý niệm không trong sạch”. Muốn nắm tay thì khi chưa nắm đã có chín phần dâm niệm rồi. Những nữ nhân khiêu vũ ấy mặc áo mỏng như the, như lượt, nam nữ ôm nhau mười mấy phút, tới lần thứ ba thì đèn vắn mờ đi gần như chẳng thấy được ai. Tình hình ấy hoàn toàn là hành vi cầm thú, nhưng khắp các ấp lớn đều ồ ạt dựng cờ gióng trống mở trường dạy khiêu vũ. Chánh phủ và các nhà giáo dục đều chẳng hỏi tới. Thế đạo nhân tâm còn mong chi tốt lành được nữa? Hãy nên nỗ lực đoạn trừ những thứ tình niệm chẳng đúng pháp ấy, như người xưa đã nói: “Khử một phần tập khí như bắn, được một phần lợi ích”.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên

44. Đây là một câu nói trích từ thiên Ly Lôu sách Mạnh Tử: “Nam nữ thọ thọ bất thân, lễ dã”. Sách Tứ Thư Bạch Thoại Giải: Chữ Thọ là trao, còn Thọ là nhận, thời xưa nam nữ trao đồ vật cho nhau chẳng thể đưa tay đụng chạm. Câu này hiểu theo nghĩa rộng là nam nữ chẳng thể tùy tiện đụng chạm nhau, chỉ trừ những trường hợp bất khả kháng như cứu người chết đuối, đỡ người bị ngã v.v...

- *Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy (thư thứ 3))*

Cô con út là Thúy Na cũng rất có óc căn, đặt pháp danh là Huệ Diệu. Diệu nghĩa là hợp lẽ, thích đáng. Nếu sử dụng trí thông minh vào chuyện vô ích tổn hại thì trở thành trí huệ hèn tẻ, chẳng gọi là Diệu Huệ. Nếu áp dụng trí ấy hợp lẽ thì mới gọi là Diệu Huệ. Những người thông minh hiện thời thường đem trí thông minh của chính mình sử dụng trong việc viết ra những chuyện tiểu thuyết kêu gọi trộm cắp, dâm dật, vượt lý, khinh miệt luân thường để khoe khoang văn tài, chẳng biết: Một hơi thở ra không hít vào được, thân sau trải qua bao nhiêu kiếp chẳng biết có được nghe những danh từ “thiên địa phụ mẫu” hay không? Nếu những kẻ đó không có cái trí huệ hèn tẻ ấy, sao lại đến nỗi khổ sở cùng cực như thế? Vì vậy, hãy nên vun quén sao cho cô ta nhất cử, nhất động đều hợp với chánh đạo, đối với địa vị mẫu nghi chốn khuê các hay bậc thầy nêu gương cho nữ giới trong tương lai đều có thể dự đoán được từ nơi đây. Huệ Diệu có nghĩa là như vậy đó.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên

- Thư trả lời cư sĩ Vương Thọ Bành (hai lá thư))

Trần Vĩnh Dự gửi thư đến cho biết ông coi cú từ bé. Gần đây, do mẹ qua đời, cảm nhận xác thân lẫn cõi đời vô thường, muốn báo ân cha mẹ bèn ăn chay niệm Phật. Đây có thể gọi là “đã hiểu được đạo hiếu!” Đạo hiếu do người đời thường thực hành đều tăng thêm tội lỗi cho cha mẹ (cha mẹ còn sống thì sát sanh để phụng dưỡng, nếu mất thì sát sanh để cúng tế và đãi đằng những người đến phúng điếu. Chỉ mong sướng tai, khoái mắt, ngon miệng, vừa bụng người khác, chẳng tính đến chuyện gây phiền cho cha mẹ gánh tội nơi chín suối⁴⁵, chẳng đáng buồn sao?) Kẻ phạm tục coi làm vậy là hiếu, chứ thật ra là lòng hiếu theo kiểu đại bất hiếu! Hiếu kiểu đó đối với chính mình lẫn cha mẹ đều vô ích, chỉ đổi lấy lời khen ngợi xuông

45. Chín suối (Cửu tuyền): Theo quan niệm thời cổ, Cửu là con số lớn nhất trong những con số căn bản, nên chữ Cửu thường được dùng để hình dung sự nhiều, lớn, cùng cực. Chẳng hạn trong bộ Tố Vấn có câu: “Thiên địa chi chí số, thi vu nhất, chung vu cửu yên” (Con số tốt cùng của trời đất, khởi đầu bằng một, kết thúc bằng chín). Do đào sâu xuống đất thường thấy mạch nước ngầm nên người xưa tin tưởng dưới mặt đất là những dòng suối chảy ngầm, nên họ gọi chốn sâu thẳm dưới đất là “cửu tuyền”. Hơn nữa, chất đất vùng Hoa Bắc thường có màu vàng xậm nên nước ngầm cũng có màu vàng. Vì thế, chốn âm phủ còn được gọi là “hoàng tuyền”. Cũng có cách giải thích khác là trong Dịch Học, Thổ có màu vàng, thuộc Âm, nên chốn âm phủ gọi là “hoàng tuyền”.

của tục nhân vô tri mà thôi! Nhưng ông vẫn còn có bà nội và bà nội kế, hãy nên khuyên họ đều cùng ăn chay niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì mới có ích. Nếu đợi họ chết rồi mới sẽ vì họ niệm Phật, sao bằng thừa dịp này khuyên họ tự niệm? Lại còn đem công đức niệm Phật của ông để hồi hướng cho họ, mong họ tiêu trừ túc nghiệp, tăng trưởng thiện căn, còn sống thì khỏe mạnh, yên vui, mắt liền cao đấng cõi sen; đây là lợi ích chân thật!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên
- Thư trả lời cư sĩ Châu Thiện Xương (thư thứ 1))*

Còn như cúng bái tổ tông cố nhiên nên dùng nếp, gạo thơm, rau, quả để tỏ lòng kính, cần gì phải giết chóc hoặc mua từ hàng đồ tế? Cổ nhân cúng tổ tiên còn cầu thóc lúa từ nơi người nhân, nay vì trọn hết lòng thành tưởng nhớ người trước mà khiến cho những loài vật kia đều chịu nỗi thảm bị giết hại cắt xẻ, chẳng những đánh mất lòng nhân trắc ẩn của chính ta mà còn đánh mất sâu xa đạo tôn kính tổ tiên! Lấy giết chóc để tỏ lòng kính, ấy là đại nghịch! Huống chi tổ tông chẳng phải là bậc thánh nhân đã đoạn Hoặc chứng Chân, ắt phải luân hồi trong lục đạo

tam đồ, chẳng vì họ làm phước để họ được siêu thăng thì là đã đánh mất đạo của người đời sau, há có nên mặc tình sát sanh gây nên chuyện “đã té giếng còn bị quăng đá” nữa ư?

Còn như phụng dưỡng cha mẹ, thức ăn rau quả há chẳng đủ vị ngọt bùi mà cần phải ăn thịt, hãm cha mẹ vào cảnh đời đời kiếp kiếp bị giết để đền trả mối nợ oan uổng vì được ta hiếu dưỡng hay chẳng? Nếu chẳng biết sự lý tam thể nhân quả, luân hồi lục đạo thì còn dung thứ được. Nay đã hiểu rõ chuyện người và súc sanh tuần hoàn, báo ứng, những chuyện ấy được thấy thấu triệt trong 24 bộ sử và các sách vở, mà vẫn cố chấp thói quen hèn tẻ chẳng chịu sửa đổi, cứ mong cho chính mình và cha mẹ cùng chịu báo này, kẻ như vậy chẳng phải là mất trí cuồng tâm, đem phê sương, trầm độc dâng cho cha mẹ mà mong được trường thọ, yên vui ư? Đáng buồn thay! (Những sự tích nhân quả ba đời, luân hồi lục đạo trong sử chép rất nhiều. Muốn biết đại khái thì hãy xem sáu câu vấn đáp về vấn đề “thân diệt, tinh thần vẫn còn” trong ba trang từ 43 đến 45 của bộ Dục Hải Hồi Cuồng sẽ biết đại lược.

Lại nữa, Phật, Bồ Tát muốn làm cho con người kiêng giết, phóng sanh nên dùng lòng đại từ bi, thị hiện thân trong dị loại, giết rồi mới biết là thánh nhân thị hiện, khiến cho con người chẳng dám giết các loài vật để ăn ngũ hầu đây - kia cùng được giải thoát. Chuyện như vậy rất nhiều, chẳng thể ghi trọn, nên xem trang 30 “Vật loại hiện tướng” (hiện thân trong loài vật) trong quyển 1 của bộ Quán Thế Âm Bồ Tát Bản Tích Cảm Ứng Tụng sẽ biết đại khái. Nguyên những người xem đến đều sanh chánh tín).

Nói đến chuyện đãi đằng bạn bè, vốn nhằm để thỏa lòng, phô bày tình cảm, sao lại dùng chuyện sát sanh thê thảm để giúp cho bữa tiệc thanh khiết ấy? Loài vật cùng với ta và bạn ta chẳng hề có nổi oán giết cha, sao lại xẻ thịt chúng bày thành tiệc để giúp cho khách khứa vui sướng? Cứ thử nghĩ đến tiền nhân hậu quả thì dù có ăn cũng chẳng thể nuốt trôi được! Người đời cưới vợ sanh con vốn để tiếp nối dòng giống, đó là chuyện tốt lành nhất, nếu như ăn thịt thì không còn gì hung hiểm hơn được! Ta muốn cho vợ chồng giai lão, con cháu đầy đàn mà làm cho những con vật kia chịu nổi bi thương lia bầy, hoặc bị nổi thảm đao xẻ; đem thanh suy

ngĩ, yên lòng được chẳng? Lại người ta cứ mỗi khi gặp dịp vui như chúc thọ, cưới vợ, sanh con v.v... nếu vô ý nói đến những chữ Chết, Tang v.v... chủ nhân không vui, nếu có chuyện như làm vỡ đồ đạc chẳng hạn liền cho là bất tường. Có sao giết các sanh mạng, cắt, chặt, nấu, nướng, cho đến xé ăn, lại ngược ngạo coi là vui, là lễ, là tốt lành, may mắn? Thật ra, ấy là cái tâm gì vậy? Chính là làm theo thói quen không suy nghĩ đó thôi!

Nếu nói đến chuyện để tự cung phụng mình thì lại càng không nên giết. Nên nghĩ rằng: Ta sanh trong thế gian có công đức gì đối với nhân dân, có phước trạch gì đối với tổ tông, cha mẹ, nay được nhờ phước ấm của tổ tông, cha mẹ che chở sâu dày, chẳng cực lực làm lành để tăng thêm phước cho tổ tông, cha mẹ, lại cứ mặc tình sát sanh ăn thịt, chẳng những bất lợi cho mình, mà còn gây liên lụy cho tổ tông, cha mẹ. Huống chi ta bảm thụ di thể từ cha mẹ, hằng ngày dùng loài vật để bồi bổ, lâu ngày khí chất sẽ biến đổi theo, thật đáng sợ! Nay tôi nêu chứng cứ đại lược ngõ hầu người biết yêu thương chính mình sẽ tận lực dứt bỏ thói tham ăn ngon ấy.

+ Sách Vạn Thiện Tiên Tư chép: “Đàn bà có thai: ăn thịt thỏ thì con bị môi sứt, ăn thịt sẻ thì mắt lé, ăn cua thì phần nhiều con bị đẽ ngang, ăn ba ba thì cổ ngắn đầu teo, ăn cá chình, lươn thì phần nhiều khó sanh, ăn thịt ếch thì phần nhiều con bị câm ngọng”.

+ Sách Đại Đới Lễ⁴⁶ chép: “Ăn thịt thì dững cảm nhưng hung hãn, ăn ngũ cốc thì trí huệ, nhưng khéo léo; đều là khí chất bị chuyển biến theo khí chất của từng loài, từng vật vậy”.

Khí chất do cha mẹ để lại cho ta vì ăn thịt mà dần dần bị biến đổi ngấm ngấm thành khí chất của loài vật, đây là đại bất hiếu. Từng thấy

46. Đại Đới Lễ tức là sách Lễ Ký. Nguyên thủy, Lễ Ký là một trong sáu kinh trọng yếu của Nho Gia do Khổng Tử biên tập vào thời Xuân Thu Chiến Quốc. Sau khi Tần Thủy Hoàng đốt sách Nho, chôn học trò, Lễ Ký chỉ còn sót lại 130 thiên, được Lưu Hượng thu thập. Đới Đức đời Hán đã rút gọn 130 thiên ấy thành 85 thiên, nên người đời sau gọi là Đại Đới Lễ Ký. Về sau, cháu của ông là Đới Thánh lại rút gọn bộ Đại Đới Lễ Ký một lần nữa thành 46 thiên, thêm vào các thiên Nguyệt Lệnh, Minh Đường Vị và Nhạc Ký, thành bộ Lễ Ký gồm 49 thiên, với danh xưng Tiểu Đới Lễ Ký. Bộ Lễ Ký được lưu hành hiện thời chính là bộ Tiểu Đới này. Các thiên sách Đại Học, Trung Dung được rút ra từ bộ Lễ Ký, hợp với Luận Ngữ, Mạnh Tử tạo thành Tứ Thư. Tuy mang tên gọi là Lễ Ký, nhưng sách này không chỉ nói đến lễ nghi, chế độ, mà còn bao gồm của những quan điểm nhân nghĩa đạo đức, xử thế thời cổ.

người ta chữa trị kẻ cứa cổ nhưng chưa dứt khí quản bằng cách cắt thịt chim hay thịt gà sống đắp vào chỗ bị thương, khi lành rồi chỗ ấy bèn mọc lên lông gà. Tuy đắp ở bên ngoài nhưng chỗ ấy vẫn là thể chất của súc vật. Như vậy suốt cả đời ăn thịt để bồi đắp bên trong há chẳng đáng kinh sợ hoảng hốt ư? Như vậy là gìn giữ di thể được bẩm thụ từ cha mẹ đó sao? Huống chi chất thịt đều chứa chất độc, do lúc bị giết tâm hận kết lại cho nên người ăn thịt phần nhiều hay sanh ghẻ chốc, khi ôn dịch lưu hành hay mắc bệnh truyền nhiễm. Người ăn chay thường ít mắc phải những chứng ấy. Phạm muốn giải thoát oán nghiệp, gìn giữ thân thể thì không thể không biết [chuyện này]. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên - Phổ khuyến kiêng giết ăn chay để vãn hồi kiếp vậ)

7 - Hiểu rõ nhân duyên trong gia đình, hòng có phương cách tốt đẹp

Mấy phen chưa gặp gỡ, lòng luôn nghĩ nhớ. Mùa Thu năm nay lệnh huynh Chi Phần đi thi Hương, mang thư lên núi, mới rõ sự tu trì gần đây của cư sĩ, lại nói gia đình bất hạnh, phải chôn con yêu, sáng tối lo buồn, chẳng thể yên dạ. Tôi

muốn trình bày rõ sự lý nhân quả, nhưng lệnh huynh kẹt khóa thi Lục Di⁴⁷ buổi sáng, không thể ở lại đêm, cho nên phải nói đại lược. Nay ngày Rằm thanh nhàn, thầy Triệt Quyền đến thăm cho biết tình trạng oán hận của cư sĩ, bảo với vô tri tục nhân rằng: “Làm lành mắc họa, tu hành vô ích” v.v... đủ mọi tà thuyết. Tôi nghe xong, đau xót, sợ bậc thượng trí nhân đó biếng nhác tu hành, kẻ hạ ngu dám làm chuyện ác.

Vì thế chẳng nề bỉ lậu, đem lời nói thẳng trình bày. Như Lai giảng kinh báo thông ba đời. Phạm sanh con đại lược có bốn nhân.

Báo thông tam thế là:

+ Thứ nhất là Hiện Báo: nghĩa là hiện tại làm lành, làm ác, đời này được phước, mắc họa. Như sĩ tử tập tành cử nghiệp, đời này được công danh. Đây là điều mắt phàm thấy được.

+ Thứ hai là Sanh Báo: nghĩa là đời này làm thiện, làm ác, ngay đời sau được phước, chịu tội, như tổ phụ trọng học vấn, cháu con mới phát đạt. Mắt phàm chẳng thấy được điều này,

47. Thời Minh – Thanh, trước khi thi Hương, có thêm một khóa thi bổ sung gọi là Lục Di. Ai đỗ khóa ấy mới được vào thi Hương. Mục đích của khóa thi này nhằm loại bớt những sĩ tử kém cỏi.

thiên nhân vẫn có thể thấy được (Đời này, đời sau là ước theo người ấy mà nói, nhưng chuyện cách đời khó thể dùng thí dụ để chỉ rõ nên mới đành tạm thời dựa vào con cháu, tổ phụ cho người khác dễ hiểu, chẳng được chấp vào từ ngữ, khiến ý nghĩa bị trở ngại).

+ Thứ ba là Hậu Báo: nghĩa là đời này làm lành, làm ác, đến đời thứ ba, hoặc thứ tư, năm, sáu, bảy, hoặc mười, trăm, ngàn, vạn đời; hoặc một, mười, trăm, ngàn, vạn kiếp; hoặc đến vô lượng vô biên Hằng hà sa kiếp mới chịu báo thiện hay ác. Như vương nghiệp nhà Thương, nhà Châu, thật ra bắt đầu nền móng từ lúc ông Tắc, ông Khiết⁴⁸ phù tá vua Thuần, vua Vũ. Nếu là chuyện ba đời, thiên nhân có thể thấy được. Nếu như trăm ngàn kiếp, thiên nhân chẳng thể thấy được, nhưng đạo nhân của Thanh Văn còn thấy được. Nếu là vô lượng vô biên Hằng hà sa kiếp, chỉ có ngũ nhãn viên minh của Như Lai mới thấy được, còn chẳng phải là cảnh giới của đạo nhân Thanh Văn, huống gì thiên nhân, nhục nhân!

48. Tắc là Hậu Tắc, thủy tổ nhà Châu, làm quan coi việc nông thời vua Nghiêu. Ông Khiết là thủy tổ nhà Thương.

Biết được ý nghĩa ba thứ báo này thì làm lành sẽ được điều lành giáng xuống, làm điều chẳng lành phải vướng tai ương, thánh ngôn vốn chẳng sai lầm! Giàu - sang, nghèo - hèn, thọ - yếu, cùng, thông, mạng trời chưa hề thiên vị. Cảnh duyên xảy tới như gương hiện bóng. Người trí biết sửa hình dung ngoài gương, kẻ ngu uống công ghét hình ảnh hiện trong gương. Cảnh nghịch xảy đến bèn thuận chịu mới là vui theo mạng trời. Chẳng oán chẳng hờn mới hòng lập mạng.

Con có bốn nhân: Một là báo ân, hai là báo oán, ba là trả nợ, bốn là đòi nợ.

+ Thứ nhất Báo ân: là cha mẹ sanh con, đời trước có ân với nó, nên để báo ân bèn sanh vào làm con hòng hầu hạ, phụng dưỡng, sống thờ chết chôn, khiến cho lúc sống thì cha mẹ vui vẻ, lúc mất bèn thờ cúng. Thậm chí tận trung với vua, yêu dân, danh lưu sử xanh, khiến thiên hạ hậu thế do kính người ấy bèn kính trọng cả cha mẹ. Như ông Tăng Lỗ Công, Trần Trung Tú, Vương Quy Linh, Sử Đại Thành (Ba vị Tăng, Trần, Vương đều là danh thần đời Tống, ông Sử là trạng nguyên đầu đời Thanh. Bốn vị đều tin Phật, chỉ mình ông Trung Tú ngộ nhập rất sâu,

bởi đời trước từng là cao tăng, nên dầu có địa vị cao vẫn không quên nhân gốc). Con hiếu cháu hiền đời này đều thuộc về loại này.

+ Thứ hai Báo oán: là cha mẹ đời trước phụng ớn. Để báo oán bèn sanh vào làm con. Nhỏ thì ngộ nghịch mẹ cha, lớn lên gây họa vạ lây cha mẹ. Sống chẳng phụng dưỡng ngọt bùi, chết đi mang nhục nơi chín suối. Lại quá mức đến nỗi con giữ ngôi vị oai quyền, mưu mô trái lẽ, diệt môn sát tộc, quật mồ cuộc mả, khiến thiên hạ hậu thế thóa mạ kẻ ấy lẫn cha mẹ.

Như Vương Mãng, Tào Tháo, Đổng Trác, Tần Cối v.v... là loại này.

+ Thứ ba Trả nợ: là con đời trước đoạt của cha mẹ, nay để đền nợ bèn sanh vào làm con. Nếu mắc nợ nhiều thì có thể sống với cha mẹ suốt đời. Nếu nợ ít, chẳng tránh khỏi giữa đường chết mất. Như học sấp thành danh bèn táng mạng, buôn bán vừa có lời bèn mất thân.

+ Thứ bốn Đòi nợ: là cha mẹ đời trước mắc nợ tiền tài của con; để đòi nợ ấy nó bèn sanh vào làm con. Nợ nhỏ uống phí lễ vật⁴⁹, tiền sinh

49. Nguyên văn là Thúc Tu (một loại thịt muối), lấy điển tích khi xưa Khổng Tử dạy học, học trò đến học bèn biếu thầy một miếng Thúc Tu

lễ mời thầy, cưới vợ cùng răn dạy đủ cách, mong con thành tài, nhưng đại hạn đã tới, chột chết mất đi. Nợ nhiều thì chẳng phải chỉ vậy, ắt phải táng gia bại sản, nhà tan người chết mới thôi.

Xét kỹ con ông, e rằng là hạng đến để đòi nợ. May là nợ ít nên vừa qua tuổi nhược quan (20 tuổi) liền mất. Hãy nên sám hối túc nghiệp, nỗ lực siêng tu, trời ắt ban cho ông đưa con tốt lành, rõ ràng nhà cửa. Huống chi Khổng Tử là bậc thánh nhân, tuổi trung niên chôn con, Nhan Uyên là bậc đại hiền, đang tuổi tráng niên chết yếu. Nguyên Hiến nghèo rớt, Tử Lộ tuần nạn, Di Tề chết đói nơi Thủ Dương⁵⁰, Bá Ngọc cùng quần nơi nước Vệ. Há có thể nói là thánh nhân do tu đức mà bị trời khiến trách ư? Hay là sanh tử hữu mạng, phú quý tại trời ư? Chỉ trách đức mình chẳng chân thành, chớ hỏi trời báo họa phước! Làm được như thế, tự nhiên ngũ phước lâm môn⁵¹, lục cực⁵² quyết định tránh khỏi

để xin nhập môn. Cho nên, cổ văn hay dùng chữ Thúc Tu để chỉ quà cáp, lương bổng trả cho thầy để xin cho con theo học.

50. Khi Trụ Vương bị Châu Võ Vương hưng binh tru diệt, nhà Thương mất ngôi; Bá Di, Thúc Tề là con cháu nhà Thương không chịu ăn thóc nhà Châu, nhịn đói đến chết.

51. Ngũ phước lâm môn: Năm thứ phước vào cửa, tức là phú, quý, thọ, Khang, Ninh (giàu, sang, sống lâu, mạnh khỏe, yên ổn).

52. Lục cực: Theo Từ Tinh Dân trong bài Nho Học Giải Thuyết thì lục cực là bị vùi dập, bệnh tật, lo buồn, nghèo cùng, bị ghét bỏ và thân

nhà mình. Cho lời tôi nói không đáng tin thì kìa như vàng dương sáng chói: Phải biết người sống trong thế gian có đủ tám khổ, dầu sanh lên trời chưa khỏi ngũ suy⁵³. Chỉ riêng Tây Phương Cực Lạc thế giới không có các sự khổ, chỉ hưởng những sự vui.

Chẳng phải là do ông đề xứng, chỉ dạy Tịnh Độ mà trời bèn dùng đũa con vô phước, vô thọ làm một nhát kim đâm vào đánh đầu ông khiến cho ông biết ba cõi không yên, khác nào nhà lửa, các khổ đầy đầy, thật đáng kinh sợ hay sao? Mạng người vô thường, nhanh như ánh chớp, đại hạn xảy tới, ai lo phận nầy. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng. Với điều này còn không tỉnh ngộ, dốc sức tu tịnh nghiệp thì khác gì gỗ đá vô tình cùng sanh trưởng trong vòng trời đất. Là trang nam tử có huyết tánh, há chịu sống làm thân đi thịt chạy, chết mục nát cùng cỏ cây, đề cao thánh cảnh nhưng tự mình lại chịu phận phàm ngu, gặp lời cảnh sách lớn lao chẳng phát phần, nghe đạo của thánh

thể suy yếu.

53. Ngũ suy: năm tướng suy hiện ra khi một vị trời sắp hết tuổi thọ, tức là hoa trên mào héo úa, nách rịn mồ hôi, áo quần nhờn nhớp, thân mất vẻ oai nghi có mùi hôi và mắt thường hay chớp, không thích chỗ ngồi cũ của mình hoặc làm những việc thô tháo với ngọc nữ.

hiền, Phật, Tổ lại chẳng chịu hành, ấy là trời phụ người hay người phụ trời vậy? Xin hãy rủ lòng dùng trí huệ quán sát. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên - Thư trả lời cư sĩ Lâm Giới Sanh ở Thái Thuận (thư thứ 2))

Khi con trẻ chết yếu thì thói đời sẽ thường do tình cảnh ấy mà dấy lòng oán hờn, đâm ra biếng nhác. Phải biết đời người nhân quả phức tạp, hễ có nhân ắt phải có quả, có quả chắc chắn chẳng thể không có nhân. Biết “nhân trước, quả sau” sẽ chẳng sanh oán hận, biết “đức có thể cảm được trời”, ắt chẳng đến nỗi gặp nghịch cảnh nhỏ nhoi bèn biếng trễ tu tâm. Ví như lúc trời vừa mới nóng, chợt rất mát, hoặc thoạt đầu trời đang mát, chợt nóng hừng hực, đây là sự biến động tạm thời, chứ không phải luôn thường như vậy. Chỉ tận hết tâm lòng ta tu tập, chẳng cần biết tình cảnh hiện thời là thuận hay nghịch. Nếu ai thường làm được như thế ắt sẽ vĩnh viễn được nhiều phước. Nếu do chuyện nghịch ý nhỏ nhoi liền nói “tu trì vô ích” thì đây chính là tri kiến của kẻ vô tri vô thức! Dầu cho cả đời không chuyện gì chẳng như ý cũng khó đạt đến địa vị “vui theo mạng trời!” Nếu có thể tu trì không lười biếng, ắt sẽ sanh được đứa con trường thọ,

ven đức. Nếu chẳng luận tốt - xấu, chỉ cốt sao nó chẳng chết yếu, nó sẽ vét sạch mỡ màng của bá tánh, đem khoản tiền ấy gửi vào ngân hàng ngoại quốc, khi một hơi thở hắt ra không hít vào được, tiền ấy hoàn toàn về tay người ngoại quốc, như vậy thì đứa con yêu quý không bị chết yếu có may mắn chi đâu! Đứa con chẳng ra gì ấy nếu bị chết yếu chính là do đức lớn cảm vời, vì nếu nó chẳng chết yếu sẽ khiến cho nhân dân cả nước lầm than! Nếu ngày nay những kẻ như vậy đều chết yếu hết sạch thì nước ta đâu đến nỗi không có thuốc chữa, chỉ đợi diệt vong mà thôi? Chỉ nên lắng lòng niệm Phật hầu tiêu

Sư Văn Sao Tục Biên
- Thư trả lời ông Lý Thính Đào ở Hải

ẤN QUANG ĐẠI SƯ GIA ĐÌNH GIÁO DỤC PHÁP NGŨ CHUNG

Người niệm Phật phải hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng (tức thầy dạy ta và những vị có đạo đức), từ tâm không giết (nên ăn chay trường, hoặc ăn chay kỳ. Nếu chưa dứt được ăn mặn thì đừng đích thân giết), tu Thập Thiện

ngiệp (tức là thân chẳng làm chuyện sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng chẳng nói dối, thêu dệt, nói dối chiều, nói lời ác; tâm chẳng khởi niệm tham dục, nóng giận, ngu si). Lại còn phải cha nhân từ, con hiếu thuận, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành, nghiêm túc tận hết bốn phận của chính mình.

Chẳng cần biết người khác có trọn hết bốn phận đối với ta hay không, ta phải luôn trọn hết phận ta. Nếu có thể đối với gia đình và xã hội trọn hết tình nghĩa, tận hết bốn phận thì gọi là “thiện nhân”. Thiện nhân niệm Phật cầu sanh Tây Phương chắc chắn khi lâm chung liền được vãng sanh bởi tâm hợp với Phật, nên cảm được Phật từ tiếp dẫn. Nếu tuy thường niệm Phật, nhưng tâm chẳng nương theo đạo, hoặc đối với cha mẹ, anh em, thê thiếp, con cái, bạn bè, xóm làng chẳng thể tận hết bốn phận thì tâm đã trái nghịch Phật, khó thể vãng sanh! Do tự tâm phát sanh chướng ngại, Phật cũng không có cách nào rủ lòng từ tiếp dẫn được!

Lại phải nên khuyên cha mẹ, anh em, chị em, thê thiếp, con cái, xóm làng, thân hữu đều cùng

thường niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” và “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát” (mỗi ngày nếu niệm một vạn câu Phật hiệu thì niệm năm ngàn câu Quán Âm, nhiều hay ít chiếu theo đây mà gia giảm). Bởi chuyện này lợi ích rất lớn, nữ nào để người sanh ra ta và quyến thuộc của ta cũng như thân hữu chẳng được hưởng lợi ích này hay sao?

Huống chi hiện tại đang là lúc cõi đời hoạn nạn lớn lao, tai họa xảy đến không cách gì đối phó được. Nếu thường niệm Phật và niệm Quán Âm, chắc chắn được Phật từ che chở, gặp dữ hóa lành. Dầu không tai nạn cũng được nghiệp tiêu, trí rạng, chướng tận, phước tăng. Huống chi, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây Phương chính là thành tựu cho kẻ phàm phu thành Phật, công đức rất lớn! Dùng công đức này hồi hướng vãng sanh, ắt được mãn nguyện.”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên
- Một lá thư gửi khắp)*

PHỤ LỤC

CÔNG ĐỨC IN TẠO KINH-TƯỢNG

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên)

I - Công đức in tạo kinh tượng

(Hoàng Nhất Thích Diễn Âm dạy đại cương, Hoàng Thật Vưu Tích Âm diễn dịch)

Chúng sanh trầm luân trong biển khổ, ắt phải nhờ vào thuyền từ cứu tế, sau này sẽ có lúc được độ thoát. Phật pháp hóa đạo trong thế gian hoàn toàn cậy vào kinh - tượng để duy trì hầu truyền đăng cho vô tận đời sau. Do bởi lẽ ấy, phàm những ai có thể phát tâm đối với kinh Phật, tượng Phật, hoặc khắc, hoặc chép, hoặc tạc, hoặc đắp, hoặc thếp vàng, hoặc vẽ vôi; các cách in tạo như thế hoặc cạn kiệt tâm mình, một mình ra sức lo liệu, hoặc vì sức mình chẳng đủ bèn khuyên rộng rãi mọi người, hoặc lưu thông những kinh tượng người khác đã in tạo để cúng dường, hoặc thấy người khác vừa in tạo bèn tán trợ hoặc hoan hỷ thì công đức của những người ấy đều thật rộng, thật lớn, chẳng thể dùng toán số tầm thường để tính toán được. Vì sao vậy? Phật lực vô biên khéo đẹp các khổ; chúng sanh

vô lượng nghe pháp khó lắm. Nay những người gây công đức in tạo ấy khai thông cầu pháp, hoàng dương sự giáo hóa rộng lớn, thí rộng khắp bè báu, giúp khắp những ai hữu duyên. Tâm lượng ấy rộng lớn quả thật chẳng thể nghĩ bàn. Vì vậy, công đức ấy cũng rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn. Kính đem những lời vốn do kinh dạy, nêu đại lược mười lợi ích lớn, kính cẩn dùng lời văn nông cạn để lần lượt trình bày như sau:

1. Các thứ tội lỗi đã tạo trước đây hễ nhẹ bèn lập tức tiêu diệt, nặng thì cũng chuyển thành nhẹ.

Tham - sân - si là chủng tử tạo nghiệp, thân khẩu - ý là cơ quan để làm ác. Đem thanh tự kiểm điểm, đời này đã phạm nhiều tội chẳng thể tính được. Nếu gộp những tội đã phạm trong nhiều đời thì tội nghiệp đã tạo nhiều như núi băng nơi xứ lạnh, chẳng thể không sợ hãi! Tuy nhiên, tội tánh vốn không, nếu dấy động tâm cơ chuộc tội, thệ nguyện lưu thông thánh kinh, trang nghiêm tượng Phật, thì núi băng tội ác một khi gặp phải huệ nhật lẽ nào chẳng tiêu giảm không dấu vết ư?

2. Thường được cát thần (thiện thần) ủng

hộ, hết thấy tai nạn ôn dịch, nước, lửa, giặc cướp, đao binh, lao ngục đều chẳng bị hứng chịu.

Những thứ ác báo trong nhân gian không gì chẳng phải là do ác nghiệp đã tạo trong nhiều đời. Thiện lực trong một niệm có thể xoay chuyển được lòng trời. Tu hành thiện nghiệp phải bắt đầu từ chuyện thuận tiện, dễ làm nhất là công đức thù thắng do in tạo kinh tượng mà làm, sẽ cảm động những vị thần tốt lành nên được hộ hộ vệ. Điều này quả thật có mối quan hệ lợi ích lẫn nhau. Bởi lẽ dù là thần đạo hay thiên đạo, nói theo Phật pháp, đều bị túc nghiệp sai sử, chưa thoát khỏi cái nhân khổ luân chuyển bao kiếp. Do vậy, khi đức Như Lai thuyết pháp thường có vô số thiên thần cung kính ủng hộ. Khi ngài A Nan kết tập kinh, tứ đại thiên vương nâng án. In tạo kinh tượng là chuyện chư thiên long thần hoan hỷ phi thường. Do công đức này cảm được những vị thần tốt lành thường ủng hộ cho. Hết báo thân này là các tai ách. Đây là chuyện phải như vậy chứ không phải nhờ may mắn [mà được cát thần ủng hộ] đâu!

3. Oán đối đời trước đều được lợi ích nơi

pháp, được giải thoát, vĩnh viễn tránh khỏi nỗi khổ tâm thù báo phục.

Hết thấy các thứ hành vi ngang ngược kết oán như tranh giành, ghen ghét, dối trá, vu hãm, cướp đoạt, tàn sát... trong thế gian không gì chẳng bắt nguồn từ ý niệm tự tư tự lợi. Phật pháp lấy phá trừ Ngã Chấp làm công trình bậc nhất để cứu khổ, gột sạch nạn. In tạo kinh tượng lợi ích khắp nhân gian, là công đức pháp thí chẳng thể nghĩ bàn, ảnh hưởng rất rộng. Một giọt mưa pháp thừa sức dập tắt lửa sân oán đối nhiều đời, hóa thù thành ân, chuyển họa thành phước, quyền ấy có bao giờ chẳng do chính ta thực hiện?

**4. Dạ-xoa, ác quỷ chẳng thể xâm phạm.
Rắn độc, cạp đoi chẳng làm hại được.**

Hạnh xấu keo tham là cái nhân sâu xa khiến đọa lạc trong quỷ đạo. Lửa sân vô minh là điem gây nên tai ương độc trùng. Kết oán nhiều đời, tâm thù trăm kiếp. Ác duyên chưa chín muồi, mặc ý tiêu dao; đến khi cơ hội đã tới, nhờ ai giải cứu? Quỷ mị xâm hại, cạp rắn bức bách. Nghiệt do mình tự gây, chẳng phải là chuyện

ngẫu nhiên. Người tu kinh sợ, in tạc kinh tượng, hành sám hối tội sẵn. Do vậy, dù có ác duyên cũng đều tiêu trừ được. Nếu lâm vào hiểm địa liền hóa thành đường bằng phẳng.

5. Tâm được an ủi, ngày không hiểm sợ, đêm không ác mộng, vẻ mặt tươi sáng, khí lực sung mãn, việc làm tốt lành, thuận lợi.

Trần thế đông người, mười phần có đến bảy tám phần gặp cảnh kinh hãi, ưu phiền, nghi ngờ, buồn bã, áo não, oán hận, thống khổ. Trong một đời chúng ta, trong mười phần có đến bảy tám phần lâm vào cảnh kinh hãi, ưu phiền, nghi ngờ, buồn bã, áo não, oán hận, thống khổ. Ấy là vì chấp ngã, những gì ở ngoài ta đều đứng vào vị trí đối lập, một mình kháng cự mọi người, nguy ngập hết sức. Huống chi dục tâm khó thỏa giống như hang sâu. Vô sự lại tự khuấy rộn mình, không gió cũng nổi sóng. Đây chính là lý do “hình là đằm tội, thân là gốc khổ” vậy. Phật pháp khéo diệt các gốc khổ, những người in tạc kinh tượng sẽ được đơm pháp vị mà thông sáng, hoặc ngằm được gia bị trở thành thông suốt, nhanh lẹ, các chướng tiêu sạch, tâm yên, thần khỏe, thân sắc tươi nhuận là chuyện

chắc chắn vậy!

6. Chí tâm phụng pháp, dầu không mong cầu tự nhiên cơm áo dư dật, gia đình hòa mục, phước thọ dài lâu

Cư xử với người, thấy biết chỉ một niềm chân thật, hễ có việc gì cần làm bèn làm ngay, không suy tính, không mong cầu. Phát tâm thật chân thành, thiết tha, vận dụng hết sức lực, tự nhiên thành tựu thật cao trời. Đối với việc in tạo kinh tượng, chí thành ngút trời, người chí tâm phụng pháp thực hiện bằng lòng chân thiết khẩn khoản như thế, dầu chẳng tính đến công đức mà công đức đạt được quả thật không hạn lượng. Ở đây chỉ nói lên một phần phước thế gian người ấy đạt được mà thôi, tự nhiên mỗi một điều đều đạt đầy đủ, không chút khiếm khuyết. Nếu lại có người tâm ôm hy vọng rồi mới làm điều thiện, do phát tâm không chân thiết, kết quả liền nhỏ nhoi, mỏng manh, ấy là điều có thể đoan chắc. Tuy nhiên, một niệm lành, một đồng nhỏ nhặt đều chẳng luống uổng, đều có vô lượng quả thù thắng. Ví như một hạt thóc gieo xuống đất màu mỡ, một biến thành trăm, sau năm lần biến đổi, bèn hóa thành trăm vạn triệu. Người tạo công

đức hoàng pháp há chẳng thể có kế sách lớn lao, không có quyết tâm như vậy sao?

7. Lời nói việc làm khiến trời người hoan hỷ, đến bất cứ đâu thường được nhiều người dốc lòng thành yêu mến hâm mộ, cung kính lễ bái

Đời trước mang lòng ganh ghét, thốt lời phỉ báng, nêu chuyện ác của người, bộc lộ chỗ dở của người, thỏa ý một chốc, chết đi trăm luân trăm kiếp, thảm khổ muôn bề, chịu đủ hết thảy ác báo. Một mai sanh trong nhân gian, nhân duyên xấu hèn, đi đến bất cứ đâu đều bị chán ghét, làm bất cứ chuyện gì đều không kết quả. Nhưng người hoàng dương Phật pháp đã gieo nhân lành từ đời trước, giữ tâm lòng báo ân, mang tâm niệm lợi lạc mọi người, hoặc tịnh tam nghiệp tạo công đức chép kinh vẽ tượng, hoặc bỏ ra nhiều tiền để làm công đức in kinh tạo tượng, sẽ đạt được phước thù thắng chẳng thể tính lường. Hiện tại hết thảy mọi người kính yêu người ấy, vốn là do công đức hoàng pháp trong đời trước mà ra. Sau này, hết thảy những người khiến đại chúng vui mừng, kính trọng, quả thật cũng là do công đức hoàng pháp trong hiện tại

mà ra. Trồng cây gai được gai góc, trồng sen được ngó sen, mỗi một hậu quả đều do mình gieo trồng vậy.

8. Ngu chuyển thành trí, bệnh tật thành khỏe mạnh, khôn đôn chuyển thành hanh thông. Làm thân phụ nữ thì đến khi báo hết, nhanh chóng chuyển thành thân nam

Đời trước keo lặn trong việc dạy dỗ, cũng như phóng túng buông lời báng pháp, mặc sức hủy báng người có đức thì tội nặng trầm luân ắt phải chịu về sau. Lại còn bị quả báo nhiều kiếp ngu xuẩn, vô tri. Đời trước vì bụng miệng tham lam nên mặc sức giết hại muông thú, chim chóc, cũng như từng làm phường chài, đồ tể, thợ săn, đầu bếp, cũng như từng nắm quyền chế tạo hung khí, hỏa khí, độc dược v.v... trợ giúp cho sát nghiệp hung ác của người khác được thành tựu thì sau khi tội nặng trầm luân đã trả hết, lại còn phải bị quả báo nhiều kiếp tàn phế, bệnh ngặt. Đời trước tham dục không nhàm, chỉ biết bóc lột người để béo thân mình, keo kiệt tàn tệ, chẳng chịu mở túi tiền châu cấp thì sau khi trả hết tội nặng trầm luân, lại còn bị quả báo nhiều kiếp bần cùng khôn khổ, tai ách. Đời trước tri

kiến hẹp hòi, mang tâm dua vạy, xảo ngôn bóng bẩy, giấu diếm, thêu dệt dối trá, lựa dịp đưa đẩy, đo lường thiếu hụt, chần chừ, lười nhác, dựa dẫm thành tánh, phiền não cấu nặng nề, oán hận, phần nộ dễ phát, tâm đồ kỹ sâu dày, tình dục lừng lẫy thì sau khi trả hết tội nặng trầm luân, lại còn phải nhiều kiếp mắc báo làm thân nữ. Chỉ có Phật pháp khéo cởi gỡ các ràng buộc. Biển khổ vô biên, quay đầu lại là bờ, núi tội muôn nhận⁵⁴, dứt niệm liền không. Do vậy, nhờ công đức vô thượng của việc kiên thành lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật, tội tích lũy từ quá khứ tự nhiên giảm trừ, phước thù thắng trong vị lai ngầm được viên mãn thành tựu.

9. Vĩnh viễn lìa ác đạo, thọ sanh trong thiện đạo. Tướng mạo đoạn chánh, thiên tư siêu việt, phước lộc thù thắng

Hết thấy hàm linh xả thân, thọ thân, qua lại trong sáu đường như bánh xe quay. Ngàn đời vạn kiếp thường trong cảnh mộng, làm thiện không ngừng, tội hết ắt thăng lên. Kiêu căng

54. Nhận: Đơn vị đo lường thời cổ, một nhận bằng khoảng chừng tám thước Tàu.

phóng túng quên gốc, gieo nhân đọa lạc. Làm ác lắm nổi, phước hụt, thọ tổn trăm ngàn vạn lần, ác báo thật đáng kinh hãi! Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh đọa trong ba đường ác, muôn kiếp trăm luân. Khó được dễ mất, thân người như vậy đó! Tạo nghiệp Thập Thiện, tu hành Ngũ Giới, sanh trong trời người, túc phước chẳng nhẹ! Chư Phật Như Lai thương lẫn xót đều sâu, rộng thuyết pháp cho, đầu tiên chú trọng việc nhiếp tâm, chánh niệm vô tác, lìa cầu vượt trần. Vì thế, in tạo kinh tượng thì khế hợp tâm Phật; chỉ mang ý nguyện nhỏ nhặt này đã gieo nhân phước. Từ đây về sau, làm bậc tái lai, các phước trọn đủ, lỗi lạc siêu quần.

10. Có thể làm các thứ thiện căn cho hết thảy chúng sanh, dùng tâm chúng sanh làm đại phước điền, đạt vô lượng quả thù thắng. Sanh ở nơi đâu cũng thường được thấy Phật nghe pháp, mãi cho đến khi Tam Huệ rộng mở, tự chứng Lục Thông, mau được thành Phật.

Thời đức Phật có những người trong một thành khó thể nhiếp hóa. Phật nói những người ấy có duyên với ngài Mục Liên. Do đó bèn sai ngài

Mục Liên qua đây. Dân chúng toàn thành quả nhiên đều dốc lòng nhận lãnh sự giáo hóa. Các đệ tử hỏi Phật về nhân duyên, Phật dạy: “Trong kiếp xưa, Mục Liên từng làm tiểu phu, một ngày nọ lên non đốn củi, kinh động vô số ong bay tán loạn, thế thật hung hăng toan đến xâm phạm. Mục Liên răn chúng dừng hành hung, lại còn khuyên nhủ: ‘Các người đều có Phật tánh, mai này nếu ta thành đạo, sẽ độ các người’. Nay dân chúng trong thành ấy chính là hậu thân của bầy ong khi đó. Do Mục Liên từng phát một niệm độ hết thảy nên có duyên với họ”. Gieo nhân trong nhiều kiếp trước, một mai cơ duyên chín muồi, thân được quả thù thắng chẳng thể nghĩ bàn này. Do đây mà thấy, chúng ta trong nhiều đời trải qua nhiều thời đại, nơi nơi từng tiếp xúc vạn loại, mỗi mỗi đều có duyên với ta. Tâm địa hết sức linh diệu của mỗi một chúng sanh đều có thể làm phước điền vô thượng cho ta và người cùng được lợi. Ta đã gieo rắc hạt giống phước đức trong tâm điền của mỗi một chúng sanh thì mỗi một chúng sanh đều có đại duyên với ta. Trong tâm điền của hết thảy chúng sanh đã kết vô lượng quả phước to lớn. Tuy nói là [thành tựu] quả phước lớn lao vô lượng đời không hết,

nhưng nói đó chính là gieo nhân cho phẩm vị diệu trang nghiêm trong thời kỳ đạo quả thành thực cũng không phải là không đúng. Và nữa, chúng ta trước hết phải đối trị sao cho tâm điền của chính mình thanh khiết để tiếp nhận vô thượng pháp bảo của mười phương tam thế chư Phật Như Lai, tạo thành chủng tử để thoát thai đổi cốt, chuyển phàm thành thánh. Thân ta có đại nhân duyên với mười phương tam thế chư Phật Như Lai. Mỗi một công đức thù thắng nơi biển nguyện của chư Phật đều nhiếp trong tâm ta, nguyện của ta và nguyện của Phật không sai biệt. Từ nguyện của chư Phật cùng nhiếp thọ, nhân trùm biển quả, quả thấu nguồn nhân, vô biên phước thù thắng được kết tạo trong chân tâm in tạo kinh tượng hoàng pháp lợi sanh ngày hôm nay. Phổ nguyện hết thấy hiện tại, vị lai hữu duyên khéo tìm phước điền, khéo kết thắng duyên, chớ mặc cho diệu dụng quang âm cực hảo hiện tiền như nước cuộn cuộn trôi qua trước mắt, chảy qua dưới chân.

II - Cơ hội in tạo kinh tượng (trong gia đình nên tận lực làm)

Công đức do in tạo kinh tượng đã lược thuật như trên. Nhưng khi nào, chỗ nào thích hợp để thực hiện hành động gieo phước này? Đã riêng nghiên cứu cho tiện việc tận lực làm, nay kính lược thuật như sau.

1. Chúc thọ:

Sanh vốn vô sanh, vô sanh mà sanh. Tuổi thọ của Pháp Thân vốn không có hạn lượng. Huyền thân hiện tại vốn do nghiệp báo mà có. Báo hết liền diệt, chẳng khác gì hoa Đàm (Udumbara) một lần hiện, thọ bao nhiêu mới đủ? Nay vì tùy thuận thế tục thường tình, bèn mở cửa phương tiện chúc thọ. Phàm trong nhà mình, hoặc vì người trưởng thượng, hoặc vì người ngang hàng, hoặc vì bản thân, lúc cử hành lễ chúc thọ, chớ nên sát sanh đãi khách, lãng phí tiền bạc, làm lạc tạo oán nghiệp, cũng chớ tham luyến hư danh chẳng đáng để coi là khinh hay trọng, dâng văn, hiến thơ, tiếp nhận những thứ xưng tụng quá mức. Soạn những thứ văn chương hư giả ấy, đối với đại chúng chính là dối trá, thêm dột, tự hỏi lòng mình chắc thẹn mướt mồ hôi! Do vậy, không gì tốt bằng bỏ sạch hết thói lề thói đời thường ưa chuộng, theo đuổi việc ăn

tạo kinh tượng (có sức thì khắc kinh, tạo tượng; không sức thì chép kinh, vẽ tượng). Trên thì để báo bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ. Đã đạt được vô lượng phước khánh, còn lưu lại làm kỷ niệm vĩnh viễn. Hành động thù thắng này hàng cư sĩ được trọng vọng càng nên dốc lòng đề xướng, để lại gương tốt cho nhiều người nhìn vào. Nếu hàng thân thích bằng hữu cử hành lễ khánh chúc cũng nên khuyên họ làm theo cách này để tạo phước thù thắng. Đôi bên sẽ đạt được công đức chẳng thể tính lường được!

2. Ăn mừng:

Một niệm vọng động khởi lên dục ái. Từ trong cái vốn là không, huyền hiện sắc thân. Suốt cả cuộc đời chỉ thấy trăm nỗi khổ chen nhau nung nấu, các oán quấn quanh bức bách. Người nghe pháp tỉnh giác mới hổ thẹn đau khổ không xuể, nào có gì đáng gọi là vui. Chồng vợ, cha con, không gì chẳng do nợ cũ lôi kéo, trói buộc. Yên vui, giàu có, sang quý, vinh hiển, toàn là cảnh giới chôn sống. Trong tầm mắt của đấng Pháp Vương, đâu đâu cũng đáng buồn. Nay vì nhiều bề lôi kéo, nên bèn mở ra cửa phương tiện cho việc ăn mừng. Phạm lúc trai cưới vợ, gái lấy chồng, sanh con đẻ cái, lúc được thăng tấn chức vị, lúc

khánh thành nhà mới, khai trương công ty, cửa hàng, cửa tiệm, phàm lúc trăm việc kinh doanh có lời, cũng như hết thủy các dịp thể tục coi là vui mừng, việc do nơi mình, hãy nên giảm bớt số tiền ăn mừng, dùng số tiền đó làm công đức thù thắng khác kinh, tạo tượng. Như thân thích bằng hữu biểu lộ lòng chúc mừng hãy nên tuyên bố sẵn ý chỉ đã định trước để họ biết mà làm theo. Đem nhiều chuyện thuộc bên trong phạm vi hoàng pháp để nêu khuôn phép cho nhiều người. Từ giai cấp trí thức mở ra phong thái này để thay đổi thói tục, khiến được hưởng ứng nhanh chóng rộng sâu là điều có thể đoan chắc. Nếu là chuyện vui thuộc phía thân thích, bè bạn cũng nên lựa dịp hướng dẫn để họ khỏi làm chuyện vô vị, giảm bớt tiền của để làm chuyện mong mình lẫn người đều được lợi này.

3. Tránh tai nạn:

Thiên tai, nhân họa, không đời nào chẳng có. Tai ương chia thành lớn nhỏ, đều là do biệt nghiệp và đồng nghiệp của hết thủy chúng sanh chiêu cảm mà ra. Chữ Tai tạo từ chữ Thủy và chữ Hỏa , biểu thị chúng xảy đến với khí thể mãnh

liệt, một khi đã phát ra khó thể thâm thập. Tai ương có nhiều loại khác nhau như đao binh, ôn dịch, đói kém, hoặc lao ngục, hoặc lo bị lụt lớn khiến ruộng, nhà đều bị ngập chìm, trôi mất. Nếu đại địa rung nứt thì thành ấp bị sụp đổ. Ngoài ra, hết thấy tất cả phong tai, hỏa tai hủy diệt, cũng như hết thấy chuyện có kết quả bị thảm đột ngột chẳng thể dự phòng được, đều gọi chung là tai họa! Mắt nhìn tâm kinh hãi. Nghĩ đến hoạn nạn phải dự phòng. Luận về phương cách tránh né thì chẳng thể trong một ngày là xong. Nay vì làm lợi ích hết thấy hữu tình nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện phòng tránh tai ương: Bất luận sống gần núi, gần nước, hay sống trên đồng bằng, tất cả những thứ nhân và cảnh sanh ra những tai ách đặc biệt lạ lùng, cũng như đao binh, giặc cướp, dịch lệ, hỏa hoạn, lao ngục, cùng là hết thấy tai họa do oán đối nhiều đời tầm thù báo oán, hoặc vì cha mẹ, sư trưởng, và các quyền thuộc cùng với thân thích bằng hữu cầu đảo tránh khỏi tai họa, hoặc vì hết thấy chúng sanh cùng sống trong cõi đời phát tâm đại từ bi, thay họ cầu đảo khỏi bị tai họa, hoặc vì hết thấy chúng sanh trong tứ sanh lục đạo hiện tại, vị lai phát tâm Đại Bồ Đề, thay họ cầu

đảo tránh tai họa thì biện pháp thực tế có hiệu quả thù thắng nhất là nên lấy việc lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật làm hành động tốt đẹp bậc nhất. Vì lẽ nào vậy? Do mười phương tam thế chư Phật nghĩ thương chúng sanh vậy. Vì tai ách trong tam giới chỉ có sức oai thần của Phật mới có thể khéo tiêu trừ được. Vì do người hoằng pháp dốc lòng thành và do thâm tâm hoằng nguyện từ bi cứu bạt của chư Phật ngầm cảm thông vậy.

4. Cầu nguyện

Nếu động chẳng ngừng thì nước lặng đều hóa thành sóng cuộn, nếu tĩnh lặng chẳng khuấy đảo thì sóng gió trở thành nước lặng. Tương nước như thế đó, tâm cảnh cũng giống như vậy. Bất biến tùy duyên, đương thể của Chân Như trở thành sanh diệt. Tùy duyên bất biến, đương thể của sanh diệt chính là Chân Như. Hễ mê thì mộng tưởng điên đảo, chỗ tiếp xúc bèn thành chướng ngại. Hễ ngộ thì rớt ráo Niết Bàn, thanh lương ngay khi đó. Trong đạo tràng bất động, vốn sẵn có hết thảy, nào kiếm khuyết gì để phải cầu cho có? Nay vì khuyên tấn nhiều người, nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện cầu đảo này.

Phàm vì chính mình và vì lục thân quyến thuộc lo sợ tuổi thọ ngắn ngủi mà cầu tăng thọ, vì khó có con nối dòng mà cầu sanh nở, cho đến cầu tật bệnh mau được lành, cầu gia trạch bình yên, cầu cởi gỡ oán thù, cầu doanh nghiệp thuận lợi, cầu hết thấy chuyện làm được như ý (nhưng những hành vi thương tổn đạo đức và những nghề nghiệp chẳng thích hợp với Phật đạo đều phải nên loại trừ ra), cầu đất nước hòa bình, cầu thế giới hòa bình, cầu cho hết thấy chúng sanh trong pháp giới hồi tâm hướng thiện, lìa các ma nạn, cho đến hết thấy những người nghe pháp cầu tăng trưởng trí huệ, cầu chứng Niệm Phật tam-muội, cầu lúc lâm chung không có các khổ ách, tâm chẳng điên đảo, vãng sanh Cực Lạc, hãy đều nên làm công đức chép kinh, in kinh, tạo tượng, vẽ tượng này. Chí thành cầu đảo, rốt cuộc mỗi một việc gì đều được thỏa nguyện.

5.Sám hối:

Trong bài Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn của Tịnh Am pháp sư có câu: “Đức Thích Ca Như Lai ta lúc ban đầu mới phát tâm, do vì chúng ta nên hành Bồ Tát đạo trải vô lượng kiếp chịu đủ các khổ. Lúc ta tạo nghiệp, Phật bèn buồn

thương, phương tiện giáo hóa, nhưng ta ngu si, chẳng biết tin nhận. Ta đọa địa ngục, Phật càng đau buồn, muốn thay ta chịu khổ, nhưng do ta nghiệp nặng nên chẳng thể cứu bạt. Ta sanh trong loài người, Phật dùng phương tiện dạy gieo thiện căn, đời đời kiếp kiếp theo sát bên ta, tâm chưa tạm bỏ. Lúc Phật mới xuất thế, ta còn trầm luân. Nay được thân người, Phật đã diệt độ. Tội gì mà phải sanh nhằm đời Mạt Pháp, chướng nào chẳng thấy được thân vàng?” Đắm ngục, gập mình tự hỏi, há còn chỗ nào để chẳng kinh hoàng, run sợ nữa ư! Nay vì tiêu trừ tội chướng nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện sám hối này. Tu trì giới hạnh là một phương pháp tối thiết yếu mà chúng sanh đời Mạt dùng để vượt thoát biển khổ sanh tử. Muốn tu giới hạnh hãy nên tham cầu nơi các pháp điển trong Luật Tạng. Đệ tử tại gia hãy nên đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tại Gia Luật Yếu Quảng Tập, Ưu Bà Tắc Giới Kinh, Bồ Tát Giới Bốn Kinh Tiên Yếu, Phạm Võng Kinh Hợp Chú, còn giới luật xuất gia thì chẳng thể ghi hết. Sau đây mới hiểu rõ hết thấy tội lỗi ở chỗ nào. Đối với những chuyện chẳng lành mình đã làm trước kia tự hỏi sâu xa, muốn sám hối, mở cửa diệt tội, mở ra con

đường đối mới thì lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật là [phương cách] hữu hiệu nhất. Lúc làm công đức này, chí thành sám hối để chuộc tội khiên, những nghiệp bất thiện đã làm trước kia sẽ có thể tiêu diệt lập tức. Nếu sám hối thay cho người khác thì dùng phương pháp này vẫn thích hợp.

6.Siêu độ cứu bạt:

Cây muốn lặng nhưng gió chẳng ngừng, con muốn phụng dưỡng nhưng cha mẹ chẳng còn nữa! Những người làm con cái trong khắp thiên hạ muốn đáp tạ ân cha mẹ dưỡng dục nhưng không biết làm thế nào, ôm nỗi buồn đau vô hạn. Nhưng thân thể cha mẹ ta tuy đã diệt mất, vẫn còn có cái chẳng bị diệt mất cùng thân thể, đó là vật gì vậy? Chính là linh tánh! Linh tánh ấy xả thân thọ thân, bị túc nghiệp sai sử, chỗ nào nặng sẽ đọa vào chỗ ấy, khó tự làm chủ được! Tuần hoàn qua lại tam đồ lục đạo từ kiếp này sang kiếp khác, trọn không có lúc ra. Than ôi! Nhà lửa tam giới há nên lưu luyến! Lành thay, Liên Trì đại sư đã nói: “Cha mẹ được lìa trần cấu thì đạo con mới thành tựu!” Do vậy, kẻ khéo báo ân cha mẹ hãy thường kiên thành tu pháp

xuất thế khiến cho cha mẹ sanh ra ta trong đời này nhờ vào nguyện lực chẳng thể nghĩ bàn của ta để thoát lìa biển khổ sanh tử, ấy là điều ta mong mỗi bậc nhất, và làm cho cha mẹ đã sanh ra ta trong trăm ngàn kiếp hiện còn đang vướng mắc trong lục đạo chịu khổ vô lượng đều được nhờ vào nguyện lực, phương tiện chẳng thể nghĩ bàn của ta mà thoát lìa biển khổ sanh tử. Đó là điều mong mỗi bậc nhất. Do nghĩ đến thâm ân của cha mẹ nhiều đời bèn nghĩ cách báo đáp triệt để. Do nghĩ cha mẹ nhiều đời trầm luân trong lục đạo nên thấy chúng sanh trong lục đạo đều là cha mẹ, nghĩ lục đạo chúng sanh khi chưa được độ hết liền thề chẳng thành Phật. Bất luận giác ngộ trước hay giác ngộ sau, ai nấy đều có đại sự nhân duyên chưa báo đáp ân cha mẹ. Nay tìm lấy một pháp thiện cận dễ hành nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện siêu độ cứu bạt này. Phạm gặp phải lúc cha mẹ vừa mất, hoặc kỷ niệm bốn mươi chín ngày sau khi mất, kỷ niệm giỗ đầu cho đến đã mất mấy năm, kỷ niệm vô số chu niên, hoặc nhằm ngày mất, hoặc nhằm sanh nhật [của người đã mất], hoặc minh thọ⁵⁵ mà kỷ niệm, đều nên cử hành công đức

55. Ngày sanh nhật của người già đã mất gọi là Minh Thọ.

in tạo kinh tượng. Đối với ông bà nội, ông bà ngoại cùng hết thầy người ngang hàng, người vai vế nhỏ hơn, cũng nên làm công đức này để tạo phước ngầm cho họ. Nếu lúc thân thích, bằng hữu mất cũng nên dùng loại công đức hoàng pháp này để thay thế cho hết thầy lẽ số vô ích. Công đức đạt được sẽ vô hạn lượng!

Những điều như trên vừa nói chẳng qua chỉ là nói đại khái. Ngoài những điều này, cơ hội gieo phước chẳng thể kể tròn. Muốn hiểu trọn vẹn, hãy đọc nhiều kinh điển sẽ tự biết.

III - Phương pháp in tạo kinh tượng

1. Chép kinh:

Phàm các kinh trong Đại Tạng và các luật, luận, cho đến trước tác của hết thầy đại đức từ xưa đến nay: trường thiên, đoản văn, câu đối, đề từ, bài tụng, đều có thể cung kính biên chép. Hoặc thương lượng với người thông đạt Phật pháp, châm chước lượng định hết thầy cho thật ổn thỏa, tốt lành. Nếu chính mình chẳng thể biên chép được, có thể nhờ người làm giùm. Nếu tự mình chép được thì tự chép là hơn. Về cách chép thì không bó buộc phải chú trọng tinh

xảo, đẹp đẽ như thế nào, chỉ cần dàng hoàng, tề chỉnh, chớ nên cầu thả, nguệch ngoạc. Pháp sư Ấn Quang ở Phổ Đà Sơn nói: “Chép kinh nên như tấn sĩ viết văn sách, mỗi một nét bút chớ có cầu thả, gián đoạn. Lối chữ phải tuân theo lối viết chánh thức⁵⁶”. Sư lại nói: “Cổ nhân viết một chữ, lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, xưng danh hiệu Phật mười hai câu”. Huấn dụ từ bi ân cần, khiến người xúc cảm sâu xa. Kính sao chép lại để khuyên người thực hiện công đức chép kinh.

2. Vẽ tượng

Phàm tượng Phật hay Bồ Tát đều có thể vẽ được, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc vẽ bằng mực, hoặc dùng màu vẽ đều được cả. Vẽ bao lớn, vẽ nhân vật như thế nào, nên coi kỹ trong nội điển sẽ dễ hiểu được cách vẽ nhất. Phải giống như khi học vẽ chưa có mảy may căn bản gì, hạ bút dè dặt, không hề buông tuồng. Đừng khinh dễ mà vẽ, kéo chuốc lấy tội lỗi khinh nhờn.

3. Khắc kinh, in kinh:

56. Tức là viết chữ chân phương, rõ ràng, không viết tắt, không bớt nét, không viết theo lối thảo.

Hoặc khắc mộc bản, hoặc in bằng lối sắp chữ, hoặc thạch ấn, đều có thể châm chước lượng định mà làm. Hoặc bỏ tiền thỉnh những kinh điển đã in xong từ những nơi phát hành kinh, đem gửi tặng người hữu duyên để lưu truyền hoặc khuyến hóa rộng rãi. Hoặc có lúc gặp người khác quyên góp thì bỏ tiền tán trợ, để tạo công đức thấy nghe tùy hỷ, đều có thể gieo các thứ thiện căn, đắc đại lợi ích. Có loại giấy bóng láng khiến mực bị nhòe, chớ dùng. Nếu tham tiền mà dùng thì công đức so với việc dùng giấy của nước nhà sẽ bị giảm gấp mười. Không thể không biết!

4. Khắc tượng, in tượng:

Nếu có được hình tượng Phật, Bồ Tát do các nhà danh họa vẽ thì hãy nên tìm cách lưu truyền vĩnh viễn. Rộng hành nhiếp hóa thì không gì bằng chế bản ấn loát. Hoặc thỉnh thợ khéo điêu khắc lên bản gỗ cứng rắn, hoặc khắc vào đá, hoặc chế bản đồng, bản kẽm và bản pha lê đều tốt cả.

IV - Dạng thức văn phát nguyện

Loại văn phát nguyện này nên chép vào sau kinh tượng. Cách thức rất nhiều, chẳng thể thuật trọn. Nay nêu đại lược sáu cách như sau:

1. Tả kinh:

Ngày... tháng... năm... đệ tử tên là... kính chép kinh... bao nhiêu bộ. Dem công đức này nguyện Chấn Đán Trung Quốc⁵⁷ và các nước trên thế giới mưa thuận gió hòa, sung túc, yên ổn, tai nạn tiêu trừ, can qua vĩnh viễn ngưng dứt, cùng được gọi ân Phật giáo hóa, cùng chứng Bồ Đề (Lời chúc nguyện hoàn toàn có thể tùy ý biến đổi linh động, ở đây chỉ nêu lên một cách thức mà thôi!)

2. Vẽ tượng:

Ngày... tháng... năm... đệ tử tên là... cung kính bỏ chút của cải nhỏ mọn, thỉnh họa sư tên là... kính vẽ hình tượng Phật... (Bồ Tát...) bao nhiêu bản. Nguyện thân thể con yên vui, mạnh khỏe, của cải đầy đủ. Đời hiện tại vĩnh viễn lìa khỏi những suy não, lâm chung vắng sanh Tây Phương. Lại nguyện đem công đức này hồi hướng pháp giới chúng sanh cùng vượt khỏi

57. Tùy theo mỗi xứ sở mà thay đổi danh xưng cho phù hợp!

bờ mê, đều thành Phật đạo.

3. Khắc kinh:

Ngày... tháng... năm... cư sĩ... (hoặc những danh xưng thích hợp khác) nhằm sanh nhật bao nhiêu tuổi. Bọn đệ tử chúng con tên là... đều vui mừng, bèn trộm phỏng theo lệ người xưa chép kinh chúc thọ, kính khắc kinh... và ấn tống bao nhiêu bộ để mở rộng hoàng nguyện cũng như cầu tăng thêm tuổi thọ. Kính xin Tam Bảo chứng tri.

4. In kinh:

Ngày... tháng... năm... là sanh nhật của con trai (thứ mấy); đệ tử tên là... kính thí tiền để ấn tống kinh... bao nhiêu bộ hầu kết pháp duyên. Cùng nguyện những chúng sanh không con trong pháp giới đều sanh được con trai phước đức trí huệ, kế tục hưng thịnh gia nghiệp, hoàng tuyên Phật pháp, lợi khắp hữu tình, dằng dặc tiếp nối mãi đến tận đời vị lai.

5. Khắc tượng:

Ngày... tháng... năm... bọn đệ tử tên là... bỏ tiền chung nhau để khắc tượng Phật... (hoặc

tượng Bồ Tát....) và in ra bao nhiêu bản đó. Chỉ mong chúng con tội chướng tiêu trừ, phước huê tăng trưởng, sớm chứng Niệm Phật tam-muội, cùng sanh về Cực Lạc liên bang phổ độ chúng sanh, cùng viên thành Chứng Trí.

6. In tượng:

Ngày... tháng... năm... đệ tử tên là... kính thí tiền để ấn tống tượng Phật... (hoặc tượng Bồ Tát...) bao nhiêu bản đó, lại nguyện nhờ công đức này vì mẹ tên là... (hoặc vì người khác thì bèn đổi danh xưng cho phù hợp) sám trừ những tội... Những tội như thế nguyện đều tiêu diệt. Nếu chẳng trừ được thì nguyện xin chịu thay, khiến cho bệnh khổ trong hiện tại đều mau được yên lành. Nếu đại hạn khó tránh khỏi thì rớt ráo lên An Dưỡng. Kính xin Tam Bảo chứng minh nhiếp thọ.

Như muốn xem rộng rãi những dạng thức phát nguyện xin hãy xem bộ Linh Phong Tông Luận. Sách này do chùa Pháp Tạng tại Chuyên Kiều, Đông Hương, Dương Châu khắc bản, giá hai đồng, đều có gởi bán tại thư cục chánh ở Thượng Hải, và Phật Kinh Lưu Thông Xứ (nơi phát hành kinh Phật) ở đường Bắc Kinh nơi Bắc

Nê Thành Kiều tại Thượng Hải, Phật Kinh Lưu Thông Xứ thuộc chùa Ngọa Phật tại Bắc Kinh và những chỗ lưu thông kinh Phật trú danh khác. Giá khoảng chừng hai đồng. Quyển đầu bộ sách này toàn chép những nguyện văn, nếu có thể đọc thông thuộc những nguyện văn ấy thì chẳng những có thể thông thạo cách thức viết nguyện văn mà còn có thể quán thông nghĩa lý tinh diệu của Phật pháp. Kính khuyên những bậc có chí chớ nên xem thường. Lại nữa, phát nguyện tuy là chuyện của chính mình, nhưng phải kèm thêm những lời lẽ “hướng đến trọn khắp chúng sanh”, có như thế thì nguyện lực trọn khắp, công đức càng lớn lao hơn!

V - Lúc chép, lúc vẽ nên chú ý

Lúc chép kinh, vẽ tượng nên dứt rượu thịt, tắm gội, mặc áo sạch, quét dọn bàn ghế, thắp hương lễ Phật rồi mới nâng bút. Như vậy sẽ đạt được công đức thù thắng, được đại lợi ích. Vì thế, Ấn Quang pháp sư nói: “Muốn được lợi ích thật sự nơi Phật pháp thì phải cầu từ nơi cung kính. Có được một phần cung kính thì tiêu được một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ”.

Trong Ấn Quang Văn Sao, lại có bài luận Cạn Kiệt Lòng Thành Mới Được Lợi Ích Thật Sự⁵⁸ giảng về điều này rất tường tận rõ ràng, xin hãy đọc bài ấy. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao [nói ở đây] là bản Tăng Quảng do Trung Hoa Thư Cục ở Thượng Hải ấn hành. Phân cục các nơi đều có, có thể đến thư cục gần nơi mình ở để thỉnh.

VI - Kết luận

Xem những điều vừa đã nói trên đây về việc chép vẽ khắc in kinh Phật, tượng Phật, có những tác dụng thù thắng, màu nhiệm như thế và có những phương pháp ứng dụng như thế đó. Vậy chúng ta hãy nên tùy thời tùy sức y theo những phương pháp ấy hoan hỷ phụng hành. Những người gia cảnh giàu có dư dả, có thể đảm nhiệm việc khắc in kinh tượng. Nếu chi dùng chẳng dư dật, cũng có thể tự mình sao chép, chụp ảnh, hay vẽ, và lượng sức mình đến đâu mà thỉnh những kinh tượng đã in xong để thí lại cho người khác hầu kết thiện duyên, tăng phước huệ. Dù chỉ thí một bộ kinh, thí một tờ ảnh Phật mà xuất phát từ tấm lòng chí thành khẩn thiết thì công đức

58. Xin xem bài luận này trong quyển thứ hai, bài số 7.

cũng vô lượng. Lại nữa, bất luận nam nữ trẻ già được thấy bài văn này mà sanh hoan hỷ, hớn hở, dấy tâm chí thành, tâm rộng lớn, tùy thời, tùy chỗ, hướng về người khác tuyên nói những sự tiêu tai cứu nạn, gieo phước được lợi ích do lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật giống như trên đã nói để chỉ bảo, hướng dẫn đại chúng chẳng chán, chẳng mệt mỏi. Tuy gặp phải kẻ vô tri hủy báng, ngăn trở, vẫn chẳng so đo, chẳng nhụt chí, một khối chân thành hoàng dương đại pháp như vậy giống như vàng ròng thuần túy, càng được nung luyện qua lửa mạnh màu sắc, vẻ tươi đẹp càng chói ngời. Lòng tinh thành đến cùng cực thì thiên địa quý thần đều bị cảm động. Huống gì những kẻ vô tri, đều cùng sẵn có thiên lương, trọn chẳng có dịp cảm hóa được ư? Lại nữa, đạo “thích thành tựu điều tốt đẹp cho người khác, khen ngợi người làm lành”, hết thấy mọi người đều có thể làm được. Bất luận lúc nào, chỗ nào, hề thấy hay nghe, có người ngẫu nhiên phát tâm làm công đức hoàng pháp, chẳng cần biết họ đã làm, đang làm hay sẽ làm, mỗi mỗi ta đều có lời hoan hỷ tán thành để ôn tồn phủ dụ, khuyến khích họ, khiến cho tâm hướng thiện của người ấy càng thêm kiên

cố, mạnh mẽ, khiến cho tâm hâm mộ điều thiện của người khác đều cùng sôi nổi. Công đức vô thượng chẳng tốn một phân tiền này ai nấy đều làm được! Bài văn phổ khuyến phát tâm làm công đức in tạo kinh tượng này lưu truyền tới đâu bất luận người thấy kẻ nghe đều tùy theo thuận tiện mà làm. Những kẻ ồn ào đề xướng thuyết “không có tài lực thì làm được gì” chính là kẻ nói ra những lời tự phụ bạc mình, ruồng rẫy người, tự làm, làm người vậy. Đức Như Lai có tướng lưỡi mỏng, sạch, rộng, dài, [thè ra] trùm khắp khuôn mặt, đây chính là tướng lưỡi phước đức hy hữu, thật sự do công đức vạn kiếp ngàn đời khen ngợi, tùy hỷ mà có. Người chí thành hoằng pháp tùy thời, tùy chỗ, lựa thời cơ khéo léo chỉ dạy, phương tiện hay khéo, người siêng năng vận dụng tướng lưỡi rộng dài này, ai dám bảo là chẳng thể dùng công đức thù thắng màu nhiệm này để trừ khử tướng tội nghiệp của chúng sanh, đạt phước vô lượng!

10 CÔNG ĐỨC PHÓNG SANH

1. Không có nạn đao binh, tránh được tai họa chiến tranh tàn sát.
2. Sống lâu, mạnh khỏe, ít bệnh.
3. Tránh được thiên tai, dịch họa không gặp các tai nạn.
4. Con cháu đông đúc, đời đời Hưng thịnh nối dõi không ngừng.
5. Chỗ mong cầu được toại nguyện.
6. Công việc làm ăn phát triển hưng thịnh gặp nhiều thuận lợi
7. Hợp lòng trời, thuận tánh Phật, loài vật cảm ơn, chư Phật hoan hỷ.
8. Giải trừ oán hận, các điều ác tiêu diệt, không có lo buồn sầu não.
9. Vui hưởng an lành, quanh năm đều được an ổn.
10. Tái sinh về cõi trời hưởng phước vô cùng, nếu có tu Tịnh Độ thì được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những nghiệp chướng lỗi lầm từ trước, nặng thì chuyển thành nhẹ, còn nhẹ thì được tiêu trừ hẳn.

10 CÔNG ĐỨC IN KINH, TƯỢNG, TRANH PHẬT

1. Thường được các vị Thiện Thần gia hộ, tránh được tất cả tai ương, hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

2. Vĩnh viễn thoát khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này. Luôn được an ổn.

3. Các Vị Hộ Pháp, Thiện Thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo, tránh xa không dám hãm hại.

4. Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, kết quả tốt.

5. Chí thành hộ Pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

6. Lời nói việc làm, Trời Người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

7. Si mê chuyển thành trí huệ, bệnh lành

manh khỏe, khốn nghèo chuyển thành giàu sang. Nhàm chán nữ thân, đời sau sẽ được nam thân.

8. Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy, giàu sang phú quý.

9. Hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy thành tựu được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.



10 CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT



- 1.- **Đ**ược sắc thân tốt đẹp.
- 2.- **N**ói ra điều chi ai cũng tin dùng.
- 3.- **K**hông sợ sệt giữa đông người.
- 4.- **Đ**ược chư Phật giúp đỡ.
- 5.- **Đ**ầy đủ oai nghi lớn lao.
- 6.- **M**ọi người đều nương theo mình.
- 7.- **C**ư Thiên cung kính.
- 8.- **Đ**ủ phước đức lớn.
- 9.- **L**úc lâm chung được vãng sanh.
- 10.- **M**au chứng quả Niết Bàn.

10 CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT LỚN TIẾNG



1. Đánh tan cái tâm hôn trầm, mê ngủ.
2. Thiên ma kinh sợ.
3. Tiếng vang xa khắp 10 phương.
4. Ba đường ác được nhờ vào đó mà dứt khổ.
5. Tiếng động chung quanh không xâm nhập vào làm loạn tâm mình được.
6. Niệm tâm không tán loạn.
7. Mạnh mẽ tinh tấn.
8. Chư Phật vui mừng.
9. Tam muội hiện tiền.
10. Được vãng sanh Cực lạc.

*Theo Kinh: “Nghịệp Báo Sai Biệt” và Kinh
“Đại Tập Nguyệt Tạng”*

“Trong cõi đời hiện thời, trừ đề xướng “nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình” ra, dẫu Phật, Bồ Tát, thánh hiền cùng xuất hiện trong cõi đời cũng chẳng biết làm sao! Xin hãy đọc kỹ Văn Sao sẽ tự biết. Nếu có thể xét kỹ thì không điều nghi nào chẳng cởi gỡ được!”

(Ấn Quang Đại Sư)

